BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THUỴ ANH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH – BÙI THỊ HƯƠNG LIÊN – TRẦN THỊ TỐ OANH

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4

SÁCH GIÁO VIÊN

(Tái bản lần thứ nhất)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH



Hoạt động giáo dục theo chủ đề



Sinh hoạt lớp



Hoạt động sau giờ học

HS:	Học sinh
GV:	Giáo viên
SGK:	Sách giáo khoa
SGV:	Sách giáo viên
HĐTN:	Hoạt động trải nghiệm
SHDC:	Sinh hoạt dưới cờ
HĐGDTCĐ:	Hoạt động giáo dục theo chủ đề
SHL:	Sinh hoạt lớp
HĐSGH:	Hoạt động sau giờ học
CLBHS:	Câu lạc bộ học sinh

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

		Trang
	Giới thiệu Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm 4*	4
	PHẦN MỘT: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ THUYẾT CHUNG	7
A –	MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ THUYẾT CHUNG VỀ THIẾT KẾ SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4	7
I.	Bản chất và mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học	7
II.	Quan điểm biên soạn sách	8
III.	Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 4* và cấu trúc mỗi chủ đề trong sách	12
IV.	Nội dung các chủ đề trong sách giáo khoa đảm bảo đủ 4 mạch nội dung được quy định trong chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 4	15
V.	Sắp xếp các tuần hoạt động trải nghiệm theo dự kiến kế hoạch dạy học trong năm	18
B –	MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4	25
I.	Mô hình Hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học và phương thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm lớp 4	25
II.	Quy trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm	27
III.	Phương pháp và phương tiện triển khai các hoạt động trải nghiệm lớp 4	35
IV.	Đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	45
V.	Đánh giá kết quả các hoạt động trải nghiệm	53
	PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4	57
A –	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *SINH HOẠT DƯỚI CỜ*	57
I.	Mẫu kịch bản sinh hoạt dưới cờ theo phương thức "Trình diễn sân khấu"	57
II.	Mẫu kịch bản sinh hoạt dưới cờ theo phương thức "Trò chuyện theo chủ đề, giao lưu nhân vật"	59
III.	Mẫu kịch bản sinh hoạt dưới cờ theo phương thức "Festival, ngày hội"	62
B –	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP*	64
	Chủ đề NHẬN DIỆN BẢN THÂN	64
	Chủ đề NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC	77
	Chủ đề YÊU TRƯỜNG, MẾN LỚP	91
	Chủ đề TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	106
	Chủ đề MÁI ẤM GIA ĐÌNH	118
	Chủ đề PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI	134
	Chủ đề KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG	147
	Chủ đề QUÊ HƯƠNG EM TƯƠI ĐẸP	159
	Chủ đề TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG	172
	Tuần 35	182
C –	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *CÂU LẠC BỘ HỌC SINH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC*	186
	Mẫu kịch bản một buổi sinh hoạt Câu lạc bộ môi trường	186
	Mẫu kịch bản một buổi trải nghiệm thực địa	189

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO VIÊN
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4

Quý thầy, cô giáo kính mến!

Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm 4* là tài liệu hỗ trợ quý thầy cô trong quá trình tiến hành các hoạt động trải nghiệm được thiết kế trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 4* cùng học sinh.

Sách được chia thành 2 phần:

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG bao gồm các vấn đề lí thuyết chung liên quan đến Hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học theo Chương trình HĐTN nằm trong Chương trình Giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT–BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình).

A – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG KHI BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4

Ở mục A này, nhóm tác giả trình bày rõ quan điểm biên soạn sách, bản chất của HĐTN ở Tiểu học, hướng triển khai các mạch nội dung mà Chương trình quy định được cụ thể hoá qua 9 chủ đề lớn, cấu trúc SGK, cấu trúc của một chủ đề nhỏ dành cho một tuần hoạt động trải nghiệm, đưa ra mẫu đề xuất cho kế hoạch tiến hành HĐTN ở nhà trường trong một năm học.

B – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG KHI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

Để quý thầy cô dễ dàng tiến hành các HĐTN theo những hoạt động được đề xuất trong SGK, nhóm tác giả trình bày kĩ quy trình chung của các loại hình trải nghiệm, phương pháp tổ chức HĐTN và phương pháp đánh giá kết quả HĐTN.

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 bao gồm các kịch bản hoạt động cụ thể cho cả 4 loại hình hoạt động đã quy định trong Chương trình được trình bày theo 3 mục A, B, C.

Mục A và B bao gồm các kịch bản chi tiết, hỗ trợ cho GV trong 3 loại hình HĐTN được diễn ra thường xuyên, hằng tuần, bám theo nội dung của SGK: SHDC, HĐGDTCĐ và SHL.

Mục C là những đề xuất kịch bản dành cho loại hình HĐTN mà Chương trình quy định nhưng thời lượng dành cho loại hình này do nhà trường quyết định: Câu lạc bộ học sinh và các hoạt động trải nghiệm thực địa.

A – SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động trải nghiệm theo nhóm lớn, quy mô toàn trường, cũng là cơ hội để nhà trường tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Chính vì thế, những nội dung SHDC được trình bày trong SGK chỉ là những đề xuất sơ bộ. Ban giám hiệu nhà trường và các thầy cô Tổng phụ trách Đội của trường dựa vào đó để điều chỉnh trình tự chủ đề,

nội dung hoạt động từng tuần cho phù hợp với nội dung giáo dục của nhà trường vào từng thời điểm. Một hoặc một nhóm GV chủ nhiệm các lớp sẽ là người thiết kế kịch bản SHDC nếu được nhà trường phân công với sự hỗ trợ của Tổng phụ trách Đội. Tham gia dẫn dắt chương trình tiết SHDC có GV chủ nhiệm được phân công và HS của lớp trực ban tuần đó.

Nội dung hoạt động SHDC được đưa ra và lên kịch bản phải phù hợp với cả 5 khối lớp. Muốn vậy, nhà trường, GV Tổng phụ trách Đội và những GV được phân công lựa chọn chủ đề, chuẩn bị cho tiết SHDC chỉ cần nắm chắc các mạch nội dung nhỏ trong 4 mạch nội dung lớn mà Chương trình đề ra, dựa vào đó để tìm ra các chủ đề chung cho HS toàn trường.

HĐTN của tất cả các khối đều có các nội dung sau:



Nhóm tác giả đề xuất 3 phương thức HĐTN cho SHDC: trình diễn sân khấu, trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật, festival và ngày hội toàn trường; từ đó đưa ra 3 mẫu kịch bản theo đề xuất chủ đề trong SGK.

Quý thầy cô có thể dễ dàng thiết kế kịch bản và dẫn dắt SHDC dựa vào những mẫu kịch bản chi tiết này và quy trình SHDC đã được trình bày trong PHẦN MỘT của SGV.

B – HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP

Hai loại hình hoạt động trải nghiệm: *Hoạt động giáo dục theo chủ đề* và *Sinh hoạt lớp* mặc dù được đặt tên tiết hoạt động khác nhau nhưng có thể được xem là "cặp đôi" tiết trải nghiệm thống nhất diễn ra trong một tuần trọn vẹn. HĐGDTCĐ đưa ra các hoạt động để HS trải nghiệm cùng thầy cô, bạn bè trên lớp, từ đó có định hướng để ứng dụng các kiến thức mới, kĩ năng mới vào cuộc sống hằng ngày của các em. SHL là thời điểm phản hồi của HĐTN: HS chia sẻ với thầy cô, bạn bè những thu hoạch, cảm xúc có được qua hành động thực tế ở nhà, ngoài giờ lên lớp.

Trong mục B, nhóm tác giả đề xuất các mẫu thiết kế kịch bản chi tiết cho 35 tuần HĐTN với 35 tiết HĐGDTCĐ và 35 tiết SHL cho 9 chủ đề dựa theo 4 mạch nội dung mà Chương trình đề ra. Các chủ đề trong mỗi một mạch nội dung không nhất thiết phải diễn ra tuần tự mà có thể tiến hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, chủ đề chung của các môn học khác và nội dung giáo dục địa phương đang diễn ra cùng khoảng thời gian đó.

C – CÂU LẠC BỘ HỌC SINH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC

Hoạt động *Câu lạc bộ học sinh* là chuỗi hoạt động dài hơi ngoài giờ học với những nhóm HS nhất định. Vì thế, với quy trình mà nhóm tác giả đưa ra ở Phần Một, GV phụ trách CLB có nhiệm vụ lên kế hoạch hoạt động cho cả học kì hoặc năm học, tuỳ theo điều kiện thực tế tại cơ sở. Nhóm tác giả chỉ đưa ra một kịch bản hoạt động mẫu cho một buổi sinh hoạt CLBHS để GV tham khảo.

Ngoài ra, ở mục C, nhóm tác giả cũng giới thiệu 2 mẫu kịch bản HĐTN thực địa phục vụ cho nội dung đã được xây dựng trong SGK – kịch bản "Đến thăm một cảnh quan thiên nhiên của địa phương kết hợp khảo sát thực trạng vệ sinh môi trường của cảnh quan" và "Theo dấu nghệ nhân".

Hoạt động đi tham quan, trải nghiệm thực địa là hình thức hoạt động ngoài giờ do nhà trường chủ động sắp xếp thời gian phù hợp. Hình thức này cũng có thể được sử dụng trong khuôn khổ hoạt động của các CLBHS, trong các chuỗi hoạt động của lớp do Hội cha mẹ HS lớp tổ chức hoặc trong kế hoạch đưa HS đi trải nghiệm thực tế của mỗi trường.

Nhóm tác giả tin tưởng rằng, với nội dung tương đối đầy đủ về lí thuyết và chi tiết về kịch bản mẫu của các tiết trải nghiệm, SGV HĐTN4 sẽ là người bạn đồng hành của quý thầy cô trong suốt một năm học.

Kính mong quý thầy cô tiếp nhận cuốn sách này theo cách tích cực: nghĩa là đọc kĩ lí thuyết, làm theo từng bước gợi ý để thấu hiểu quy trình, từ đó có thể chủ động thiết kế những hoạt động mới, trò chơi mới phù hợp với HS của mình và nội dung giáo dục ở địa phương mình.

Chúng tôi xin hoan nghênh và cảm ơn những ý kiến chia sẻ, phản hồi của quý thầy cô trong quá trình sử dụng sách.

NHÓM TÁC GIẢ

PHẦN MỘT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ THUYẾT CHUNG

A – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THIẾT KẾ SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4*

I BẢN CHẤT VÀ MỤC TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CẤP TIỂU HỌC

1. Bản chất của Hoạt động trải nghiệm

Nhóm tác giả bám sát cách hiểu về hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông: *Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do NHÀ GIÁO DỤC định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Hoạt động này tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; từ đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.* (Trích Chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

Từ đó xác định được các thời điểm sau trong một tiết HĐTN:

- ***Thời điểm 1 – GỢI LẠI NHỮNG KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ, KIẾN THỨC ĐÃ HỌC:*** HS được gợi lại những kinh nghiệm đã có, kiến thức đã học, cảm xúc đã từng trải qua để tạo động lực tiếp cận vấn đề thực tế mới, tham gia trải nghiệm.
- ***Thời điểm 2 – TIẾN HÀNH HĐTN:*** HS tham gia trải nghiệm trên lớp, ở trường dưới sự gợi ý, hướng dẫn của GV: thực hiện nhiệm vụ thực tế, trực tiếp tiếp xúc với sự vật, sự việc có thật, vận dụng các giác quan và vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng đã có để giải quyết vấn đề.
- ***Thời điểm 3 – KIẾN THỨC MỚI:*** HS chia sẻ những thu hoạch của mình sau trải nghiệm để từ đó cùng GV khái quát hoá những gì mình trải nghiệm thành kiến thức mới (những bí kíp, cách làm), thể nghiệm các cảm xúc mới, từ đó tạo động lực hành động thực tế ngoài nhà trường.
- ***Thời điểm 4 – VẬN DỤNG VÀO CUỘC SỐNG:*** HS vận dụng kiến thức mới, kĩ năng mới vào thực tế cuộc sống cá nhân và cộng đồng với sự hỗ trợ của cha mẹ HS, ở mức cao hơn là lôi cuốn cha mẹ HS, người thân, cộng đồng (hàng xóm, người quen) cùng tham gia các hoạt động của mình.

2. Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học

– Mục tiêu chung:

+ Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

+ Hoạt động trải nghiệm giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và con người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho các em tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

+ Hoạt động trải nghiệm hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

– Mục tiêu của mỗi tiết HĐTN cụ thể:

+ Tạo điều kiện cho HS *tiếp cận thực tế* ở mức cao nhất.

+ Tạo điều kiện cho HS *huy động tổng hợp những kiến thức* nhận được từ các môn học khác, vận dụng các kinh nghiệm đã có để xử lí tình huống, hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao.

+ HS *thể nghiệm các cảm xúc tích cực* với bạn bè, thầy cô, tập thể, gia đình, cộng đồng trong quá trình tham gia HĐTN như yêu thương, gắn bó, biết ơn, cảm phục; HS đồng thời vượt qua được những khó khăn của riêng mình để có được niềm vui và sự tự hào về bản thân – đó là chìa khoá quan trọng tạo động lực hành động; thay đổi, duy trì hành động; hình thành thói quen và lối sống tích cực.

+ *Kết nối gia đình, nhà trường và xã hội.* Việc "trải nghiệm" của HS sẽ không chỉ diễn ra trong lớp, trong trường mà môi trường trải nghiệm phải mở rộng đến cả ngoài nhà trường, ở gia đình, trên đường phố, ngoài đồng ruộng và nhiều không gian khác. HĐTN giúp kết nối gia đình, nhà trường và xã hội, tạo được sự liên hệ mật thiết giữa GV và cha mẹ HS; khuyến khích người thân quan tâm và cùng tham gia trải nghiệm với con em mình theo gợi ý của GV; kết nối nhà trường với các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội, cộng đồng nhằm hỗ trợ các HĐTN của HS trong những không gian khác nhau.

II QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN SÁCH

1. Quan điểm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh

– *Về phẩm chất,* tập trung xây dựng các HĐTN tạo điều kiện hình thành và phát triển các phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

– *Về năng lực,* rèn luyện những năng lực chung được nhấn mạnh ở Chương trình tổng thể như năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Với HS lớp 4, cần chú trọng vào những năng lực đặc thù của HĐTN gồm năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; năng lực định hướng nghề nghiệp.

2. Quan điểm bám sát thực tế cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi

– Mỗi hoạt động, nhiệm vụ được đề xuất luôn *tạo điều kiện cho HS tiếp cận thực tế cao nhất*, từ đó mới *nảy sinh tình huống* thật chứ không giải quyết mọi việc trên tình huống giả định, trên tranh.

– Việc chuyển hoá kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có thành kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới phải diễn ra sau khi HS đã tham gia *trải nghiệm bằng các giác quan, vấp phải khó khăn cụ thể, giải quyết khó khăn ấy,* có chia sẻ phản hồi, thảo luận với thầy cô và các bạn.

– Những kiến thức, kĩ năng mới cũng không áp đặt từ ý chí và kinh nghiệm của người biên soạn sách mà do *thầy cô dựa trên những gợi ý cơ bản của người viết sách để cùng HS khái quát, rút ra kết luận từ những trường hợp cụ thể, thực tế của HS* với đặc điểm riêng biệt của từng địa phương.

3. Quan điểm tạo động lực để HS hào hứng tham gia hoạt động do thầy cô hướng dẫn trên lớp, đồng thời sẵn sàng hành động thực tế, tích cực trải nghiệm cuộc sống bằng tất cả các giác quan. Điều này thể hiện ở:

– *Đề cao sự tham gia của HS, có tính tương tác cao:* dùng hình thức kể chuyện tương tác, diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác có sự tham gia tích cực của HS. HS được quyền đưa ra ý kiến, sáng tạo thêm tình tiết, nhân vật hoặc nội dung lời thoại; HS đọc thơ theo cách đọc – đáp với GV, kết hợp với động tác cơ thể.

– *Chú trọng tính cá thể, khác biệt:* Ví dụ (VD), mục "Hoạt động sau giờ học" với biểu tượng trong SGK HĐTN4 không giống với "Bài tập về nhà" hay "Hoạt động vận dụng" ở các môn học khác. HS sẽ được lựa chọn hành động khả thi, phù hợp với nhu cầu, mong muốn và điều kiện cá nhân, điều kiện gia đình, được toàn quyền lựa chọn thời gian và phương thức thực hiện. Quá trình "lựa chọn" ấy được GV định hướng và hỗ trợ bằng những đề xuất và gợi ý.

– *Chú trọng tính đa dạng trong quá trình biên soạn sách:*

+ *Đa dạng hoá các loại hình hoạt động:* Theo quy định của Chương trình, bản thân HĐTN đã được thiết kế rất đa dạng với 4 loại hình hoạt động chính: *Sinh hoạt dưới cờ* (thứ Hai hằng tuần); *Hoạt động giáo dục theo chủ đề* (trên lớp, giữa tuần); *Sinh hoạt lớp* (cuối tuần); hoạt động *Câu lạc bộ học sinh* (ngoài giờ). SGK không bao gồm các hoạt động CLB nhưng những nội dung ở mục SHDC cũng đã phần nào đưa ra gợi ý cho hoạt động CLB. Ngoài ra, "hoạt động dã ngoại cùng người thân" được thiết kế trong một số nhiệm vụ về nhà cũng là loại hình hoạt động quan trọng, liên quan mật thiết đến các nội dung do GV tiến hành trên lớp.

+ *Đa dạng hoá các phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động:* Thiết kế các HĐTN theo 4 phương thức tổ chức chính được nhắc tới trong Chương trình. Đó là Phương thức khám phá; Phương thức thể nghiệm, tương tác; Phương thức cống hiến; Phương thức nghiên cứu.

Đối với đối tượng HS tiểu học, nhóm tác giả đặc biệt nhấn mạnh việc thay đổi các hình thức hoạt động:

- Quan sát, dự đoán, đặt câu hỏi khám phá, đọc thêm thông tin;
- Thí nghiệm, thực nghiệm;
- Thảo luận, khảo sát, lập kế hoạch;
- Kể chuyện, diễn tiểu phẩm, đọc thơ tương tác;
- Vẽ tranh, chụp ảnh, viết hoặc vẽ một thông điệp;
- Lập sơ đồ tư duy, làm bảng thông tin, báo tường;
- Trò chơi giáo dục, sắm vai để xử lí tình huống;
- Nhảy múa, hát, đồng diễn thể dục, võ thuật;
- Giao lưu nhân vật, phỏng vấn;
- Sưu tầm đồ vật, sưu tầm bài hát, ca dao;
- Dự án chung của nhóm, của tổ;
- Làm cẩm nang, sổ tay, tờ rơi, áp phích cổ động;
- Dự án chung của nhóm (tổ), tham gia các góc của Ngày hội, Hội chợ,...

– *Các dạng nhiệm vụ cũng được đưa ra đa dạng:* nhiệm vụ dành cho cá nhân; nhiệm vụ dành cho cặp đôi; nhiệm vụ dành cho nhóm; nhiệm vụ dành cho tổ; nhiệm vụ dành cho cả lớp.

– *Đa dạng hoá các hình thức nhận phản hồi và phản hồi của phản hồi; thu hoạch sản phẩm:* HS có thể chia sẻ theo cặp đôi, theo nhóm, theo tổ hoặc viết, vẽ vào những tờ bìa thu hoạch. HS cũng có thể tham gia trưng bày sản phẩm (triển lãm), làm các cuốn cẩm nang nhỏ, tờ rơi, vẽ các bức tranh, sơ đồ tư duy và trình bày trước lớp. Với HS lớp 4, nhóm tác giả định hướng để HS hoàn thiện kĩ năng lập sơ đồ tư duy, các thao tác phân loại, rèn luyện tư duy khoa học, trong đó đặc biệt nhấn mạnh hoạt động lập kế hoạch chung cho một hoạt động hoặc một dự án, giao nhiệm vụ để mỗi cá nhân tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình. Thông qua hoạt động này, HS rèn luyện kĩ năng đối mặt với khó khăn, tự đặt câu hỏi để tìm ra phương án vượt khó một cách sáng tạo; rèn luyện kĩ năng trao đổi, chia sẻ với nhóm để hỗ trợ nhau đưa ra quyết định chính xác, phù hợp.

– Đề xuất nhiều phương án, góc độ, hình thức đánh giá và tự đánh giá HĐTN của cá nhân, tập thể và gia đình.

– *Đa dạng hoá các phương tiện tiến hành HĐTN:* Ngoài các phương tiện tối thiểu được quy định trong Chương trình và Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2021, các tác giả còn hướng dẫn và đề xuất cách lựa chọn, sưu tầm các vật dụng, sự vật lấy từ cuộc sống thực tế phục vụ cho việc tiến hành HĐTN.

4. Quan điểm "mở" – Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV và nhà trường. Đây là quan điểm quan trọng, là đặc trưng của việc biên soạn SGK theo định hướng phát triển năng lực.

- *Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV* trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động tuỳ theo trình độ và đặc điểm khác biệt của HS, năng lực và sở trường của GV, phù hợp với điều kiện văn hoá, kinh tế, xã hội và yêu cầu giáo dục của vùng, miền, địa phương; phù hợp với thời lượng hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của nhà trường, lớp học. GV có thể linh hoạt thay đổi một phần hoặc thay thế một vài hoạt động trong tiết HĐTN dựa trên các quy trình được trình bày trong SGV.
- *Tạo điều kiện cho sự chủ động của nhà trường:* Nhà trường có thể linh hoạt thay đổi thứ tự thực hiện các chủ đề khi đề xuất kế hoạch dạy học cả năm.
- Điều này thể hiện ở:
  + Việc lựa chọn nội dung có tính bao quát cao, khả thi ở hầu hết các vùng miền.
  + Việc đề xuất nhiều phương án HĐ để lựa chọn.
  + Sự đơn giản của những thiết bị, công cụ trải nghiệm dễ làm, dễ thiết kế, thân thiện với HS, hoàn toàn có thể thay thế bằng những vật phẩm có ý nghĩa tương đương tuỳ điều kiện địa phương: bìa, quả bóng gai, quả chuông, mi-crô bằng bìa mô phỏng mi-crô thật,...

5. Quan điểm tích hợp – Bản chất của HĐTN trong nhà trường là *tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao...* (trích Chương trình). Vì thế, nhóm tác giả có tham khảo nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của các môn học và hoạt động giáo dục khác để HS có điều kiện vận dụng kiến thức, kĩ năng của các môn học đó trong hoạt động trải nghiệm ở tất cả các loại hình của HĐTN.

6. Quan điểm kế thừa, liên thông – Với các nội dung hoạt động cụ thể của mỗi chủ đề có chung Yêu cầu cần đạt ở lớp 4, nhóm tác giả đã có ý thức tạo sự kết nối lô-gíc với những nội dung đã soạn ở lớp 1, 2, 3. VD: Lớp 1, HS xây dựng cảm xúc với đồ dùng học tập của mình, rèn luyện kĩ năng quản lí đồ dùng, không đánh mất đồ dùng học tập (*Góc học tập của em*). Lớp 2, HS thực hiện chăm sóc đồ dùng học tập hằng ngày, biết tự sắp xếp đồ dùng cá nhân mang theo trong các chuyến đi cùng tập thể, cùng gia đình (*Hành trang lên đường*). Đến lớp 3, HS biết sử dụng các vật dụng cần thiết, biết phân loại đồ dùng để sống ngăn nắp,... (*Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp; Góc nhà thân thương; Nhà sạch thì mát,...*). Với HS lớp 4, các em được hướng dẫn để tự mình nhìn thấy việc cần làm và tự lực thực hiện nhiệm vụ cá nhân của mình ở trường và ở nhà, trong đó có HĐ giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp và làm việc nhà (*Tự lực thực hiện nhiệm vụ; Yêu trường, mến lớp*).

Ngoài ra, 9 chủ đề lớn của HĐTN ở lớp 4 có sự tương đồng với 9 chủ đề lớn ở HĐTN các lớp trước với các mạch nội dung nhỏ.

III CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4* VÀ CẤU TRÚC MỖI CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH

– Mô hình cấu trúc SGK theo định hướng phát triển năng lực là mô hình hoạt động. Điều này phù hợp với Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT.

– Nhóm tác giả cũng bám sát cách phân chia thời lượng các tiết HĐTN ở lớp 4 theo hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học (Công văn số 3535 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 19/8/2019). Cụ thể như sau:

Một năm học có 105 tiết HĐTN theo Chương trình:

+ 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ – nhóm lớn, quy mô trường;

+ 35 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề – nhóm lớn, quy mô lớp học;

+ 35 tiết Sinh hoạt lớp.

Loại hình HĐTN theo các CLB HS được tiến hành linh hoạt tuỳ theo nhu cầu, khả năng của HS, điều kiện mỗi trường và là hoạt động ngoài giờ. Vì thế, nhóm tác giả không đưa nội dung này vào SGK mà mô tả, hướng dẫn triển khai trong SGV.

– Nhóm tác giả đã cụ thể hoá nội dung yêu cầu cần đạt của Chương trình, phát triển nội hàm của yêu cầu nhưng cố gắng thể hiện sự sáng tạo của người soạn sách HĐTN ở chỗ: tìm được những khía cạnh khác nhau trong cuộc sống thực tế, những vấn đề thực tế, những tình huống thực tế đòi hỏi HS phải có được kiến thức, thái độ, kĩ năng nhất định để ứng phó, giải quyết (ứng với mục tiêu cần đạt của Chương trình).

1. Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 4*

– *Lời nói đầu:* Nhóm tác giả trình bày rõ ý nghĩa của từng mục nhỏ trong mỗi chủ đề của SGK để HS hiểu rõ nhiệm vụ của mình trong từng loại hình hoạt động (SHDC, HĐGDTCĐ, SHL) và sẽ không ngạc nhiên nếu nội dung SHDC có thể thay đổi, không giống như mô tả trong sách.

– *9 chủ đề lớn* bao gồm 34 chủ đề nhỏ ứng với 34 tuần hoạt động thể hiện trọn vẹn các mạch nội dung mà Chương trình quy định: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp. Cách làm này tạo được mạch hoạt động mạch lạc, dễ theo dõi, vừa sức với HS giúp các em dễ nhớ thông điệp, dễ vận dụng các kĩ năng, kiến thức mới vào thực tế.

– *Tuần 35* là tuần diễn ra các hoạt động tổng kết năm học qua chủ đề "Hồ sơ trải nghiệm": GV có thể tiến hành đánh giá kết quả trải nghiệm của HS thông qua hoạt động lập hồ sơ trải nghiệm cá nhân này. HS được hướng dẫn đánh giá kết quả HĐTN của mình thông qua định lượng (đếm những hoạt động hoặc sản phẩm đã thực hiện); thông qua việc dùng ngôn ngữ để nhắc lại những kỉ niệm, những điều ấn tượng nhất,… Hoạt động chuẩn bị cho buổi họp cha mẹ HS cuối năm sẽ là hoạt động kết nối thầy cô, HS và cha mẹ HS, tạo cảm xúc tích cực, gần gũi, gắn bó.

– *Kế hoạch trải nghiệm mùa Hè của HS:* Giống như các lớp trước, HS hoàn thiện kĩ năng lập kế hoạch của mình thông qua Kế hoạch trải nghiệm mùa hè. Những nội dung từng được thực hiện trong năm học cùng bạn bè, thầy cô sẽ được các em tiếp tục thực hiện với người thân vào mùa hè.

– *Bảng thuật ngữ:* Mục này nhằm giải thích sơ bộ cách hiểu những từ ngữ khó được sử dụng trong sách. HS sẽ hiểu sâu hơn những từ ngữ này qua cách dẫn dắt hoạt động của GV.

2. Cấu trúc mỗi chủ đề trải nghiệm được thể hiện trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 4*

– Mục tiêu của chủ đề lớn: Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chủ đề, bám sát theo yêu cầu cần đạt của Chương trình.

– Mỗi chủ đề lớn được thực hiện trong 3 hoặc 4 tuần, tuỳ theo thời lượng mạch nội dung quy định của Chương trình.

– Mỗi tuần đều có 3 loại hình HĐTN được gắn kết thống nhất với cùng một nội dung xuyên suốt cả 3 loại hình: SHDC, HĐGDTCĐ, SHL.

+ *Sinh hoạt dưới cờ:* Nội dung này được các tác giả đề xuất theo chủ để thống nhất để nhà trường và thầy cô lựa chọn cho phù hợp với điều kiện và nội dung giáo dục của trường, của địa phương trong thời điểm đó. Nội dung này không bắt buộc, chỉ là gợi ý để trên cơ sở đó, nhà trường đưa ra phương án hợp lí về nội dung hoạt động và phương thức hoạt động, vì thế, không nhất thiết phải đồng nhất với nội dung SHDC đã trình bày ở SGK.

+ *Hoạt động giáo dục theo chủ đề:* Trong SGK, HĐGDTCĐ thể hiện các thời điểm của HĐTN theo thứ tự sau:

• Thời điểm 1 của HĐTN, khi HS được gợi lại những kinh nghiệm cũ, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua để tiếp cận vấn đề thực tế mới – hoạt động được đánh số 1 trong SGK. Đó có thể là chơi trò chơi, hát bài hát, nhảy điệu nhảy, xem tranh ảnh, xem đoạn phim, diễn tiểu phẩm tương tác, thảo luận, phỏng vấn,… Tuy nhiên, trong phần Hai – mục B của cuốn sách này, nhóm tác giả cũng đưa ra các đề xuất để GV tham khảo nhằm tạo điều kiện cho GV có thêm các ý tưởng mới phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương.

• Trong SGK, thời điểm 2 và thời điểm 3 được thể hiện trong một hoạt động được đánh số 2, bao gồm hai bước:

◊ Thời điểm 2 của HĐTN, khi HS dưới sự hướng dẫn của thầy cô tiến hành một HĐTN, thông qua các giác quan và các thao tác tư duy, HS khám phá những nội dung trải nghiệm mà Chương trình đưa ra.

◊ Thời điểm 3 của HĐTN, khi các thầy cô mở rộng thêm tình huống, liên hệ thực tế cá nhân của HS, cùng HS khái quát các kĩ năng mới, kiến thức mới, tìm ra các bí kíp hỗ trợ việc trải nghiệm theo chủ đề.

- Thời điểm 4 của HĐTN, khi HS sẵn sàng vận dụng những kĩ năng mới vào các HĐTN ngoài giờ lên lớp, cùng bạn bè, người thân và cộng đồng. Ở mục này, HS lựa chọn và lên kế hoạch và tự cam kết hành động. *Hoạt động sau giờ học* có lô gô .

+ *Sinh hoạt lớp:* Ngoài hoạt động tổng kết tuần vẫn thường diễn ra trong các buổi SHL, HS sẽ tham gia hai HĐTN khác được thể hiện trong SGK.

- Thu hoạch, phản hồi: Chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm cá nhân sau khi đã thực hiện các nhiệm vụ, hành động mà HS đã nhận được từ tiết HĐGDTCĐ. Hoạt động được đánh số 1.
- Hoạt động nhóm: HS cùng các bạn trong nhóm, tổ hoặc cả lớp thực hiện một hoạt động chung ở trên lớp hoặc trong khuôn viên trường, vận dụng những kĩ năng, kiến thức mới đã được khái quát từ tiết trải nghiệm trước. Đó có thể là các việc: Cùng thực hiện một công việc chung để xây dựng trường, lớp như quét sân, tưới cây, nhổ cỏ, dọn dẹp lớp, trang trí tủ sách, trang trí tấm biển ghi khẩu hiệu kêu gọi bảo vệ môi trường; Cùng chơi những trò chơi vận động, trò chơi dân gian để tạo cảm giác thư giãn, vui vẻ, thoải mái, gần gũi với nhóm, tổ, lớp hơn; Cùng nhau xây dựng kế hoạch thực hiện dự án – thường những dự án này sẽ được thực hiện ở một thời điểm nhất định, không phải trong tiết trải nghiệm; Cùng nhau tập diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác, kể chuyện tương tác hoặc tập hát, múa, phân công nhau chuẩn bị cho các ngày hội của trường hoặc cho các buổi SHDC mà lớp mình được giao nhiệm vụ cùng các thầy cô dẫn dắt. Hoạt động được đánh số 2.
- Mục HĐSGH sau buổi SHL là điều kiện hỗ trợ HS tiếp tục hành động, khắc phục khó khăn từng gặp, phát huy thành công của hoạt động trước để hành động đều đặn hơn, tạo cơ hội cho hành động trở thành thói quen, kĩ năng và lối sống tích cực của các em.

– Nhận xét kết quả HĐTN ở mức độ thường xuyên: Những mục đưa ra ở cuối một chủ đề lớn giúp HS tự nhận xét, đánh giá về hoạt động của mình: chưa hoàn thành nhưng đã biết được cách làm thì nhận được một bông hoa; hoàn thành thì nhận được hai bông hoa, hoàn thành tốt thì nhận được ba bông hoa.

Với mỗi bông hoa được nhận, HS có thể vẽ lại vào cuốn sổ hoặc vở bài tập. HS cũng có thể cắt dán bông hoa, lá vào cây trải nghiệm của mình nếu có thời gian. Kết quả trải nghiệm của mỗi HS sẽ khác nhau, HS không so sánh bạn này với bạn kia.

Với thao tác đánh giá thường xuyên, HS được tạo điều kiện nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mình, của nhóm, của các nhóm khác thông qua việc thực hiện dự án/ kế hoạch hoạt động.

Các góc độ đánh giá khác với các mức độ đánh giá thường xuyên, định kì từ phía GV và cha mẹ HS được trình bày cụ thể trong mục Đánh giá kết quả HĐTN ở cuốn sách này (Phần Một – B – IV).

IV NỘI DUNG CÁC CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH GIÁO KHOA ĐẢM BẢO ĐỦ 4 MẠCH NỘI DUNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

Tên chủ đề / Nội dung chi tiết	Mục tiêu
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN **Hoạt động khám phá bản thân (4 tuần)**	
Chủ đề: *Nhận diện bản thân* 1. Em tự hào về bản thân – Tự hào thể hiện khả năng của bản thân 2. Những việc làm đáng tự hào của em – Niềm tự hào trong tim 3. Khả năng điều chỉnh cảm xúc – Điều chỉnh cảm xúc 4. Suy nghĩ tích cực – Nghĩ tích cực, sống vui tươi	– Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân. – Xác định được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN **Hoạt động rèn luyện bản thân (12 tuần)**	
Chủ đề: *Nếp sống và tư duy khoa học* 5. Nền nếp sinh hoạt – Giúp nhau thực hiện nền nếp sinh hoạt 6. Kĩ năng đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin – Rèn luyện tư duy khoa học 7. Phân loại và sắp xếp hoạt động cá nhân – Triển lãm sơ đồ tư duy 8. Nếp sống khoa học – Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học	– Thực hiện được nền nếp sinh hoạt. – Bước đầu hình thành được thói quen tư duy khoa học trong sinh hoạt và học tập.
Chủ đề: *Tự lực thực hiện nhiệm vụ* 13. Chủ động lập kế hoạch – Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc sách 14. Luyện tập giới thiệu sách – Hợp tác thực hiện nhiệm vụ 15. Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường – Vượt khó và sáng tạo 16. Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà – Đánh giá về khả năng tự lực	Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

Tên chủ đề / Nội dung chi tiết	Mục tiêu
Chủ đề: *Phòng tránh bị xâm hại* 21. Hành vi xâm hại trẻ em – Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em 22. Hành vi xâm hại thân thể - Phòng tránh bị xâm hại 23. Hành vi xâm hại tinh thần – Chia sẻ những điều khó nói 24. Hành vi xâm hại tình dục – Phòng tránh bị xâm hại tình dục	– Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại. – Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI **Hoạt động chăm sóc gia đình (4 tuần)**	
Chủ đề: *Mái ấm gia đình* 17. Gắn kết yêu thương – Ngày cuối tuần yêu thương 18. Đồng hành bên nhau – Những khoảnh khắc hạnh phúc 19. Sử dụng tiền tiết kiệm cá nhân – Lựa chọn chi tiêu "Cần, muốn và có thể" 20. Chi tiêu tiết kiệm trong gia đình – Mua sắm thông minh	– Biết tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng những cách khác nhau. – So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình và biết tiết kiệm cho gia đình. – Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính cá nhân và tài chính gia đình.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI **Hoạt động xây dựng nhà trường (4 tuần)**	
Chủ đề: *Yêu trường, mến lớp* 9. Thực trạng vệ sinh trường, lớp – Khảo sát thực trạng vệ sinh trường, lớp 10. Giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp – Hành động giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp 11. Tình bạn – Cam kết tình bạn 12. Thông điệp yêu thương – Tổ chức hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11	– Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. – Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường. – Nêu và đề xuất được cách giải quyết một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè. – Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tên chủ đề / Nội dung chi tiết	Mục tiêu
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG **Hoạt động xây dựng cộng đồng (3 tuần)**	
Chủ đề: *Kết nối cộng đồng* 25. Kết nối những người sống quanh em – Cộng đồng cùng hành động 26. Đền ơn đáp nghĩa – Uống nước nhớ nguồn 27. Ứng xử có văn hoá – Cộng đồng văn minh	– Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh. – Tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương. – Thực hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN **Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (2 tuần)** **Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường (2 tuần)**	
Chủ đề: *Quê hương em tươi đẹp* 28. Xây dựng *Hành trình trải nghiệm – Hành trình trải nghiệm* 29. Cảnh quan thiên nhiên quê hương em – Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương 30. Khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên – Kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên 31. Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên – Thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	– Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP **Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp (3 tuần)**	
Chủ đề: *Trải nghiệm nghề truyền thống* 32. Nghề truyền thống – Theo dấu nghệ nhân 33. Khéo tay, thạo việc – Sản phẩm nghề truyền thống ở địa phương 34. Triển lãm "Theo dấu nghệ nhân" – Tổng kết hoạt động "Theo dấu nghệ nhân"	– Nêu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương. – Bước đầu thực hiện được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện được sự hứng thú với nghề truyền thống của địa phương. – Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.

Tên chủ đề / Nội dung chi tiết	Mục tiêu
HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT	
Tổng kết, đánh giá và kế hoạch HĐTN mùa hè 35. Hồ sơ trải nghiệm – Chia sẻ yêu thương	– Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng các HĐTN xuyên suốt cả năm học bằng cách đếm các sản phẩm thu hoạch từ đầu năm đến thời điểm này. – Tham gia chuẩn bị cho buổi họp cha mẹ HS cuối năm học, qua đó thể hiện các kĩ năng: lập kế hoạch, làm việc nhóm, trang trí, sử dụng dụng cụ an toàn,... – Lấy ý kiến cha mẹ HS về HĐTN cùng gia đình. – Hoàn thiện *Hồ sơ trải nghiệm* của cá nhân và của mỗi nhóm trải nghiệm.

V SẮP XẾP CÁC TUẦN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO DỰ KIẾN KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRONG NĂM

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 TRÌNH BÀY THEO TUẦN TRONG SGK *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4*

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa
Tháng 9 **CHỦ ĐỀ: *NHẬN DIỆN BẢN THÂN***				
Tuần 1	Chào năm học mới *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Em tự hào về bản thân – Tự hào thể hiện khả năng của bản thân	Thành lập các CLBHS hoặc tiếp tục vận hành các CLB đang có, VD: CLB Đọc sách, CLB kĩ năng sống, CLB Em học sống xanh, CLB Cây cọ xinh, CLB Khoa học vui, CLB Em làm bạn với bầu trời,...	

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa
Tuần 2	Câu lạc bộ của em *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Những việc làm đáng tự hào của em – Niềm tự hào trong tim	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 3	Giao lưu tài năng học trò với chủ đề "Nụ cười lan toả niềm vui" *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Khả năng điều chỉnh cảm xúc – Điều chỉnh cảm xúc	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 4	Ngày hội "Cùng làm cùng vui" *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Suy nghĩ tích cực – Nghĩ tích cực – Sống vui tươi	Thành lập các CLBHS hoặc tiếp tục vận hành các CLB đang có, ví dụ: CLB Đọc sách, CLB kĩ năng sống, CLB Em học sống xanh, CLB Cây cọ xinh, CLB Khoa học vui, CLB Em làm bạn với bầu trời,…	
Tháng 10 **CHỦ ĐỀ: *NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC***				
Tuần 5	Trung thu của em *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Nền nếp sinh hoạt – Giúp nhau thực hiện nền nếp sinh hoạt	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 6	Cuộc phiêu lưu của sách bút *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Kĩ năng đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin – Rèn luyện tư duy khoa học	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 7	Hội chợ đồ tái chế *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Phân loại và sắp xếp hoạt động cá nhân – Triển lãm sơ đồ tư duy	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa
Tuần 8	Ngày hội STEM *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Nếp sống khoa học – Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	Đến thăm một số địa điểm liên quan đến nội dung nghiên cứu khoa học: Phòng thí nghiệm của Trường ĐH; Bảo tàng tự nhiên; Bảo tàng lịch sử hoặc khoa học;....
Tháng 11 **CHỦ ĐỀ: *YÊU TRƯỜNG, MẾN LỚP***				
Tuần 9	Góc đọc xanh *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Thực trạng vệ sinh trường, lớp – Khảo sát thực trạng vệ sinh trường, lớp	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 10	Mái trường thân yêu *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp – Hành động giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 11	Đội viên cùng tiến *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tình bạn – Cam kết tình bạn	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 12	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11 *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Thông điệp yêu thương – Tổ chức hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa
Tháng 12 **CHỦ ĐỀ: *TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ***				
Tuần 13	Tự học – Tự làm *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Chủ động lập kế hoạch – Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc sách	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 14	Kế hoạch hoạt động tại thư viện *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Luyện tập giới thiệu sách – Hợp tác thực hiện nhiệm vụ	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 15	Chào mừng ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22–12 *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường – Vượt khó và sáng tạo	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 16	Gìn giữ nét đẹp tâm hồn học trò *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà – Đánh giá về khả năng tự lực	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tháng 1 **CHỦ ĐỀ: *MÁI ẤM GIA ĐÌNH***				
Tuần 17	Kỉ niệm gia đình *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Gắn kết yêu thương – Ngày cuối tuần yêu thương	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	Tổ chức thưởng thức nghệ thuật tại thực địa: rạp xiếc, nhà hát kịch nói, Tuồng, Chèo, Cải lương,…

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa
Tuần 18	Biết ơn người thân *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Đồng hành bên nhau – Những khoảnh khắc hạnh phúc	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 19 (Trước Tết)	Đón Tết bên người thân *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Sử dụng tiền tiết kiệm cá nhân – Lựa chọn chi tiêu "Cần, muốn và có thể"	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
(Nghỉ Tết)				
Tuần 20	Chào xuân mới *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Chi tiêu tiết kiệm trong gia đình – Mua sắm thông minh	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tháng 2 **CHỦ ĐỀ: *PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI***				
Tuần 21	Khoẻ thể chất – Mạnh tinh thần *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Hành vi xâm hại trẻ em – Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 22	Sống an toàn, lành mạnh *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Hành vi xâm hại thân thể – Phòng tránh bị xâm hại	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 23	Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8–3 *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Hành vi xâm hại tinh thần – Chia sẻ những điều khó nói	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 24	Tự bảo vệ bản thân *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Hành vi xâm hại tình dục – Phòng tránh bị xâm hại tình dục	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

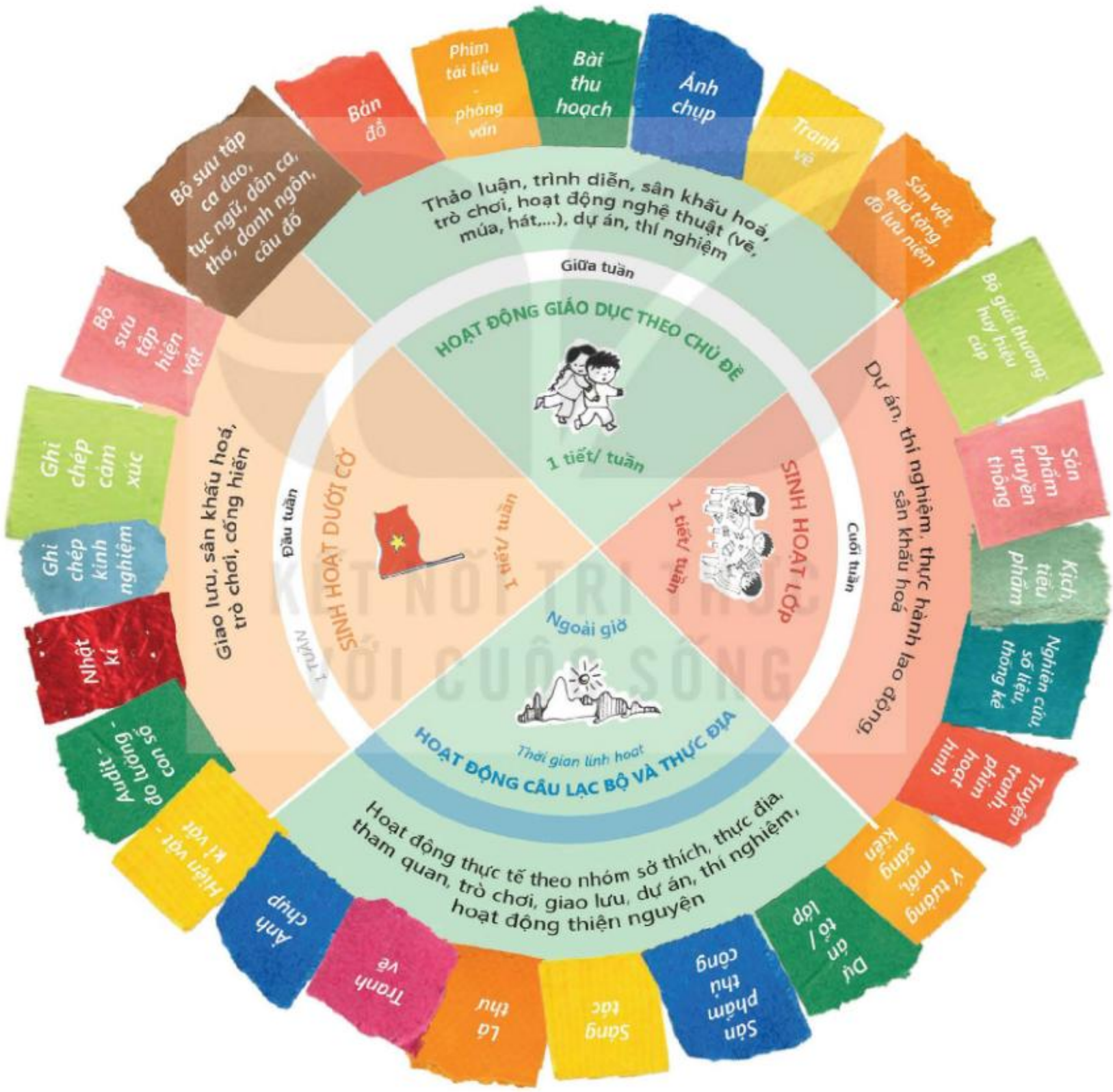
Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa
Tháng 3 **CHỦ ĐỀ: *KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG***				
Tuần 25	Ngày hội truyền thống quê em *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Kết nối những người sống quanh em – Cộng đồng cùng hành động	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 26	Hoạt động về chủ đề "Đền ơn đáp nghĩa" *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Đền ơn đáp nghĩa – Uống nước nhớ nguồn	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	Đến thăm các di tích lịch sử về truyền thống dựng nước, giữ nước của địa phương
Tuần 27	Lòng nhân ái kết nối cộng đồng *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Ứng xử có văn hoá – Cộng đồng văn minh	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
CHỦ ĐỀ: *QUÊ HƯƠNG EM TƯƠI ĐẸP*				
Tuần 28	Quê hương em tươi đẹp *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Xây dựng Hành trình trải nghiệm – Hành trình trải nghiệm	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tháng 4				
Tuần 29	Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Cảnh quan thiên nhiên quê hương em – Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường	Hoạt động trải nghiệm thực địa
Tuần 30	Chung tay bảo vệ cảnh quan địa phương *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên – Kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 31	Ngày hội sống xanh – Bảo vệ môi trường *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên – Thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
(Nghỉ lễ 30/4)				
Tháng 5 **CHỦ ĐỀ: *TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG***				
Tuần 32	Thế giới nghề nghiệp quanh em *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Nghề truyền thống – Theo dấu nghệ nhân	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	Đến thăm một làng nghề của địa phương
Tuần 33	Ngày hội "Nghệ nhân tương lai" *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Khéo tay, thạo việc – Sản phẩm nghề truyền thống ở địa phương	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề	
Tuần 34	Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Triển lãm "Theo dấu nghệ nhân" – Tổng kết hoạt động "Theo dấu nghệ nhân"	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề: tổ chức các cuộc thi nhỏ của mỗi CLB	
Tuần 35	Lễ tổng kết năm học *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Hồ sơ trải nghiệm – Chia sẻ yêu thương	Tổng kết hoạt động các CLBHS, tuyên dương và trao giải thưởng cho các cuộc thi trong khuôn khổ các CLB.	

B – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

I MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC VÀ PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC



Diễn giải:
- Vòng tròn trong cùng: loại hình hoạt động
- Vòng tròn ở giữa: phương thức hoạt động
- Vòng tròn ngoài cùng: sản phẩm hoạt động

1. Mô hình hoạt động trải nghiệm với 4 loại hình hoạt động

- 1 tuần có 3 tiết HĐTN với 3 loại hình hoạt động (SHDC, HĐGDTCĐ, SHL).
- HĐTN theo loại hình CLBHS và trải nghiệm thực địa được tiến hành ngoài giờ lên lớp.
- Các loại hình HĐTN có thể được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn chuyên biệt, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lí nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

2. Các phương thức tổ chức HĐTN theo gợi ý của Chương trình, áp dụng vào các HĐTN lớp 4

a) *Phương thức khám phá:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc; giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh; bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương, đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa; các nhiệm vụ được giao về nhà như quan sát nơi em ở, quan sát và bày tỏ sự thân thiện với hàng xóm láng giềng; cùng người thân lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch đi chơi ngoài trời.

b) *Phương thức thể nghiệm, tương tác:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi,… – đặc biệt phù hợp với các hoạt động SHDC.

c) *Phương thức cống hiến:* là cách tổ chức hoạt động giúp HS tạo ra những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và những hoạt động kết nối cộng đồng như quyên góp sách, xây dựng tủ sách; gửi quần áo ấm cho các bạn vùng sâu, vùng xa; viết thư thăm hỏi các chú bộ đội nơi đảo xa; quan tâm đến những hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình;...

d) *Phương thức nghiên cứu:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác. Với HS lớp 4, đó có thể là những dự án nhỏ khảo sát và thu thập thông tin về cảnh quan thiên nhiên, nghề truyền thống,... của địa phương.

II QUY TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. Quy trình *Sinh hoạt dưới cờ*

a) Quy trình tổ chức các hoạt động SHDC theo 3 phương thức:

– Quy trình tiến hành tiết SHDC theo phương thức *Trình diễn sân khấu*: áp dụng với các buổi biểu diễn văn nghệ, trình diễn thể dục, nhảy múa, kịch, tiểu phẩm, đọc thơ tương tác, các loại hình sân khấu dân gian,…

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
GV: – **Lựa chọn** chủ đề, hình thức biểu diễn. – **Thiết kế** kịch bản hoạt động. – **Chuẩn bị** phương tiện hoạt động. HS: – **Luyện tập** các tiết mục được lựa chọn trình diễn, biểu diễn và lời dẫn chương trình. – **Phân công** nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm.	Bước 1: Dẫn dắt – Dẫn dắt tương tác: GV cùng HS kết hợp dẫn dắt chương trình. – Giao nhiệm vụ hoặc đặt câu hỏi trước để định hướng hoạt động của toàn trường. Câu hỏi và nhiệm vụ mỗi khối có thể khác nhau. Bước 2: Biểu diễn – Biểu diễn hoặc trình diễn có tương tác. – Đặt câu hỏi tương tác cho HS các lớp liên quan đến nội dung biểu diễn. – Nhận đáp án, trao quà cho đại diện các lớp. Bước 3: Tổng kết – Nêu thông điệp của buổi biểu diễn. – Đưa ra biểu tượng trực quan của thông điệp. Bước 4: Cam kết hành động Gợi ý các hoạt động sau buổi SHDC và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong buổi biểu diễn hoặc tiểu phẩm.	Phản hồi: GV chủ nhiệm ghi nhớ, nhắc nhở HS thực hiện những gì đã cam kết trong buổi SHDC và báo cáo kết quả thực hiện vào cuối tuần hoặc cuối tháng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Quy trình tiến hành tiết SHDC theo phương thức *Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật:*

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
GV: – **Lựa chọn và tìm hiểu** về nhân vật khách mời. – **Thiết kế** kịch bản. – **Chuẩn bị** đạo cụ, quà tặng. HS: **Chuẩn bị** lời dẫn, câu hỏi.	Đón khách: Nhóm lễ tân đón, nói lời chào mừng và dẫn khách về vị trí. Hoạt động giao lưu trên sân khấu: Bước 1: Khởi động – Giới thiệu chủ đề và nhân vật. – Hoạt động chung toàn trường hướng tới hoặc có sự tham gia của khách mời để khởi động (hát, nhảy múa, đọc thơ,…). Bước 2: Giao lưu – Nghe câu chuyện của nhân vật. – Hoạt động cùng nhân vật: + Phỏng vấn; + Trò chơi cùng nhân vật; + Trải nghiệm là nhân vật. Bước 3: Tổng kết – Phản hồi tại chỗ: chia sẻ cảm xúc, lời cảm ơn, tặng quà. – Chốt lại thông điệp của buổi giao lưu. Bước 4: Cam kết hành động Gợi ý các hoạt động sau buổi SHDC và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong buổi giao lưu.	Phản hồi: GV chủ nhiệm ghi nhớ, nhắc nhở HS thực hiện những gì đã cam kết trong buổi SHDC và báo cáo kết quả thực hiện vào cuối tuần hoặc cuối tháng.

– Quy trình tiến hành tiết SHDC theo phương thức *Festival, ngày hội, hội chợ*:

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
Nhóm GV: – **Lựa chọn** hình thức hoạt động trên sân khấu chính: giao lưu với khách mời hoặc trình diễn. – **Thiết kế** kịch bản, các góc sinh hoạt theo chủ đề. – **Chuẩn bị** quà tặng.	Bước 1 và 2: Thứ tự hoạt động có thể thay đổi – Hoạt động góc: Tuỳ theo nội dung để có đủ góc hoạt động, sao cho lớp nào cũng có thể được tham gia. – Hoạt động sân khấu chính: + Nếu lựa chọn giao lưu với khách mời thì quy trình thực hiện mục này THEO PHƯƠNG THỨC TRÒ CHUYỆN THEO CHỦ ĐỀ – GIAO LƯU NHÂN VẬT;	Phản hồi: GV chủ nhiệm ghi nhớ, nhắc nhở HS thực hiện những gì đã cam kết trong buổi SHDC và báo cáo kết quả thực hiện vào cuối tuần hoặc cuối tháng.

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
Các tập thể lớp: – **Chuẩn bị** trang trí và nội dung hoạt động cho góc lớp mình được phân công. – **Chuẩn bị** tiết mục chia sẻ.	+ Nếu lựa chọn trình diễn tiểu phẩm tương tác hoặc biểu diễn văn nghệ thì thực hiện THEO PHƯƠNG THỨC TRÌNH DIỄN, THỂ NGHIỆM. Bước 3: Tổng kết – Phản hồi tại chỗ: chia sẻ cảm xúc và lời cảm ơn. – Tặng quà, trao phần thưởng. – Nhắc lại thông điệp của Ngày hội. Bước 4: Cam kết hành động Đưa ra cam kết thực hiện các hoạt động cụ thể của tập thể lớp nhằm hưởng ứng dự án trường.	

b) Một số lưu ý khi lựa chọn nội dung hoạt động và thiết kế kịch bản cho tiết SHDC:

– SHDC là loại hình HĐTN nhóm lớn, quy mô trường. Nội dung chủ đề của SHDC do nhà trường, các thầy cô Tổng phụ trách Đội quyết định dựa trên việc tham khảo nội dung đề xuất trong SGK; hướng dẫn quy trình và kịch bản tổ chức được gợi ý trong SGV và *tích hợp với nội dung giáo dục địa phương*. Với 35 tiết SHDC của một năm học, nên bám theo mạch nội dung lớn, nhỏ của Chương trình HĐTN để xây dựng kịch bản. Có thể sử dụng đề xuất SHDC trong SGK HĐTN ở một khối lớp bất kì để tổ chức chung cho cả 5 khối lớp. Sự khác biệt chỉ thể hiện trong kịch bản với những câu hỏi, nhiệm vụ hướng tới các độ tuổi khác nhau:

+ Nội dung về lịch sử phát triển, hình thành, truyền thống quê hương, lễ hội, phong tục tập quán địa phương, danh nhân văn hoá, địa lí dân cư, cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên,… có thể tích hợp với các chủ đề sau của HĐTN 4: *Kết nối cộng đồng; Quê hương em tươi đẹp;*

+ Nội dung ngành nghề, làng nghề truyền thống của địa phương có thể tích hợp với chủ đề *Trải nghiệm nghề truyền thống;*

+ Nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống; xây dựng nếp sống văn minh; tôn trọng kỉ cương và pháp luật có thể tích hợp với các chủ đề *Nếp sống và tư duy khoa học; Tự lực thực hiện nhiệm vụ; Phòng tránh bị xâm hại; Kết nối cộng đồng; Mái ấm gia đình.*

– Người phụ trách soạn kế hoạch tổ chức HĐTN (kịch bản hoạt động) cho một buổi HĐTN sẽ do Nhà trường phân công. Thường sẽ là sự phối kết hợp giữa GV Tổng phụ trách Đội và một hoặc một số GV chủ nhiệm lớp trực ban (trực tuần):

+ GV được phân công:
  - Lựa chọn hình thức tổ chức HĐTN (một trong những phương thức: trình diễn, thể nghiệm sân khấu, trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật, lễ hội, ngày hội);
  - Thiết kế kịch bản;
  - Chuẩn bị đạo cụ;
  - Trao đổi kịch bản với HS lớp mình và hướng dẫn các em luyện tập.
+ Tập thể lớp được giao nhiệm vụ trực ban:
  - Luyện tập nếu được phân công biểu diễn văn nghệ, trình diễn tiểu phẩm, đọc thơ tương tác để chuyển tải một thông điệp;
  - Tham gia dẫn chương trình cùng thầy cô;
  - Đón, nói lời chào mừng và dẫn khách lên sân khấu nếu có khách mời;
  - Đặt câu hỏi, giao lưu với khách mời;
  - Tặng quà cho khách mời hoặc những người được mời lên sân khấu trả lời câu hỏi;
  - Tạo bối cảnh trên sân khấu bằng các đạo cụ trực quan.

– Trong trường hợp thời tiết xấu hoặc không có điều kiện tập trung toàn trường, SHDC hoàn toàn có thể chuyển đổi hình thức hoạt động theo khối lớp hoặc trong phòng chức năng theo quyết định của nhà trường.

2. Quy trình *Hoạt động giáo dục theo chủ đề*

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– **Lựa chọn** chủ đề và không gian sư phạm. – **Thiết kế** kế hoạch hoạt động (giáo án/ kịch bản). – **Chuẩn bị** phương tiện hoạt động.	Bước 1: Khởi động – Hoạt động làm tan băng, tạo cảm xúc tập trung, vui vẻ, sẵn sàng tham gia tiết trải nghiệm. – Hoạt động giúp gợi lại những kinh nghiệm đã có, những kiến thức nhận được từ các môn học khác về chủ đề. Bước 2: Khám phá chủ đề – Thực hiện hoạt động khám phá: một việc làm thực tế, một trò chơi, thảo luận theo nhóm, khảo sát,… – Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HS quan sát, ghi chép, phân tích,…	– Thực hiện hành động vận dụng đã lựa chọn: HS thực hiện những gì đã cam kết. – Thu hoạch và phản hồi: HS ghi lại những gì làm được hay không làm được, vì sao; cảm xúc khi thực hiện hoạt động, sau khi thực hiện hoạt động; tự đánh giá.

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
	Bước 3: Mở rộng và tổng kết chủ đề – Thảo luận để chia sẻ những gì rút ra được qua quá trình hoạt động khám phá: cảm xúc, khó khăn, bí kíp vượt khó thành công,... – Cùng GV khái quát lại kiến thức mới, kĩ năng mới. Bước 4: Cam kết hành động Hoạt động vận dụng: HS lựa chọn, lên kế hoạch thực hiện một hoạt động để vận dụng kiến thức mới vào cuộc sống thực tế của mình.	

3. Quy trình *Sinh hoạt lớp*

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– **Lựa chọn** chủ đề và không gian sư phạm. – **Thiết kế** kế hoạch hoạt động (kịch bản). – **Chuẩn bị** phương tiện hoạt động.	Bước 1: Hoạt động nhận xét, tổng kết tuần GV điều chỉnh thời lượng dành cho phần này tuỳ theo sự đòi hỏi của tình hình thực tế. Bước 2: Phản hồi Chia sẻ về kết quả hoạt động, cảm xúc cá nhân sau khi thực hiện hoạt động sau giờ học là hoạt động cần thiết, không thể thiếu của HĐTN. GV có thể điều chỉnh về thời gian bằng cách thay đổi hình thức chia sẻ: theo cặp đôi, theo nhóm (tổ) hoặc trưng bày, triển lãm, hoặc cùng viết, vẽ, xây dựng sa bàn, làm sơ đồ tư duy,... Bước 3: Hoạt động nhóm Hoạt động tạo cảm xúc tích cực cho tập thể lớp, giúp khắc sâu hơn những thông điệp của chủ đề HĐTN.	Tiếp tục hành động để có những thu hoạch, phản hồi tiếp theo.

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
	Tuy nhiên, trong trường hợp không đủ thời gian, GV có thể hoãn lại hoạt động này để sang tiết sau. Bước 4: Cam kết hành động Sau khi chia sẻ những khó khăn, HS sẽ cam kết thực hiện cho bằng được, vượt qua khó khăn phải đối mặt. Những HS đã làm được thì cam kết tiếp tục hoạt động để tạo thành thói quen, lối sống.	

4. Nguyên tắc vận hành và quy trình tổ chức hoạt động các CLB cho HS tiểu học và các hoạt động ngoài lớp, trường học

a) Mục tiêu của hoạt động CLBHS

– Tạo động lực tự nguyện đến với lĩnh vực hoạt động của CLB (nghệ thuật, khoa học, môi trường,…).

– Tạo sự tự tin vào bản thân, niềm vui khi đến trường.

– Rèn luyện thói quen và kĩ năng làm việc nhóm, phát triển kĩ năng mềm phục vụ học tập và kĩ năng chia sẻ với cộng đồng.

– Tạo cơ hội để ứng dụng những kiến thức, kĩ năng mới nhận được từ các tiết HĐGDTCĐ.

– Phát triển năng khiếu, sở trường của HS.

b) Đặc điểm của CLBHS lớp 4

– Các CLB dành cho HS khối 4 thường là *nhóm cộng đồng nhỏ* bao gồm những thành viên đến từ các lớp 4 trong trường. Các em tự nguyện lựa chọn CLB theo lĩnh vực yêu thích của mình. Tuy nhiên, cũng có thể tổ chức CLB với nhiều độ tuổi khác nhau, không nhất thiết chỉ có HS của một khối lớp.

– *Một số lĩnh vực có thể đề xuất:* thể thao, đọc sách, sống thân thiện với môi trường, làm đồ chơi thủ công, làm đồ chơi khoa học, hội hoạ, ca hát, diễn kịch, múa hình thể, múa rối,…

– *Thời gian sinh hoạt CLB* có thể là cuối một ngày học. Buổi sinh hoạt có thể diễn ra với thời lượng dài hơn 1 tiết học: 45 đến 60 phút.

– *Không gian sinh hoạt CLB* thường phải được sắp xếp khác đi so với không gian học tập, được trang trí đẹp mắt, vui nhộn, tạo cảm giác thư giãn. Không gian đó có thể là thư viện thân thiện của nhà trường, phòng chức năng, hoặc một góc sân trường có bóng mát, vườn trường được quây lại riêng biệt. Ngoài ra, CLB có thể đưa HS đi thực địa theo chủ đề riêng, đến với những không gian khác lạ hơn như viện bảo tàng, phòng tranh, phòng trưng bày nghệ thuật, nhà riêng của nhân vật mà các em được giao lưu, công viên, thư viện thành phố,…

- *Người điều hành CLB:* CLB là nơi HS có được khoảng không gian tự do nhất định để thể hiện bản thân, vì thế, người điều hành CLB phải được tập huấn kĩ về kĩ năng sư phạm (nếu đó không phải GV trong trường, mà là người bên ngoài được mời đến trường tổ chức hoạt động CLB) để có thể khuyến khích các em không ngại tham gia, không ngại sáng tạo và đưa ra những ý kiến táo bạo, thú vị, mới mẻ của mình.
- *Các hoạt động CLB* thường phải được theo dõi, truyền thông, phản hồi kịp thời trong nội bộ trường, thông qua bảng tin, website, các tiết SHDC, các ngày hội lớn của trường,... tạo điều kiện cho các em được chia sẻ những điều mới mẻ học được với các bạn khác, đóng góp cho các hoạt động chung của trường. Tổ chức các hoạt động triển lãm, biểu diễn, các hoạt động theo dự án để làm phong phú thêm nội dung sinh hoạt của CLB – đó cũng là cách khuyến khích các em tham gia trải nghiệm cuộc sống nhiều hơn, trở nên năng động hơn.
- *Xây dựng và vận hành các CLB* ở cơ sở nghĩa là tổ chức những cộng đồng nhỏ theo từng lĩnh vực, sinh hoạt thường kì theo một quy trình nhất định, lấy nội dung liên quan đến lĩnh vực đó làm trung tâm để lôi cuốn HS cùng tham gia. Nhất thiết phải có ít nhất 2 GV (hướng dẫn viên) phụ trách một CLB để hỗ trợ, trao đổi với nhau, giữ được sự liên tục của các hoạt động trong mọi hoàn cảnh khách quan – phương án tối ưu là các GV có kĩ năng sư phạm tốt.
- *Cơ sở vật chất tối thiểu,* không hào nhoáng phức tạp nhưng luôn hướng đến việc phát triển mĩ cảm của HS, được sắp xếp ngăn nắp, xinh xắn. Có một khoản ngân sách nhất định để chi tiêu cho CLB (học liệu, quà tặng, nước uống, liên hoan,...).
- Các hướng dẫn viên phải *thống nhất về quy trình hoạt động, quy trình tiến hành một buổi sinh hoạt,* có kịch bản cụ thể. Nội dung sinh hoạt phải được lên kế hoạch trước và được chuẩn bị kĩ lưỡng.
- Hướng dẫn viên phải *nghiên cứu rõ trình độ đối tượng* về lĩnh vực hoạt động của CLB, trình độ về diễn đạt và kĩ năng sống như vốn từ, các thói quen, thú vui, hoàn cảnh sống,... để có thể đưa ra các bài tập, hoạt động phù hợp.
- *Duy trì đều đặn* các buổi sinh hoạt chung theo lịch trình và tăng dần độ dày, nhưng vẫn chú trọng chất lượng hơn số lượng. Lịch sinh hoạt được xác định và không thay đổi trong một thời gian dài để tạo thói quen cho HS.
- *Luôn lưu ý đến cảm nhận cá nhân và sức khoẻ thể chất* của HS, không áp đặt, ép buộc khi các em có biểu hiện mệt mỏi, không hợp tác. Không nói "phải làm" mà luôn "mời" tham gia.
- *Có chế độ khen ngợi* bằng hệ thống phần thưởng riêng.
- *Nội dung sinh hoạt CLB* có thể chia sẻ và kết nối với nội dung SHDC với hình thức biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm, câu chuyện tương tác, trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật.
- *Tổ chức giao lưu, chia sẻ* giữa các CLB trong trường hoặc khối 4 của các trường khác.

c) Các loại hình CLBHS ở Tiểu học

- *CLB Đọc sách* với các hoạt động đọc sách cá nhân và tập thể, giới thiệu sách, trò chơi với ngôn ngữ của nhà văn, giao lưu với các nhà văn, các hoạt động nghĩ và viết, sáng tác,…
- *CLB Em học sống xanh* với các hoạt động sống thân thiện với môi trường, tìm hiểu thông tin về các chủ đề môi trường, các trò chơi, thí nghiệm liên quan đến chủ đề nước, rác, thiên nhiên,…, các hoạt động truyền thông cho việc bảo vệ môi trường.
- *CLB Hoạ sĩ nhí* với các hoạt động hội hoạ, triển lãm, đi xem triển lãm nghệ thuật, giao lưu với hoạ sĩ,...
- *CLB Âm nhạc và ca hát* với các hoạt động nghệ thuật biểu diễn âm nhạc, thanh nhạc,...
- *CLB Khéo tay* với các hoạt động làm đồ chơi thủ công, đan lát, thêu thùa,...
- *CLB Nhà phát minh* với các hoạt động khoa học vui, STEM, STEAM,...
- *CLB Kịch nói* với các hoạt động biểu diễn sân khấu: kịch nói và kịch câm,...
- *CLB Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông,…* với các hoạt động thể dục thể thao,…

Lưu ý: Các CLB nên được đặt tên thú vị, khác biệt để gây hứng thú cho HS, lôi cuốn các thành viên tham gia. Một số tên CLB có thể tham khảo: *CLB Mọt sách; CLB Kính lúp, CLB Bàn tay khéo, CLB Hoạ mi, CLB Sơn ca, CLB Giai điệu vui, CLB Các thám tử tò mò, CLB Người bạn của thiên nhiên, CLB Đọc là được, CLB Cây bút xinh, CLB Quả bóng vàng,…*

d) Quy trình tổ chức một buổi sinh hoạt CLBHS

TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT	TRONG BUỔI SINH HOẠT	SAU BUỔI SINH HOẠT
Lựa chọn: – Không gian sinh hoạt. – Nội dung sinh hoạt. – Đạo cụ cho các trò chơi. Chuẩn bị: – Lên chương trình, kịch bản. – Đạo cụ kĩ thuật. – Nhãn dán (sticker) ghi tên và nhãn dán quà tặng. – Điện thoại, máy ảnh để lưu lại hình ảnh hoạt động (thường xuyên cập nhật dữ liệu để truyền thông nội bộ, báo cáo hoạt động).	Bước 1: Khởi động – Chơi trò chơi. – Đặt câu hỏi tạo động lực. Bước 2: Hoạt động chính – Thực hiện hoạt động chính theo lĩnh vực của mình (tuỳ từng lĩnh vực mà có dạng hoạt động đặc thù). – Có thể chia nhóm, chia đội để hoạt động. Bước 3: Tổng kết bằng một cuộc thi: – Tuỳ theo lĩnh vực mà có hoạt động tổng kết đặc thù. Có thể tạo một cuộc thi nhỏ cuối buổi sinh hoạt: chia nhóm để hát, múa; chia nhóm để sáng tạo	Sản phẩm: Luôn có một sản phẩm hoặc vòng tay nhắc việc đi kèm để ghi lại lời cam kết ấy bằng các biểu tượng.

TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT	TRONG BUỔI SINH HOẠT	SAU BUỔI SINH HOẠT
– Phân công nhiệm vụ giữa hai người hướng dẫn.	hoặc cùng thực hiện một hành động thách thức nào đó do hướng dẫn viên đặt ra cho thành viên CLB. – Trao nhãn dán, quà tặng, phần thưởng. Bước 4: Cam kết hành động Gợi ý và nhận lời cam kết hành động của HS nhằm tạo động lực cho hoạt động lần sau (VD: sẽ đọc tiếp cuốn sách, sẽ tưới cây, sẽ làm một đồ chơi khoa học, sẽ vẽ một bức tranh nhỏ, sẽ quan sát một đối tượng,...).	

III PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

1. Các yêu cầu cơ bản về phương pháp tiến hành các HĐTN

Các phương pháp giáo dục trong HĐTN cần phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

– Giúp HS nhớ lại những kinh nghiệm hoặc những kiến thức đã học được ở các môn học khác có liên quan đến chủ đề trải nghiệm.

– Giúp HS sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Giúp HS suy nghĩ về những gì được trải nghiệm.

– Giúp HS chia sẻ, phản hồi trung thực về những khó khăn mình gặp phải trong quá trình hoạt động.

– Giúp HS phát triển kĩ năng phân tích, khái quát hoá các kinh nghiệm có được.

– Tạo cơ hội cho HS có kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

1.1. Sử dụng phương pháp tương tác tích cực, đa dạng, tập trung tạo động lực hành động ở từng HS, hỗ trợ hình thành các kĩ năng cần thiết trong quá trình tham gia trải nghiệm. HS có thể hoạt động cá nhân, hoạt động theo cặp đôi, hoạt động nhóm (theo tổ hoặc nhóm nhỏ – chia đôi tổ) và hoạt động chung cùng cả lớp.

1.2. Tổ chức môi trường sư phạm cho hoạt động trải nghiệm: Phương pháp tạo "khu vực tâm lí thoải mái" cho HS

– Phòng học tốt nhất nên được kê lại theo hình chữ U hoặc hình tròn, tạo không gian hợp lí cho các HĐTN thông qua việc tương tác giữa GV và HS, HS và HS. Tuy nhiên, nếu

không có điều kiện kê lại bàn ghế, hoàn toàn vẫn có thể tạo được "khu vực tâm lí thoải mái" cho HS bằng cách dịch lùi các dãy ghế xuống để tạo không gian hoặc cho phép HS đứng xung quanh một chiếc bàn theo tổ.

- Không gian sư phạm được chú trọng thay đổi để tạo cảm xúc tích cực, động lực hoạt động cho HS.
- Trong khi HS làm việc nhóm, GV có thể đi đến từng tổ và ngồi xuống ngang tầm với HS để hỗ trợ.
- GV cần tìm nhiều phương án khác nhau cho hoạt động "Khởi động" – đây là bước quan trọng để tạo cảm xúc tích cực, tươi mới, mở đầu cho một chủ đề trải nghiệm mới.
- Dùng phương tiện Bóng gai (Quả bóng tương tác) như một cách xoá mờ khoảng cách giữa GV và HS, tạo cảm giác vui vẻ, thoải mái, không áp lực.

1.3. GV cần nắm vững một số kĩ thuật quan trọng trong hoạt động

Kĩ thuật hướng dẫn làm việc nhóm

- Giao nhiệm vụ trước khi lập nhóm (tổ) hoặc trước khi các nhóm (tổ) ngồi vào chỗ cùng nhau. Nhiệm vụ phải là một hành động cụ thể, vừa sức với HS. Với HS lớp 4, 5, GV đã có thể giao một lúc 2 nhiệm vụ.
- Cách giao nhiệm vụ cũng phải thật rõ ràng, rành mạch. Nói về nhiệm vụ ấy thật chậm rãi, trọn vẹn và có cảm xúc (ít nhất 1 – 1,5 phút).
- Khống chế thời gian làm việc nhóm. Báo cho HS biết thời lượng của hoạt động, phân công người nhìn đồng hồ nhắc nhở.
- Phân công cụ thể công việc và vai trò cho từng thành viên trong nhóm (tổ). Với HS tiểu học, có hai vai trò quan trọng là: người phát ngôn đồng thời là thủ lĩnh và người nhắc giờ; còn lại là những người cùng thực hiện.
- GV nhắc nhở về thời gian trước khi hết giờ thực hiện khoảng 2 phút.
- Trình bày sản phẩm.
- Cả tổ hoặc cả nhóm cùng tham gia; người phát ngôn trình bày xong, các HS còn lại có quyền bổ sung. Trong lúc một tổ trình bày sản phẩm, GV giao nhiệm vụ để các tổ khác theo dõi, không làm việc riêng. Nhiệm vụ có thể là: lắng nghe và đặt câu hỏi cho tổ bạn; lắng nghe và ghi nhớ từ khoá theo chủ đề; lắng nghe và nhận xét; lắng nghe và đoán;…
- Phần thưởng: Luôn chuẩn bị phần thưởng hoặc nhãn dán quà tặng trao cho nhóm (tổ) chiến thắng.

Kĩ thuật quản lí lớp học

Để quản lí tốt lớp học, GV nên thống nhất với HS các nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc "Không ai ngồi không": Muốn kiểm soát được lớp học, GV cần chuẩn bị đủ nhiệm vụ, hoạt động cho các nhóm (tổ). Nếu một nhóm làm việc thì nhóm khác phải được giao nhiệm vụ lắng nghe, quan sát, theo dõi để hiểu nội dung, đặt câu hỏi phản biện hoặc giải một câu đố mà đội bạn hoặc GV đưa ra. Không một HS nào, không một nhóm nào ngồi không, kể cả khi các nhóm khác thực hiện thao tác trình bày, báo cáo.

VD 1: Trước khi nhóm 1 trình bày kết quả khảo sát thực trạng vệ sinh trường học, GV đề nghị các nhóm khác lắng nghe thật kĩ để xem nhóm 1 đưa ra được kết luận nào. Các nhóm đặt câu hỏi chất vấn hoặc nhận xét về phương pháp khảo sát của nhóm 1.

VD 2: Nhóm 1 sẽ mô tả một vật bí mật nằm trong chiếc túi đen này. Các nhóm khác lắng nghe thật kĩ, ai đoán ra sẽ nhận được một nhãn dán quà tặng cho nhóm mình.

VD 3: Trong khi một nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe để nghĩ ra một câu hỏi thật thú vị và hóc búa. GV sẽ tặng nhãn dán quà tặng cho câu hỏi chứ không phải câu trả lời. Phải nghe kĩ mới nghĩ ra câu hỏi "xoáy" được.

- Nguyên tắc "Động – tĩnh xen kẽ": Các nhiệm vụ, hoạt động, trò chơi được thiết kế theo trình tự động – tĩnh xen kẽ, HS sẽ không bị quá tải. Việc ngồi nhiều mà không hoạt động cũng khiến HS mệt không kém gì khi chạy nhảy nhiều quá. Nếu HS ngồi nghe mà không còn tập trung, tỏ ra mệt mỏi, GV ngay lập tức đưa ra một trò chơi vận động, thậm chí chỉ đơn giản là đứng lên ngồi xuống để sau đó, HS có thể tiếp tục ngồi yên tĩnh thêm chút nữa.
- Nguyên tắc "Lần lượt": Thoả thuận với HS, mọi người sẽ lần lượt được phát biểu. Thỉnh thoảng, GV khen ngợi những HS biết kiên nhẫn đợi đến lượt mình. Khi gọi HS này, GV có thể nói luôn tên HS khác để chuẩn bị. VD: "Cô mời bạn An. Bạn Hương và bạn Mai chuẩn bị, sắp đến lượt các bạn nhé!".
- Nguyên tắc "Lắng nghe tích cực" – "Một người nói, người khác lắng nghe": Nguyên tắc này nên được viết chữ in hoa cỡ lớn và dán ở nơi dễ thấy nhất trong lớp. Trước đó, GV cùng HS thảo luận kĩ về nguyên tắc này.
- Nguyên tắc "Bốn cấp độ giọng nói": Thống nhất chia giọng nói thành bốn cấp độ. Cấp độ một là nói thì thầm, thường dùng khi hai người trao đổi thông tin, không làm phiền đến người khác. Cấp độ hai là giọng nói bình thường, đủ cho 5 – 7 người nghe được. Cấp độ ba là nói to, đủ cho cả lớp nghe được. Cấp độ bốn là hét, thét, gào. GV thống nhất với HS ngay từ đầu để khi GV giơ số ngón tay là HS lập tức hạ giọng hay lên giọng cho tương xứng. Nguyên tắc này được sử dụng thường xuyên qua các hoạt động.
- Nguyên tắc "Thảo luận và lựa chọn": Luôn đưa mọi vấn đề ra để thảo luận bằng cách đặt câu hỏi, từ đó đề xuất hai hoặc ba phương án và luôn cho mình quyền lựa chọn phương án mà mình cho là hợp lí nhất. Trên thực tế, hai hoặc ba phương án đó đều nằm trong dự tính của GV, nhưng việc được cho quyền lựa chọn sẽ khiến HS có được sự tự chủ, không bị áp đặt, hài lòng với lựa chọn của mình.
- Nguyên tắc "Thoả thuận": Luôn có được sự đồng thuận bằng lời từ phía phần lớn HS, từ đó thoả thuận bằng văn bản (viết lên bìa, đề nghị HS tham gia vẽ và tô màu rồi treo lên một vị trí dễ nhìn thấy trong lớp). Việc được tham gia thể hiện sự đồng thuận (bầu chọn, giơ tay biểu quyết) và việc tham gia trình bày văn bản thoả thuận sẽ tạo niềm tin cho HS – đây là quyết định, thoả thuận của mình; và tạo động lực chấp hành thoả thuận do chính mình đề ra. Sự thoả thuận về một vấn đề thường sẽ được nhắc đi nhắc lại sau một thời gian nhất định, chẳng hạn, ba tháng hoặc sáu tháng một lần. Thoả thuận có thể thay đổi hoặc bổ sung.

– Nguyên tắc "Màu cờ, sắc áo, khẩu hiệu": Việc nhấn mạnh niềm tự hào của HS khi là thành viên của một tập thể là rất quan trọng. GV cần tạo điều kiện cho các tổ (nhóm) được khẳng định giá trị của mình trong việc giữ gìn kỉ luật của lớp bằng cách thỉnh thoảng tổ chức các cuộc thi đua chớp nhoáng trong hai phút như: tổ nào nghe thấy tiếng chuông và trở về vị trí nhanh nhất; tổ nào im lặng được trong một phút; tổ nào thay đổi giọng theo cấp độ giỏi nhất; tổ nào hô khẩu hiệu (slogan) của tổ mình to và đều nhất,... GV luôn lưu ý đến các biện pháp củng cố cảm xúc tự hào về "màu cờ sắc áo". VD: GV gọi đến tên tổ nào thì cả tổ cùng hô khẩu hiệu/ cùng đứng dậy/ cùng đập tay nhau/... Ngoài ra, các tổ còn cùng nhau trang trí góc của tổ mình bằng hình ảnh mỗi cá nhân,…
– Nguyên tắc "Hiệu lệnh bằng âm thanh": Xem mục kĩ thuật sử dụng chuông. Quả chuông có thể được thay thế bằng bất kì phương án nào có thể phát ra tiếng động như thổi còi (không gian bên ngoài), vỗ tay, vỗ nhẹ vào mép bàn, dùng xắc-xô.

Kĩ thuật giao nhiệm vụ

– Chỉ giao nhiệm vụ khi GV tin chắc rằng tất cả đã tập trung lắng nghe. Dùng quả chuông để yêu cầu tất cả hoàn toàn im lặng, hướng về người nói.
– Trong mỗi nhiệm vụ, bài tập, GV chỉ đưa ra duy nhất một yêu cầu hành động đối với HS.
– GV giải thích nhiệm vụ bằng ngôn ngữ đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, chậm rãi, trong đó, sử dụng một từ khoá, có thể vẽ hoặc viết từ khoá ấy lên bảng.
– GV làm mẫu, làm nháp để thị phạm.
– GV hỏi lại xem HS đã rõ chưa, khuyến khích HS nào chưa hiểu thì đặt câu hỏi để GV giải đáp cụ thể hơn.

Kĩ thuật phản hồi của phản hồi

Phản hồi của GV rất quan trọng đối với HS, tạo nên động lực làm việc, hoạt động của các em. Chính vì thế, các hành động, thao tác, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt của GV cần thể hiện sự sẵn sàng lắng nghe, sự tin tưởng vào khả năng của HS, khuyến khích HS nói ra bất kì ý kiến nào, có thể táo bạo nhất; không chê bai, chế giễu các ý tưởng kì lạ hoặc các phương án chưa chính xác của HS; kích thích HS tiếp tục suy nghĩ sâu hơn về chủ đề để đưa ra các ý tưởng mới. Cụ thể là GV nên:

– Cố gắng tạo tư thế đứng, ngồi càng gần và ngang với HS càng tốt: cúi xuống, mang ghế ngồi bên cạnh nếu HS trình bày bài; ngồi xuống ghế cùng HS để theo dõi các nhóm trình bày.
– Lắng nghe, không ngắt lời HS: Trong trường hợp HS nói quá dài, GV có thể chạm tay vào vai HS để bày tỏ sự chia sẻ, khích lệ và như một động tác xin phép ngắt lời, kèm một lời khen: "Câu chuyện thú vị quá. Cho thầy/ cô hỏi…".
– Nhắc lại câu trả lời bằng phương án tối ưu: ngắn gọn, đủ ý. Đó cũng là cách sửa lỗi diễn đạt cho HS một cách nhẹ nhàng. Không bao giờ nói: "Em nói dài dòng quá. Em diễn đạt lại ý đi. Em nói thế này mới đúng…".
– Đưa ra những bình luận ngắn về chi tiết đáng chú ý trong chia sẻ của HS.

– Nếu phương án HS đưa ra chưa hợp lí, GV có thể nhấn mạnh: "Đây cũng là một phương án để suy nghĩ, phương án của bạn A… Cô cảm ơn bạn đã chia sẻ với cả lớp". Nếu muốn điều chỉnh suy nghĩ của HS, GV có thể đưa ra các câu hỏi để lái tư duy của HS hướng đến câu trả lời hợp lí hơn. Nếu HS vẫn chưa tìm ra được câu trả lời đúng, GV đề nghị: "Chúng ta sẽ cùng nghĩ thêm nhé!".
– Luôn tương tác bằng mắt, chăm chú nhìn vào HS, gật đầu khuyến khích. Nếu HS trả lời/trình bày thú vị, hợp lí, GV chọn cách bày tỏ sự khen ngợi bằng cả động tác cơ thể như giơ ngón tay cái (Tuyệt!); đấm vào không khí (Trúng vấn đề!); đập tay vào bàn tay HS (Giỏi lắm!); vỗ tay (Rất hay!);…
– Không khen ngợi kết quả mà chú trọng quá trình. VD: HS làm được một con thuyền từ rác tái chế. GV không khen con thuyền đẹp mà hỏi về ý tưởng: tại sao lại nghĩ đến việc làm con thuyền; cắt cái chai nhựa bằng cách nào; dùng chất gì để dán cánh buồm; liệu có thể thả chiếc thuyền vào nước không hay chỉ trưng bày thôi;… GV nên bày tỏ sự khâm phục về ý tưởng, cách làm chứ không khen chung chung là giỏi quá, hay quá, đẹp quá,…
– Không so sánh HS này với HS kia, sản phẩm này với sản phẩm kia.
– Sau khi khen ngợi một HS hoặc một nhóm, GV hướng đến các HS khác, các nhóm khác, bày tỏ sự tin tưởng là các bạn khác, tập thể khác cũng có những ý tưởng bất ngờ và những điều thú vị của riêng mình.

2. Phương tiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Phương tiện để tiến hành HĐTN ở lớp 4 được trình bày chi tiết trong *Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học* theo quy định của Chương trình và Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, để tổ chức tốt các hoạt động, nhóm tác giả đề xuất thêm một số phương tiện hỗ trợ bao gồm:

– *Phương tiện kĩ thuật hỗ trợ HĐTN chung* của tập thể lớp: Loa phát nhạc cỡ nhỏ, USB, mi-crô gài cho GV.
– *Bóng gai* (còn gọi là Quả bóng tương tác):
  + Đây là quả bóng có nhiều gai mềm, được bơm vừa phải, vừa tay các em nhỏ, nhẹ và không trơn trượt, đảm bảo việc tung và bắt bóng được thuận lợi, trẻ không bắt trượt. Bóng gai có tác dụng khuyến khích tương tác và kích thích sự động não, giúp trẻ nghĩ nhanh, dám nói theo từ khoá. Thay cho việc gọi tên HS, GV sẽ tung bóng để HS bắt. HS bắt bóng để thể hiện yêu cầu hoạt động. Việc này giúp giảm bớt áp lực tâm lí cho HS khi phải đưa ra câu trả lời vì quả bóng gợi đến hoạt động trò chơi, đồng thời cũng là cơ hội để HS luyện phản ứng nhanh.
  + Trong trường hợp không có bóng gai hoặc quả bóng nói chung, GV có thể thay thế bóng bằng giấy báo cũ vo tròn, dán băng dính.



– *Thẻ từ:* là những tấm thẻ bằng bìa nhiều màu, cỡ 9x21 cm (1/3 tờ A4), giúp HS ghi nhớ một khái niệm hoặc kĩ năng mới. HS nhận biết nội dung thẻ từ nhờ sự hỗ trợ của GV và dần ghi nhớ theo dạng "chụp ảnh" mỗi khi nhìn lại thẻ từ ấy trong thời gian dài sau đó.

– *Vòng tay nhắc việc:* là những băng giấy bằng giấy màu dài khoảng 20 cm, một đầu dán băng dính hai mặt, trên đó ghi lại nhiệm vụ HS sẽ phải thực hiện ở nhà.



Cách sử dụng: Sau khi lựa chọn nhiệm vụ (VD: quan sát ai, quan sát cái gì,…), HS ghi lên vòng giấy một biểu tượng mình tự nghĩ ra để ghi nhớ nhiệm vụ, đeo vòng vào cổ tay mình. Đây là cách giao bài tập vui nhộn, tạo hiệu ứng cảm xúc tích cực cho buổi trải nghiệm.



– *Tờ bìa thu hoạch:* là những mẩu bìa hoặc giấy màu cắt theo những hình thù nhất định (VD: ngôi sao, đám mây, bông hoa, hình chữ nhật, tam giác, trái tim,…), có tác dụng tạo hứng thú cho HS khi thực hiện HĐTN bên ngoài lớp học.

Cách sử dụng: GV phát cho HS cuối các tiết HĐTN để HS viết, vẽ hoặc ghi lên đó các kết quả thu được qua HĐTN ở nhà hoặc ngoài lớp học.

– *Nhãn dán (Sticker):* là sản phẩm văn phòng phẩm quen thuộc, có thể dễ dàng mua được ở các hiệu sách, ở chợ,… Đó là những mẩu đề-can bằng giấy, bìa, đằng sau có băng dính hai mặt để nhanh chóng dán vào những nơi cần thiết. Có hai loại nhãn dán:

+ "Nhãn dán tên" là mẩu đề-can đủ để ghi tên HS dán lên ngực áo mỗi khi sinh hoạt ngoài trời, đi trải nghiệm, dã ngoại. "Nhãn dán tên" giúp GV nhanh chóng gọi tên HS, đồng thời cũng cho HS cảm giác kỉ luật hơn khi mình là một thành viên của tập thể trải nghiệm. Trong trường hợp không có nhãn dán, GV có thể tự làm những mẩu giấy dán băng dính hoặc băng dính hai mặt đằng sau.

+ "Nhãn dán quà tặng" là những miếng đề-can nhỏ có nhiều hình thù khác nhau, được dùng làm phần thưởng để khích lệ HS. Trong hệ thống quà tặng, nhãn dán có thể được thay bằng con dấu gỗ. Mỗi HS có một cuốn sổ hoặc vở dành cho HĐTN, lưu giữ lại nhãn dán hoặc con dấu đó. Thậm chí, nhãn dán hay con dấu cũng có thể thay thế bằng mẩu giấy cắt hình bông hoa, ngôi sao hoặc GV dùng bút vẽ bông hoa tặng HS.



+ Trong các HĐGDTCĐ trên lớp, HS thu hoạch nhãn dán cá nhân hoặc thu hoạch theo nhóm. GV có thể có quà khích lệ cho nhóm hoặc cá nhân có nhiều nhãn dán (con dấu) trong một tiết HĐTN hoặc sau một chặng đường (một tuần, một tháng – tuỳ theo thoả thuận của GV với lớp; nhưng lưu ý không để thời gian quá dài, nhiều nhất là một tháng).

– *Quả chuông*: Một quả chuông nhỏ, tiếng chuông dùng để thay khẩu lệnh của GV, hỗ trợ kiểm soát lớp, đồng thời là cách hướng dẫn HS làm theo thoả thuận, giúp cho việc tiến hành HĐTN, đặc biệt là khi làm việc nhóm được đảm bảo thuận lợi theo đúng lịch trình thời gian đưa ra.



– *Các phương tiện đến từ cuộc sống thực tế*: Bất kì đồ vật nào quen thuộc xung quanh ta đều có thể tham gia vào HĐTN của HS. Nó có thể được sử dụng ở tất cả các thời điểm của HĐTN: dùng để khởi động, dùng để khám phá, dùng để chia sẻ, phản hồi, dùng để đánh giá,…



Cuộn len



Ruy-băng



Lõi giấy



Lá cây



Viên sỏi



Quả thông

3. Một số phương pháp thường dùng trong HĐTN

3.1. Kể chuyện tương tác

– Trong hoạt động kể chuyện tương tác, GV là người dẫn chuyện. Trước khi kể, GV có thể giới thiệu trước những nhân vật sẽ xuất hiện trong câu chuyện để HS có thể hình dung sự phát triển của tình tiết và có khái niệm trước về nhân vật. GV có thể gợi ý để HS thể hiện các nhân vật đó bằng động tác cơ thể, bằng ngôn ngữ,...

– GV vừa kể vừa chỉ định một hoặc nhiều HS tham gia thể hiện nhân vật đó. GV đặt câu hỏi gợi ý để HS tham gia câu chuyện.

– GV có thể dừng lại để khai thác một chủ đề nhỏ liên quan đến câu chuyện.

– Khi sử dụng hình thức kể chuyện tương tác, GV cần lưu ý:

+ Nên có đồ dùng trực quan minh hoạ câu chuyện, nhưng không nhiều, chỉ đủ để tạo động lực, gây tò mò đối với HS. Dùng quá nhiều đạo cụ sẽ làm rối câu chuyện.

+ Nên lựa chọn thời điểm dừng phù hợp để tương tác, đặt câu hỏi. Nếu đã dừng ở các nhân vật thì thôi không khai thác chủ đề nhỏ liên quan nữa; hoặc chỉ dừng ở một, hai nhân vật, với nhân vật thứ ba, GV kể luôn mà không đặt câu hỏi tương tác. Nếu chi tiết nào cũng dừng sẽ ảnh hưởng tới thời lượng hoạt động, đồng thời làm loãng câu chuyện, HS không theo dõi được mạch câu chuyện.

+ Các câu hỏi đặt ra phải cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu với HS. Không hỏi những câu trừu tượng, chung chung. Tuy vậy, HS lớp 4 đã bước đầu có thể nắm được phép diễn dịch, quy nạp, GV có thể đề nghị HS thực hiện thao tác phân loại, tổng hợp, khái quát thông qua câu hỏi. Có thể vận dụng cách hỏi 5W1H và cách hỏi qua tình huống.

3.2. Kể chuyện với kết cục mở

– Kể chuyện với kết cục mở là hình thức GV không kể hết toàn bộ câu chuyện mà chỉ kể đến nút thắt, mâu thuẫn xảy ra trong câu chuyện rồi dừng lại và yêu cầu HS vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm đã có để phán đoán, xây dựng nốt phần kết của câu chuyện, sau đó kể trước lớp. Kể chuyện với kết cục mở có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ngôn ngữ và giao tiếp cho HS.

– Đối với HĐTN, kể chuyện với kết cục mở về bản chất là một cách đặt ra tình huống liên quan đến chủ đề hoạt động, tạo động lực cho HS suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết vấn đề của mình.

– Khi sử dụng phương thức kể chuyện với kết cục mở, GV cần lưu ý:

+ Nội dung truyện phải liên quan đến chủ đề trải nghiệm, có chứa đựng mâu thuẫn cần giải quyết và có nhiều cách khác nhau để giải quyết mâu thuẫn đó, mang lại cho buổi trải nghiệm một thông điệp khó quên.

+ Phần kết của HS có thể khác nhau, bất ngờ và khác với phần kết đã chuẩn bị của GV. GV chấp nhận mọi phương án sáng tạo của HS, lấy đó làm đề tài để hỏi và thảo luận.

+ Câu chuyện không nên quá dài, thường chỉ là một tình huống, kể trong khoảng 2 – 3 phút.

3.3. Kịch tương tác tại chỗ

– Kịch tương tác là hình thức diễn một vở kịch, tiểu phẩm có GV dẫn chuyện và có sự tham gia thể hiện của HS – HS thể hiện bối cảnh và vào vai nhân vật theo lời kể của GV. VD: khi GV kể về một ngôi nhà, một vài HS sẽ nắm tay nhau, thể hiện hình ảnh ngôi nhà ấy. GV kể về biển, một vài HS sẽ làm sóng biển.

– HS vào vai nhân vật theo sự phân công của GV có thể được đưa ra lời thoại của mình theo sự gợi ý của GV.

– Kịch tương tác còn có sự tham gia của khán giả (là HS) trong việc đưa ra cách giải quyết tình huống/ mâu thuẫn phát sinh trong vở kịch. Khán giả cùng giao lưu, đối thoại với diễn viên (là một vài HS) và người dẫn chuyện (GV). Trong kịch tương tác không có sự ngăn cách giữa khán giả với diễn viên. Khán giả có thể đặt câu hỏi, nêu ý kiến, cho lời khuyên hoặc tham gia cùng diễn với diễn viên trong một vài cảnh, một vài đoạn của vở kịch.

– Khi sử dụng kịch tương tác trong các HĐTN, GV cần lưu ý:

+ GV phải xây dựng kịch bản trước. Tình huống, mâu thuẫn đặt ra trong vở kịch phải là những tình huống phổ biến trong cuộc sống thực của HS lớp 4, phù hợp với mối quan tâm, trình độ nhận thức và khả năng tham gia của HS.

+ GV giới thiệu với HS các nhân vật tham gia vào tiểu phẩm và nhận sự xung phong vào vai của HS.
+ GV thảo luận với tất cả các HS khác về phương án lời thoại và hành động của nhân vật; từ đó HS đảm nhiệm vai diễn đó sẽ đưa ra lựa chọn của mình, có thể giống hoặc không giống các bạn.
+ Kịch phải để mở kết cục và phải đặt ra nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết khác nhau để các "khán giả" HS có thể cùng tham gia giải quyết.
+ Người dẫn chương trình, người dẫn chuyện (là GV) phải chủ động lôi kéo sự tham gia của "khán giả" (là HS) bằng cách khéo léo đặt ra những câu hỏi, những giả định, những yêu cầu,… đối với người xem tại những thời điểm thích hợp. Tại những thời điểm này, người dẫn chương trình và các "diễn viên" phải chủ động nêu vấn đề, mời người xem tham gia ý kiến hoặc cùng diễn. VD: Theo các bạn, vì sao… ? Nếu bạn là nhân vật chính, bạn sẽ làm gì?
+ Và kết thúc, bao giờ cũng có một câu hỏi tương tác dành cho người xem.
+ Mức độ tham gia của khán giả cần được nâng cao dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ chỉ cho ý kiến nhận xét, cho lời khuyên đến việc tham gia cùng diễn với diễn viên.
+ Người dẫn chương trình và các diễn viên cần tôn trọng những ý kiến, những lời khuyên, những giải pháp và sự tham gia diễn xuất của khán giả, dù hay, tốt hoặc chưa hay, chưa tốt.

3.4. Đọc thơ tương tác

Các bài thơ, đoạn thơ theo chủ đề cũng là ngữ liệu quan trọng có thể sử dụng trong các HĐTN, mang nhiều thông điệp tạo động lực hành động cho HS hoặc là các chỉ dẫn hướng dẫn HS hành động.

– Cách thông thường là GV đọc một câu, tất cả HS hoặc một nhóm HS đọc câu trả lời hoặc đọc cả đoạn để trả lời.

VD: – Ai dậy sớm/ Chạy lên đồi

– Cả đất trời/ Đang chào đón!

– Cách thứ hai của phương pháp đọc thơ tương tác là mỗi nhóm lắng nghe GV đọc và thuộc truyền khẩu một đoạn (khổ) ngắn bốn câu. Sau đó, cả lớp cùng đọc – các nhóm lần lượt đọc các đoạn (khổ) thơ của mình và làm động tác minh hoạ, ghép lại thành một bài thơ trọn vẹn.

3.5. Trò chơi

– Để chuyển tải các nội dung giáo dục trong Chương trình HĐTN lớp 4, có thể tổ chức cho HS chơi nhiều trò chơi khác nhau trong các thời điểm khác nhau của một tiết trải nghiệm, bao gồm cả trò chơi phân vai, đố vui, trò chơi vận động, trò chơi phát triển tư duy, trò chơi dân gian.

– Khi sử dụng trò chơi, GV lưu ý:

+ Trò chơi luôn mang một thông điệp cụ thể, hoặc là biểu tượng cho một khái niệm, một bí kíp hành động, chuyển tải một nội dung nhất định trong HĐTN, kể cả khi trò chơi được sử dụng như một hoạt động khởi động.

+ Có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi, theo nhóm hoặc theo lớp, tuỳ theo nội dung hoạt động và điều kiện thời gian. Nhiều thời gian thì chơi theo nhóm, lớp. Ít thời gian thì chơi theo cặp đôi.

+ Có thể tổ chức cho HS chơi tại lớp học, sân trường, phòng đa năng,… tuỳ theo yêu cầu không gian hẹp hay rộng của từng trò chơi cụ thể.

+ Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với nội dung hoạt động; phù hợp với đặc điểm và trình độ HS; hợp với quỹ thời gian; với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS khi chơi.

+ GV phải chuẩn bị trước các đạo cụ trực quan, nếu cần.

+ GV phổ biến để HS nắm được quy tắc, luật chơi trước khi chơi và tôn trọng luật chơi; quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.

+ Trò chơi phải được luân phiên theo tính chất tĩnh – động, thay đổi hợp lí để không gây nhàm chán cho HS.

+ Sau khi chơi, GV có thể đặt câu hỏi cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

+ Luôn có phương án khen ngợi hoặc phần thưởng cho những người chiến thắng trong trò chơi, nhưng lưu ý động viên những người chưa chiến thắng bằng cách khen ngợi các kĩ năng cụ thể của HS trong khi chơi. VD: "Tổ 3 chiến thắng vì quan sát và ghi nhớ được nhiều sự vật nhất, nhưng tổ 2 lại vẽ các sự vật quan sát được rất đẹp và cẩn thận, còn tô màu nữa!". Các phần thưởng, quà tặng nên tặng chung cho nhóm, số lượng đủ cho từng thành viên trong nhóm.

3.6. Sắm vai xử lí tình huống

Đây là hoạt động được sử dụng phổ biến trong HĐTN với tiết HĐGDTCĐ. Khi sử dụng phương pháp này, GV đưa ra tình huống mở, thú vị dưới hình thức kể chuyện hoặc tiểu phẩm ngắn và dừng lại để HS vào vai xử lí tình huống (có nhiều nét tương đồng với diễn tiểu phẩm – kịch tương tác nhưng ngắn gọn và thay đổi nội dung nhiều hơn).

3.7. Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật

Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật là hình thức tổ chức gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện giữa HS với khách mời/ nhân vật được mời (có thể là HS cũ của trường, các cựu giáo chức, cha mẹ HS, bộ đội, công an, cầu thủ bóng đá, diễn viên, hoạ sĩ, nhà văn, nhà thơ chuyên viết cho thiếu nhi, chính quyền địa phương hoặc chuyên gia về một lĩnh vực nào đó,…), nhằm tạo cơ hội cho HS được bày tỏ những băn khoăn, thắc mắc, những suy nghĩ của bản thân về một chủ đề giáo dục nào đó; được lắng nghe giải đáp thoả đáng từ các khách mời; giúp các em có thêm những kiến thức, kĩ năng, cảm xúc cần thiết về chủ đề này, tạo động lực tìm hiểu thêm thông tin và động lực hành động.

Nhân vật trò chuyện và giao lưu với HS cũng có thể là người trong trường như các thầy cô trong Ban Giám hiệu và thầy cô các bộ môn, các cô bác làm việc ở các bộ phận khác nhau trong nhà trường.

3.8. Dự án tổ, dự án lớp

- Trong HĐTN, dự án được hiểu như là một phương thức tổ chức hoạt động, trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, thực hành, thí nghiệm hoặc vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học của các môn học vào cuộc sống thực tiễn. Nhiệm vụ này được HS thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình từ việc chọn đề tài, xác định mục đích, lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, cùng thực hiện dự án, đánh giá dự án.
- Với gợi ý của GV, mỗi tổ (hoặc cả lớp) cùng nhau thảo luận để đưa ra một dự án để tổ/lớp thực hiện vào tiết SHL tuần sau hoặc ngoài giờ học và ở một không gian khác. Dự án có thể được coi là hoạt động quan trọng của lớp nên GV cân nhắc để dành toàn bộ thời lượng tiết SHL cho hoạt động này (35 – 40 phút).
- Trong SGK HĐTN 4 không có dự án nhưng GV hoàn toàn có thể phát triển các hoạt động dài hơi thành dự án. VD: Dự án "Theo dấu nghệ nhân" phát triển từ hoạt động "Theo dấu nghệ nhân" ở chủ đề *Quê hương em tươi đẹp* hay dự án "Ngày cuối tuần yêu thương" phát triển từ hoạt động "Ngày cuối tuần yêu thương" ở chủ đề *Mái ấm gia đình*. Các hoạt động này đều có thể thực hiện trong nhiều tháng, thậm chí kéo dài cả năm học.

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Căn cứ vào đặc trưng, tính chất của HĐTN và những quy định ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, những quy định của Chương trình về việc đánh giá kết quả HĐTN, nhóm tác giả xin lưu ý các thầy cô giáo những điểm chính sau trong việc đánh giá HĐTN của HS tiểu học nói chung và HS lớp 4 nói riêng:

1. Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của HS thông qua HĐTN

a) Mục đích đánh giá:

- Đánh giá HS tiểu học là quá trình thu thập, xử lí thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của HS; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; diễn giải thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của HS tiểu học (trích Thông tư 27).
- Thái độ của HS đối với HĐTN sẽ thay đổi dần theo quá trình trải nghiệm, sau những phản hồi, từ đó các phẩm chất và năng lực dần dần hình thành và củng cố. Mục tiêu của HĐTN và nhiệm vụ của GV là tạo động lực để HS tham gia trải nghiệm nhiều hơn, từ trải nghiệm cùng GV và tổ đội đến trải nghiệm cá nhân ở ngoài nhà trường, từ quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đến khi các thao tác, hoạt động trở thành kĩ năng, hành vi, thói quen và là nhu cầu của chính HS. Vì thế, việc đánh giá kết quả HĐTN bằng điểm số hoặc phân loại A, B, C có thể tạo động lực, cũng có thể làm mất động lực

tham gia đối với các em, đặc biệt với những HS còn thụ động. Con số định tính với số lượng HĐTN cũng chưa chắc đã cho kết quả đánh giá chính xác bởi có thể có những yếu tố khách quan ngăn cản quá trình trải nghiệm của HS. Ngoài ra, việc thống kê số lượng HĐTN có thể dẫn đến hiện tượng hình thức, chạy theo số lượng, thành tích, từ đó không trung thực trong báo cáo. Vì thế, rất cần xác định bản chất của việc đánh giá HĐTN như sau:

+ Tạo động lực tham gia HĐTN cho HS;
+ Khuyến khích để các kĩ năng, hành động trở thành lối sống bền vững của HS;
+ HS tự hào về sự tham gia của mình, tự hào về từng thay đổi trong lối sống của mình;
+ Đánh giá hiệu quả của việc tổ chức HĐTN cho HS thông qua thái độ và mức độ tham gia của các em, giúp GV điều chỉnh, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trong quá trình tiến hành HĐTN. Qua đó, GV kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của các em nhằm động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của HS để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS.

b) Nội dung đánh giá HĐTN của HS tiểu học nói chung và HS lớp 4 nói riêng:

– *Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình* thể hiện trong Mục tiêu của mỗi chủ đề. Các biểu hiện về những thành phần năng lực của HĐTN được cụ thể hoá trong mục Tự đánh giá sau chủ đề.

– *Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kì bằng điểm số* thông qua hoạt động chung của tổ (dự án) kết hợp với nhận xét; kết hợp đánh giá của GV, HS, cha mẹ HS, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.

– *Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS*; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và mức độ tham gia HĐTN ngày càng tăng của HS; giúp các em phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và cha mẹ HS.

c) Phương pháp đánh giá: Hoạt động đánh giá phải được tiến hành từ nhiều góc độ.

– *Tự đánh giá của HS* theo định lượng hành động với độ khó tăng dần và mức độ thường xuyên, lặp lại và theo định lượng của sản phẩm thu hoạch sau mỗi hoạt động, nhiệm vụ hoàn thành; nhóm HS tự đánh giá về mức độ tham gia, thái độ và chất lượng thực hiện dự án.

Hoạt động tự đánh giá giúp các em có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét; tự giác trong các HĐTN và tự điều chỉnh thái độ, hành vi, kĩ năng trong quá trình hoạt động và chia sẻ, phản hồi về kết quả hoạt động, tăng cường rèn luyện kĩ năng giao tiếp, hợp tác.

– *Đánh giá của GV* thông qua:

+ Phương pháp quan sát: GV theo dõi, lắng nghe HS trong quá trình tiến hành HĐGDTCĐ và SHL, sử dụng phiếu thu hoạch, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của

HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình tham gia HĐTN cùng tập thể và HĐTN sau giờ học của cá nhân.

+ *Phương pháp đánh giá qua hồ sơ trải nghiệm, các sản phẩm, hoạt động của HS:*

- GV đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS.
- GV đánh giá theo hoạt động chung, dự án chung của tổ, lớp về mức độ và thái độ tham gia, chất lượng hoàn thành công việc (đánh giá tập thể cũng là đánh giá cá nhân), từ đó đưa ra nhận xét về năng lực thích ứng cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động của tổ (đội) và ở từng HS.

+ *Phương pháp vấn đáp:* Thông qua những phản hồi HĐTN trong các tiết SHL và qua việc đặt câu hỏi để HS chia sẻ theo từng nội dung trải nghiệm.

– *Đánh giá của người thân* thông qua số lượng hoạt động trải nghiệm chung của gia đình; thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình. Điều này được nêu rõ trong Thông tư 27 – việc người thân của HS tham gia đánh giá quá trình và kết quả HĐTN cũng chính là tạo động lực để gia đình đồng hành cùng HS trong các hoạt động trải nghiệm sau giờ học, đồng thời khuyến khích việc cha mẹ HS tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.

2. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm

a) Đánh giá HĐTN từ góc độ học sinh

– HS tự đánh giá HĐTN theo định lượng hoạt động:

GV có thể đưa ra bất kì hình thức nào sáng tạo, phù hợp với HS của mình.

+ Phương án *Cây trải nghiệm*

- Cách 1: HS vẽ cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch (hoặc *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4*), đọc nội dung "Tự đánh giá sau chủ đề" trong SGK. HS tự đánh giá HĐTN của mình và cắt hoa, lá dán lên cây. Một bông hoa : Chưa hoàn thành; Hai bông hoa : Hoàn thành; Ba bông hoa : Hoàn thành tốt; Chiếc lá : Ghi sản phẩm HS làm được.
- Cách 2: HS vẽ cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch, đọc nội dung "Tự đánh giá sau chủ đề" trong SGK. HS tự đánh giá HĐTN của mình và cắt hoa, lá dán lên cây. Chiếc lá : Đã làm được một lần; Một bông hoa : Làm thường xuyên; Chùm ba bông hoa : Thực hiện hoạt động cùng tập thể hoặc người thân, hàng xóm.

+ Phương án *Hòm kho báu trải nghiệm*

Đánh giá sự tham gia trải nghiệm của HS theo mức độ khó dần hoặc thường xuyên của hoạt động. Đồng tiền vàng : Đã làm được một lần; Kim cương : Làm thường xuyên; Chuỗi ngọc : Thực hiện hoạt động cùng tập thể hoặc người thân, hàng xóm.

HS chia sẻ cảm giác tự hào về bản thân chứ không so sánh ai giỏi nhất, ai nhiều vật báu nhất hay cây sum sê nhất.

– HS tự đánh giá HĐTN theo định lượng sản phẩm:

Ngoài các thu hoạch vật báu thông qua việc trả lời những câu hỏi cuối tuần, HS có thể thu hoạch thêm vật báu theo gợi ý sau:

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Làm được một tờ bìa thu hoạch có ghi chép thông tin về: – Một gia đình thương binh, liệt sĩ của địa phương. – Một nghề truyền thống. – Một cảnh quan thiên nhiên.	hoặc
Quan sát cảnh vật xung quanh, quan sát một người và ghi lại được những phát hiện thú vị.	hoặc
Tự tay làm được một sản phẩm thủ công.	hoặc
Đọc được một cuốn sách.	hoặc
Tham gia một vở kịch, tiểu phẩm.	hoặc
Tham gia một câu chuyện tương tác.	hoặc
Tham gia trình diễn một bài thơ tương tác.	hoặc
Thu hoạch được một vật lưu lại từ các chuyến đi, đem đến lớp để chia sẻ như lá khô, bông hoa khô, viên sỏi, cành thông,…	hoặc
Vẽ được một bức tranh hoặc chụp ảnh.	hoặc
Cùng gia đình đến một địa điểm trải nghiệm (một cảnh đẹp, một di tích lịch sử).	hoặc
Tham gia khảo sát về thực trạng vệ sinh trường, lớp hoặc thực trạng cảnh quan thiên nhiên và có ghi chép.	hoặc
Tham gia một dự án chung của tổ, lớp và được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.	hoặc
Thuyết phục được người thân hoặc hàng xóm cùng tham gia hoạt động chung.	hoặc
Cùng người thân tổ chức được một ngày cuối tuần yêu thương.	hoặc

– HS tự đánh giá HĐTN theo tổ (nhóm) về mức độ tham gia, thái độ và chất lượng của dự án chung. HS tiến hành đánh giá kết quả dự án theo ba tiêu chí:

+ Hoàn thành dự án hay chưa? ☺☹

+ Chất lượng công việc (tốt, sạch hay chưa tốt, cần cố gắng)? 👍👎

+ Thái độ của những thành viên tham gia: có trách nhiệm hay không (đúng giờ, mang đủ dụng cụ lao động, đoàn kết và đồng thuận khi hành động)? ♥!

b) Đánh giá từ góc độ giáo viên

Đánh giá thường xuyên:

- Đánh giá thông qua việc quan sát, ghi chép quá trình HĐTN của HS, thông qua các kết quả thu hoạch, sản phẩm của HĐTN và kết quả tự đánh giá của HS sau mỗi chủ đề. Việc đánh giá này bám sát yêu cầu cần đạt (mục tiêu) của chủ đề và đánh giá theo 3 mức độ: Chưa hoàn thành; Hoàn thành; Hoàn thành tốt.
- Đánh giá về HĐTN của HS thông qua những chia sẻ, phản hồi hành động trong các tiết SHL. Cách đặt câu hỏi dẫn dắt cho phần phản hồi, chia sẻ sau hoạt động:
  + Em đã thực hiện hay chưa thực hiện hoạt động?
  + Nếu chưa, lí do vì sao? Điều gì ngăn cản em? Em có thể nói ra để thầy cô và các bạn cùng tìm cách giúp em.
  + Nếu đã làm rồi, em thấy làm việc đó có khó không? Khi thực hiện, em cảm thấy thế nào? Thực hiện rồi, em thấy có điều gì xảy ra? (người thân, thầy cô, bác hàng xóm,… đã nói gì?)
  + Em thấy có gì khó khăn và không hài lòng không?
  + Em tự hào nhất về điều gì?
  + Em khuyên các bạn khác điều gì khi thực hiện hoạt động này?

Lưu ý 1: HS có thể đưa ra nhận xét đồng đẳng thông qua việc trả lời câu hỏi: Em thích nhất điều gì ở tổ mình hoặc bạn cùng tổ? Em học được điều gì ở các bạn hoặc một bạn cùng tổ?

Lưu ý 2: GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ các cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực, nói ra chi tiết cách làm và cảm xúc của mình, kể ra được những khó khăn, bối rối của HS cần mọi người xung quanh cùng hỗ trợ giải quyết. GV không phê phán những HS chưa thực hiện hoạt động hoặc chưa đạt kết quả như mong đợi. GV cần tỏ ra quan tâm đến những khó khăn mà HS nêu ra, gợi ý để các HS khác đưa ra lời khuyên và bày tỏ sự tin tưởng HS sẽ làm được.

Đánh giá định kì thông qua dự án và các hoạt động chung của tổ, lớp về mức độ và thái độ tham gia theo cách xếp loại A, B, C. Theo đó, kết quả xếp loại của tổ cũng là kết quả đánh giá dành cho mỗi cá nhân trong tổ.

- Kết quả đánh giá định kì nhằm điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức HĐTN của GV và để phát hiện điểm cần hỗ trợ ở từng HS.

Đánh giá theo tổ (nhóm)	Thảo luận trên lớp	Làm việc nhóm	Hoàn thành nhiệm vụ dự án tự đề ra	Thái độ khi tham gia dự án
Điểm A	Tham gia thảo luận tích cực	Thống nhất được với nhau về hoạt động dự án, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án đưa ra được hoàn thành không thiếu mục nào.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết, không cãi nhau.

Đánh giá theo tổ (nhóm)	Thảo luận trên lớp	Làm việc nhóm	Hoàn thành nhiệm vụ dự án tự đề ra	Thái độ khi tham gia dự án
Điểm B	Tham gia thảo luận chưa đều	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết, không cãi nhau.
Điểm C	Ít khi tham gia thảo luận	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Không phải tất cả các thành viên đều tham gia; có tranh cãi mất đoàn kết.

Đánh giá tổng hợp: Nhận xét về năng lực thích ứng cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động ở từng HS thông qua HĐTN.

– Nhận xét theo 3 mức độ: BIẾT → HIỂU → VẬN DỤNG.

– Nhận xét của GV dành cho từng HS dựa trên tiêu chí rèn luyện hai năng lực – năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực thiết kế, tổ chức hoạt động. Trong quá trình hoạt động, đặc biệt là khi muốn đánh giá sự tiến bộ của HS, GV có thể dùng những động từ phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HS. Xin tham khảo bảng sau:

NĂNG LỰC	ĐÁNH GIÁ		
	BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG
Năng lực thích ứng với cảm xúc	– Kể được (việc làm hằng ngày tự phục vụ bản thân và gia đình). – Nêu được (điểm mạnh của bản thân; cảm xúc; suy nghĩ về những người xung quanh). – Nhận biết được (sở thích của mình và mọi người). – Nhận diện được (một số tình huống nguy hiểm).	– Trình bày được (nhu cầu cá nhân; những suy nghĩ của mình trước một vấn đề). – Mô tả được (cảm xúc của mình; một số thay đổi của cơ thể). – Giới thiệu được (về người thân; gia đình; bạn bè và thầy cô). – Chỉ ra được (sự khác biệt giữa cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích,...).	– Vận động được (người thân tham gia bảo vệ môi trường, vứt rác đúng nơi quy định; tắt đèn trước khi ra khỏi phòng). – Thực hiện được (một số việc phù hợp với lứa tuổi). – Làm quen được (với bạn mới ở môi trường khác). – Lên kế hoạch được (cho một dự án,...). – Ứng phó được (với tình huống bất ngờ như trời đột ngột trở lạnh, bị lạc,...).

NĂNG LỰC	ĐÁNH GIÁ		
	BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG
Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động	– Kể được (những việc định làm). – Nêu được (việc mình có thể làm tốt nhất). – Nhận biết được (những khó khăn trong quá trình hoạt động).	– Trình bày được (kế hoạch hoạt động cá nhân, hoạt động của cả nhóm). – Mô tả được (hành động sẽ làm, công cụ để thực hiện hành động, các bước hành động). – Giới thiệu được (về ý nghĩa của hoạt động). – Thể hiện được (sự sẵn sàng hỗ trợ đồng đội trong HĐTN).	– Vận động được (các bạn trong nhóm tham gia hoạt động). – Thực hiện được (đúng kế hoạch đề ra). – Đề xuất được (các phương án giải quyết khi gặp khó khăn). – Ứng phó được (với căng thẳng, mâu thuẫn khi hoạt động nhóm).

c) Đánh giá từ góc độ người thân

– Người thân đánh giá thông qua số lượng HĐTN chung của gia đình:

VD 1:

Địa điểm/ hoạt động đã cùng con trải nghiệm	Thời gian trải nghiệm (Ngày/ tháng/ năm)	Cảm nhận của người thân
1. Phân công công việc nhà cho từng thành viên trong gia đình	20h00 ngày…, tháng…, năm…	Rất vui vì các thành viên đều quyết tâm hoàn thành công việc được giao, việc không dồn vào một người trong nhà.
2. Cùng con tìm hiểu về các hành vi xâm hại trẻ em và thảo luận cách phòng tránh	10h00 sáng thứ Bảy, ngày…, tháng…, năm…	Gia đình đã nói được về… Người thân cảm thấy…
3. Cùng bà con hàng xóm thực hiện tổng vệ sinh khối phố	9h00 sáng Chủ nhật ngày…, tháng…, năm…	Đã làm… Rất phấn khởi vì… Rất lo lắng vì…
4. Cùng con đi thăm nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh.	10h00 ngày..., tháng..., năm…	Cả nhà đã… Cảm thấy…
…		

– Đánh giá thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình:

Người thân của HS có thể gửi nhận xét cho GV về các vấn đề sau:

+ Con làm việc nhà (Con nhận làm việc gì? Có thực hiện đều không? Kết quả thế nào? Thái độ của con khi làm việc?);
+ Con lập và cố gắng thực hiện hoạt động theo thời gian biểu;
+ Con biết sắp xếp đồ dùng ngăn nắp;
+ Con chủ động trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của mình, không cần người lớn nhắc nhở;
+ Con có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh khi ăn uống, biết lựa chọn đồ ăn, thức uống an toàn;
+ Con quan tâm đến người thân trong gia đình: biết thói quen, sở thích, nghề nghiệp của họ;
+ Con cùng người thân quan tâm đến việc đọc sách trong gia đình;
+ Cả nhà thường xuyên cùng nhau đi dã ngoại, đi ra ngoài thiên nhiên;
+ Cả nhà biết giảm lượng rác thải bằng cách không dùng nhiều túi ni-lông, đồ nhựa và cân nhắc khi vứt bỏ đồ cũ, mua thêm đồ mới.

...

PHIẾU VIỆC NHÀ

Họ và tên: .....

Học sinh lớp: .....

Việc nhà đã nhận	Đều đặn	Sạch, gọn, nhanh	Làm xong giặt giẻ lau	Thái độ vui vẻ
Lau bàn sau bữa cơm	✔	✔	✔	✔

Lưu ý:

– Càng nhiều HĐTN chung với người thân, nhận được nhiều cảm nhận của người thân, việc trải nghiệm của HS càng được coi là có chất lượng.

– Vòng tay nhắc việc và tờ bìa thu hoạch chính là một hình thức liên lạc giữa nhà trường và gia đình.

– Trong trường hợp người thân HS ở vùng sâu, vùng xa, không có điều kiện chia sẻ cảm xúc hoặc phản hồi lại thì GV có thể đặt câu hỏi cho HS về sự tham gia của người thân.

– GV nên phổ biến về HĐTN với cha mẹ HS qua các buổi họp, đặc biệt là buổi họp đầu năm. GV cần nhấn mạnh tầm quan trọng và ý nghĩa của HĐTN đối với các em, những năng lực và phẩm chất các em có được, rèn luyện được thông qua HĐTN, từ đó đề cao sự quan tâm, hỗ trợ của cha mẹ HS. GV cũng thống nhất với người thân của các em hình thức phản hồi, chia sẻ phù hợp nhất, không tạo áp lực cho các gia đình và có thể chia sẻ nhiều nhất có thể.

V ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. **Học sinh lớp 4** đã quen với HĐTN, nắm bắt được các kĩ năng trải nghiệm như quan sát, đặt câu hỏi, lắng nghe, ghi chép,… nên GV có thể giao cho HS các nhiệm vụ phức tạp và dài hơi hơn để HS thử sức mình, đặc biệt là các dự án. HS có thể tham gia thuyết trình, tranh biện theo chủ đề; tham gia các cuộc thi viết như viết thư Quốc tế UPU; tham gia các cuộc thi vẽ tranh,…; Ngoài ra, HS cũng nên được giao nhiệm vụ lập bảng tin Môi trường, làm báo tường,… để có cơ hội thể hiện những kĩ năng rèn luyện được, những kiến thức thu hoạch được.

2. **Thời lượng sinh hoạt** mỗi tiết HĐTN từ 35 đến 40 phút. GV chú ý thống nhất các hiệu lệnh chung phục vụ cho việc kiểm soát lớp học ở tuần đầu năm học để những tuần sau đó không mất nhiều thời gian cho công tác củng cố kỉ luật lớp, qua đó có điều kiện mở rộng hoạt động hơn.

   Các tiết HĐTN cũng có thể được phân bổ linh hoạt như ghép tiết để có các buổi trải nghiệm lâu và sâu hơn.

3. **Giáo viên nên sử dụng phương tiện kĩ thuật, công nghệ** một cách khôn ngoan trong quá trình tổ chức HĐTN:

- Khi thực hiện bước 2 (Khám phá), không lạm dụng công nghệ, ưu tiên tương tác trực tiếp với HS – giao tiếp mắt, giọng nói, bàn tay cổ vũ, tạo động lực cho HS lắng nghe, phát biểu ý kiến, chia sẻ cảm xúc tích cực hơn.
- Tuy nhiên, để đưa ra được các bài học khái quát, GV có thể sử dụng các trò chơi công nghệ để HS cảm thấy hứng thú. GV có thể sử dụng phương tiện kĩ thuật để đưa cuộc sống đến gần hơn với lớp học – như chụp ảnh, quay phim các hoạt động bên ngoài, hình ảnh ở gia đình của từng HS để chia sẻ với các bạn trên lớp khi chưa có điều kiện đi đến từng nhà HS; cùng HS "đi du lịch trải nghiệm" qua màn ảnh nhỏ, "gặp" các nhân vật thú vị qua màn ảnh.
- GV cũng có thể hướng dẫn cho HS làm các đoạn phim ngắn, tự quay các bài thuyết trình, phỏng vấn các nhân vật trong cuộc sống của các em.

4. **Giáo viên chú trọng bám sát những vấn đề thời sự, thực tế** trong nước và địa phương, thực tế cuộc sống của HS lớp mình, thực tế khách quan diễn ra xung quanh mình để linh hoạt bổ sung hoặc thay đổi nội dung hoạt động. VD: Buổi sáng hôm đó trời trở rét, GV ngay lập tức lựa chọn nội dung chia sẻ, trò chơi, hoạt động liên quan đến việc lựa chọn trang phục, thực phẩm cho mùa rét; Ngày hôm trước có thông tin về một em bé bị xâm hại, đánh dập, GV có thể đưa thông tin thực tế đó ra để cả lớp thảo luận, chia sẻ suy nghĩ của mình;…

5. **Giáo viên cần tận dụng nhiều kĩ thuật truyền đạt và phương tiện khác nhau** để khai thác chủ đề, chú trọng yếu tố "khác lạ, bất ngờ" để tạo động lực tham gia cho HS. VD: Vẽ, ngôn ngữ cơ thể, GV sắm vai (nhà vua, nữ hoàng, nhà bác học, bố, mẹ,…) để giao nhiệm vụ liên quan cho HS.

6. **Trong một buổi hoạt động trải nghiệm,** nên thiết kế xen kẽ các hoạt động cho cá nhân, cặp đôi, nhóm (tổ) và hoạt động chung cả lớp.

– Các hoạt động cá nhân thường được thực hiện cùng một lúc. Khi báo cáo kết quả, mỗi HS đều được trình bày sản phẩm, hoặc dán sản phẩm lên bảng chung, lên tờ giấy A0 của cả tổ để trưng bày – có nghĩa là HS nào cũng được báo cáo chứ không chỉ lựa chọn một vài HS trả lời.

– Các hoạt động thực hiện theo cặp đôi thường diễn ra trong thời gian ngắn, dưới 3 phút. Hoạt động này không nhất thiết phải báo cáo chung. GV lưu ý quan sát, nhắc nhở để cặp đôi nào cũng được làm việc, chia sẻ, đổi vai cho nhau,… Hoạt động này thường được sử dụng trong phần chia sẻ cảm xúc sau hành động ở tiết SHL.

– Các hoạt động làm việc nhóm chỉ thực hiện khi HS đã được giới thiệu và bước đầu rèn luyện kĩ thuật làm việc nhóm. Các bài tập thường là những nhiệm vụ có tính chất sáng tạo, cần sự bàn bạc hoặc lên kế hoạch chung của từng tổ (nhóm). Có thể giao mỗi nhóm, mỗi tổ một nhiệm vụ khác nhau rồi cho từng nhóm trình bày. Những nhóm còn lại lắng nghe, đưa ra câu trả lời cho nhiệm vụ được giao trước đó.

– Các hoạt động làm việc chung cả lớp thường là hoạt động tổng kết: cùng hát, cùng nhảy múa, chơi trò chơi chung,... để tạo cảm xúc vui tươi, gắn kết các thành viên trong lớp học.

7. **Một số tình huống sư phạm khó, thường gặp trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học**

– *Tình huống 1:* HS không thể thống nhất được với nhau khi hoạt động nhóm. HS không phân công được công việc, xảy ra cãi nhau, không hài lòng, không đồng tình với nhóm trưởng. Với tình huống này, GV phải ngay lập tức đến hỗ trợ. GV ngồi xuống cùng với HS, đề nghị các thành viên trong nhóm giải thích lại tình huống mâu thuẫn. Sau khi đã thống nhất được mọi việc, GV cần trao quyền lại cho nhóm trưởng (thủ lĩnh, người phát ngôn) bằng cách hỏi ý kiến nhóm trưởng (Như vậy em thấy có được không?), bày tỏ sự tôn trọng nhóm trưởng, khen ngợi các thành viên trong nhóm đã hỗ trợ nhóm trưởng, khen ngợi tinh thần đoàn kết của nhóm bằng cách đập tay, hô to khẩu hiệu của nhóm hoặc tên nhóm.

– *Tình huống 2:* Trong tập thể lớp có một HS đặc biệt (phát triển đặc biệt hoặc tính cách chưa thể hoà đồng với các bạn do cho rằng mình giỏi hơn, đúng hơn). Em HS này kiên quyết từ chối tham gia hoạt động chung với nhóm (tổ). Với tình huống này, GV không nhất thiết ép HS tham gia bằng được. GV đến gần, mời HS cùng mình ngồi vào với nhóm, lắng nghe các nhiệm vụ đang được phân công và đề nghị HS đó thực hiện một "nhiệm vụ đặc biệt" do GV giao cho. Nhiệm vụ đó có thể là hoạt động cá nhân hoàn toàn khác với các bạn (tô màu bức tranh, chọn lựa đồ dùng,…), nhưng cũng có nội dung liên quan. Đôi khi, nhiệm vụ lại có thể là đứng làm trọng tài cho nhóm, và trong quá trình đó, HS tham gia lúc nào không biết. Chìa khoá ở đây là sự có mặt của GV, bày tỏ sự tin tưởng của mình vào năng lực của HS, cho HS một "lối thoát" và cũng là cơ hội để tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động nhóm.

– *Tình huống 3:* Gia đình không đồng ý cho HS tiến hành các HĐTN ở nhà vì cho rằng những hoạt động này phiền phức, hoặc thậm chí mất vệ sinh, mất thời gian,… GV có thể trực tiếp liên lạc thuyết phục gia đình, nhưng cũng có thể gián tiếp thuyết phục bằng cách gửi thư cảm ơn trước các gia đình sẽ cho phép HS tham gia các thí nghiệm, trải nghiệm ở nhà, nhấn mạnh tầm quan trọng của các hoạt động này.

– *Tình huống 4:* HS muốn làm hài lòng GV nên đã ghi các số liệu không đúng sự thật hoặc nộp những sản phẩm không phải tự tay mình làm. Với trường hợp này, cho dù biết được sự thật, GV cũng không nên "làm bẽ mặt" HS trước lớp. GV chỉ cần trò chuyện chung với cả lớp, lưu ý HS về tầm quan trọng của các số liệu thật, đồng thời cũng đề cao sự cố gắng của HS khi thực hiện các tình huống trải nghiệm hoặc thí nghiệm này; ví HS như một nhà nghiên cứu khoa học đang đi thu thập dữ liệu thực tế. Và một điều quan trọng: GV không khen bất kì HS nào về số liệu đẹp mà chỉ khen về việc đã thực hiện hành động, không khen sản phẩm đẹp (kết quả) mà khen vì đã làm (quá trình); hỏi han kĩ lưỡng cảm xúc mà HS đã trải qua, khó khăn gặp phải khi thực hiện hành động hoặc làm sản phẩm đó và bày tỏ sự ngạc nhiên, vui mừng, lo lắng, đồng cảm của mình với lời kể về quá trình thực hiện hành động của HS. Với cách ứng xử như thế, HS sẽ nhận được thông điệp tích cực về việc tự mình hành động, tự mình làm ra sản phẩm,…

– *Tình huống 5:* Các thành viên trong nhóm có trình độ tư duy và thể lực không đồng đều nên trong các hoạt động nhóm, HS thường chọn bạn giỏi, năng động làm thủ lĩnh, không để ý đến ý kiến các bạn yếu hơn. Với trường hợp này, GV cần chủ động hỗ trợ nhóm bằng cách trò chuyện riêng với những HS được cho là giỏi hơn, đề nghị các HS đó hỗ trợ các HS ít nói, còn nhút nhát, cổ vũ các bạn phát biểu. Khi GV đã "có lời" trước như vậy, thường các HS có tính cách thủ lĩnh sẽ tỏ ra hợp tác, kiên nhẫn và muốn được hỗ trợ các bạn, coi đó là nhiệm vụ của mình. Đôi khi GV phân công những HS đó làm người phát ngôn, thủ lĩnh của nhóm trong những chủ đề mà GV biết chắc vừa sức với các em. Chỉ một lần vượt qua thử thách, HS sẽ có thêm tự tin để mạnh dạn thể hiện mình.

– *Tình huống 6:* Có HS bày tỏ thái độ phản biện, không đồng tình với phương án của GV không phải vì không biết đúng sai mà vì bướng bỉnh, hoặc thậm chí, trêu chọc GV. Với trường hợp như vậy, GV không để mất kiểm soát cảm xúc, càng bình tĩnh HS càng "ngại", và tìm cách đưa ra các thông điệp khiến HS tâm phục khẩu phục. *Lưu ý:* luôn để một đường lùi cho HS.

– *Tình huống 7:* Trong khi diễn ra hoạt động, có HS tỏ ra uể oải, không hợp tác. GV cần bình tĩnh tìm hiểu nguyên nhân. HS tiểu học nói chung đôi lúc có thể có những vấn đề bất ngờ về sức khoẻ thể chất mà nhiều khi chính các em cũng không nhận ra. GV luôn lưu ý kiểm tra xem những hoạt động mình đưa ra có khiến các em vận động quá sức trong điều kiện thời tiết nhất định không, có HS nào mệt, ốm, đau thì ngay lập tức cho phép các em đó làm việc ở chế độ tĩnh hơn và có những động thái hỗ trợ chăm sóc khác.

8. Các nguyên tắc sư phạm của GV khi đối mặt với những tình huống khó

– *Không ngừng quan sát:* Những quan sát tỉ mỉ, tinh tế, chu đáo giúp GV nhanh chóng phát hiện và tìm hiểu được nguyên nhân của vấn đề, đánh giá được mức độ nghiêm trọng của các tình huống sư phạm, đánh giá được cảm xúc, tình trạng thể chất, tinh thần của HS.

– *Bình tĩnh, lạc quan sư phạm:* Trong các tình huống sư phạm, sự bình tĩnh, lạc quan sư phạm, tự tin vào mình và tin tưởng vào HS của mình là điều quan trọng nhất, là chìa khoá giải quyết mọi vấn đề. Muốn có được sự "bình tĩnh, lạc quan" này, GV cần tâm niệm: Bất kì điều gì cũng có thể xảy ra. Việc trẻ bất hợp tác, phản ứng tiêu cực, mệt mỏi, khó chịu luôn là những điều bình thường, không phải là tình huống lệch chuẩn.

– *Kiên nhẫn:* GV cần nhận thức rõ mình đang trong quá trình hỗ trợ HS rèn luyện kĩ năng và hình thành phẩm chất, sẽ có đủ kiên nhẫn để giải thích, phân tích và thảo luận với HS về vấn đề khúc mắc.

– *Công bằng:* HS tiểu học và HS nói chung thường rất nhạy cảm với sự công bằng khi GV giải quyết các vấn đề mâu thuẫn trong tập thể, vì thế, GV luôn giữ vị thế "đứng giữa, trung lập" của mình để lắng nghe HS.

– *Tình cảm hoặc hài hước:* GV có cử chỉ, hành động hoà theo cảm xúc của trẻ, hoặc là tha thiết, tình cảm (ôm vai, bắt tay, cụng đầu), hoặc là vui đùa dí dỏm để hoá giải mọi sự căng thẳng đang có.

9. Phương pháp, kĩ năng chung để GV giải quyết các vấn đề nảy sinh là:

– Lắng nghe, không ngắt lời; mời lần lượt từng HS trình bày.

– Đưa ra câu hỏi thảo luận để tìm đến chân lí.

– Phân tích mọi việc một cách lô-gíc để cùng đưa ra kết luận.

– Không phê phán, không phán xét, không tạo áp lực căng thẳng cho cá nhân HS, luôn tìm "lối thoát, đường lùi" cho HS, bảo toàn danh dự cho HS trước mặt các bạn.

– Dùng kĩ thuật "lựa chọn" và "thoả thuận" (đã trình bày ở phần trên): Cùng HS liệt kê các đầu mục; cho phép HS lựa chọn và đưa vào thoả thuận bằng văn bản – viết hoặc vẽ ra.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

A – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *SINH HOẠT DƯỚI CỜ*

GỢI Ý KỊCH BẢN HOẠT ĐỘNG

Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động theo nhóm lớn, quy mô toàn trường, lại là cơ hội để nhà trường tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Chính vì thế, những nội dung SHDC được thể hiện trong SGK chỉ là đề xuất để nhà trường và các thầy cô tham khảo. Ban Giám hiệu nhà trường và GV Tổng phụ trách Đội dựa vào đó để điều chỉnh trình tự chủ đề cho phù hợp với nội dung giáo dục của nhà trường, của địa phương vào từng thời điểm trong năm học.

Với cấp Tiểu học, nhóm tác giả đề xuất 3 phương thức HĐTN: ***trình diễn sân khấu; trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật; festival và ngày hội toàn trường.***

GV chủ nhiệm được phân công dẫn dắt tiết SHDC có thể dễ dàng thiết kế kịch bản dựa vào những mẫu kịch bản chi tiết này và trên cơ sở bám sát quy trình tổ chức SHDC đã được trình bày trong PHẦN MỘT của SGV.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

I MẪU KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO PHƯƠNG THỨC "TRÌNH DIỄN SÂN KHẤU"

MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU

Chủ đề: ***Yêu trường, mến lớp***

Nội dung đề xuất: Trình diễn tiểu phẩm "Mái trường xanh của em"

Lớp dẫn dắt hoạt động: Lớp 4A1

Người thiết kế kịch bản và dẫn dắt: GVCN lớp 4A1 phối hợp với Tổng Phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

Yêu cầu cần đạt:

- Gửi tới toàn trường thông điệp về việc giữ gìn vệ sinh trường lớp.
- Tích hợp với việc phát động phong trào "TRƯỜNG HỌC XANH – SẠCH – ĐẸP".

Không gian sư phạm: Trên sân khấu

Phương tiện hoạt động: Mi-crô, loa, đài

1. Trước buổi trải nghiệm

Giáo viên hoặc nhóm giáo viên:

– Lựa chọn chủ đề, hình thức biểu diễn: tiểu phẩm tương tác hoặc vở kịch hát, kịch thơ,...

– Thiết kế kịch bản hoạt động: lên kịch bản kĩ lưỡng cho tiểu phẩm.

– Chuẩn bị phương tiện hoạt động:

+ Chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho vở kịch; quà tặng cho diễn viên, quà tặng cho HS trả lời câu hỏi.

+ Thẻ từ cỡ lớn (bìa màu A4) ghi: TRƯỜNG HỌC XANH – SẠCH – ĐẸP.

Học sinh:

– Luyện tập vở kịch tương tác "Mái trường xanh của em":

+ Lựa chọn vai diễn bao gồm: Người dẫn chuyện, Bác phượng vĩ, Bụi hoa nhỏ, Sân trường, Bức tường,... – nhiều nhất là 5 nhân vật – GV và HS cùng lựa chọn.

+ Chuẩn bị trang phục cho vai diễn của mình.

+ Chuẩn bị trước câu trả lời cho một vài câu hỏi tương tác.

– Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên:

+ Phân công người dẫn dắt (MC).

+ Phân công người tặng quà khách mời, tặng quà HS trả lời đúng,...

2. Trong hoạt động

Không gian sân khấu: Chuẩn bị 2 chiếc bục hình hàng rào, 1 tấm bìa vẽ hình bức tường trắng với nét vẽ nguệch ngoạc. Một nhóm HS lớp trực ban đứng bên dưới sân khấu. Các HS có vai diễn chia nhau đứng thành hai cụm hai bên sân khấu.

Các nghi thức thực hiện hằng tuần *(10 phút)*: Chào cờ; GV Tổng phụ trách Đội hoặc đại diện Ban Giám hiệu phát biểu.

@ ***Dẫn dắt*** *(4 phút)*

– GV cùng HS chào các thầy cô và các bạn HS đang có mặt ở sân trường.

– MC giới thiệu về chủ đề hôm nay và tương tác với khán giả bằng cách đặt câu hỏi: "Bạn đã bao giờ tưởng tượng, sau khi chúng ta rời khỏi trường học, có thể có chuyện gì xảy ra?".

– *GV:* Các em hãy cùng tưởng tượng nào! *(Mời 3 – 4 HS bên dưới trả lời câu hỏi)*

– *HS:* Tưởng tượng của các bạn thật thú vị, và hãy xem sau khi chúng ta đã rời khỏi trường, chuyện gì sẽ xảy ra nhé.

@ ***Biểu diễn*** *(10 phút)*

– *Người dẫn chuyện:* Vào một buổi chiều sau giờ tan học, sân trường (tên trường) không còn ai, gió thổi khe khẽ. (Các nhân vật bước vào vị trí của mình)

– *Bác phượng vĩ: (thở dài ủ rũ)* Xin chào các thầy cô giáo, xin chào các bạn! Vậy là một ngày hè mệt mỏi đã trôi qua. Tôi thực sự kiệt sức vì nắng nóng. Cả tuần nay, tôi cũng chưa được tưới nước, tôi sắp chết khô rồi. Những nụ hoa của tôi không thể nở, lá rũ hết ra rồi.

(Đưa tay lên rồi hạ xuống với dáng vẻ mệt mỏi)

– *Bụi hoa nhỏ: (khóc thút thít)* Bác ơi, chúng cháu cũng khát khô, huhu. Các bạn HS đã quên bác cháu mình thật rồi.

– *Bức tường: (mặt mếu máo)* Cháu vẫn thấy vào giờ ra chơi, các bạn HS chạy ra chỗ bóng cây của bác để chơi mà họ vô tâm quá. Thương bác, thương các em hoa bé bỏng, nhưng chính cháu cũng buồn quá. Mới đầu năm học, cháu còn có tấm áo sạch đẹp mà giờ thì... *(đưa tấm bìa vẽ bức tường bị vẽ nguệch ngoạc lên).* Bác và các em nhìn này!

– *Sân trường: (nói vọng lên)* Anh Tường ơi, em có hơn gì anh đâu. *(giơ tấm áo đầy rác lên, mặt rầu rĩ)* Em cũng đầy rác và bụi đây. Buồn quá ạ. Em không biết đây có thực sự là ngôi trường hạnh phúc không? Sao chúng ta lại phải chịu đựng cuộc sống thế này?

GV vẫn đứng góc sân khấu, hỏi HS bên dưới:

– Có bạn nào đã từng nán lại sau giờ học để quan sát trường mình sau giờ tan học? *(Mời 2 HS nói)*

– Thực tế các em nhìn thấy có giống trong tiểu phẩm chúng ta vừa xem không? Theo các em, chúng ta có cần hành động để thay đổi thực trạng này không? *(Mời 3 HS nói)*

@ Kết luận *(3 phút)*

Chốt lại thông điệp của buổi biểu diễn: Chúng ta sẽ cần hành động để có một trường học Xanh – Sạch – Đẹp, một ngôi trường mà mỗi góc nhỏ đều được chăm sóc, bảo vệ, tô điểm.

Khởi động phong trào "TRƯỜNG HỌC XANH – SẠCH – ĐẸP".

GV cảm ơn tiểu phẩm của lớp 4A1. Các diễn viên đứng dàn hàng chào. GV Tổng phụ trách Đội tặng quà cho các diễn viên.

3. Sau hoạt động

@ Cam kết hành động *(3 phút)*

– GV *(hỏi)*: Những bạn nào cam kết sẽ cùng hành động để trường chúng ta là ngôi trường "Xanh – Sạch – Đẹp"? *(Xin mời giơ tay)*

– Mời cả trường cùng hát vang bài hát truyền thống của trường hoặc bài hát *Em yêu trường em*. (Sáng tác: Hoàng Vân)

II MẪU KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO PHƯƠNG THỨC "TRÒ CHUYỆN THEO CHỦ ĐỀ, GIAO LƯU NHÂN VẬT"

THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP QUANH EM

Chủ đề: ***Trải nghiệm nghề truyền thống***

Nội dung đề xuất: Trò chuyện cùng thầy cô và các cô bác nhân viên trong trường về công việc của họ

Lớp dẫn dắt hoạt động: 4A1

Người thiết kế kịch bản và dẫn dắt: GV chủ nhiệm lớp 4A1 phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội

Yêu cầu cần đạt:

– Biết được những công việc khác nhau trong nhà trường.

– Tìm hiểu để hiểu rõ hơn về những công việc đó.

Không gian sư phạm: Trên sân khấu

Phương tiện hoạt động: Mi-crô, loa, đài, nhãn dán quà tặng

Khách mời: 3 khách mời có thể là thầy, cô giáo trong trường, bác bảo vệ, cô lao công hoặc thầy, cô giáo phụ trách thư viện, nhân viên bếp ăn của trường,...

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm HS.

Thời lượng: Từ 35 phút trở lên. Tuỳ theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

1. Trước hoạt động

GV, nhà trường:

– Lựa chọn và tìm hiểu về nhân vật:

+ Tìm hiểu các nghề nghiệp, người làm nghề trong trường mình, đặc biệt là những công việc ít người để ý tới.

+ Tìm hiểu về nhân vật: Liên lạc với ba khách mời. VD: Cô giáo phụ trách thư viện, nhân viên bếp ăn nhà trường, bác bảo vệ.

– Thiết kế kịch bản: đề xuất, thảo luận trước với nhân vật về các câu hỏi, lựa chọn một số tình huống mà các cô, bác gặp khi làm việc tại trường chuẩn bị cho phần trải nghiệm cùng nhân vật,… để phối hợp nhịp nhàng trong buổi giao lưu.

HS:

– Chuẩn bị:

+ GV chia sẻ thông tin về nhân vật, những điều thú vị nhất có thể gây cảm hứng cho HS tìm hiểu thêm về nhân vật;

+ GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một câu hỏi nếu được hỏi nhân vật, khuyến khích những câu hỏi thú vị để có thêm thông tin về nhân vật;

+ GV đề nghị HS chuẩn bị quà tặng: GV hướng dẫn, gợi ý để HS chuẩn bị giấy cảm ơn và một món quà nhỏ.

– Phân công nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS tự phân công thành các nhóm làm các nhiệm vụ khác nhau: viết lời cảm ơn, làm quà tặng (dây hoa, bông hoa giấy cài áo, một cái vòng bằng len đeo vào tay hoặc cổ,…), lễ tân, đón khách, kịch bản câu hỏi nếu có.

2. Trong hoạt động

@ Đón khách

Nhóm lễ tân đón khách, tặng quà nhân vật. (Nên để HS tự thực hiện cùng 1 – 2 GV để thể hiện sự trân trọng đối với nhân vật). Khi nhân vật bước vào khu vực tổ chức giao lưu, nhóm HS đợi sẵn để nói lời chào mừng và đeo dây hoa cho từng khách mời. GV cùng đón khách với HS.

@ Hoạt động giao lưu trên sân khấu:

– Khởi động *(5 phút)*:

+ GV giới thiệu ý nghĩa, nội dung của buổi giao lưu, mời các vị khách lên sân khấu, đồng thời giới thiệu tập thể lớp đồng hành với mình dẫn chương trình giao lưu. (HS lớp 4A1 dắt khách mời lên sân khấu)

+ GV dẫn dắt: Các bạn hãy kể tên những nghề xuất hiện trong trường của chúng ta nhé. (Mời 3 – 4 HS trả lời). Ở trường không chỉ có các thầy, cô giáo mà còn có các cô, bác làm việc, hỗ trợ chúng ta. Vì thế, hôm nay, trường ta sẽ cùng giao lưu, chia sẻ với các cô, bác làm những công việc lặng lẽ này.

+ GV đề nghị HS vỗ tay chào mừng các cô, bác bằng ngôn ngữ kí hiệu. (Hai tay để hai bên, lắc bàn tay tạo những bông hoa, chuỗi vỗ tay)

– Câu chuyện của nhân vật (5 phút):

+ GV mời các cô, bác trò chuyện với HS về mình, về lí do đã lựa chọn và gắn bó với công việc đang làm;

+ Các cô, bác đặt câu hỏi xem HS bên dưới có biết rõ tên đồng nghiệp của họ trong trường hay không.

– Hoạt động cùng nhân vật (10 phút):

+ Phỏng vấn: HS dẫn chương trình cùng GV đặt câu hỏi cho khách mời. GV mời HS bên dưới đặt câu hỏi. Câu hỏi của HS đã có kịch bản sẵn; câu hỏi của GV có thể ứng biến tuỳ theo sự phát triển của nội dung giao lưu. VD câu hỏi dành cho bác nhân viên bếp ăn: "Khi làm công việc nấu ăn cho HS, bác thấy điều gì khó nhất?".

+ Trải nghiệm là nhân vật:

- Khách mời sẽ chọn mỗi khối lớp một HS lên sân khấu trải nghiệm một tình huống trong nghề. Mỗi nhóm nhận được nhiệm vụ đó là một tình huống có thể xảy ra với khách mời khi làm việc. HS sẽ đóng vai để xử lí tình huống.
- HS các nhóm sẽ bàn bạc, thảo luận để tìm ra cách giải quyết. Trong lúc đó, GV mời các khách mời và HS toàn trường cùng xem lớp 4A1 biểu diễn 1 – 2 tiết mục văn nghệ.

@ Tổng kết:

– Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn (5 phút).

+ GV đề nghị 1 – 2 em chia sẻ cảm xúc.

+ Tặng món quà bằng những tấm bìa trái tim do các em HS làm sẵn, có ghi tên từng khách mời.

+ GV và HS dẫn chương trình nói lời cảm ơn khách mời.

– Đề xuất ý tưởng tổ chức một ngày dành cho những cô, bác làm nghề lặng lẽ đã và đang cống hiến cho nhà trường. Có thể là ngày 20 – 11 hoặc ngày thành lập trường để tất cả HS trong trường có dịp chúc mừng, thể hiện lòng biết ơn với thầy cô và các cô, bác làm các công việc khác trong trường.

3. Sau buổi giao lưu

Cam kết và thực hiện hành động: GV đề nghị HS các lớp tìm hiểu thêm về một công việc trong trường thông qua các cô, bác nhân viên đang làm việc đó và các thầy, cô giáo của mình.

III MẪU KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO PHƯƠNG THỨC "FESTIVAL, NGÀY HỘI"

NGÀY HỘI TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

Chủ đề: ***Kết nối cộng đồng***

Nội dung đề xuất: Tham gia Ngày hội Quê em – ngày hội giới thiệu về nét đẹp truyền thống của địa phương.

VD: Hội Lim ở Bắc Ninh; Lễ hội Cồng chiêng ở Tây Nguyên;…

Lớp dẫn dắt hoạt động: 4A2

Yêu cầu cần đạt: Giới thiệu được nét độc đáo của một ngày hội ở địa phương.

Không gian sư phạm: Trên sân khấu, các góc trên sân trường

Phương tiện hoạt động: Mi-crô, loa, đài, nhãn dán quà tặng

Khách mời: Các bác cán bộ văn hoá địa phương tham gia phần giao lưu ở các góc.

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm HS lớp trực ban 4A2.

Thời lượng: Ít nhất là 120 phút. Tuỳ theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

1. Trước ngày hội

Nhóm GV và nhà trường:

– Lựa chọn hình thức hoạt động trên sân khấu chính:

+ Trình diễn các tiết mục bao gồm hát, múa, đọc thơ và diễn tiểu phẩm tương tác về nét độc đáo của văn hoá địa phương. VD: hát quan họ; múa sạp; hát bội; đờn ca tài tử;…

+ Giao lưu với nghệ nhân. Liên lạc với khách mời để tìm hiểu trước về nội dung câu chuyện sẽ chia sẻ.

– Thiết kế kịch bản trên sân khấu chính và nội dung các góc sinh hoạt theo chủ đề.

– Chuẩn bị quà tặng.

HS và lớp được phân công dẫn dắt:

– Chuẩn bị lời dẫn và học thuộc kịch bản Ngày hội.

– Phân công công việc cụ thể cho từng HS.

Các tập thể lớp:

– Chuẩn bị trang trí và thực hiện nội dung cho góc lớp mình được phân công.

– Chuẩn bị tiết mục chia sẻ. Mỗi khối được chọn một tiết mục.

– Lựa chọn nội dung các góc, mỗi góc một lớp phụ trách:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Các trò chơi dân gian thường diễn ra ở lễ hội. VD: góc thi kéo co; thi cướp cờ; thi gấp pháo giấy; thi nhảy bao bố; thi bịt mắt đập niêu, bịt mắt bắt dê, rồng rắn lên mây;...
+ Các góc làm đồ chơi dân gian như nặn tò he, làm bù nhìn rơm, vẽ mặt nạ, vẽ chuồn chuồn tre, làm con rối,...;
+ Các góc làm sản phẩm làng nghề hoặc ẩm thực địa phương do cha mẹ HS hỗ trợ;
+ Các góc đố vui về nội dung các giá trị văn hoá dân gian ở địa phương.

2. Trong ngày hội

a) Hoạt động góc diễn ra trong vòng 60 phút trước khi diễn ra hoạt động trên sân khấu chính

– Các góc trò chơi, làm đồ chơi, ẩm thực, làm sản phẩm, đố vui,... được diễn ra cùng lúc. Mỗi góc do một hoặc hai tập thể lớp phụ trách với sự hỗ trợ của GV và cha mẹ HS.
– Khu vực trưng bày những thông tin tìm hiểu được về lễ hội ở địa phương dưới dạng báo tường, sơ đồ tư duy, tranh vẽ, ảnh chụp,... Những nhóm nào có sản phẩm được trưng bày sẽ có mặt ở khu vực đó để thuyết trình cho khách đến tham quan.

b) Hoạt động trên sân khấu lớn

@ Dẫn dắt *(7 phút)*

GV cùng HS được phân công dẫn dắt chương trình giới thiệu khách mời, các thầy cô giáo, các em HS và ý nghĩa của Ngày hội Quê em.

GV hỏi cảm xúc của các khối lớp sau khi tham gia vào các góc trưng bày và hoạt động.

HS dẫn dắt để các khối hô to tên góc của mình và những khẩu hiệu liên quan.

GV mời khách mời phát biểu cảm tưởng về Ngày hội qua những gì đã thấy và đã nghe, đặc biệt nhấn mạnh những góc, những ý tưởng nào ấn tượng với khách mời.

@ Biểu diễn *(40 phút)*

Tập trung biểu diễn những tiết mục trực tiếp liên quan đến lễ hội. VD:

– Hát quan họ – do khách mời là nghệ nhân quan họ cùng biểu diễn với HS của trường.
– Mô phỏng hoạt động lễ hội như đánh cồng chiêng, múa sạp,...

@ Tổng kết *(10 phút)*

– GV cùng HS dẫn chương trình kết luận về tầm quan trọng của việc hiểu biết nét đẹp truyền thống ở địa phương mình, chia sẻ niềm tự hào về những di sản phi vật thể và vật thể của quê hương.
– Mời GV Tổng phụ trách Đội tuyên bố những hoạt động thú vị, đáng nhớ trong lễ hội. Mời HS lên sân khấu để các khách mời trao giải thưởng, giấy khen.

3. Sau ngày hội

@ Cam kết hành động *(3 phút)*

GV dẫn dắt để nghị các lớp đăng kí những hoạt động liên quan đến việc tìm hiểu cội nguồn, văn hoá truyền thống của quê hương (như chuyến đi tham quan; sưu tầm sách; mở cuộc thi viết, vẽ;...).

B – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP*

Chủ đề NHẬN DIỆN BẢN THÂN

MỤC TIÊU

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.
- Xác định được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

TUẦN 1



EM TỰ HÀO VỀ BẢN THÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS giới thiệu được những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Giấy A4, bút màu.
- Một bài hát thiếu nhi vui nhộn.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát một bài hát thiếu nhi vui nhộn

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui tươi, kết nối được với chủ đề của tiết trải nghiệm.

Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu quản ca bắt nhịp cho các bạn cùng hát một bài hát thiếu nhi vui nhộn. VD: *Em yêu trường em* (Sáng tác: Hoàng Vân) hoặc *Bài ca đi học* (Sáng tác: Phan Trần Bảng).
- GV mời 3 – 4 HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi hát bài hát.

Kết luận: GV tổng kết phần chia sẻ của HS và giới thiệu chủ đề hoạt động.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

● Chơi trò chơi *Xin chào!*

Bản chất hoạt động: HS hiểu được: Ai cũng có những đặc điểm riêng và cách phát hiện đặc điểm riêng đó.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

- GV hướng dẫn cách chơi: HS quan sát cả lớp, nhớ lại đặc điểm độc đáo của các bạn và lựa chọn các đặc điểm riêng nhưng có chung ở nhiều bạn trong lớp để nói lời chào (cùng tóc dài, cùng tóc xoăn, cùng đeo kính, cùng giỏi Toán, cùng thích đọc sách, cùng khéo tay,…).
- GV thực hiện một lần để thị phạm, GV sẽ chọn một đặc điểm để nói lời chào: "Tôi chào các bạn có mái tóc xoăn!".
- GV chọn một bạn làm quản trò dựa trên tinh thần xung phong.
- Quản trò sẽ dẫn dắt trò chơi. Cả lớp cùng chơi 2 – 3 lượt với 2 – 3 quản trò khác nhau.
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.

Kết luận: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng giúp ta nhớ được người ấy lâu hơn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Làm bông hoa "Tự hào"

Bản chất hoạt động: HS xác định và giới thiệu được trước các bạn những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

Tổ chức hoạt động:

- GV hướng dẫn HS tạo hình bông hoa 5 cánh bằng bìa và xác định những đặc điểm đáng tự hào của các em theo từng khía cạnh: vẻ ngoài, sở thích, khả năng, tính cách, điều khác biệt. Mỗi khía cạnh được viết vào một cánh hoa.
- HS hoàn thiện bông hoa "tự hào" của mình và chia sẻ theo nhóm những đặc điểm được viết trên cánh hoa và lí do tự hào về những đặc điểm đó.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

Kết luận: Mỗi người chúng ta đều có những đặc điểm đáng tự hào riêng. Chúng ta nên thường xuyên tự đánh giá, nhận biết đặc điểm đó để phát huy.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV hướng dẫn HS về nhà trò chuyện với người thân: đề nghị người thân quan sát và nêu những điểm đáng yêu của mỗi thành viên trong gia đình.



TỰ HÀO THỂ HIỆN KHẢ NĂNG CỦA BẢN THÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Trang phục, dụng cụ phù hợp để HS thể hiện khả năng của bản thân. VD: quần áo tập võ để biểu diễn võ thuật, váy để múa, giấy bút để vẽ tranh,…

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ kết quả trao đổi cùng người thân về đặc điểm của em

Tổ chức hoạt động:

- HS chia sẻ theo cặp đôi hoặc nhóm nhỏ về kết quả trò chuyện với người thân trong gia đình, về những đặc điểm đáng yêu, đáng tự hào của em; cảm xúc của em và người thân khi trao đổi.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

Kết luận: Chúng ta tự tin hơn khi chia sẻ được với người thân, bạn bè về những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thể hiện khả năng của bản thân

Bản chất hoạt động: HS thể hiện được một khả năng của bản thân, tự tin trước việc mình làm tốt, từ đó tự hào với khả năng của mình.

Tổ chức hoạt động:

- Mỗi HS lựa chọn một khả năng của bản thân (vẽ, hát, kịch câm, võ thuật, chơi đàn, múa, hùng biện,…) và chuẩn bị cho tiết mục thể hiện khả năng của mình.
- GV mời một số HS lên thể hiện khả năng của mình trước lớp. Các bạn trong lớp thực hiện những hành động khen ngợi, động viên, cổ vũ bạn (vỗ tay, giơ ngón tay cái,...) và nêu cảm nghĩ về khả năng của bạn.
- GV phỏng vấn HS về cảm xúc của các em khi thể hiện khả năng của bản thân.

Kết luận: Chúng ta cần tự hào về những khả năng của bản thân và tự tin thể hiện khả năng đó trong các hoạt động chung.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV yêu cầu HS suy nghĩ và trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

TUẦN 2



NHỮNG VIỆC LÀM ĐÁNG TỰ HÀO CỦA EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS xác định và giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy bìa (A1, A3), bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Đọc một bài thơ tạo cảm xúc tự hào về bản thân

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui vẻ, kết nối được với chủ đề của buổi trải nghiệm.

Tổ chức hoạt động:

– GV có thể mời HS nghe một lượt bài thơ, sau đó cùng đọc theo cách tương tác: GV đọc một câu, HS trả lời hoặc chia đôi lớp, mỗi nửa lớp đọc một câu và trả lời.

Cụ thể như sau: Nửa lớp 1: màu đỏ; Nửa lớp 2: Màu xanh

NHỮNG ĐIỀU ĐÁNG YÊU

Gà trống khoe giọng gáy
"Ò ó ò ó o..."
Mèo mun khoe vuốt sắc
Họ nhà chuột ngồi lo!

Gấu trắng khoe ngủ giỏi
Cho mùa đông qua nhanh!
Hạt mầm khoe mau lớn
Cho cuộc đời mãi xanh...

– GV đề nghị HS đọc tiếp theo cách của mình, không nhất thiết phải đáp ứng vần điệu:

Chó khoe:... (VD: canh nhà giỏi)
Lạc đà khoe:... (VD: chịu khát giỏi)
Chuột túi khoe:... (VD: nhảy giỏi)
...

Bản gốc bài thơ:

...

Chó khoe canh nhà giỏi
"Gầu gấu gầu gấu gâu!"
Lạc đà siêu chịu khát
Đi trong cát rất lâu...

Chuột túi khoe nhảy khoẻ
Hươu cao cổ nhìn xa
Phù thuỷ khoe bùa chú
Chẳng bao giờ sợ ma!

Còn em biết rửa bát?
Hay làm toán rất tài?
Khi đi chợ cùng mẹ
Chẳng bao giờ tính sai?

(Thuỵ Anh)

Kết luận:

GV tiếp tục đọc tương tác:

Mỗi người giỏi một việc
Mỗi người hay một điều
Người nào cũng thú vị
Người nào cũng đáng yêu!

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân

Bản chất hoạt động: HS xác định và giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.

Tổ chức hoạt động:

– GV yêu cầu HS nhớ lại những việc làm đáng tự hào của bản thân: giải thích và cho ví dụ về những việc làm đáng tự hào của mình:

+ Những việc em làm thành công, VD: thực hiện được các hoạt động theo thời gian biểu, tổ chức tiệc chúc mừng sinh nhật mẹ,…

+ Những việc làm thể hiện sự tiến bộ của em, VD: kết quả học tập môn Tiếng Việt đã tiến bộ hơn, phát âm tiếng Anh tốt hơn trước,…

+ Những việc tốt – giúp đỡ mọi người, VD: giảng bài cho bạn, nhường đồ chơi cho em bé,…

– Hướng dẫn HS ghi chép hoặc vẽ lại những việc làm đó bằng một hình thức mà các em thích, VD: vẽ hình cái cây lên giấy và ghi trên các tán cây như hình vẽ trong SGK trang 8; vẽ sơ đồ tư duy; vẽ sơ đồ hình cây; kẻ bảng;…

+ Mời HS làm việc cá nhân theo yêu cầu của GV;

+ Mời HS chia sẻ theo nhóm đôi;

+ Mời một số HS xung phong chia sẻ trước lớp;

+ GV nhận xét chung và chúc mừng HS đã nhận ra được những việc làm đáng tự hào của mình.

Kết luận: Mỗi người chúng ta đều có thể thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân trong cuộc sống hằng ngày. Qua những việc làm đó, chúng ta sẽ nhận ra sự tiến bộ của bản thân để phát huy những việc làm đáng tự hào của mình hơn nữa.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân

Bản chất hoạt động: HS biết đề xuất những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân.

Tổ chức hoạt động:

– GV nêu vấn đề: Mỗi người chúng ta đều có những đặc điểm, những việc làm đáng tự hào. Các em có muốn niềm tự hào của chúng ta được phát huy hơn không? Muốn vậy chúng ta cần phải làm gì?

– GV yêu cầu HS nêu dự định về những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân; hướng dẫn HS ghi những việc cần làm vào bảng theo mẫu như SGK trang 8. Trước khi HS thực hiện nhiệm vụ, GV lấy một vài VD minh hoạ để HS tham khảo.

STT	Việc làm đáng tự hào	Việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân
1	Giảng bài tập Toán cho bạn Huy	– Tiếp tục giúp bạn Huy học Toán. – Giúp bạn Hà trong nhóm học môn Khoa học.
2	Đã có tiến bộ về môn Tiếng Việt	– Dành nhiều thời gian hơn cho việc học môn Tiếng Việt. – Chịu khó đọc nhiều sách, truyện thiếu nhi. – Phấn đấu cuối học kì I đạt điểm 9 môn Tiếng Việt.
3	…	…

– Mời HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

– Mời HS chia sẻ theo cặp đôi.

– Mời một số HS xung phong trình bày trước lớp.

– Cả lớp nhận xét, góp ý cho phần trình bày của bạn.

Kết luận: Để bản thân ngày càng tốt hơn, đáng yêu hơn trong mắt mọi người, chúng ta cần không ngừng phát huy niềm tự hào của bản thân bằng những việc làm phù hợp.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện dự định để phát huy niềm tự hào của bản thân; ghi lại kết quả, cảm xúc khi thực hiện để chia sẻ trong tiết SHL cuối tuần.

NIỀM TỰ HÀO TRONG TIM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ được kết quả thực hiện những việc làm theo dự kiến để phát huy niềm tự hào của bản thân.

– HS được khuyến khích chia sẻ niềm tự hào về những đặc điểm và việc làm tốt đẹp của mình, từ đó có động lực duy trì, phát huy các việc làm đó.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế được kê theo hình chữ U hoặc ngoài sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Quả bóng gai hoặc bóng làm từ giấy báo và băng keo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về kết quả thực hiện những việc làm đáng tự hào của em

Bản chất hoạt động: HS phản hồi lại kết quả thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân.

Tổ chức hoạt động:

- HS chia sẻ theo cặp đôi hoặc nhóm nhỏ về kết quả thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân và cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm đó.
- GV mời 2 – 3 HS nêu cảm nghĩ của bản thân sau khi lắng nghe phần chia sẻ của các bạn.

Kết luận: GV khen những HS đã thực hiện tốt và động viên các bạn khác cần cố gắng hơn để bản thân ngày càng trở nên đáng yêu, đáng tự hào.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chơi trò chơi *Tôi tự hào*

Bản chất hoạt động: HS được củng cố sâu sắc hơn về những đặc điểm và việc làm đáng tự hào của bản thân.

Tổ chức hoạt động:

- GV hướng dẫn cho HS về cách chơi (SGK trang 9).
- Tổ chức cho HS chơi thử.
- Mời HS tiến hành chơi.
- GV cho HS thảo luận sau khi chơi:
  + Em cảm thấy thế nào khi chơi trò chơi này?
  + Trò chơi giúp em nhận ra điều gì?

Kết luận: Chúng ta cần tự hào về bản thân và tự tin chia sẻ niềm tự hào đó với mọi người.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc nhở HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc làm đáng tự hào của mình.

TUẦN 3



KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, bút.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi *Gọi tên cảm xúc*

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui vẻ, thoải mái và giới thiệu được nội dung chủ để hoạt động.

Tổ chức hoạt động:

- GV hướng dẫn cho HS về cách chơi (SGK trang 10).
- Tổ chức cho HS chơi thử.
- Mời HS tiến hành chơi.
- Sau khi chơi xong, GV cho HS thảo luận: *Em rút ra được điều gì qua trò chơi?*

Kết luận: Con người có nhiều cảm xúc khác nhau. Có những cảm xúc tích cực mang lại cảm giác vui vẻ, sung sướng, tự hào, hạnh phúc,… Ngược lại, có những cảm xúc tiêu cực gây ra cảm giác buồn rầu, tức giận, lo lắng, thất vọng, chán nản,…

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân

Bản chất hoạt động: HS xác định được khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về một tình huống khiến mình đã có cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực.
- GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận nhóm về những cách điều chỉnh cảm xúc tích cực, tiêu cực trong các tình huống đã nêu và mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp về cách điều chỉnh cảm xúc của nhóm mình.
- Các nhóm lắng nghe phần trình bày của nhóm bạn và đưa ra góp ý, bổ sung.

Kết luận: Để điều chỉnh cảm xúc, đặc biệt là điều chỉnh cảm xúc tiêu cực, chúng ta cần lấy lại sự bình tĩnh, cân bằng bằng cách hít thở sâu/ ngồi thiền/ đi dạo/ tâm sự với người mình tin cậy,… Sau đó suy nghĩ lại về sự việc, hiện tượng xảy ra một cách lạc quan, tích cực,…

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Tập hít thở sâu

Bản chất hoạt động: HS biết cách hít thở sâu để lấy lại bình tĩnh, cân bằng.

Tổ chức hoạt động:

- GV làm mẫu, hướng dẫn HS cách hít thở sâu đúng cách. GV có thể mở một bản nhạc nhẹ nhàng trong lúc tổ chức hoạt động.

– HS tập hít thở sâu.

– HS nêu cảm xúc của bản thân sau khi hít thở sâu.

Kết luận: Hít thở sâu là cách hiệu quả để lấy lại sự bình tĩnh, thăng bằng khi có những cảm xúc tiêu cực hoặc tích cực.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS về nhà:

– Trò chuyện với người thân về những cách điều chỉnh cảm xúc.

– Thực hiện việc điều chỉnh cảm xúc trong cuộc sống.

ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thực hành được cách điều chỉnh cảm xúc trong một số tình huống.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Trang phục phù hợp để đóng vai.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ kết quả trao đổi cùng người thân về cách điều chỉnh cảm xúc

Bản chất hoạt động:

– HS phản hồi được kết quả trò chuyện với người thân về những cách điều chỉnh cảm xúc cũng như kết quả thực hiện việc điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong cuộc sống.

– Nhận ra được tầm quan trọng của việc điều chỉnh cảm xúc trong một số tình huống.

Tổ chức hoạt động:

– HS chia sẻ theo cặp đôi hoặc theo nhóm kết quả trò chuyện cùng người thân về những cách điều chỉnh cảm xúc cũng như kết quả thực hiện việc điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong cuộc sống.

– Một số HS xung phong chia sẻ trước lớp.

– Thảo luận chung: *Việc điều chỉnh cảm xúc có cần thiết không? Vì sao?*

– GV nhận xét.

Kết luận: Việc biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong các tình huống là rất quan trọng, giúp chúng ta bảo vệ được sức khoẻ của bản thân, học tập, lao động và giao tiếp hiệu quả; đồng thời không làm ảnh hưởng tiêu cực đến những người xung quanh.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hành điều chỉnh cảm xúc

Bản chất hoạt động: HS biết điều chỉnh và thể hiện cảm xúc phù hợp trong các tình huống đơn giản.

Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một tình huống thực tế mà HS trong nhóm đã có cảm xúc mạnh (tiêu cực/ tích cực), thảo luận, đưa ra cách điều chỉnh cảm xúc phù hợp trong tình huống và xây dựng kịch bản, phân công sắm vai.
- HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ của GV.
- GV mời lần lượt từng nhóm lên sắm vai.
- Sau mỗi tiểu phẩm sắm vai, cả lớp thảo luận và nhận xét về cách điều chỉnh cảm xúc mà nhóm bạn đã thực hiện.
- GV nhận xét chung.

Kết luận: Trong mỗi tình huống cụ thể, chúng ta cần biết cách điều chỉnh cảm xúc và thể hiện cảm xúc một cách phù hợp để không ảnh hưởng đến những người xung quanh.

Lưu ý: GV cũng có thể sử dụng hai tình huống trong SGK trang 11 để giao cho HS xử lí và sắm vai ứng xử nếu những tình huống đó gần gũi với HS lớp mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS:

- Tiếp tục thực hiện điều chỉnh cảm xúc trong thực tiễn.
- Làm một sản phẩm theo sở thích của bản thân để tham gia giới thiệu trong tiết SHDC.

TUẦN 4



SUY NGHĨ TÍCH CỰC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS xác định được khả năng suy nghĩ tích cực của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Các tấm thẻ, trên mỗi tấm thẻ có ghi nội dung một tình huống dẫn đến suy nghĩ tiêu cực.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi *Nghĩ theo cách khác*

Bản chất hoạt động: Giúp HS biết cách suy nghĩ tích cực.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS đóng góp một số tình huống từng gặp có thể mang đến suy nghĩ tiêu cực bằng cách gợi ý: "Các em hãy nhớ lại xem, những tình huống từng gặp nào khiến các em thấy thất vọng, giận dữ, bực bội, khó chịu,…?".

(VD: trời mưa không thể đi chơi theo kế hoạch; mẹ giao nấu cơm nhưng cơm bị nhão vì cho nhiều nước quá; bạn chạy xô vào người nên bị ngã; em bé nghịch ngợm vẽ vào vở của mình;…)

– GV hướng dẫn HS chơi trò chơi bằng cách thị phạm:

+ HS ghi các tình huống đó vào tờ bìa.

+ GV nhặt một tình huống, nói lên suy nghĩ tiêu cực khi gặp tình huống đó.

+ GV đề nghị HS đưa ra cách nghĩ tích cực hơn.

– Mời HS chơi theo cặp đôi hoặc theo nhóm: một HS đưa ra tình huống cùng suy nghĩ tiêu cực và một hoặc một vài HS đưa ra cách nghĩ tích cực để hoá giải.

– GV đề nghị các nhóm hoặc một số HS chia sẻ cách suy nghĩ tích cực của mình ở các tình huống đã đưa ra.

– GV khen ngợi và đề nghị HS phân tích lợi ích của việc suy nghĩ tích cực như vậy.

Kết luận: Trong cùng một tình huống, có thể nảy sinh những cách suy nghĩ tích cực hoặc tiêu cực. Hướng suy nghĩ tích cực sẽ giúp chúng ta có được cảm xúc tốt đẹp, vượt qua cảm xúc tiêu cực, từ đó điều chỉnh được cảm xúc của mình.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận về cách suy nghĩ tích cực

Bản chất hoạt động: Giúp HS nêu được cách suy nghĩ tích cực.

Tổ chức hoạt động:

– GV nêu câu hỏi thảo luận chung: *Làm thế nào để suy nghĩ tích cực?*

– GV mời HS thảo luận theo nhóm và đưa ra bí kíp suy nghĩ tích cực của nhóm mình.

Kết luận: Để có được suy nghĩ tích cực, chúng ta cần tìm hiểu nguyên nhân xảy ra sự việc một cách khách quan, đặt mình vào địa vị người khác để hiểu và thông cảm với họ, nhìn nhận sự việc một cách lạc quan, tích cực,…

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Sắm vai thực hành suy nghĩ tích cực

Bản chất hoạt động: HS biết thực hành thể hiện suy nghĩ tích cực trong một số tình huống đơn giản.

Tổ chức hoạt động:

- GV phân công HS thảo luận theo nhóm về tình huống ở SGK trang 13 và đưa ra cách điều chỉnh suy nghĩ theo hướng tích cực qua hoạt động sắm vai.
- HS thảo luận nhóm và phân công nhau sắm vai.
- Các nhóm lần lượt sắm vai.
- Các nhóm khác cùng theo dõi và nhận xét về cách thể hiện suy nghĩ tích cực trong mỗi tình huống.

Kết luận:

Tình huống 1: Tâm nên suy nghĩ một cách tích cực vì em trai Tâm còn nhỏ, còn vụng về nên chưa biết cách giữ gìn đồ chơi. Việc Tâm quát em là sai nên bà phải nhắc nhở, chứ không phải là bà thiên vị em bé.

Với suy nghĩ như vậy, Tâm sẽ không dỗi bà; đồng thời sẽ nhắc nhở và hướng dẫn em bé cách giữ gìn đồ chơi.

Tình huống 2: Huy cần hiểu việc mình làm trong giờ Giáo dục thể chất là sai nên bị cô giáo chủ nhiệm nhắc nhở. Huy nên nghĩ cách sửa chữa khuyết điểm chứ không nên nghĩ đến việc nghỉ kị, ghét bạn lớp trưởng, vì dù bạn ấy có phản ánh tình hình lớp học với cô giáo chủ nhiệm thì cũng đúng với trách nhiệm, phận sự của lớp trưởng.

Với suy nghĩ tích cực như vậy, Huy sẽ thành khẩn nhận và sửa chữa khuyết điểm thay vì ghét bạn lớp trưởng.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV yêu cầu HS về nhà:

- Chia sẻ với người thân về cách suy nghĩ tích cực.
- Rèn luyện cách suy nghĩ lạc quan, tích cực trong các tình huống của cuộc sống và ghi lại kết quả, cảm xúc của em.



NGHĨ TÍCH CỰC – SỐNG VUI TƯƠI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS phản hồi được kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực của em

Bản chất hoạt động: HS phản hồi được kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực.

Tổ chức hoạt động:

- Mời HS chia sẻ với các bạn trong nhóm hoặc theo cặp đôi về kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực:
  + Em đã vượt qua được cảm xúc tiêu cực, suy nghĩ tích cực hơn qua những tình huống nào?
  + Em đã suy nghĩ tích cực như thế nào trong tình huống?
  + Em đã thể hiện suy nghĩ ấy qua lời nói, hành động như thế nào?
  + Cảm xúc của em khi đó?
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp và mời các HS khác nhận xét.
- GV khen HS và đề nghị các HS khác chia sẻ về ích lợi của việc suy nghĩ tích cực và quyết tâm tiếp tục rèn luyện suy nghĩ tích cực trong tương lai.

Kết luận: Việc rèn luyện suy nghĩ tích cực trong các tình huống thực tế rất quan trọng, giúp chúng ta có được cảm xúc và hành vi, việc làm phù hợp.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV yêu cầu HS tiếp tục rèn luyện khả năng điều chỉnh suy nghĩ và cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề NHẬN DIỆN BẢN THÂN

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Xác định và giới thiệu những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.
- Xác định và giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.
- Xác định khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong một số tình huống đơn giản.
- Xác định khả năng điều chỉnh suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

Chủ đề NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC

MỤC TIÊU

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt.
- Bước đầu hình thành được thói quen tư duy khoa học trong sinh hoạt và học tập.

TUẦN 5



NỀN NẾP SINH HOẠT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách sắp xếp thời gian biểu khoa học và hợp lí.
- HS xây dựng thời gian biểu để đảm bảo nền nếp sinh hoạt.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

- Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.
- Không gian bên ngoài, nếu có điều kiện.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bảng con, giấy, phấn để viết.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

***Chơi trò chơi** Giờ này tôi làm gì?*

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui vẻ, HS nhớ lại trình tự hoạt động trong ngày theo thời gian.

Tổ chức hoạt động:

- GV tung bóng và đề nghị HS nói ngắn gọn việc mình làm vào thời điểm được nêu, GV cho phép HS không thưa gửi mà cứ bắt được bóng thì nói ngay cụm từ. VD:
  + GV hô: "6 giờ chiều hằng ngày!", HS bắt bóng và đáp: "tắm gội".
  + GV hô: "9 giờ sáng Chủ nhật", HS: "Vẫn còn ngủ ạ!".
- Sau khi đưa ra khoảng 5 – 6 mốc thời gian, mỗi mốc thời gian nghe 5 HS trả lời; GV mời HS giơ tay xem những ai có hoạt động giống nhau ở mốc thời gian nhất định, hỏi HS vì sao lại thực hiện hoạt động đó vào giờ đó.

Kết luận: Từ sự chia sẻ của HS, GV đưa ra kết luận: hằng ngày, chúng ta cần thực hiện rất nhiều công việc. Do đó, mỗi người cần biết sắp xếp công việc phù hợp với thời gian để tạo thói quen sinh hoạt theo một trình tự nhất định – đó gọi là nền nếp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ với bạn về những việc em thường làm trong một ngày

Bản chất hoạt động: HS nêu được đầy đủ các công việc thường làm trong một ngày, phân loại các dạng việc và tìm thời gian phù hợp cho mỗi công việc.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS liệt kê các công việc em thường làm trong một ngày và phân loại các công việc đó theo nhóm:
  + Các việc phục vụ cho học tập;
  + Các việc liên quan đến việc nhà;
  + Các việc sinh hoạt cá nhân;
  + Các việc giải trí và hoạt động theo sở thích riêng.
- HS so sánh với nhau số lượng công việc trong từng nhóm và thời gian thực hiện (bạn dành nhiều thời gian cho việc nhà, bạn dành nhiều thời gian cho giải trí,...), lí giải nguyên nhân khác nhau giữa các bạn.
- HS chia sẻ kinh nghiệm để thực hiện được nhiều việc với thời gian hợp lí.
- Tìm những bạn có những công việc và thời gian thực hiện như nhau để bắt tay nhau.

Kết luận:

- GV hỏi xem có HS nào muốn thay đổi: bổ sung hoặc bỏ bớt các công việc hằng ngày của mình không, vì sao?
- Thời gian trong ngày của mỗi người có giới hạn nên việc lựa chọn làm những việc gì trong một ngày là rất quan trọng, cần xác định nhóm việc nào cần ưu tiên, nhóm việc nào có thể rút gọn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Xây dựng thời gian biểu cá nhân

Bản chất hoạt động: HS sắp xếp được thời gian biểu trong một tuần với đầy đủ các nhóm công việc và thời gian thực hiện hợp lí.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS xây dựng thời gian biểu cá nhân trong một tuần.
- HS xây dựng thời gian biểu trong một tuần, chú ý các đầu việc, thời điểm thực hiện và lượng thời gian cần thiết. HS có thể dùng màu để phân loại nhóm công việc trong thời gian biểu.

Kết luận:

- GV cho HS trao đổi thời gian biểu cá nhân theo cặp đôi, nhận xét, góp ý hoặc đề nghị giải thích về việc sắp xếp thời gian biểu của bạn.
- HS suy nghĩ về những nhận xét của bạn, tiếp thu, chỉnh sửa thời gian biểu hoặc nêu lập luận để bảo vệ cách sắp xếp công việc, thời gian của mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV nhắc HS xin ý kiến người thân để hoàn thiện thời gian biểu của mình sao cho đủ các công việc cần thiết, theo trình tự phù hợp và thời gian hợp lí.
- HS thực hiện công việc theo thời gian biểu và điều chỉnh công việc trong thời gian biểu sao cho phù hợp và hiệu quả.

GIÚP NHAU THỰC HIỆN NỀN NẾP SINH HOẠT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ sau khi bắt đầu thực hiện thời gian biểu đã điều chỉnh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Một hộp giấy hoặc giỏ, giấy cỡ A5 đủ cho mỗi HS.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt sau khi sử dụng thời gian biểu

Bản chất hoạt động: HS hiểu được cách sử dụng thời gian biểu để đảm bảo sinh hoạt nền nếp, nâng cao hiệu quả trong công việc, tổ chức cuộc sống khoa học, đạt mục tiêu đã đặt ra.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS chia sẻ theo cặp đôi về kết quả ban đầu thực hiện nền nếp sinh hoạt theo thời gian biểu:
  + HS nêu những việc đã làm được đúng theo thời gian biểu;
  + HS nêu những điểm chưa hợp lí khi xây dựng thời gian biểu dẫn đến những hoạt động chưa thể làm đúng theo thời gian biểu. HS chia sẻ những điều chỉnh nếu có.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bạn trình bày kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt; chia sẻ những ý định, những mong muốn thay đổi trong nền nếp sinh hoạt của bản thân.

Kết luận: HS chia sẻ những cam kết thay đổi nền nếp sinh hoạt của bản thân.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chơi trò chơi *Nếu quên..., bạn nên...*

Bản chất hoạt động: HS biết chia sẻ khó khăn của mình khi thực hiện công việc hằng ngày theo thời gian biểu để ra: còn hay quên, làm không kịp, ngại làm đúng giờ,... và nhận lại lời khuyên từ các bạn.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS hoạt động theo nhóm: mỗi HS viết một công việc mình chưa thực hiện được theo đúng thời gian biểu lên tờ giấy và thả vào một chiếc hộp hoặc giỏ chung. Sau đó, một thành viên trong nhóm sẽ bắt thăm từng tờ, đọc to nội dung và đề nghị các bạn khác đưa lời khuyên tương ứng.
- Các thành viên trong nhóm thảo luận để đưa ra lời khuyên thuyết phục nhất. Thành viên được khuyên ghi lại lời khuyên đó để thực hiện và sẽ phản hồi sau.

Kết luận:

- GV mời các nhóm ghi lại lời khuyên nhóm mình đã đưa ra một cách ngắn gọn, hài hước để đọc to lên trước lớp, bắt đầu bằng: "Nếu quên... bạn nên...". VD: "Nếu quên gội đầu, bạn nên nhờ người thân nhắc nhở!", "Nếu quên sắp quần áo trước khi đi ngủ, bạn nên dán tờ giấy nhớ vào tủ!".
- GV kết luận: HS có thể tin tưởng, chia sẻ với bạn bè trong lớp những vấn đề mình băn khoăn để nhận được sự hỗ trợ, phương án giải quyết. Việc thực hiện thời gian biểu thường phải có điều chỉnh: nếu không thể thực hiện việc nào đó đúng giờ, ta có thể điều chỉnh lại thời gian thực hiện cho phù hợp hơn với mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV nhắc HS tiếp tục thực hiện hoạt động theo thời gian biểu đã điều chỉnh.
- Nhắc nhở HS thực hiện lời khuyên đã nhận được từ bạn.
- Đề nghị HS chuẩn bị câu đố cho hoạt động tuần sau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 6



KĨ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI ĐỂ TÌM HIỂU THÔNG TIN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết sử dụng các câu hỏi 5W1H để khai thác và tổ chức quản lí thông tin về sự vật, hiện tượng đang tìm hiểu.
- HS biết cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy như công cụ tìm hiểu và công cụ hỗ trợ khi trình bày, qua đó thể hiện rõ các ý trong kết quả tư duy (thời gian, nhân quả, chính phụ,...).

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Các tấm bìa, phấn, bút.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi Đố vui

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui vẻ cho HS, khởi động việc "động não, luyện trí".

Tổ chức hoạt động:

- GV đưa ra một số câu đố để HS cùng đoán về sự vật, hiện tượng.
- GV mời một số HS xung phong đưa ra câu đố của mình. HS có thể đưa ra câu đố dân gian, câu đố sưu tầm được hoặc tự sáng tác ra câu đố của mình.

  VD: "Vừa bằng cái vung, vùng xuống ao, đào chẳng thấy, lấy chẳng được" (Mặt trăng); "Con gì dài nhất trên đời?" (Con đường);...

Kết luận: GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề: trong cuộc sống có nhiều lúc ta cần tự quan sát, dự đoán, suy luận để tìm hiểu bản chất của vấn đề. Chúng ta cũng có thể tìm ra bản chất vấn đề bằng cách tự hỏi.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chơi trò chơi *Động não, luyện trí*

Bản chất hoạt động: HS học cách sử dụng các câu hỏi có từ để hỏi theo công thức 5W1H (Ai? Cái gì? – tên đồ vật, hiện tượng; tên các bộ phận; Khi nào? – thời gian; Ở đâu? – địa điểm; Vì sao – nguyên nhân; Như thế nào? – phương pháp, cách sử dụng, cách thực hiện) để tìm hiểu thông tin về sự vật, sự kiện, hiện tượng.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia HS theo nhóm để chơi. Mỗi thành viên trong nhóm quan sát các đồ vật trong lớp và chọn một đồ vật để ghi vào tấm bìa của mình, úp xuống để giữ bí mật.
- Mỗi thành viên trong nhóm lần lượt rút một tấm bìa, trả lời câu hỏi tìm hiểu thông tin của các thành viên khác: "Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Vì sao? Như thế nào?" để các thành viên đó đoán được đồ vật được ghi trên tấm bìa.

  VD: Tấm bảng

  + Đồ vật đó được làm bằng gì? – Bằng gỗ.
  + Ai có thể sử dụng đồ vật đó? – Thầy cô giáo và cả HS.
  + Đồ vật đó được sử dụng vào những lúc nào? – Những khi cần ghi thông tin để tất cả cùng nhìn.
  + Đồ vật đó được đặt ở đâu? – Treo trên tường.
  + Vì sao đồ vật đó được treo trên tường mà không phải để dưới đất? – Để tất cả đều nhìn rõ.
  + Đồ vật đó được sử dụng như thế nào? – Cầm phấn hoặc bút viết lên.

Lưu ý: 5W1H được sử dụng linh hoạt trong tiếng Việt:

Ai? Cho ai? Vì ai?

Cái gì? Bằng gì?

Lúc nào? Khi nào? Từ khi nào? Đến bao giờ? Bao lâu?

Ở đâu? Ở địa điểm nào? Chỗ nào? Địa chỉ thế nào?

Vì sao? Tại sao? Để làm gì?

Như thế nào? Bằng cách nào? Làm thế nào để…?

Kết luận:

- Các thành viên tổng kết số câu hỏi đã dùng để khám phá từng đồ vật.
- Người nào đặt ít câu hỏi mà nhận được nhiều thông tin, đoán đúng đồ vật là người chiến thắng cuộc chơi.
- GV cùng HS kết luận: 5W1H được sử dụng khi đặt câu hỏi tìm hiểu thông tin về con người, sự vật, sự kiện, hiện tượng. Chúng ta có thể dùng câu hỏi để hỏi người khác, nhưng cũng có thể tự đặt câu hỏi cho mình để từ đó phán đoán, tìm hiểu được thêm thông tin.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Trình bày thông tin tìm hiểu được bằng hình thức sơ đồ tư duy

Bản chất hoạt động: HS biết cách mô hình hoá những thông tin về sự vật, sự kiện, hiện tượng: biết lựa chọn thông tin quan trọng, phân loại thông tin để xây dựng sơ đồ tư duy – giúp nhớ, hiểu và thực hành tư duy tốt hơn.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị mỗi nhóm lựa chọn một đồ vật để vẽ sơ đồ tư duy trình bày những thông tin đã tìm hiểu được qua trò chơi trên.
  + Tên đồ vật ở giữa, có các đường nhánh chính, nhánh phụ toả ra, thể hiện sự phân loại.
  + Xác định các nhánh chính dựa trên câu hỏi, tuy nhiên, sau khi liệt kê các nhánh có thể đưa ra, HS cần thảo luận để lựa chọn nhánh – không nhất thiết sử dụng tất cả các nhánh.

VD: Tủ sách lớp học

- Nhánh 1: Nội dung tủ sách (Bao gồm những cuốn sách nào, về chủ đề gì?)
- Nhánh 2: Người sử dụng (Ai được sử dụng tủ sách?)
- Nhánh 3: Thời gian sử dụng (Được sử dụng tủ sách vào khi nào trong ngày?)
- Nhánh 4: Mục đích sử dụng (Vì sao lại để tủ sách trong lớp học? Để đây để làm gì?)
- Nhánh 5: Vị trí đặt tủ sách (Tủ sách được đặt ở đâu, góc nào của lớp?)
- Nhánh 6: Biện pháp phát triển tủ sách (Thu thập thêm sách bằng cách nào? Phát triển tủ sách như thế nào?)

Từ những nội dung trên, HS có thể chỉ lựa chọn 3 hoặc 4 nhánh chính, ưu tiên những nhánh phụ có thể đưa ra nhiều thông tin chi tiết bên trong (nhánh phụ hơn). Với trường hợp này có thể có những phương án sau:

- Sơ đồ tư duy bao gồm nhánh 1, 2, 3, 6.
- Sơ đồ tư duy bao gồm nhánh 2, 3, 4, 6.

Nhánh 5 sẽ ít được chọn vì khó có thể phát triển thêm các nhánh thông tin.

– Hướng dẫn HS điền thông tin bằng cách vẽ, trang trí, dùng nhiều màu sắc,… để thông tin được ghi nhớ ngắn gọn bằng hình ảnh, dễ ăn sâu vào trí não hơn qua tư duy trực quan.

Kết luận:

– Từng nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp, trả lời câu hỏi của nhóm bạn.

– GV kết luận: sơ đồ tư duy giúp chúng ta hệ thống thông tin về một sự vật, hiện tượng, cho ta nhìn rõ hơn về mối quan hệ giữa các bộ phận, nội dung. Hỏi, tự hỏi để tìm kiếm thông tin; ghi lại, phân loại và hệ thống lại thông tin – đó là những thao tác ban đầu của tư duy khoa học.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

Đề nghị HS lựa chọn một sự vật, hiện tượng mà em quan tâm để vẽ sơ đồ tư duy. Lưu ý HS thực hiện các bước động não: đặt câu hỏi, phân loại thông tin theo câu hỏi, trình bày thông tin theo nhánh.

RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ về cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong sinh hoạt và học tập.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chia sẻ sơ đồ tư duy

Bản chất hoạt động: HS thực hành trình bày về một vấn đề trước lớp, học cách sử dụng sơ đồ tư duy để thuyết trình, biết cách lập luận để bảo vệ quan điểm của mình khi có câu hỏi chất vấn.

Tổ chức hoạt động:

– GV hướng dẫn HS tổ chức triển lãm sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà về sự vật, hiện tượng mà mình quan tâm – mỗi nhóm trưng bày sơ đồ ở góc của nhóm mình.

– Từng thành viên trong nhóm trình bày nội dung sơ đồ tư duy của mình, các bạn khác đặt câu hỏi để tìm hiểu sâu thêm về vấn đề được trình bày.

– Cả lớp tham quan sơ đồ tư duy của các nhóm. Bình chọn sơ đồ tư duy được trình bày thú vị, mạch lạc, khoa học nhất bằng cách mỗi HS để lại một logo khen ngợi (mặt cười, trái tim,…) lên góc sơ đồ mình thấy tâm đắc.

Kết luận:

- GV cho HS chia sẻ suy nghĩ sau khi xem sơ đồ tư duy của các bạn:
  + Em học thêm được điều gì mới từ cách trình bày sơ đồ của các bạn?
  + Em gặp khó khăn gì khi đặt câu hỏi 5W1H và lựa chọn nhánh cho sơ đồ?
  + Theo em, chúng ta nên sử dụng sơ đồ tư duy vào những công việc gì?
- Mời HS đặt câu hỏi phỏng vấn bạn có sơ đồ tư duy được bình chọn nhiều nhất (nếu còn thời gian).

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV nhắc HS chia sẻ với người thân về kinh nghiệm sử dụng các câu hỏi 5W1H và sơ đồ tư duy trong sinh hoạt và học tập.
- HS tìm hiểu về đồ tái chế, chuẩn bị nội dung chia sẻ về ý tưởng, cách làm đồ tái chế để tham gia *Hội chợ Đồ tái chế* trong tiết SHDC tới.
- HS làm đồ tái chế để chuẩn bị tham gia *Hội chợ Đồ tái chế.*

TUẦN 7



PHÂN LOẠI VÀ SẮP XẾP HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS phân loại được một vấn đề, sự vật, sự việc theo các tiêu chí khác nhau.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Một số tranh, đồ vật, thẻ chữ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát bài hát "Tiếng thời gian" (Tích tắc tích tắc/ Đồng hồ bên tai/ Nhắc em học bài/ Nhắc em làm toán…)

Bản chất hoạt động: Tạo sự kết nối với nội dung chủ đề, giữa công việc và thời gian, nhắc nhở HS biết trân trọng thời gian.

Tổ chức hoạt động: GV chiếu clip bài hát, cùng HS hát và vận động theo bài hát.

Kết luận: GV nhấn mạnh: thời gian luôn trôi đi, không quay trở lại. Do đó ta cần sử dụng thời gian hiệu quả.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Phân loại các hoạt động hằng ngày của em

Bản chất hoạt động: HS học cách nhìn một sự vật, hiện tượng dưới nhiều góc độ khác nhau, thực hành phân loại cùng một sự vật, hiện tượng theo nhiều cách, học cách tư duy linh hoạt hơn chứ không chỉ riêng phân loại thời gian.

Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu HS liệt kê các hoạt động trong ngày.
- HS thảo luận về các cách phân loại hoạt động trong ngày theo những tiêu chí khác nhau:
  + Theo dạng hoạt động;
  + Theo thời gian trong ngày;
  + Theo địa điểm.
- HS chia sẻ kết quả phân loại hoạt động trước lớp với các bạn.

Kết luận:

- Phân loại sự vật, sự việc, hiện tượng cần dựa theo một tiêu chí nhất định.
- Với các hoạt động hằng ngày, dù em lựa chọn phân loại theo cách nào cũng cần quan tâm đủ các thông tin:
  + Công việc cần thực hiện;
  + Thời điểm và thời gian cần thiết để thực hiện;
  + Địa điểm thực hiện.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Xây dựng sơ đồ tư duy về thời gian biểu theo tiêu chí phân loại

Bản chất hoạt động: HS thực hành sử dụng sơ đồ tư duy để phân loại hoạt động theo tiêu chí nhất định.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị mỗi nhóm lựa chọn một tiêu chí để phân loại công việc trong thời gian biểu.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm vẽ sơ đồ tư duy theo tiêu chí phân loại đã lựa chọn.
- HS tiến hành vẽ sơ đồ tư duy thể hiện thời gian biểu theo nhóm.

Kết luận:

- GV nhắc HS chú ý ghi thời gian thực hiện bên cạnh tên công việc.
- GV hướng dẫn HS dùng biểu tượng bằng hình vẽ để thay thế từ khoá, dùng màu sắc để phân loại tiêu chí.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc HS hoàn thiện sơ đồ tư duy để tham gia triển lãm tuần tới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TRIỂN LÃM SƠ ĐỒ TƯ DUY

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS trưng bày sơ đồ tư duy đã lập ở góc của nhóm mình để chia sẻ với các bạn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc không gian bên ngoài, nếu có điều kiện.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Triển lãm sơ đồ tư duy

Bản chất hoạt động:

- HS trưng bày và chia sẻ cách trình bày sơ đồ tư duy theo nhiều phương án khác nhau.
- HS hiểu được bản chất của sơ đồ tư duy là để phân loại sự vật, hiện tượng, hoạt động dù các em lựa chọn cách trình bày khác nhau.

Tổ chức hoạt động:

- Trưng bày các sơ đồ tư duy đã chuẩn bị theo nhóm.
- HS quan sát sản phẩm của các bạn, đặt câu hỏi phỏng vấn để hiểu rõ hơn ý tưởng của bạn.
- Cùng nhau bình chọn sơ đồ tư duy được trình bày khoa học và sáng tạo nhất, nêu rõ lí do bình chọn.

Kết luận:

- GV đề nghị HS đưa ý kiến: Em có thể sử dụng sơ đồ tư duy vào những tình huống học tập và sinh hoạt nào?
- GV mời HS đưa ra kết luận về cách xác định từ khoá, xác định các nội dung và tiêu chí phân loại.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc HS chuẩn bị đồ dùng tham gia *Ngày hội STEM*.

TUẦN 8

NẾP SỐNG KHOA HỌC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xây dựng kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.
- Xây dựng tiêu chí để tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân và các bạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

- Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.
- Sử dụng không gian bên ngoài khi cần thiết.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Thẻ từ, bảng viết phấn, bút.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi Đường tới thành công

Bản chất hoạt động: Trò chơi tạo cảm xúc vui nhộn, cho HS kết nối vào nội dung "mục tiêu học tập".

Tổ chức hoạt động:

- GV mời mỗi tổ đứng thành một hàng dọc và nhảy về đích phía trước (nếu chơi trên sân trường). Có thể chơi trong lớp bằng cách chơi 2 tổ một lần. HS nhảy xung quanh dãy bàn của tổ mình đến hết một vòng thì coi như về đích.
- GV hô: 1, 1, 2, 2, 1 hoặc 2, 2, 1, 1, 1;... GV đọc xong dãy số, HS ghi nhớ rồi cả tổ cùng nhảy quanh dãy bàn: đứng nhảy lò cò 1 chân mỗi khi có số 1, nhảy 2 chân nếu có số 2. Nếu trong tổ có người nhảy sai sẽ bị trừ 1 điểm và cả tổ phải nhảy lùi 1 bước. Tổ nào đến đích trước là thành công, đoạt cúp.

Kết luận:

- GV phỏng vấn HS: Làm thế nào để không bị nhảy nhầm chân? (Tập trung)
- GV dẫn dắt HS chú ý đến vấn đề: để đạt được mục tiêu – cần hành động và hành động kiên trì, luôn ghi nhớ những việc cần phải làm để thực hiện, không bỏ cuộc.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Lập và chia sẻ kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu học tập

Bản chất hoạt động: HS thực hành xác định mục tiêu ngắn hạn (gần) và mục tiêu dài hạn (xa) trong học tập; sử dụng các câu hỏi 5W1H để làm rõ thông tin về những việc cần làm.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị mỗi HS viết lên tấm bìa một mục tiêu học tập với câu hỏi gợi ý: Em muốn kết quả môn học nào được tốt lên?
- GV mời HS suy nghĩ về hai mục tiêu: ngắn hạn và dài hạn đối với môn học đó.
  + Ngắn hạn: cải thiện điểm kiểm tra trong tháng.
  + Dài hạn: cải thiện điểm thi học kì và điểm tổng kết môn học, quyết tâm trang bị thêm nhiều kiến thức và kĩ năng liên quan đến môn học này.
- GV gợi ý để HS đưa ra những việc cần làm để đạt mục tiêu, thời gian và địa điểm thực hiện các công việc đó. VD:

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Họ và tên:..

Mục tiêu học tập: Học tốt hơn môn Tiếng Việt

Thời gian thực hiện: 3 tháng

Các việc cần làm	Mô tả cách thực hiện, thời gian, địa điểm, phương tiện,...	Sản phẩm/ kết quả mong muốn
1. Đọc thêm sách	Mỗi ngày đọc 5 trang sách và ghi lại một câu văn hay vào sổ.	Có sổ ghi những câu văn hay.
2. Luyện tập làm văn	Viết nhật kí hằng ngày.	Kĩ năng viết đoạn văn được cải thiện.
3. Luyện quan sát nhiều hơn	Mỗi tuần cùng người thân đi ra ngoài thiên nhiên để tập quan sát cây cỏ, con người và ghi chép lại vào sổ nhật kí.	Quan sát nhanh, nhạy hơn, biết dùng từ để miêu tả những gì quan sát được, đặc biệt là luyện kĩ năng so sánh.
4. Hỏi kinh nghiệm anh chị học giỏi môn Tiếng Việt	Gặp anh Hoài con bác Phượng để nhờ anh hướng dẫn.	Biết thêm được các phương pháp viết văn. Đạt 8 hoặc 9 điểm kiểm tra cuối học kì.

– HS xác định mục tiêu học tập và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu học tập theo mẫu trên. Các thành viên trong nhóm chia sẻ kế hoạch hành động và góp ý, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho nhau.

Kết luận: GV nhận xét về kế hoạch hành động của HS và đề nghị HS điều chỉnh kế hoạch hành động sau khi nghe góp ý của GV và các bạn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Tự đánh giá về nền nếp sinh hoạt

Bản chất hoạt động: HS biết xây dựng các tiêu chí đánh giá nền nếp sinh hoạt và thực hành tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS thảo luận xây dựng các tiêu chí đánh giá nền nếp sinh hoạt:

+ Làm việc có kế hoạch;

+ Lập được thời gian biểu phù hợp;

+ Biết điều chỉnh kế hoạch hợp lí;

+ Kết quả thực hiện:

- Không quên việc;
- Thực hiện đúng theo thời gian biểu;
- Hoàn thành việc đúng hạn, đạt mục tiêu đã đặt ra.

- HS tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân theo mức độ chưa đạt, đạt và tốt theo phương pháp:
  + Rà soát từng tiêu chí đã xây dựng, mỗi tiêu chí đạt được, HS đánh dấu cộng (+);
  + Càng nhiều dấu cộng, HS càng đạt mức độ cao hơn, tuỳ theo số lượng tiêu chí HS tự đề ra. Ví dụ: 2/7 dấu cộng: chưa đạt; 4–6/7 dấu cộng: đạt; 7/7 dấu cộng: tốt.
- Chia sẻ kết quả tự đánh giá và lắng nghe nhận xét của các bạn trong nhóm về nền nếp sinh hoạt của mình (đánh giá đồng đẳng).

Kết luận: Nếp sống khoa học là sống, lao động, học tập, vui chơi có kế hoạch, đảm bảo giờ nào việc nấy, giữ được sức khoẻ cho mình, chăm sóc được gia đình, người thân.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc HS hoàn thiện kế hoạch hành động để đạt mục tiêu học tập; tự giác và tích cực thực hiện các công việc đã để ra theo trình tự.

TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS xây dựng được tiêu chí đánh giá và tự đánh giá được kết quả rèn luyện tư duy khoa học của bản thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, bút.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT CUỐI TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Tự đánh giá bước đầu rèn luyện tư duy khoa học của em

Bản chất hoạt động: HS biết xây dựng các tiêu chí đánh giá rèn luyện tư duy khoa học và thực hành sử dụng các tiêu chí để đánh giá bản thân.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS nhắc lại các thao tác tư duy đã rèn luyện để xây dựng các tiêu chí đánh giá. Dùng động tác cơ thể để thể hiện từng thao tác:
  + Đặt câu hỏi;
  + Phân loại thông tin;
  + Sắp xếp trình tự;
  + Sử dụng sơ đồ tư duy.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- HS tự đánh giá kết quả rèn luyện tư duy khoa học của bản thân theo mức độ chưa đạt, đạt và tốt theo phương pháp sau:
  + Rà soát từng tiêu chí đã xây dựng, mỗi tiêu chí đạt được, HS đánh dấu cộng (+);
  + Càng nhiều dấu cộng, HS càng đạt mức độ cao hơn, tuỳ theo số lượng tiêu chí HS tự đề ra.

Kết luận: HS tự nêu những tiêu chí đã thực hiện tốt và những tiêu chí cần tiếp tục rèn luyện.

3. HOẠT ĐỘNG THEO NHÓM

Thực hành các thao tác tư duy khoa học

Bản chất hoạt động: HS nhận một nhiệm vụ thực tế để có cơ hội vận dụng, thực hành các thao tác tư duy khoa học.

Tổ chức hoạt động

- GV chia HS theo nhóm và đề nghị mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề chung cần giải quyết. Hoặc GV có thể chuẩn bị sẵn các nhiệm vụ để từng nhóm bắt thăm thực hiện.
- Các nhóm thảo luận để giải quyết nhiệm vụ đã nhận được, vận dụng các thao tác tư duy khoa học.
- Các nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp.
- Lắng nghe các nhóm báo cáo và đưa ra nhận xét, góp ý.

Kết luận:

- HS chia sẻ về sự cần thiết của tư duy khoa học trong học tập và sinh hoạt.
- HS chia sẻ trải nghiệm khi thực hành thao tác tư duy khoa học, cách sử dụng các thao tác tư duy khoa học.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc HS tiếp tục thực hiện nền nếp sinh hoạt, kế hoạch hành động trong học tập và sinh hoạt.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Xây dựng và thực hiện thời gian biểu hợp lí, khoa học.
- Biết đặt câu hỏi tìm hiểu thông tin và trình bày thông tin tìm hiểu được qua sơ đồ tư duy.
- Biết phân loại và sắp xếp các hoạt động trong sinh hoạt và học tập theo trình tự phù hợp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề YÊU TRƯỜNG, MẾN LỚP

MỤC TIÊU

- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.
- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
- Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường.
- Nêu và đề xuất được cách giải quyết một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè.
- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.

TUẦN 9



THỰC TRẠNG VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bày tỏ được tình cảm "yêu trường, mến lớp" và nêu những điều em muốn làm để góp sức giúp ngôi trường của mình xanh, sạch, đẹp hơn.
- Xây dựng được kế hoạch khảo sát thực trạng vệ sinh trường lớp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Thẻ từ: TRƯỜNG HỌC XANH – SẠCH – ĐẸP.
- Bìa màu ghi các khu vực trong trường để lựa chọn khảo sát vệ sinh: sân trường, cổng trường, nhà vệ sinh,...

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát bài hát về trường, lớp

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui tươi, gợi cảm xúc yêu mến đối với trường, lớp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS cùng hát và vận động trên nền bài hát truyền thống của nhà trường.

  Lưu ý: GV cũng có thể lựa chọn bài hát khác về chủ đề trường lớp, bạn bè và thầy cô hoặc sáng tác một bài thơ, bài đọc rap về lớp của mình sao cho vui nhộn. GV khuyến khích HS vận động theo nền nhạc, tạo không khí vui tươi.
- GV mời 3 – 4 HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi cùng hát bài hát đó.

– GV dành 1 phút để HS nghĩ về trường của mình hiện tại, tưởng tượng ngôi trường em mơ ước, sau đó mời HS chia sẻ hình dung về ngôi trường mơ ước đó bằng cách kết thúc câu nói: "Ngôi trường mơ ước của em có...".

Lưu ý: GV cổ vũ, khích lệ HS chia sẻ về những điều em muốn có và cả những điều em nghĩ trường có thể thay đổi để tốt hơn.

Kết luận: Chúng ta có thể chung tay để biến một phần ước mơ của mình thành hiện thực, bắt đầu từ những hành động nhỏ nhất như giữ gìn trường học Xanh – Sạch – Đẹp. (GV đưa thẻ từ: TRƯỜNG HỌC XANH – SẠCH – ĐẸP)

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng vệ sinh trường, lớp

Bản chất hoạt động: Mỗi tổ nhận nhiệm vụ khảo sát một khu vực khác nhau trong trường, cùng thiết kế phiếu khảo sát khu vực được nhận.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS cùng kể tên các khu vực trong trường và bên ngoài, cạnh trường; có thể sử dụng những tấm ảnh hoặc tranh vẽ các khu vực đó. VD: Sảnh chung, sân trường, hành lang tầng 1, hành lang tầng 2, khu vực nhà ăn, khu vực nhà vệ sinh, cổng trường,....

– GV mời đại diện các tổ lên bốc thăm khu vực ở trường sẽ khảo sát thực trạng vệ sinh.

– GV đề nghị HS các tổ thảo luận, xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng vệ sinh trường, lớp với các gợi ý:

+ Xác định thời gian thực hiện khảo sát;

+ Đặt ra các tiêu chí khảo sát và mức độ đánh giá;

+ Nêu ý tưởng thiết kế phiếu khảo sát (Có thể tham khảo mẫu phiếu khảo sát trong SGK trang 25);

+ Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ.

– GV mời đại diện từng tổ lên chia sẻ về phiếu khảo sát thực trạng vệ sinh trường, lớp của tổ mình. GV và các tổ khác lắng nghe và góp ý.

Kết luận: GV hỏi lại xem HS nắm thông tin đầy đủ chưa; có ai không hiểu nhiệm vụ không và yêu cầu các tổ thực hiện nhiệm vụ đã đề ra.

Lưu ý: GV cũng có thể đề nghị HS làm việc theo nhóm nhỏ, không nhất thiết theo tổ.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về phương pháp thực hiện khảo sát

Bản chất hoạt động: Chia sẻ về cách HS dự định thực hiện khảo sát.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS nêu ý kiến về cách thực hiện khảo sát sao cho hiệu quả bằng cách đặt câu hỏi cho HS:

+ Thời điểm nào trong ngày thích hợp để thực hiện khảo sát? Có nên khảo sát vào nhiều thời điểm trong ngày như buổi sáng vừa đến trường, giờ ra chơi lớn, giờ tan học,… không?
+ Nên thực hiện khảo sát bằng cách cả tổ cùng ra quan sát một lúc hay chia nhóm, cặp đôi, cặp ba khảo sát vào các thời điểm khác nhau?
+ Kết quả khảo sát nên ghi vào nháp rồi đưa thư kí tổng hợp lại hay mỗi người lại có phiếu khảo sát của riêng mình?
+ Cần những phương tiện, dụng cụ gì hỗ trợ khi khảo sát không hay chỉ cần quan sát bằng mắt là đủ?

Kết luận: Mỗi tổ được quyền lựa chọn cách làm riêng của tổ mình dựa trên những ý kiến của các bạn. Các thành viên trong tổ cần thống nhất cách làm để thực hiện khảo sát nhanh gọn, hiệu quả, không tạo mâu thuẫn giữa các thành viên.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS:

– Chia sẻ với người thân về nhiệm vụ của tổ mình và nhờ người thân cho thêm lời khuyên về việc thực hiện khảo sát.

– Thống nhất cách làm và lập nhóm tác nghiệp chung để bắt đầu thực hiện khảo sát ngay sau tiết này.

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Thực hiện được việc khảo sát thực trạng vệ sinh trường, lớp theo kế hoạch đã vạch ra.

– Báo cáo kết quả khảo sát và đề xuất được các biện pháp để giữ gìn vệ sinh trường, lớp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Những địa điểm cần khảo sát đã được xác định.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Phiếu khảo sát của tổ, bút màu (HS tự chuẩn bị).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hiện khảo sát thực trạng vệ sinh trường, lớp theo kế hoạch

Bản chất hoạt động: HS đã bước đầu thực hiện khảo sát từ trước đó. Trong tiết này, HS thực hiện khảo sát chung theo tổ để đi đến kết luận về nguyên nhân và đưa ra các biện pháp xử lí nếu khu vực đó còn chưa đảm bảo vệ sinh.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS di chuyển theo tổ đến khu vực cần khảo sát. HS sẽ cùng quan sát và ghi lại kết quả vào phiếu khảo sát.
- GV cho HS di chuyển vào lớp hoặc tập trung ở một địa điểm phù hợp trong trường để trao đổi, thống nhất theo tổ về:
  + Thực trạng khu vực tổ khảo sát;
  + Nguyên nhân dẫn đến thực trạng vệ sinh tốt hoặc chưa tốt;
  + Các biện pháp tuyên dương, duy trì thực trạng vệ sinh tốt hoặc khắc phục thực trạng vệ sinh chưa tốt.

Kết luận: Qua việc khảo sát thực tế, các em có thể thấy được thực trạng vệ sinh trường, lớp nơi chúng ta đang học. Nếu đã tốt, chúng ta cần tiếp tục duy trì, phát huy và nghĩ thêm những cách giúp trường, lớp ngày càng sạch, đẹp hơn. Nếu chưa tốt, chúng ta có thể cảnh báo với HS toàn trường, tuyên truyền nâng cao ý thức của mỗi cá nhân và thực hiện những hành động cụ thể để khắc phục.

3. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Báo cáo kết quả khảo sát

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được kết quả về thực trạng vệ sinh ở khu vực tổ mình khảo sát và chia sẻ về các biện pháp giữ gìn vệ sinh trường, lớp.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị mỗi tổ cử đại diện lên báo cáo kết quả khảo sát của tổ mình. Đồng thời đưa ra một số biện pháp để giữ gìn vệ sinh trường, lớp.
- GV mời các tổ khác lắng nghe và đưa ra ý kiến để bổ sung thêm các biện pháp khắc phục để trường, lớp trở nên xanh, sạch, đẹp.
- GV đề nghị HS cùng viết SÁNG KIẾN GIỮ TRƯỜNG XANH, SẠCH, ĐẸP: Tập hợp các sáng kiến mới mẻ, thú vị để đóng góp cho Ban Giám hiệu nhằm duy trì, phát huy ý thức giữ gìn vệ sinh của HS trong trường hoặc khắc phục những gì chưa tốt còn tồn tại.
- GV đề nghị các nhóm lên kế hoạch thực hiện các biện pháp đã đề ra.

Kết luận: GV mời các tổ hô vang khẩu hiệu thể hiện quyết tâm của tổ mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV đề nghị HS lựa chọn đại diện lớp trao SÁNG KIẾN GIỮ TRƯỜNG XANH, SẠCH, ĐẸP cho các thầy cô trong Ban Giám hiệu.
- GV đề nghị HS tiếp tục quan sát trường, lớp hằng ngày để phát hiện ngay những vấn đề liên quan đến vệ sinh trường, lớp.

TUẦN 10



GIỮ GÌN TRƯỜNG HỌC XANH, SẠCH, ĐẸP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
- Thực hiện kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A0, bút màu (HS tự chuẩn bị).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

***Chơi trò chơi** Chúng tôi muốn...*

Bản chất hoạt động:

- Tạo không khí vui tươi giúp HS hào hứng bước vào tiết trải nghiệm.
- HS đặt mình ở vị trí những sự vật, không gian trong trường để nêu mong muốn về một trường học xanh, sạch, đẹp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS kết ba, kết bốn – mỗi nhóm suy nghĩ và tự nhận mình là một sự vật, không gian của trường. VD: Chúng tớ sẽ là những thân cây cổ thụ trên sân trường/ ghế đá/ chậu hoa/ cái trống/ cánh cổng trường/ bảng tin của trường/ bức tường/ mặt sân trường/ thư viện/ bàn ghế trong lớp học/ giá để giày dép/….
- Mời các nhóm lần lượt hoá thân vào các sự vật, không gian ấy để nêu lên mong muốn của mình, bắt đầu bằng câu: "Chúng tôi là…, chúng tôi muốn….".

  VD: HS hoá thân thành chiếc ghế đá và nói: "Chúng tôi là những chiếc ghế đá trên sân trường. Chúng tôi muốn mình luôn được sạch sẽ và không bị HS dính kẹo cao su lên"; HS hoá thân thành cây cổ thụ nói: "Chúng tôi là những cây sấu trên sân trường, đã ở đây mấy chục năm rồi. Chúng tôi muốn mình luôn đủ nước uống, được chăm sóc và được trò chuyện với các cô cậu học sinh hằng ngày",...
- GV khen tặng cho những HS đưa ra nhiều phương án thú vị.

Kết luận: Khi được hoá thân thành những đồ vật, cây xanh hay bất kì sự vật nào trong trường, chắc hẳn em thấy rất thú vị phải không? Để thực hiện được mong muốn của các sự vật ấy, chúng ta hãy thực hiện những hành động thật cụ thể và thiết thực. Bây giờ, ta sẽ cùng lập kế hoạch cho việc đó nhé!

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Thảo luận theo tổ về những việc cần thực hiện để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp

Bản chất hoạt động: HS xác định được những việc mình có thể làm, đưa ra những sáng kiến để giữ gìn và duy trì không gian trường học xanh, sạch, đẹp.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS cùng thảo luận theo tổ về những việc cần thực hiện để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo gợi ý sau:

+ Dựa trên kết quả khảo sát của các tổ, em thấy khu vực nào cần được chăm sóc, sửa sang, vệ sinh?

+ Để thay đổi khu vực đó, tổ em cần làm những việc gì?

VD: Quét dọn, nhặt rác các khu vực bị bẩn; Trồng và chăm sóc cây, hoa; Trang trí các khu vực trong trường, lớp học;...

– GV mời 3 – 4 HS chia sẻ những công việc tổ em có thể làm cùng nhau để giúp trường xanh, sạch, đẹp hơn.

Kết luận: Mỗi công việc các em có thể làm, dù nhỏ nhưng cũng góp phần giúp trường, lớp chúng ta đẹp hơn nhiều.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp

Bản chất hoạt động: HS lập được kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên trong lớp để thực hiện các buổi lao động giữ gìn vệ sinh trường, lớp và các hành động duy trì vệ sinh trường, lớp.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị mỗi tổ lựa chọn một công việc trong số những việc vừa chia sẻ để lên kế hoạch hoạt động cụ thể.

– GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch dựa trên gợi ý sau:

+ Tổ em dự kiến thực hiện hoạt động gì?

+ Để thực hiện hoạt động ấy, cần làm những công việc cụ thể nào?

+ Ai đảm nhận những công việc đó?

+ Các em sẽ thực hiện phần việc được phân công khi nào?

– GV mời đại diện các tổ trình bày kế hoạch của tổ mình trước lớp và lắng nghe góp ý của các tổ khác cùng GV để hoàn thiện kế hoạch này.

Kết luận: GV nhắc lại kế hoạch và nhiệm vụ của mỗi tổ, khen ngợi các ý tưởng cụ thể, thú vị của HS.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS nhờ người thân hỗ trợ chuẩn bị dụng cụ cần thiết để thực hiện kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.



HÀNH ĐỘNG GIỮ GÌN TRƯỜNG HỌC XANH, SẠCH, ĐẸP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện công việc theo kế hoạch đã xây dựng.
- Nhận ra được sự thay đổi của trường, lớp sau khi được các em chăm sóc, quét dọn và cùng tự hào về điều đó.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Không gian sẽ diễn ra buổi lao động.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Dụng cụ lao động cần thiết mà HS đã chuẩn bị.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Thảo luận trước buổi lao động

Bản chất hoạt động: HS thống nhất lại một lần nữa các nhiệm vụ và phương pháp thực hiện trước khi diễn ra buổi lao động; kiểm tra các phương tiện, dụng cụ lao động.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các tổ kiểm tra lại những nội dung cần chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch:
  + Em được phân công làm công việc gì?
  + Em đã chuẩn bị đủ dụng cụ cho công việc đó chưa?
  + Em có gặp khó khăn và cần hỗ trợ không?
- GV đề nghị các tổ thống nhất lại cách làm để khi vào việc HS làm được ngay. VD: Cách quét sân: đeo khẩu trang, vẩy nước, thực hiện quét và gom lá từ hai bên vào,...

Kết luận: Qua chia sẻ của từng tổ, GV khen ngợi các tổ đã chuẩn bị chu đáo cho việc thực hiện kế hoạch; có thể đề xuất hỗ trợ, bổ sung thêm dụng cụ nếu cần.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hiện kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp

Bản chất hoạt động: HS thực hiện được những công việc đã đề ra trong kế hoạch và đánh giá được kết quả, chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia hoạt động.

Tổ chức hoạt động:

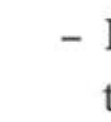
- GV đề nghị các tổ thực hiện kế hoạch trong thời gian quy định.
- GV quan sát, hỗ trợ các tổ trong quá trình thực hiện.
- Hết thời gian thực hiện, GV tập hợp lớp để đánh giá kết quả thực hiện và mời HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia hoạt động giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

Kết luận: Sau buổi hôm nay, cả lớp đều thấy vui và tự hào về những việc chúng ta đã làm được. Theo các em, chúng ta có thể duy trì hoạt động này thường xuyên không? Nên thực hiện hoạt động này bao nhiêu lần trong một năm học?

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện các công việc có thể làm thường xuyên để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

TUẦN 11



TÌNH BẠN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chia sẻ được với bạn những điều em cảm thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng về mình, về bạn khi tham gia các hoạt động chung, làm việc nhóm cùng nhau.
- Biết cách xử lí các tình huống mâu thuẫn, bất hoà với nhau và cùng xây dựng "Cam kết tình bạn".

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Thẻ từ hình ngôi sao năm cánh cỡ A5 đủ cho cả lớp; một hòn đá.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ về "Bạn của tớ"

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui tươi giúp HS hào hứng bước vào tiết trải nghiệm, đồng thời là cơ hội để HS nói ra những điều mình hiểu về bạn.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS cùng nghĩ về một người bạn bất kì trong lớp và 5 đặc điểm nổi bật của bạn (ngoại hình, tính cách, sở thích, sở trường,...).

  Gợi ý: GV có thể chuẩn bị các thẻ từ hình ngôi sao để HS viết 5 đặc điểm của người bạn đó lên các cánh của ngôi sao.
- HS chia sẻ theo nhóm về người bạn đó (không nhất thiết là bạn trong nhóm) để các thành viên trong nhóm đoán, bắt đầu bằng "Bạn của tớ là...". VD: Bạn của tớ là người rất cao, có mái tóc xoăn, rất hiền, thích chơi cờ vua và đó cũng là sở trường của bạn ấy.
- GV có thể mời 2 HS lên thực hiện mô tả về bạn mình trước lớp để các bạn khác đoán.

Kết luận: Việc quan sát, để ý, quan tâm bạn bè trong lớp giúp chúng ta có được một tập thể lớp đoàn kết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoạt động "Nói ra, đừng ngại"

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được với bạn những điều em cảm thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng về mình, về bạn khi tham gia các hoạt động chung, làm việc nhóm cùng nhau.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm, chia sẻ về sự hợp tác giữa các thành viên của nhóm trong quá trình học tập và rèn luyện theo gợi ý sau:
  + Em cảm thấy hài lòng về mình, về bạn vì điều gì?
  + Em còn băn khoăn, chưa hài lòng về mình hoặc về sự hợp tác giữa các bạn trong nhóm vì điều gì?
- GV gợi ý HS đưa ra lời khuyên cho nhau để có thể hợp tác, đoàn kết hơn khi làm việc nhóm.

Kết luận: Khi nhìn ra được những điều hài lòng hoặc chưa hài lòng về mình và về bạn, chúng ta sẽ nhận ra những điểm cần điều chỉnh để hiểu nhau hơn và hợp tác với nhau tốt hơn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Đề xuất cách giải quyết các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè

Bản chất hoạt động: HS nhìn lại các vấn đề bất hoà thường xảy ra và chia sẻ cách giải quyết vấn đề đó.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo nhóm về những vấn đề thường xảy ra giữa bạn bè mà em từng gặp phải hoặc chứng kiến ở lớp, ở trường theo gợi ý sau:

- Em đã từng bất hoà với bạn chưa? Vì sao lại xảy ra bất hoà? Khi đó, em cảm thấy thế nào? VD: Hiểu lầm nhau; Bảo thủ ý kiến, không lắng nghe nhau; Trêu đùa quá giới hạn;...
- Em đã làm gì khi gặp phải trường hợp đó?
- Em có cần đến sự trợ giúp của ai để giải quyết trường hợp đó không?

Kết luận:

- Mỗi khi bất hoà xảy ra, nó như hòn đá nặng trĩu và các em không thể mang nó mãi được. Các em cần tìm cách gạt bỏ hòn đá gánh nặng ấy. GV đưa hòn đá ra và đề nghị HS cùng kết luận về cách gạt bỏ hòn đá. Sau khi nhận được các ý kiến, GV có thể mời HS cùng đọc bài thơ:

HÒN ĐÁ

Một hòn đá to
Khi tôi giận bạn
Một hòn đá nặng
Khi bạn giận tôi!

Tôi thấy bầu trời
Bỗng nhiên xám xịt
Tôi thấy nụ cười
Bỗng nhiên… méo xệch.

Thôi ta đừng giữ
Hòn đá trong người:
– Mình buồn chắc bạn
Cũng chẳng thể vui!

Những gì mình nghĩ
Xin cùng nói ra
Phá tung hòn đá
Đang làm khổ ta!

(Thuỵ Anh)

– GV có thể gợi ý để HS sáng tác thêm nối vào những ý nghĩ, không cần quá vần điệu:

Nào ta cùng nghĩ
Về…?
Về những niềm vui
Về những kỉ niệm
Về những trò chơi…

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS tự làm một món quà hoặc viết thông điệp yêu thương để gửi đến một người bạn thân của em.

CAM KẾT TÌNH BẠN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Biết cách vượt qua các tình huống bất hoà xảy ra trong quan hệ bạn bè.
– Xây dựng được "Cam kết tình bạn" của cả lớp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A0, bút dạ màu (HS tự chuẩn bị).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Sắm vai xử lí tình huống

Bản chất hoạt động: HS cùng nhau tìm cách vượt qua các tình huống bất hoà xảy ra trong quan hệ bạn bè.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia nhóm và mời HS bốc thăm tình huống của nhóm mình. GV có thể đưa ra những tình huống dựa trên các vấn đề có thật của lớp chứ không nhất thiết sử dụng tình huống trong SGK.
- GV đề nghị HS thảo luận về cách xử lí tình huống mình nhận được, sau đó phân công thành viên sắm vai nhân vật trong tình huống để báo cáo trước lớp.
- GV mời từng nhóm diễn lại tình huống đã được thảo luận, HS nhóm khác cùng lắng nghe và góp ý.
- GV mời 5 – 6 HS chia sẻ những điều em rút ra được qua việc xử lí các tình huống.

Kết luận: Để vượt qua những tình huống bất hoà, chúng ta cần dừng lại suy xét, đặt mình vào vị trí người khác để cảm nhận cảm xúc của họ, nhìn lại xem mình có gì chưa đúng – nhận lỗi nếu cần; chia sẻ cảm xúc của mình;...

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Xây dựng bản "Cam kết tình bạn"

Bản chất hoạt động: HS đề xuất các nguyên tắc ứng xử để đưa vào bản "Cam kết tình bạn" chung của lớp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các tổ thảo luận để đưa ra các nguyên tắc trong bản "Cam kết tình bạn" theo gợi ý sau:
  + Nhớ lại những bất hoà đã từng xảy ra và những việc em đã làm để giải quyết bất hoà đó;
  + Lựa chọn và rút ra những việc cần làm ở bất kì tình huống bất hoà nào để ghi lại vào bản "Cam kết tình bạn".
- GV mời đại diện từng tổ trình bày nội dung bản "Cam kết tình bạn" trước lớp. GV và các bạn tổ khác sẽ lắng nghe và góp ý.
- GV mời cả lớp nhìn lại bản "Cam kết tình bạn" của các tổ, lựa chọn những nguyên tắc tình bạn thuyết phục của mỗi tổ để xây dựng bản "Cam kết tình bạn" chung của lớp. Lưu ý chỉ lựa chọn 3 – 5 nguyên tắc.

Kết luận: GV mời cả lớp cùng đọc lại bản "Cam kết tình bạn" theo nhịp vỗ tay.

VD:

CAM KẾT TÌNH BẠN

Cam kết 1: Không nói to, quát nhau, nói những lời không hay về nhau khi có bất hoà.

Cam kết 2: Khi có bất hoà, mời một người hoà giải lắng nghe hai bên lần lượt trình bày.

Cam kết 3: Cùng nghĩ kĩ xem lỗi của mình là gì, lỗi của bạn là gì để hai bên xin lỗi nhau.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS trong lớp viết lại bản "Cam kết tình bạn" rồi dán lên một vị trí trong lớp để các bạn cùng ghi nhớ và thực hiện.

TUẦN 12



THÔNG ĐIỆP YÊU THƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Gửi thông điệp yêu thương đến thầy cô.
- Chia sẻ thông điệp yêu thương đến bạn bè qua việc giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn trong quá trình sinh hoạt và học tập.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Một bông hoa nhỏ.
- Giấy gấp hạc đủ cho mỗi HS trong lớp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Đọc câu chuyện về "Một nghìn cánh hạc"

Bản chất hoạt động: Tạo cảm xúc, độ lắng để HS nghĩ về kỉ niệm giữa mình với thầy cô, bạn bè.

Tổ chức hoạt động:

- GV kể cho HS nghe về câu chuyện một cô bé người Nhật bị ung thư, các bạn trong lớp đã gấp những cánh hạc và ghi trên cánh hạc ấy:
  + Những kỉ niệm để chia sẻ yêu thương;
  + Những lời chúc, lời cầu nguyện để bạn mình vượt qua bạo bệnh.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Nhờ những cánh hạc ấy, cô bé đã kéo dài thêm sự sống của mình trong niềm hạnh phúc. Và khi cô ra đi, gia đình, cả lớp thương tiếc nhưng không quá đau buồn, suy sụp vì hình ảnh cô bé đã nằm trong kí ức của mọi người, gợi những nụ cười, niềm vui,…

Kết luận: Mỗi một chia sẻ yêu thương được viết ra luôn được lưu giữ mãi trên thế giới này, đem lại cho chúng ta những cảm xúc tích cực và hạnh phúc.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Gửi thông điệp yêu thương đến thầy cô

Bản chất hoạt động: HS gửi những lời yêu thương đến thầy cô giáo của mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm, chia sẻ những kỉ niệm sâu sắc em đã có với thầy cô:

+ Em đã có kỉ niệm sâu sắc với thầy, cô giáo nào? Đó là kỉ niệm gì?

+ Nhắc lại kỉ niệm ấy, em muốn gửi thông điệp gì đến thầy cô?

– GV đề nghị HS thảo luận nhóm để khuyến khích nhau nghĩ ra những lời yêu thương gửi đến thầy cô.

– GV hướng dẫn HS cách gấp hạc giấy và viết lời yêu thương muốn nói lên đó để gửi đến thầy cô.

Lưu ý: GV chú ý quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện gấp hạc.

Kết luận: Mỗi cánh hạc giấy sẽ mang tình cảm ấm áp của các em đến với thầy cô, khiến các thầy cô nhớ mãi.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Chia sẻ yêu thương

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về những khó khăn của mình trong quá trình sinh hoạt và học tập, nhận lời động viên, sự giúp đỡ từ thầy cô và các bạn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm, nắm tay nhau thành vòng tròn, nghe một bản nhạc nhẹ nhàng để cảm xúc lắng lại, sẵn sàng chia sẻ.

– HS lần lượt nói theo vòng tròn: "Đôi khi, tôi gặp khó khăn trong việc…" hoặc "Khó khăn của tôi là…"

Lưu ý: GV gợi ý cho HS rằng trong cuộc sống không chỉ có khó khăn về vật chất mà còn có những vấn đề về cảm xúc, tinh thần hay kĩ năng, gây khó khăn trong sinh hoạt, học tập, rèn luyện, tương tác,... VD: "Đôi khi tôi gặp khó khăn trong việc nói lời cảm ơn."; "Khó khăn của tôi là, tôi rất hay quên.";...

– Sau khi nghe chia sẻ, các thành viên nói lời động viên với bạn mình và đưa ra lời khuyên hoặc biện pháp hỗ trợ.

VD: Nói lời động viên; Phân công "Đôi bạn cùng tiến";...

Kết luận: Có bạn bè và thầy cô bên cạnh, chúng ta sẽ tìm ra cách để vượt qua mọi khó khăn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục gấp hạc giấy yêu thương gửi tới thầy cô và thực hiện trao cánh hạc ấy cho những thầy cô của mình (thầy cô giáo cũ, thầy cô trong trường hoặc ngoài trường,...). Những cánh hạc muốn trao cho thầy cô chủ nhiệm giữ lại để trao vào buổi SHL.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20–11

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Trao và nhận thông điệp yêu thương cùng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11, chia sẻ cảm xúc của mình qua hoạt động này.
- Gắn kết tình bạn qua các hoạt động cùng cả lớp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Hạc giấy yêu thương HS đã gấp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV có thể thực hiện nhanh hoạt động này trong 1 – 2 phút để dành thời lượng cho việc tổ chức ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Trao và nhận thông điệp yêu thương nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11

Bản chất hoạt động: HS trao hạc giấy yêu thương đến thầy, cô giáo đang dạy hoặc các thầy cô đã từng dạy mình, đón nhận thông điệp yêu thương từ thầy cô.

Tổ chức hoạt động:

- GV trao lại việc điều hành tiết SHL cho lớp trưởng.
- Lớp trưởng mời các bạn cùng hát một bài hát chung. Vừa hát, HS vừa lần lượt đưa những cánh hạc lên tặng thầy cô (có thể từng em đặt cánh hạc lên bàn thầy cô). Tuy nhiên, nếu em nào không có cánh hạc cũng không sao.
- GV cảm ơn và đọc một số lời chúc trên cánh hạc, bày tỏ sự cảm động của mình với nội dung chia sẻ của các em.
- GV tặng lại các em một tiết mục hát hoặc đọc thơ, chia sẻ cảm nghĩ của mình về tập thể lớp.
- GV mời HS chia sẻ về việc đã trao hạc giấy đến thầy, cô giáo cũ nếu có:
  + Em đã trao hạc giấy cho thầy, cô nào?
  + Khi đón nhận hạc giấy, thầy cô đã nói với em điều gì?
  + Em cảm thấy thế nào khi nhận được những thông điệp yêu thương đó?

– GV mời từng tổ chụp ảnh với thầy cô (có thể mời các thầy cô bộ môn Âm nhạc, Giáo dục thể chất, Mĩ thuật, Ngoại ngữ,... cùng tham gia).

Kết luận: Mỗi thông điệp yêu thương được trao đi sẽ là sợi dây kết nối giữa thầy cô và các em.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chơi trò chơi *Kết bạn*

Bản chất hoạt động: HS cảm nhận được tình bạn trong tập thể lớp.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS di chuyển ra một không gian rộng như sảnh, sân trường để tổ chức chơi trò chơi.

– GV hướng dẫn cách chơi như sau:

+ Chia lớp đứng thành hai hàng dọc. Các thành viên ở hai hàng kết đôi, nắm tay nhau giơ lên tạo thành mái nhà. Tất cả cùng hát hoặc nghe một bài hát chung.

+ GV sẽ là người đứng cuối hàng, chạy dọc ở giữa "mái nhà" và lựa chọn một HS, nắm tay HS chạy lên đến đầu hàng, cùng HS giơ tay lên tạo thành mái nhà. Người bị thừa ra sẽ chạy ngay xuống cuối hàng để thực hiện hành động tương tự: tìm kiếm và lựa chọn kết bạn với một người rồi nắm tay nhau chạy lên đầu hàng. Cứ như vậy cho đến hết bài hát.

+ Các cặp đôi sẽ di chuyển trên nền nhạc vui nhộn, đáng yêu.

– GV mời 3 – 4 HS trong lớp chia sẻ về cảm xúc gắn kết với bạn khi chơi trò chơi.

Kết luận: Niềm vui tình bạn luôn ở bên ta, là động lực giúp ta vượt qua những khó khăn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện những lời nói, hành động thể hiện sự yêu thương với thầy cô và chia sẻ khó khăn với bạn bè.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề YÊU TRƯỜNG, MẾN LỚP

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

– Khảo sát thực trạng vệ sinh trường, lớp.

– Lập và thực hiện kế hoạch lao động để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

– Thực hiện những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

– Nêu một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất cách giải quyết.

– Thực hiện những lời nói, việc làm để bày tỏ tình cảm với thầy cô.

– Thực hiện những hoạt động để duy trì và phát triển mối quan hệ bạn bè.

Chủ đề TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

MỤC TIÊU

Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

TUẦN 13



CHỦ ĐỘNG LẬP KẾ HOẠCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nắm được các bước xây dựng kế hoạch thông qua việc lập kế hoạch giới thiệu cuốn sách yêu thích: xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể; thống nhất hình thức thực hiện.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm khi cần thiết.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Sách, giấy A3 cho mỗi nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Bản chất hoạt động: Gợi cho HS nhớ lại những cuốn sách yêu thích mình từng đọc.

Tổ chức hoạt động:

- GV tung bóng để HS nói nhanh tên của một cuốn sách hoặc tên nhân vật trong sách mà HS yêu thích.
- GV đề nghị những HS cùng yêu thích một cuốn sách hoặc một nhân vật, ghép nhóm với nhau, cùng hô to tên sách, tên nhân vật và nói: "Hãy về với đội chúng tôi!".

Kết luận: Mỗi cuốn sách đều có những nét thú vị riêng. Chúng mình sẽ cùng nhau tham gia hoạt động giới thiệu sách của nhà trường để chia sẻ với các bạn thêm nhiều cuốn sách hay nhé!

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Trao đổi về hoạt động giới thiệu sách trong nhà trường

Bản chất hoạt động: HS xác định được các thông tin liên quan đến hoạt động – chủ trương của nhà trường; mục tiêu, mục đích hoạt động, nhiệm vụ của lớp, của nhóm; hình thức thực hiện và công việc của mỗi nhóm hoặc tổ.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm và cùng thảo luận:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Xác định mục đích của hoạt động: Vì sao nhà trường lại tổ chức hoạt động giới thiệu sách? Mong muốn của các thầy cô khi tổ chức hoạt động này là gì? Khi thực hiện hoạt động, mỗi HS sẽ có thêm kiến thức, kĩ năng gì?
+ Lựa chọn một hình thức để giới thiệu sách: Kể chuyện theo sách; làm bản trình chiếu giới thiệu sách và thuyết minh; diễn kịch theo nội dung sách; đọc đoạn trích ngắn và đặt câu hỏi gợi mở; đưa ra một thử thách hoặc một trò chơi lấy ý tưởng từ sách;…
+ Liệt kê những công việc cụ thể cần làm với mỗi hình thức để tổ chức hoạt động giới thiệu sách.

– GV mời từng nhóm chia sẻ trước lớp về những nội dung mà nhóm đã thảo luận.

Kết luận: Dựa vào nội dung của mỗi cuốn sách, HS có thể lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp, tạo sự tò mò cho những bạn còn chưa có hứng thú đọc sách,…

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch giới thiệu sách của nhóm

Bản chất hoạt động: HS lên kế hoạch giới thiệu cuốn sách mà nhóm đã lựa chọn để tham gia hoạt động giới thiệu sách trong nhà trường.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về cuốn sách mình yêu thích để cả nhóm bình bầu, lựa chọn một cuốn sách chung mà nhóm sẽ giới thiệu.

– GV mời các nhóm thảo luận để lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia hoạt động giới thiệu sách. GV hướng dẫn HS ghi rõ:

+ Mục đích của hoạt động giới thiệu sách;
+ Nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện;
+ Hình thức giới thiệu sách mà nhóm đã lựa chọn;
+ Liệt kê và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.

Gợi ý cách xây dựng kế hoạch: Lập bảng kế hoạch như trong SGK trang 35, vẽ sơ đồ tư duy, vẽ bảng nhiệm vụ theo hình đoàn tàu,...



Kết luận: Từng cá nhân thực hiện công việc được phân công theo bảng kế hoạch.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV nhắc nhở HS thực hiện công việc mình đã nhận với nhóm.

– Phát cho mỗi HS một vòng tay nhắc việc và đề nghị HS ghi lên đó nhiệm vụ "Chuẩn bị một cuốn sách em yêu thích để mang tới trong tiết SHL".

CHỦ ĐỘNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỌC SÁCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS báo cáo sơ bộ kết quả thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách của nhóm.

– Thực hiện việc chủ động đọc cuốn sách mình mang tới lớp và biết lựa chọn những từ ngữ hay, những chi tiết ấn tượng trong cuốn sách để ghi lại.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc tại thư viện nhà trường hoặc nơi thoáng mát ở sân trường, vườn trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Sách do HS mang tới lớp.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về tiến độ thực hiện kế hoạch giới thiệu sách

Bản chất hoạt động: HS nêu được những việc mình đã thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm phân công.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm và chia sẻ về tiến độ thực hiện công việc của mình:

+ Nhiệm vụ của em là gì?

+ Em đã làm được những việc nào để hoàn thành nhiệm vụ? Em có gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ của mình không? Khó khăn đó là gì?

+ Cách em ghi nhớ nhiệm vụ cá nhân và tự nhắc việc cho mình là gì?

+ Cùng đưa ra phương án theo dõi, tự điều chỉnh hành động của mình để hoàn thành nhiệm vụ đã nhận với nhóm.

Gợi ý: GV đề nghị HS sáng tạo những biểu tượng riêng cho các nội dung: Việc đã làm, Việc đang làm, Việc sẽ làm; hoặc có thể thêm: Ưu tiên 1, Ưu tiên 2, Việc rất gấp.

– GV mời từng nhóm chia sẻ về tiến độ của nhóm mình và phương hướng giải quyết những khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.

Kết luận:

- GV gợi ý cho HS sử dụng các "trợ lí nhắc việc": sổ nhắc việc, giấy nhắc việc, bảng nhắc việc, lịch đồng hồ,… để hỗ trợ nhắc nhở việc thực hiện nhiệm vụ.
- GV chúc các nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hiện việc đọc sách cá nhân tại lớp

Bản chất hoạt động: Thực hiện thao tác đọc sách cá nhân (đọc, ghi chép lại những từ ngữ, câu văn hay) tại lớp dưới sự khuyến khích và quan sát của GV. Qua đó, GV có thể gợi mở, hỗ trợ kịp thời để HS thực hiện thao tác chính xác, hiệu quả.

Tổ chức hoạt động:

- GV có thể mời HS di chuyển đến thư viện ngồi theo nhóm hoặc ra sân trường, vườn trường nơi HS thấy thoải mái để đọc cuốn sách mình yêu thích.
- Phát cho HS những mẩu bìa nhỏ để HS ghi lại những từ ngữ hay hoặc những chi tiết thú vị mà HS thấy ấn tượng trong cuốn sách. Sau đó, HS dán những mẩu bìa nhỏ lên tờ bìa chung của nhóm.

Kết luận: Mỗi một từ ngữ hay, một đoạn trích ấn tượng đều tạo ra một "kho báu ngôn từ" chung của cả nhóm, cả lớp, giúp cho vốn từ vựng của chúng ta ngày một đầy thêm. Đó là cách chúng mình tự học khi đọc sách.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện công việc được phân công.
- Khuyến khích HS tự xây dựng cho mình hòm "kho báu ngôn từ" riêng bằng cách ghi lại những từ ngữ, câu văn hay vào cuốn sổ đọc sách hoặc dán lên tờ bìa nơi góc học tập ở nhà.

TUẦN 14



LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU SÁCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chủ động thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách theo kế hoạch.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Đạo cụ và đồ dùng từng nhóm đã chuẩn bị cho kế hoạch giới thiệu sách của nhóm mình.
- Bản nhạc không lời nhẹ nhàng làm nền cho giọng đọc.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Bản chất hoạt động: HS có tâm thế thoải mái để sẵn sàng luyện tập giới thiệu sách.

Tổ chức hoạt động:

- GV mở một đoạn nhạc không lời nhẹ nhàng. Mời HS nhắm mắt, hít thở sâu, nghiêng đầu sang trái, sang phải, lấy hai tay xoa mắt.
- GV mời thành viên các nhóm lần lượt đứng ra gần cửa sổ để tập thể dục cho mắt (luyện nhìn xa, nhìn phải, nhìn trái,...).

Kết luận: Trong quá trình đọc sách hay học tập, việc thư giãn và thả lỏng cơ thể sẽ giúp tinh thần thoải mái, cơ thể khoẻ khoắn để làm việc được hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, việc tập thể dục cho mắt giúp mắt được thư giãn cũng quan trọng không kém.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Báo cáo kết quả chuẩn bị kế hoạch giới thiệu sách của nhóm

Bản chất hoạt động: HS biết cách chủ động quản lí hoạt động nhóm và báo cáo được tiến độ thực hiện kế hoạch giới thiệu sách của nhóm.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm để báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm:
  + Phân công thư kí ghi chép kết quả của từng thành viên;
  + Mời HS chia sẻ những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- GV mời đại diện từng nhóm báo cáo kết quả hoạt động đã được thư kí tổng kết. Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra góp ý, đề xuất phương án hỗ trợ những khó khăn mà nhóm bạn gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch giới thiệu sách.

Kết luận: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mỗi nhóm và mỗi cá nhân có thể gặp phải những khó khăn. Chúng ta nên chia sẻ những vấn đề mình gặp phải để tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Luyện tập giới thiệu sách theo kế hoạch

Bản chất hoạt động: HS luyện tập để chuẩn bị thực hiện hoạt động giới thiệu cuốn sách yêu thích của nhóm.

Tổ chức hoạt động:

GV mời các nhóm chọn một vị trí để luyện tập tiết mục giới thiệu sách của mỗi nhóm theo kế hoạch: trong lớp, ngoài sảnh, ngoài sân trường, trong thư viện,...

- Phân công thư kí tính thời gian thực hiện kế hoạch giới thiệu sách và ghi chép những vấn đề gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch;
- Chuẩn bị và sắp xếp các đồ dùng, đạo cụ, trang phục cần sử dụng cho hoạt động giới thiệu sách của nhóm.

Kết luận: GV quan sát, động viên và góp ý hoàn thiện cho các tiết mục của từng nhóm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị và khích lệ để HS tiếp tục luyện tập tiết mục, hoàn thiện sản phẩm giới thiệu sách.



HỢP TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn; qua đó rèn luyện được năng lực tự lực thực hiện nhiệm vụ và hợp tác cùng các bạn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc thư viện nhà trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Đồ dùng, đạo cụ và trang phục mà từng nhóm đã chuẩn bị cho kế hoạch giới thiệu sách của nhóm mình.
- Các tờ bìa hình trái tim để HS bình chọn tiết mục ấn tượng, thú vị.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trình diễn và bình chọn tiết mục giới thiệu sách ấn tượng

Bản chất hoạt động:

- HS thực hiện được kế hoạch giới thiệu cuốn sách nhóm mình yêu thích.
- HS tự đánh giá kết quả hoạt động của mình và của bạn, đồng thời chủ động lựa chọn cuốn sách mình quan tâm theo sở thích và nhu cầu cá nhân.

Tổ chức hoạt động:

* ***Trình diễn:***

- GV mời từng nhóm trình diễn tiết mục giới thiệu sách theo hình thức đã lựa chọn.
- Đề nghị các nhóm còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu.
- GV khen ngợi sự chuẩn bị và tiết mục trình diễn của các nhóm với hoạt động giới thiệu sách.

* ***Bình chọn phần giới thiệu sách ấn tượng và lựa chọn cuốn sách muốn đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu***

- GV phát cho HS tờ bìa hoặc nhãn dán hình trái tim. HS lựa chọn dán tờ bìa hoặc nhãn dán hình trái tim vào bìa cuốn sách có phần giới thiệu ấn tượng, thú vị nhất để tham gia trình diễn trước toàn trường.

– GV mời một vài HS chia sẻ về cuốn sách mình quan tâm và muốn tìm đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu.

Kết luận: Thông qua hoạt động giới thiệu sách, các nhóm đã lan toả tình yêu đọc sách tới các bạn bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú. Đọc sách không chỉ bằng mắt mà còn thông qua sự tưởng tượng, sáng tạo của mỗi người. Đọc sách giúp phát triển khả năng tư duy. Đọc sách là tự học. Khả năng tự học cũng là một năng lực quan trọng của HS.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc nhở HS chia sẻ với người thân về cuốn sách mà em muốn tìm đọc sau khi nghe giới thiệu.

TUẦN 15



TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ Ở TRƯỜNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS biết được những nhiệm vụ mình được phân công ở trường.

– Lập được kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Giấy bìa màu cỡ A5 đủ cho HS.

– Bìa màu hoặc giấy cắt hình bông hoa cho từng HS.

– Nhạc và loa để vận động.

– Thẻ từ: TRỢ LÍ NHẮC VIỆC.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Vận động theo nhạc bài hát "Bài ca tôm cá"

Bản chất hoạt động: Tạo không khí hứng khởi, tinh thần hăng say trong lao động.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS cùng thực hiện động tác kéo lưới "hò dô", lướt sóng, chèo thuyền và vận động theo nhạc bài hát *Bài ca tôm cá* của nhóm DTAP.

– GV giới thiệu nội dung bài hát: khoang thuyền sẽ đầy cá tôm khi người ngư dân ra khơi, quăng chài, kéo lưới.

Kết luận: Mỗi chúng ta, qua quá trình tự lực thực hiện nhiệm vụ và làm việc hăng say sẽ thu hoạch được thành quả xứng đáng, đồng thời rèn luyện được tính tự lực, tự giác.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về những nhiệm vụ được giao

Bản chất hoạt động: HS nhắc lại những nhiệm vụ mình được phân công ở trường và cách thực hiện những nhiệm vụ đó.

Tổ chức hoạt động:

- GV phát "bông hoa lao động" cho HS và đề nghị HS ghi những nhiệm vụ mình được phân công làm ở trường vào bông hoa.
- GV mời HS chia sẻ với bạn bên cạnh:
  + Cho bạn xem "bông hoa lao động" và kể cho bạn nghe về công việc mình đã nhận thực hiện;
  + Nêu cảm xúc của em khi được làm công việc đó;
  + Chia sẻ với bạn về cách em thực hiện những nhiệm vụ đó: Cách em ghi nhớ nhiệm vụ của mình – Em sử dụng những "trợ lí nhắc việc" nào?; Cách em quản lí thời gian và tiến độ thực hiện nhiệm vụ – Em đã lên kế hoạch phân chia thời gian cho từng công việc như thế nào?; Cách em giải quyết khi gặp khó khăn – Em đã nhờ ai hay sử dụng công cụ hỗ trợ nào?

Kết luận: Để không quên nhiệm vụ mình cần thực hiện, chúng ta hãy sử dụng những "trợ lí nhắc việc".

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch rèn luyện tính tự lực thực hiện nhiệm vụ

Bản chất hoạt động: HS lên được kế hoạch công việc để rèn luyện cho mình tính tự lực.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS thảo luận theo nhóm:
  + Nhiệm vụ mà nhóm đang nhận thực hiện ở trường;
  + Thảo luận về cách xây dựng kế hoạch cá nhân để tự nhắc nhở việc thực hiện công việc hằng ngày;
  + Mỗi HS nhận một tờ bìa để viết và trang trí kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình.
- GV mời một vài HS chia sẻ về kế hoạch mình đã lập.

Kết luận: GV đề nghị HS dán tờ kế hoạch tại nơi dễ quan sát để nhắc nhở mình nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã đề ra.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV cùng HS thể hiện quyết tâm hoàn thành kế hoạch tự lực thực hiện nhiệm vụ và nhắc lại bí kíp: sử dụng các "trợ lí nhắc việc" đắc lực: sổ tay, mẩu giấy, vòng tay nhắc việc,…

VƯỢT KHÓ VÀ SÁNG TẠO

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS báo cáo được về việc tự lực thực hiện nhiệm vụ.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Tấm bìa cắt hình bóng đèn đủ cho mỗi HS.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Báo cáo về việc tự lực thực hiện nhiệm vụ

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về năng lực vượt khó và năng lực sáng tạo qua quá trình tự lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về kết quả tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường:

- Nêu các việc đã làm và chưa làm được theo kế hoạch.
- Nêu những khó khăn mình đã gặp phải và cách khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ (Có nhờ ai hỗ trợ không và có những sáng kiến gì?): GV phát cho HS tờ bìa hình trái tim để ghi tên người mình đã hỏi ý kiến hoặc nhờ trợ giúp; tờ bìa hình bóng đèn để ghi lại những sáng kiến mình nghĩ ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Mời HS trưng bày những tấm bìa hình trái tim và bóng đèn để chia sẻ với các bạn.
- Lựa chọn phương án vượt qua khó khăn một cách sáng tạo nhất để trao giải BÓNG ĐÈN CỦA NHÓM.

Kết luận: Trong quá trình tự lực thực hiện nhiệm vụ cá nhân, chúng ta luôn có quyền tìm kiếm sự trợ giúp từ bên ngoài – điều này cũng thể hiện tính chủ động của mỗi người. Các sáng kiến là điều cần thiết để vượt qua khó khăn và để công việc hiệu quả hơn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV động viên HS tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao ở trường.
- GV gợi ý HS nói lời cảm ơn hoặc làm một tấm thiệp để gửi lời cảm ơn tới người đã hỗ trợ mình thực hiện nhiệm vụ.

TUẦN 16



TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ Ở NHÀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận thức được trách nhiệm của mình với công việc nhà.
- HS chủ động nhận thực hiện được một số việc làm hằng ngày, thường xuyên để chăm sóc ngôi nhà của mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Kể chuyện tương tác về một cậu bé luôn ỷ lại vào người khác

Bản chất hoạt động: Tạo không khí, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS lần lượt sắm vai nhân vật "Ỷ lại" luôn nhờ vả người khác làm hộ việc của mình.

  Gợi ý: Mẹ ơi, rửa bát hộ con với!/ Anh gấp quần áo hộ em với! /,...

- GV đề nghị các bạn khác trong lớp theo dõi và đưa ra lí lẽ để thuyết phục nhân vật tự làm việc của mình.

Kết luận: Liệu có ai nhờ người khác ăn hộ mình, chơi hộ mình không? Việc ỷ lại vào người khác sẽ khiến mình trở nên lười biếng và thành người lạ trong chính căn nhà của mình.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về việc nhà của em

Bản chất hoạt động: HS kể lại những việc em thường làm ở nhà mà không cần ai nhắc, cả những việc em ngại làm hoặc hay quên làm.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS kể về những nhiệm vụ của mình ở nhà:
  + Những việc em đã làm thường xuyên mà không cần ai nhắc;
  + Những việc em thấy ngại làm hoặc hay quên làm.
- GV đề nghị HS thảo luận về lí do em cần thực hiện nhiệm vụ ở nhà, cách em ghi nhớ công việc và cách giúp em không ngại làm việc nhà.

Kết luận: Để công việc không bị dồn ứ, chúng mình đừng quên việc nhà cần làm NGAY và LUÔN nhé!

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập *Phiếu việc nhà*

Bản chất hoạt động: HS lập được *Phiếu việc nhà.*

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS nhớ lại và liệt kê những công việc đã nhận làm ở nhà.

– GV phát cho HS giấy để thiết kế *Phiếu việc nhà* theo cách của mình. Khuyến khích HS có thể sáng tạo thêm dựa vào mẫu *Phiếu việc nhà* trong SGK trang 41. Có thể gợi ý HS vẽ hình, dán ảnh hoặc tạo tranh 3D, bổ sung thêm các biểu tượng khác để tờ phiếu đẹp hơn.

Kết luận: GV mời một vài HS chia sẻ về *Phiếu việc nhà* mình thiết kế và nghe các bạn góp ý thêm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

Cùng nhau cam kết tự lực thực hiện các công việc đã nhận ở gia đình và sử dụng *Phiếu việc nhà* để theo dõi quá trình thực hiện.

"Việc nhà chẳng của riêng ai
Việc hôm nay chớ để mai mới làm!"

ĐÁNH GIÁ VỀ KHẢ NĂNG TỰ LỰC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS tự đánh giá về khả năng tự lực thực hiện công việc của mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Huy hiệu NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về việc mình đã làm.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ với bạn cùng bàn theo gợi ý sau:

+ Em đã giúp người thân làm những việc nhà gì? Việc nào em làm tốt nhất? Em làm việc này vào thời gian nào trong ngày?

+ Để thực hiện việc đó, em đã sử dụng dụng cụ nào? Làm xong em có cất dụng cụ đúng chỗ không? Có điều gì cần lưu ý khi sử dụng dụng cụ này? VD: Chổi cọ bồn vệ sinh sau khi dùng phải để khô ráo; khăn lau nhà cần được giặt và phơi ra nắng;…

– GV mời 2 – 3 HS chia sẻ bí kíp của mình để làm việc nhà tốt nhất.

Kết luận: Làm việc nhà nên trở thành thói quen và niềm vui của mỗi người.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Đánh giá về khả năng tực lực thực hiện công việc ở nhà

Bản chất hoạt động: HS có thể đánh giá về khả năng tự lực thực hiện công việc ở nhà.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS tự đánh giá khả năng tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà của mình: Nhớ việc phải làm; Hoàn thành đúng hạn; Đảm bảo chất lượng công việc.

– Chia sẻ về sự tiến bộ của em trong việc tự lực thực hiện nhiệm vụ được giao: "Trước kia, mình… Bây giờ, mình đã…".

– GV mời một vài HS chia sẻ góp ý của người thân trong *Phiếu việc nhà* về những việc em đã làm được.

– HS tự đánh giá khả năng tự lực của mình theo các tiêu chí:

+ Hoàn thành đúng hạn nhưng cần nhắc nhở;

+ Hoàn thành đúng hạn;

+ Hoàn thành đúng hạn và có sáng tạo trong công việc.

Kết luận: Nếu em hoàn thành đúng hạn và có sáng tạo trong công việc – em được nhận huy hiệu NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV mời HS tiếp tục tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình ở nhà và ở trường để luôn là NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

– Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường.

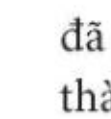
– Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Chủ đề MÁI ẤM GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU

- Biết tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng những cách khác nhau.
- So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình và biết tiết kiệm cho gia đình.
- Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính cá nhân và tài chính gia đình.

TUẦN 17



GẮN KẾT YÊU THƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối giữa các thành viên trong gia đình.
- Đưa ra được những ý tưởng về những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Sợi dây ruy băng hoặc sợi len nhiều màu;
- Giấy A0 hoặc A1, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Nghe và hát bài hát Bố ơi, mình đi đâu thế? – Sáng tác: Hoàng Bách

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui tươi, HS hào hứng bước vào tiết trải nghiệm.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS cùng hát theo bài hát *Bố ơi, mình đi đâu thế?* và làm động tác cơ thể thể hiện nội dung bài hát.
- GV dẫn dắt: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát lại thích cùng đi với bố? Các em thường làm những hoạt động nào cùng người thân trong gia đình? Những hoạt động đó thường diễn ra vào thời gian nào trong tuần?

Kết luận: Gia đình có thể cùng nhau tham gia rất nhiều hoạt động. Với HS lớp 4, các em đã có thể chủ động đề xuất các hoạt động chung như vậy để tạo sự gắn kết giữa các thành viên.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ những trải nghiệm về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình em

Bản chất hoạt động: HS nhớ lại những việc làm chung của cả gia đình đã mang lại cảm xúc gắn kết, yêu thương giữa các thành viên.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm.
- HS lần lượt chia sẻ những trải nghiệm về sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình theo gợi ý sau:
  + Kể những việc gia đình em đã làm cùng nhau để tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình, cứ mỗi một việc lại lấy một sợi dây ruy băng hoặc sợi len để ra trước mặt.
  + Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia những hoạt động đó cùng người thân.
  + Các thành viên trong nhóm dùng những sợi len kết lại thành chiếc vòng vấn vít thật đẹp để cảm nhận về sợi dây kết nối thân thương giữa mình và mọi người.
- GV mời 2 – 3 bạn trong lớp chia sẻ về trải nghiệm của mình trước cả lớp.

Kết luận: Những trải nghiệm cùng gia đình các em vừa chia sẻ sẽ tạo sự gắn kết bền chặt giữa các thành viên. Từng sợi dây kết nối sẽ giúp các thành viên trong gia đình gần gũi nhau hơn, giúp ta mạnh mẽ hơn, tự tin hơn trong cuộc sống.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thảo luận về những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS đưa ra được ý tưởng về những việc làm để tạo được sự gắn kết yêu thương trong gia đình.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS thảo luận theo nhóm những ý tưởng về những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình:
  + Về những việc làm cá nhân;
  + Về hoạt động chung mà cả gia đình có thể tham gia.
- GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0 để viết ra tất cả những ý tưởng của nhóm mình.
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp:
  + Đại diện nhóm tổng kết các ý tưởng đã được đề xuất: việc làm của mỗi cá nhân và hoạt động chung của gia đình;
  + Mỗi nhóm chọn một hoạt động chung thú vị và cử thành viên vào vai bố mẹ, ông bà, con cái (HS có thể chủ động lựa chọn, có ông bà hoặc không). HS làm động tác cơ thể, tạo thành một tiểu phẩm kịch câm nho nhỏ để các nhóm khác đoán nội dung hoạt động.
  + Nhóm thực hiện có thể tặng nhóm có đáp án nhanh nhất những sợi dây len hoặc nhãn dán quà tặng.

+ Đại diện nhóm chia sẻ thêm các ý tưởng khác của nhóm.

– Các nhóm còn lại lắng nghe và chia sẻ ý kiến về ý tưởng của nhóm bạn.

Kết luận: Như vậy, để tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình, mỗi người đều có thể hành động cá nhân. Nhưng nếu tất cả thành viên trong gia đình cùng tham gia hoạt động chung như các em đã đề xuất thì sự gắn kết ấy có bền chặt hơn không?

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS lựa chọn một ý tưởng về việc làm cá nhân tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình để thực hiện.

– Khuyến khích HS nhớ lại kỉ niệm về hoạt động chung cả gia đình đã từng tham gia trước đó bằng cách viết, vẽ hoặc tìm lại ảnh kỉ niệm.

NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Lập được kế hoạch cho "Ngày cuối tuần yêu thương" của gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc không gian bên ngoài nếu có điều kiện.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bìa màu, giấy A4, keo dán, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về câu chuyện của gia đình em

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.
Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS trưng bày theo nhóm các sản phẩm thu hoạch về hoạt động chung của gia đình: tranh, ảnh chụp, bài viết, thơ ca,…

– GV đề nghị HS thuyết minh về sản phẩm theo nhóm với những gợi ý sau:

+ Em đã lưu lại kỉ niệm về hoạt động chung nào của gia đình, hoạt động diễn ra vào lúc nào, ở đâu? Vì sao em lựa chọn hoạt động này để chia sẻ?

+ Điều gì khiến em thấy thích thú nhất, vui nhất hoặc cảm động nhất trong hoạt động đó?

+ Em có nghĩ hoạt động đó sẽ giúp các thành viên trong gia đình hiểu nhau, gần gũi nhau hơn không? Em đã hiểu thêm được điều gì về người thân của mình?

Kết luận: Những hoạt động chung thường xuyên được tổ chức chính là cách để các thành viên trong gia đình chăm sóc, quan tâm nhau, hiểu nhau nhiều hơn.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Lập kế hoạch cho hoạt động "Ngày cuối tuần yêu thương" của gia đình

Bản chất hoạt động: HS thực hiện lập kế hoạch cho một ngày cuối tuần của gia đình, thể hiện được tinh thần "Ngày cuối tuần yêu thương".

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS ngồi theo nhóm, thảo luận để hỗ trợ nhau lựa chọn một hoạt động chung tổ chức cho cả gia đình vào cuối tuần để tạo sự gắn kết.

Lưu ý:

+ Đây là những hoạt động cả nhà đều tham gia, dễ thực hiện, tạo niềm vui chung cho mọi người. Đó có thể là hoạt động theo sở thích chung của các thành viên hoặc tổ chức kỉ niệm một ngày đáng nhớ của gia đình.

+ Đây là hoạt động riêng của từng gia đình. HS có thể chia sẻ ý tưởng và gợi ý cho nhau những kế hoạch mỗi cá nhân lập riêng cho gia đình mình.

– GV phát cho mỗi HS 1 tờ giấy A4 để HS lên kế hoạch tổ chức một hoạt động cho "Ngày cuối tuần yêu thương" của gia đình mình theo mẫu kịch bản sau:

KỊCH BẢN "NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG"

Hoạt động: Kỉ niệm ngày cưới của ông bà.

Ngày thực hiện: Tối thứ Bảy, ngày…tháng…năm…

Địa điểm thực hiện: Nhà ông bà

Người tham gia: Các thành viên trong gia đình.

Công việc:

1. Chuẩn bị đồ ăn:…
2. Làm an-bum ảnh:…
3. Làm bánh kem:…
4. Vẽ chân dung ông bà:…

– GV mời HS chia sẻ kế hoạch tổ chức hoạt động "Ngày cuối tuần yêu thương" với các bạn trong nhóm.

– GV khuyến khích các thành viên khác nhận xét, góp ý thêm để bạn hoàn thiện kế hoạch.

Kết luận:

– GV đặt câu hỏi: Vì sao chúng ta phải lên kế hoạch chi tiết cho hoạt động chung của gia đình? (Việc lên kế hoạch sẽ giúp chúng ta phân công mỗi người một việc và phối hợp cùng hoạt động ăn ý hơn, tạo được niềm vui trong gia đình).

– GV mời HS cùng đọc bài thơ:

NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG

Suốt tuần luôn bận rộn
Làm việc và học hành
Cả nhà mong có được
Một ngày cuối tuần xanh!

Nào cùng nhau làm bếp,
Cùng nhau dọn vệ sinh
Cùng trang hoàng thật đẹp
Cho nhà mình lung linh…

Cùng đọc, chơi, ca hát
Rong ruổi khắp muôn nơi
Ngày cuối tuần mong đợi
Rộn rã bao tiếng cười…

(Thuỵ Anh)

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS thực hiện kế hoạch "Ngày cuối tuần yêu thương" cùng những người thân trong gia đình mình.

TUẦN 18



ĐỒNG HÀNH BÊN NHAU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch "Ngày cuối tuần yêu thương".
– Kể lại những khoảnh khắc hạnh phúc bên gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A0, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát bài hát Bố ơi, mình đi đâu thế? (Sáng tác: Hoàng Bách)

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui tươi giúp HS hào hứng bước vào tiết trải nghiệm.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời cả lớp cùng hát và vận động cơ thể theo điệu nhạc.
- GV mời HS liệt kê những nơi ta có thể đi, đến cùng gia đình để thay vào lời bài hát, có thể hát theo kiểu đọc rap để tạo sự hài hước:

Mình đi đâu thế, bố ơi?
Đi công viên hay xem ca nhạc?
Đi xem kịch hay đi hay đi siêu thị?
Đi thư viện hay đi du lịch?
Đi về quê hay đi ăn chè? Oh yeah!!!

(GV đọc câu hỏi rồi chỉ vào từng người, mỗi người phải đọc phương án của mình).

Kết luận: GV dẫn vào nội dung chủ đề: Trong tuần qua, các em đã cùng người thân thực hiện kế hoạch "Ngày cuối tuần yêu thương": cùng làm gì đó, cùng đi đâu đó,… Mỗi hoạt động chung như thế sẽ giúp các thành viên trong gia đình xích lại gần nhau hơn, thấu hiểu và yêu quý nhau hơn.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch "Ngày cuối tuần yêu thương"

Bản chất hoạt động: HS kể về việc thực hiện kế hoạch "Ngày cuối tuần yêu thương" cùng gia đình mà mình đã xây dựng từ tuần trước.

Tổ chức hoạt động:

- GV xếp HS ngồi theo nhóm và mời từng bạn chia sẻ về "Ngày cuối tuần yêu thương" của gia đình tuần vừa rồi: địa điểm gia đình em đã đến; hoạt động gia đình em đã cùng làm;…:
  + Những gì làm được đúng theo kế hoạch?
  + Những gì khác, không giống như kế hoạch?
- Sau khi HS các nhóm chia sẻ xong, GV mời 3 HS nêu những hoạt động thú vị của các bạn mà em học hỏi được để thực hiện cùng người thân của mình vào các ngày cuối tuần.
- GV mời cả lớp cùng lập danh mục các điểm đến mà gia đình có thể tham khảo cho các "Ngày cuối tuần yêu thương" trong tương lai: HS nêu, GV viết lên bảng.

Kết luận: Việc thực hiện một hoạt động có thể không diễn ra theo đúng kế hoạch, chúng ta phải thay đổi, điều chỉnh kế hoạch tuỳ vào tình hình thực tế. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất mà ta nhận được sau quá trình thực hiện hoạt động là niềm vui và sự gắn kết gia đình.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Sắm vai xử lí tình huống để đưa ra ý tưởng tổ chức hoạt động chung cho gia đình

Bản chất hoạt động:

- HS đưa ra được thêm các ý tưởng phong phú cho việc tổ chức hoạt động chung của gia đình trong những dịp đặc biệt, ngày lễ, Tết.

– HS sắm vai là các thành viên trong gia đình để học cách đề xuất ý tưởng, thuyết phục người thân tham gia một cách mềm mỏng, lễ phép.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia HS theo nhóm và mời đại diện nhóm bốc thăm tình huống cho nhóm mình. *Lưu ý*: GV có thể mời HS tự đưa ra các tình huống phù hợp với thực tế địa phương, hoặc đưa ra tình huống của chính gia đình mình.

– GV đề nghị HS ngồi theo nhóm, phân vai các thành viên trong gia đình: ông, bà, cô, chú, bố, mẹ, anh, chị, em,… Các nhóm tiến hành trao đổi, thảo luận với nhau về việc tổ chức hoạt động chung cho gia đình trong vai mình đã nhận, lưu ý thể hiện đúng ngôn ngữ, động tác của nhân vật.

– Sau khi các nhóm đã thực hiện sắm vai xong, GV có thể mời mỗi nhóm một đại diện ở các lứa tuổi khác nhau như ông, bà, bố, mẹ, con, anh, chị, em,… lên trước lớp. GV và HS có thể phỏng vấn các nhân vật về cảm xúc của nhân vật khi tham gia hoạt động. VD: "Thưa ông, ông là ông nội của cháu Ly ạ? Ông có thích ý định của Ly là tổ chức lễ mừng thọ cho bà nội không ạ? Ông đã nhận nhiệm vụ gì cho buổi lễ mừng thọ đó ạ?".

Kết luận: Mỗi nhóm đều có những ý tưởng sáng tạo cho các hoạt động chung của cả gia đình trong các ngày lễ đặc biệt. Hi vọng nếu có dịp, các em sẽ cùng người thân thực hiện được ý tưởng ngày hôm nay để gia đình thêm gắn kết và mang lại niềm vui bất ngờ cho thành viên trong gia đình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS cùng người thân lựa chọn một địa điểm để đến vào ngày cuối tuần gần nhất.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHỮNG KHOẢNH KHẮC HẠNH PHÚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Chia sẻ về khoảnh khắc hạnh phúc khi cùng người thân thực hiện hoạt động chung bằng những hình thức khác nhau: bài viết ngắn, bài thơ, bức tranh,...

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc không gian bên ngoài nếu có điều kiện.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bìa màu, giấy A4, keo dán, bút màu, dây gai,…

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về hoạt động chung với người thân khiến em cảm thấy hạnh phúc nhất

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ theo nhóm những nội dung sau:

+ Em đã cùng gia đình đi đến đâu và tham gia hoạt động chung gì? Em thấy hạnh phúc nhất khi nào?

+ Lựa chọn một cách tái hiện khoảnh khắc hạnh phúc ấy. VD: Viết một bài viết ngắn, sáng tác một bài thơ, vẽ một bức tranh,…

+ Chia sẻ với các bạn khoảnh khắc hạnh phúc của em.

– GV mời HS lắng nghe các bạn trong nhóm chia sẻ và bày tỏ cảm xúc của mình trước những khoảnh khắc đó.

Kết luận: Mỗi khoảnh khắc hạnh phúc bên gia đình luôn là điều tuyệt vời nhất chúng ta có được.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

● Thiết kế góc triển lãm "Những khoảnh khắc hạnh phúc của gia đình"

Bản chất hoạt động: HS cùng nhau trang trí góc "Những khoảnh khắc hạnh phúc của gia đình" để luôn nhớ về những kỉ niệm chung của gia đình mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS ngồi theo tổ và cùng nhau tổng hợp những sản phẩm của từng bạn đã làm ở hoạt động trước, lên ý tưởng trang trí.

– GV dành thời gian cho các nhóm trang trí, dán các sản phẩm làm thành góc "Những khoảnh khắc hạnh phúc của gia đình".

– GV mời từng nhóm trình bày về thành quả của nhóm mình, các nhóm khác cùng xem, đánh giá và lựa chọn ra góc "Những khoảnh khắc hạnh phúc của gia đình" sáng tạo, ấn tượng nhất.

Kết luận: Mỗi khoảnh khắc hạnh phúc sẽ giúp các thành viên trong gia đình yêu thương nhau và có thêm động lực để vượt qua những khó khăn và những nỗi buồn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS mời người thân cùng tiếp tục lên kế hoạch và thực hiện các "Ngày cuối tuần yêu thương" khác trong thời gian sắp tới.

TUẦN 19



SỬ DỤNG TIỀN TIẾT KIỆM CÁ NHÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được nguồn thu cho khoản tiền tiết kiệm cá nhân và lập kế hoạch chi tiêu số tiền tiết kiệm.
- Lựa chọn mua các món đồ phù hợp với nhu cầu của bản thân và số tiền mình có.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, màu vẽ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ: Mua sắm gì cho ngày Tết?

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui tươi giúp HS hào hứng bước vào tiết trải nghiệm.

Tổ chức hoạt động:

- GV tung bóng cho HS. Ai bắt được bóng thì phải nói được một thứ cần thiết mà gia đình mình cần mua trong dịp Tết.
- GV tung bóng cho khoảng 10 – 15 HS để các em trả lời.

Kết luận:

- Tết đến thật vui, nhưng để chuẩn bị cho một cái Tết trọn vẹn thì mỗi gia đình đều phải chuẩn bị, mua sắm thật nhiều thứ như các em vừa kể tên.
- GV dẫn vào nội dung chủ đề: Ngày Tết cũng là dịp các em được nhận những món quà từ người thân của mình, trong đó có tiền mừng tuổi. Các em có thể tiết kiệm số tiền này để sử dụng vào những việc cần thiết. Và hôm nay, chúng ta sẽ cùng khám phá những bí kíp giúp các em có thể chi tiêu tiền tiết kiệm thật hợp lí.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ với bạn về nguồn tiền tiết kiệm của em

Bản chất hoạt động: HS nhớ lại và chia sẻ với bạn về nguồn tiền tiết kiệm của mình và việc mình sử dụng tiền tiết kiệm ấy vào việc gì.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS nhớ lại và kể với bạn cùng bàn hoặc trong nhóm về các nguồn giúp em có tiền tiết kiệm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV đề nghị HS vẽ sơ đồ tư duy cho việc sử dụng số tiền tiết kiệm cá nhân theo gợi ý:

+ Liệt kê các khoản chi dùng tiền tiết kiệm cá nhân;

+ Phân loại các khoản chi. VD: Đồ ăn vặt; quà tặng cho mọi người dịp sinh nhật, ngày lễ; đồ chơi, sách truyện; việc đột xuất;…

– GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp sơ đồ tư duy của mình.

Kết luận: Không phải ai cũng biết sử dụng tiền tiết kiệm cá nhân một cách hiệu quả, vì vậy chúng ta cần lên kế hoạch trước để tránh chi tiêu lãng phí.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch sử dụng tiền tiết kiệm

Bản chất hoạt động: HS lập được kế hoạch sử dụng tiền tiết kiệm của mình trong dịp Tết sắp đến, xác định được những món đồ em muốn mua.

Tổ chức hoạt động:

– Mỗi thành viên trong nhóm viết ra giấy thông tin theo gợi ý sau:



– GV mời các thành viên chia sẻ theo nhóm về những món đồ em muốn mua:

+ Vì sao em muốn mua món đồ đó?

+ Em đã biết giá tiền của món đồ đó chưa? Em sẽ tìm hiểu giá tiền của món đồ đó ở đâu? Nếu chưa tìm hiểu, em hãy cùng người thân khảo sát giá tiền của món đồ ở các cửa hàng gần nhà hoặc gần trường học.

– GV hướng dẫn HS lập bảng khảo sát giá tiền theo gợi ý trong SGK trang 49 để thực hiện khảo sát giá tiền món đồ đó ở một số nơi khác nhau sau giờ học (Việc này được thực hiện cùng người thân).

Kết luận: Để có thể sử dụng được tiền tiết kiệm một cách thông minh nhất, mỗi chúng ta cần biết lựa chọn xem món đồ mình muốn mua có thực sự cần thiết không, chỉ đưa ra quyết định khi đã tìm hiểu giá của món đồ đó và đánh giá được xem nó có phù hợp với tài chính cá nhân của mình không.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS cùng người thân đi mua sắm và tìm hiểu, so sánh giá tiền của những món đồ em thực sự muốn mua và điền vào bảng khảo sát giá tiền.

LỰA CHỌN CHI TIÊU "CẦN, MUỐN VÀ CÓ THỂ"

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết được nhu cầu thực sự của bản thân khi lựa chọn mua một món đồ, và biết được nơi bán có giá hợp lí.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc không gian bên ngoài nếu có điều kiện.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bìa màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ về lựa chọn của em sau khi so sánh giá tiền các món đồ định mua

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước và dựa vào bảng khảo sát giá tiền để quyết định mua hay không mua một món đồ.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ theo nhóm bảng khảo sát giá tiền những đồ mình muốn mua và thảo luận:
  + Em đã tìm hiểu giá tiền các món đồ muốn mua ở những địa điểm nào? Giá tiền món đồ ở các nơi có chênh lệch không? Chất lượng, mẫu mã món đồ có khác nhau không? Theo em, vì sao có sự chênh lệch về giá tiền như vậy?
  + Với số tiền đang có, em sẽ chọn món đồ với giá rẻ hơn nhưng chất lượng không bằng hay với giá cao hơn nhưng chất lượng tốt hơn?
- GV lựa chọn một món đồ mà nhiều HS trong lớp muốn mua nhất để thảo luận về các tiêu chí quyết định chi tiêu:



- HS đóng góp thông tin về giá tiền của món đồ ở một số nơi khác nhau. Sau khi đánh giá theo các tiêu chí trên, GV hỏi HS quyết định mua hay không mua món đồ đó nữa: Những ai quyết định mua sẽ giơ tay phải lên; những ai quyết định không mua sẽ lấy hai tay làm thành dấu gạch chéo.
- GV mời 3 HS chia sẻ lí do vì sao quyết định mua hay không mua món đồ và mua với giá như thế nào,…

Kết luận:

- Việc lựa chọn chi tiêu "Muốn, cần và có thể" sẽ giúp các em cân nhắc trước khi mua món đồ nào đó vừa đáp ứng nhu cầu bản thân, vừa chi tiêu tiết kiệm, hợp lí.
- GV mời HS cùng xây dựng BÍ KÍP MUA HÀNG:
  + Đề nghị HS đóng góp ý kiến: những điều gì cần nghĩ đến, cân nhắc khi đi mua hàng?
  + Cùng đọc những câu thơ "bí kíp":

"BÍ KÍP" MUA HÀNG

Khi đi mua hàng
Ta luôn tự hỏi:
Đồ mình MUỐN mua
Có CẦN không nhỉ?
Tiền mình có ĐỦ?
ĐẮT – RẺ thế nào?
CHẤT LƯỢNG ra sao?
Và HẠN SỬ DỤNG?
Rồi mới quyết định!
Vì ta là người
TIÊU DÙNG THÔNG MINH!

(Thuỵ Anh)

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Vẽ sơ đồ về các khoản thu, chi trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS chuẩn bị sơ đồ để về nhà phỏng vấn người thân nhằm tìm hiểu được các khoản thu, chi trong gia đình mình.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm và đưa ra ý kiến về:
  + Các nguồn thu nhập của gia đình;
  + Các khoản cần chi tiêu trong gia đình.
- GV mời các nhóm sáng tạo hình thức của sơ đồ để trình bày nội dung vừa thảo luận.
- GV khen ngợi các nhóm sáng tạo trong cách trình bày sơ đồ về tài chính gia đình, các nhóm đưa ra được nhiều nội dung phù hợp.

Kết luận: Khi chúng ta tìm hiểu được tài chính gia đình, cụ thể là các khoản thu – chi, mỗi thành viên trong gia đình sẽ biết cách chi tiêu phù hợp.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS phỏng vấn người thân để hoàn thiện sơ đồ về các khoản thu, chi trong gia đình mình.

TUẦN 20



CHI TIÊU TIẾT KIỆM TRONG GIA ĐÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách ghi chép và theo dõi được các nguồn thu, chi cá nhân.
- Xác định được nguồn hàng hoá và mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính cá nhân và gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bìa màu, giấy A0, bút màu; Mỗi nhóm chuẩn bị 2 món đồ có công dụng giống nhau nhưng khác nhau về mẫu mã và nơi sản xuất.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi Đấu giá 0 đồng

Bản chất hoạt động: Tạo không khí sôi nổi, vui nhộn cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- GV mang tới 3 đồ vật mà HS có thể quan tâm và tổ chức cuộc đấu giá. Mức giá khởi điểm dành cho mỗi đồ vật là 0 đồng.
- Mỗi nhóm HS bắt thăm thẻ chữ ghi số tiền: 2 triệu; 3 triệu; 4 triệu;…
- Các nhóm lần lượt thảo luận và giơ tay đấu giá với mức giá phù hợp với "túi tiền" của mình.
- Sau khi đã "bán" được 3 món đồ, GV phỏng vấn HS vì sao MUỐN mua món đồ đó bằng được (cần, thích, có thể mua được), vì sao đặt giá cao như vậy (đủ tài chính); vì sao không đặt tiền tiếp (không phù hợp với tài chính, thấy cũng không cần lắm);…

Kết luận: Mỗi đồ vật đều có giá trị riêng phù hợp với sở thích, nhu cầu, tài chính của người tiêu dùng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về việc chi tiêu tiết kiệm trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về tài chính gia đình, các khoản thu – chi trong gia đình, hiểu được thế nào là chi tiêu tiết kiệm và lợi ích của việc chi tiêu tiết kiệm.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm và chia sẻ về các khoản thu, chi của gia đình bằng sơ đồ đã chuẩn bị:

+ Gia đình em có những nguồn thu nhập nào? Trong những nguồn thu ấy, nguồn thu nào là cố định hằng tháng, nguồn thu nào là đột xuất? (Được thưởng, tặng, biếu,…)

+ Những khoản chi cố định hằng tháng của gia đình em là gì? Có khoản chi nào phát sinh không?

– GV gợi ý để HS tiếp tục thảo luận:

+ Thế nào là chi tiêu tiết kiệm? (Mua vừa đủ, phù hợp với tài chính gia đình, không mua thừa mà không dùng đến)

+ Lợi ích của việc chi tiêu tiết kiệm?

Kết luận:

– Việc chi tiêu phù hợp với các khoản thu là rất cần thiết đối với mỗi gia đình. Khi cân đối thu – chi và chi tiêu tiết kiệm, các gia đình sẽ không gặp khó khăn về tài chính.

– Cùng đọc đoạn bí kíp:

CHI TIÊU TIẾT KIỆM

Mua sắm vừa đủ dùng:
Không thừa mà không thiếu.
Có khoản tiền dự phòng –
Để riêng khi cần đến.
Chi tiêu nên tiết kiệm
Để không thấp thỏm lo
"Khéo ăn thì sẽ no
Khéo co thì được ấm".

(Thuỵ Anh)

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thực hành chi tiêu tiết kiệm trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS thực hành qua trò chơi để biết cách ra quyết định khi đi mua sắm với các bí kíp mà các em đã thống nhất.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm, đại diện nhóm lên bốc thăm tình huống (GV có thể đưa ra các tình huống khác cho phù hợp với thực tế địa phương) để thực hành chi tiêu theo gợi ý sau:

+ Xác định tổng số tiền nhóm có.
+ Với số tiền ấy, nhóm dự định sẽ mua những mặt hàng nào để đáp ứng yêu cầu tình huống đặt ra?
+ So sánh giá của các mặt hàng để lựa chọn mặt hàng phù hợp nhất.

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về lựa chọn của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, đưa ra nhận xét và góp ý.

Kết luận: Chúng ta có thể áp dụng cách chi tiêu này vào cuộc sống thực tế để góp phần giữ sự ổn định, cân bằng tài chính gia đình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV để nghị HS cùng người thân đi mua sắm các mặt hàng phù hợp với tài chính gia đình.

MUA SẮM THÔNG MINH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ những trải nghiệm khi đi mua sắm cùng người thân, biết cân nhắc khi đi mua sắm để đảm bảo chi tiêu tiết kiệm cho gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Bảng hoặc giấy A4, bút dạ viết bảng.
– Các món đồ HS mang đến lớp theo lời dặn của GV.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ những trải nghiệm khi đi mua sắm cùng người thân

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về giá tiền một số mặt hàng đã mua và nơi mua phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ theo nhóm về mặt hàng mà em đã cùng người thân mua trong tuần qua theo gợi ý sau:
+ Em đã mua mặt hàng nào?
+ Em mua ở đâu?
+ So sánh giá tiền của mặt hàng ở chỗ em mua với những nơi khác.

– GV mời 4 – 5 HS kể cho cả lớp nghe về tình huống em phải cân nhắc khi đi mua sắm để đảm bảo chi tiêu cho gia đình.

Kết luận: Mỗi một gia đình đều có nhu cầu tiêu dùng riêng để phục vụ cho cuộc sống hằng ngày. Việc cân nhắc mua đồ gì, ở đâu giúp chúng ta đảm bảo chi tiêu tiết kiệm.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chơi trò chơi *Đoán giá tiền các mặt hàng phổ biến* trong sinh hoạt hằng ngày

(Có thể đổi tên cho ngắn gọn theo tên của trò chơi truyền hình "HÃY CHỌN GIÁ ĐÚNG".)

Bản chất hoạt động: HS biết cách xác định thông tin hàng hoá và bước đầu nhận ra được sản phẩm có chất lượng phù hợp với giá tiền.

Tổ chức hoạt động:

- Để chuẩn bị cho hoạt động này, GV yêu cầu HS mỗi nhóm mang đến lớp hai đồ vật có công dụng giống nhau nhưng khác nhau về mẫu mã và nơi sản xuất để các bạn nhóm khác đoán giá tiền.
- GV mời đại diện từng nhóm lần lượt đứng trước lớp đưa ra hai sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác sẽ thảo luận và đưa ra giá cho sản phẩm. Nhóm nào đoán gần đúng với giá thực tế nhất sẽ thắng. *Lưu ý:* các nhóm dùng những tấm bìa màu để ghi giá và giơ lên.
- Các nhóm sẽ cùng đưa ra kết luận về cách suy nghĩ, lựa chọn mua hay không mua một món đồ phù hợp với thu nhập của gia đình, nên lựa chọn món đồ ấy dựa trên tiêu chí nào.

Kết luận: Các đồ vật dù cùng một công dụng và có vẻ giống nhau nhưng khi được sản xuất ở những nơi khác nhau, với chất lượng khác nhau thì sẽ có giá tiền (giá thành) khác nhau. Điều này cho chúng ta cơ sở cân nhắc khi đi mua hàng, không phải cứ rẻ là tốt mà còn phải tính đến:



4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS lên kế hoạch cùng người thân tiếp tục thực hiện việc chi tiêu tiết kiệm trong gia đình.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề MÁI ẤM GIA ĐÌNH

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng những cách khác nhau.
- So sánh giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình.
- Lựa chọn mặt hàng phù hợp với khả năng tài chính của cá nhân và gia đình.
- Tiêu dùng tiết kiệm cho gia đình.

Chủ đề PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI

MỤC TIÊU

– Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại.

– Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.

TUẦN 21



HÀNH VI XÂM HẠI TRẺ EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận biết được những hành vi xâm hại trẻ em – phân biệt được hành vi xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục – những tổn thương mà trẻ em phải chịu đựng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Tranh, ảnh, slide, thẻ từ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi Xếp chữ

Bản chất hoạt động: Tạo sự kết nối với chủ đề *Phòng tránh bị xâm hại.*

Tổ chức hoạt động:

– GV phát cho mỗi nhóm HS những tấm thẻ trên đó ghi các chữ cái (mỗi thẻ một chữ cái, mỗi nhóm nhận được các chữ cái của một từ gồm 2 âm tiết, để theo thứ tự lộn xộn).

– Dựa trên những chữ cái đó, các nhóm đoán và xếp từ liên quan đến nội dung: những hành vi xấu làm tổn thương trẻ em.

VD: N Ổ T H T Ư N G Ơ – TỔN THƯƠNG

(tổn thương, xâm hại, ngược đãi, đánh đập, bắt cóc, mắng mỏ,…)

Kết luận: GV kết nối tới chủ đề *Xâm hại trẻ em* – đó là những từ ngữ chúng ta thường nghe đến khi nói về chủ đề này.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Nhận biết hành vi xâm hại trẻ em

Bản chất hoạt động: HS nhận biết được các hành vi xâm hại trẻ em thuộc các nhóm xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục trong xã hội.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS quan sát hình ảnh và mô tả sự việc được thể hiện qua những bức tranh.
- GV đưa ra các cụm từ chỉ những hành động xâm hại để HS gọi tên các hành động xâm hại theo tranh.
- Mời HS suy nghĩ và bổ sung thêm những hành vi làm tổn thương trẻ em mà em biết (buôn bán, bắt cóc trẻ em,…).
- Mời HS chia sẻ thêm về những hành vi xâm hại mà HS đã được nghe kể, đọc hoặc đã được chứng kiến.

Kết luận: Những hành vi làm tổn thương trẻ em thường được gọi là "xâm hại trẻ em" vẫn xảy ra hằng ngày. Chúng ta cần cảnh giác, quan sát để nhận biết được các hành vi đó, tự bảo vệ mình và cảnh báo mọi người.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu hành vi xâm hại trẻ em

Bản chất hoạt động: HS phân loại các hành vi xâm hại dựa trên những tổn thương chúng gây ra cho trẻ em theo ba hình thức xâm hại; HS thảo luận về những nguy cơ bị xâm hại.

Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu các nhóm HS sử dụng những bức tranh ở hoạt động 1 để thảo luận theo gợi ý sau:
  + Tranh mô tả hành vi xâm hại nào?
  + Những địa điểm nào có nguy cơ xảy ra xâm hại?
  + Thời gian có thể bị xâm hại?
  + Những ai có thể thực hiện hành vi xâm hại trên? Làm thế nào để nhận diện họ? Cần lưu ý những dấu hiệu nào?
  + Hành vi xâm hại đó để lại hậu quả cho trẻ em như thế nào?
- Từ kết luận về những hậu quả mà hành vi đó gây ra, GV gợi ý để HS phân loại các hành vi xâm hại theo các nhóm: xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục.
  Lưu ý: cách phân loại đó chỉ là tương đối vì hành vi xâm hại nào cũng mang tới tổn thương về tinh thần cho trẻ.

Kết luận: Chúng ta rất cần nhận biết các hành vi xâm hại, các dấu hiệu cảnh báo nguy cơ bị xâm hại để phòng tránh.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV đề nghị HS thảo luận cùng người thân về các tình huống trẻ em có nguy cơ bị xâm hại.
- GV nhắc HS ghi lại các tình huống đó lên những tấm bìa để cùng chia sẻ với các bạn trong lớp.
- HS tìm đọc về các tình huống trẻ em có nguy cơ bị xâm hại thông qua báo nghe, báo điện tử và báo giấy.

NHẬN DIỆN NGUY CƠ XÂM HẠI TRẺ EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS xác định được nguy cơ bị xâm hại, mức độ nguy hiểm của các tình huống bất thường để để phòng, cảnh giác và thông báo với người lớn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy, bút, chuông nhỏ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Nêu những tình huống có nguy cơ bị xâm hại và cách xử lí

Bản chất hoạt động: HS học cách phân tích các tình huống có nguy cơ bị xâm hại để xác định mức độ nguy hiểm, từ đó định hướng lựa chọn các cách phòng tránh phù hợp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ các tình huống đã sưu tầm theo nhóm.
- HS thảo luận để xây dựng và thống nhất phân chia các cấp độ nguy hiểm, các tiêu chí của từng cấp độ nguy hiểm – xây dựng bảng nhận diện cấp độ nguy hiểm.
- HS thảo luận để lựa chọn các hành vi phòng tránh nguy cơ bị xâm hại phù hợp với các mức độ nguy hiểm đã xác định:

	Hành vi của người khác (người lạ, người quen, người thân)	Hành động cần thực hiện ngay để phòng tránh
Cấp độ 1: Cảm giác bất an của mình		
Cấp độ 2: Những biểu hiện bất thường của người khác		
Cấp độ 3: Những dấu hiệu cảnh báo nguy hiểm		

- GV mời các nhóm chia sẻ về bảng đánh giá cấp độ nguy hiểm đã xây dựng.
- GV mời HS thảo luận và lựa chọn các để xuất hành động phù hợp theo từng mức độ.

Kết luận: Nếu có thói quen quan sát các hành vi của người khác, chúng ta sẽ cảm nhận được nguy hiểm (nếu có). Không nên bỏ qua cảm giác bất an của mình và các hành vi bất thường của người khác...

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chơi trò chơi *Phản ứng nhanh*

Bản chất hoạt động: HS thực hành nhận diện, phân tích và đánh giá mức độ nguy hiểm từ các biểu hiện bất thường của người khác.

Tổ chức hoạt động:

- GV nêu luật chơi: Mỗi nhóm lần lượt nhặt các tấm thẻ ghi hành vi hoặc biểu hiện bất thường của người khác và đưa ra lời cảnh báo ngay lập tức. VD: "SOS! Nguy hiểm! Có dấu hiệu của xâm hại thân thể!" (tinh thần/ tình dục).
- Nhóm nào phản ứng nhanh, đưa ra kết luận chính xác – được nhận 1 điểm. Nhóm nào được nhiều điểm nhất sau 3 – 4 lượt chơi sẽ chiến thắng.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc HS trao đổi với người thân về các cách ứng phó trong những tình huống có nguy cơ bị xâm hại.

TUẦN 22



HÀNH VI XÂM HẠI THÂN THỂ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận diện được tình huống có nguy cơ xâm hại thân thể, lựa chọn được cách phòng tránh phù hợp trong từng tình huống.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Không gian ngoài sân trường hoặc trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Tranh, ảnh, giấy bút.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi Tôi lên tiếng

Bản chất hoạt động: Hoạt động khởi động giúp HS bớt căng thẳng khi tham gia các hoạt động trải nghiệm với chủ đề Phòng tránh xâm hại vốn có thể gây ra áp lực cho các em.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS cùng chơi theo nhóm:

- Thực hiện gọi điện tìm kiếm cứu trợ: nói sao để mọi người hiểu và quan tâm: HS xác định được số điện thoại những người có thể hỗ trợ mình; số điện thoại của các tổ chức xã hội có nhiệm vụ hỗ trợ và bảo vệ trẻ em như số 111 – Tổng đài bảo vệ trẻ em, 18001567 – Cục bảo vệ chăm sóc trẻ em,…
- Các nhóm đánh giá xem kịch bản gọi điện thoại của nhóm nào rõ ràng, dễ hiểu, bình tĩnh, thuyết phục nhất.
- Thực hành kêu cứu: "Cứu tôi với!" xem ai kêu to, rõ ràng nhất.

Kết luận: GV nhấn mạnh thông điệp: cần lên tiếng ngay khi có hiện tượng bị xâm hại, không được im lặng và che giấu hành vi đó.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ trải nghiệm của bản thân về nguy cơ bị xâm hại thân thể và cách phòng tránh

Bản chất hoạt động: HS nhận diện được các tình huống có nguy cơ xâm hại thân thể, đánh giá mức độ nguy hiểm và lựa chọn được hành vi phòng tránh phù hợp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ những tình huống có nguy cơ xâm hại thân thể đã trải qua hoặc đã biết, đã nghe kể. Thảo luận:
  + Bối cảnh của các tình huống (khi ở nhà một mình, khi đi chơi nơi công cộng, khi tan học, người thân chưa kịp đón,…);
  + Những hành vi xâm hại thân thể cụ thể (đánh đập, bắt ép lao động,…);
  + Những người có thể thực hiện hành vi xâm hại thân thể;
  + Địa điểm, thời gian có nguy cơ xâm hại thân thể;
  + Hậu quả khi bị xâm hại thân thể;
  + Cách phòng tránh nguy cơ bị xâm hại thân thể theo mức độ nguy hiểm.
- GV đề nghị các nhóm biên soạn các bản bí kíp nhận diện và ứng phó với các tình huống có nguy cơ bị xâm hại thân thể.
- Các nhóm chuyển các bản bí kíp để nhận góp ý và bổ sung ý kiến.
- Các nhóm hoàn thiện bản bí kíp sau khi nghe nhận xét từ các nhóm khác.

Kết luận: GV tổng kết lại các nguy cơ bị xâm hại thân thể và cách ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại thân thể.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Sắm vai ứng xử trong tình huống có nguy cơ bị xâm hại thân thể

Bản chất hoạt động: Thực hành, vận dụng những bí kíp đã rút ra cùng các bạn trong một vài tình huống cụ thể. GV có thể thay tình huống trong SGK để phù hợp với thực tế địa phương.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia HS theo nhóm và phát phiếu mô tả tình huống có nguy cơ xâm hại thân thể trẻ em cho các nhóm. Các nhóm nhận nhiệm vụ phân tích tình huống, đánh giá mức độ nguy hiểm, xác định cách ứng xử phù hợp.
- Từng nhóm sắm vai các nhân vật trong tình huống để giải quyết.
- Các nhóm khác nhận xét, góp ý về cách giải quyết của nhóm bạn.

Kết luận: GV tổng kết lại những cách giải quyết HS đã áp dụng:

- Kể cho người tin cậy.
- Thuyết phục để người xâm hại phải dừng tay.
- Chạy, kêu cứu.
- Gọi điện thoại cứu trợ.

...

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV nhắc HS trao đổi với người thân về các bước ứng phó khi gặp tình huống xâm hại thân thể trẻ em.
- GV đề nghị các nhóm chuẩn bị tiểu phẩm về xâm hại thân thể: nghĩ kịch bản, phân công vai diễn, luyện tập; chuẩn bị đạo cụ, trang phục nếu cần;...

PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết cách ứng xử phù hợp trong tình huống có nguy cơ bị xâm hại thân thể.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Thẻ tình huống, đạo cụ cho tiểu phẩm (nếu cần).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG NHÓM

Trình diễn tiểu phẩm về xâm hại thân thể

Bản chất hoạt động: Thông qua tiểu phẩm, HS thể hiện thông điệp cảnh báo và hướng dẫn cách phòng tránh nguy cơ xâm hại thân thể của trẻ em.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời từng nhóm trình diễn tiểu phẩm nhóm mình đã chuẩn bị. Viết tên tiểu phẩm lên thẻ từ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe và cổ vũ nhóm bạn trình diễn; đặt câu hỏi tương tác cho nhân vật sau khi tiết mục kết thúc.
– Mời các nhóm rút ra thông điệp qua tiểu phẩm của nhóm bạn.
– Bình chọn tiểu phẩm thú vị: lời thoại cuốn hút, thông điệp rõ ràng,…

Kết luận:

– GV trao giải cho những "diễn viên" và tiểu phẩm ấn tượng nhất.
– Cùng nhau rút ra kết luận chung từ thông điệp của các tiểu phẩm (VD: thân thể của mình không ai có quyền động chạm, làm đau, làm tổn thương – mỗi người đều có nhiệm vụ tự bảo vệ mình một cách khôn ngoan, giữ được an toàn cho mình,...).

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc HS cùng người thân tìm hiểu thông tin, số liệu về tình trạng xâm hại thân thể trẻ em ở Việt Nam và trên thế giới.

TUẦN 23



HÀNH VI XÂM HẠI TINH THẦN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS nhận diện được những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tinh thần.
– HS lựa chọn được cách ứng phó trong các tình huống bị xâm hại tinh thần.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bài báo, tranh ảnh, video,… về những trường hợp trẻ em bị xâm hại tinh thần trong thực tế.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Nêu những từ khoá nói lên trạng thái tinh thần của em

Bản chất hoạt động: Cùng nhắc lại những từ khoá miêu tả trạng thái tinh thần của con người.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia lớp thành hai nhóm: nhóm ngồi bên phải nêu những trạng thái tích cực, nhóm ngồi bên trái nêu những trạng thái tiêu cực.
– GV chia bảng làm hai phần. Các nhóm lần lượt cử người chạy lên bảng viết tiếp sức các từ khoá mô tả trạng thái tích cực – tiêu cực của con người vào phần bảng tương ứng.

– Sau 3 phút, GV cùng HS đánh giá xem nhóm bên nào viết ra được nhiều trạng thái tinh thần của con người hơn thì nhóm đó chiến thắng.

VD:

Bình tĩnh	Hoảng hốt
Vui vẻ	Buồn rầu
Phấn khởi	Bất an
…	…

Kết luận: Khi chúng ta rơi vào trạng thái tinh thần bất an, hoảng sợ, lo âu, căng thẳng, hay giật mình, thường xuyên mơ thấy ác mộng,… mà nguyên nhân là do hành vi ngược đãi của người khác (đe doạ, mắng chửi, lăng mạ, gây sức ép, nói tục tĩu, trêu ghẹo, chế nhạo quá mức, xâm phạm sự riêng tư, lừa bịp, kì thị, coi khinh, coi thường, phân biệt đối xử, hắt hủi, bỏ rơi, bỏ quên,…) – chúng ta đang bị xâm hại về tinh thần. Ta cần học cách mô tả trạng thái cảm xúc của mình để có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ bên ngoài.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu những trường hợp trẻ em bị xâm hại tinh thần trong thực tế

Bản chất hoạt động: HS nhận biết được những tình huống có nguy cơ xâm hại tinh thần trẻ em trong thực tế.

Tổ chức hoạt động:

– GV cho HS xem các bài báo, tranh ảnh, video,… về những trường hợp thực tế mà trẻ em bị xâm hại tinh thần.

– Mời HS thảo luận theo những gợi ý sau đây:

+ Hành vi nào là hành vi xâm hại tinh thần?

+ Những địa điểm nào thường dễ xảy ra tình huống bị xâm hại tinh thần?

+ Thời gian nào trong ngày thường dễ xảy ra các tình huống bị xâm hại tinh thần?

+ Những ai có thể thực hiện hành vi xâm hại tinh thần? Làm thế nào để nhận diện họ?

+ Hành vi xâm hại tinh thần để lại hậu quả cho người bị xâm hại như thế nào? Nêu cảm xúc của trẻ em khi bị tổn thương tinh thần.

– GV cho HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ kết quả thảo luận.

Kết luận: Những điều chúng ta cần nhận biết được để có thể phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tinh thần:

– Những hành vi xâm hại tinh thần.

– Những địa điểm có nguy cơ xâm hại tinh thần: mọi nơi, mọi chỗ.

– Những người có thể thực hiện hành vi xâm hại tinh thần: người lạ, người quen, người thân, người hơn tuổi, người ở cả hai giới tính,...

– Thời gian có thể bị xâm hại: bất cứ lúc nào.

– Hậu quả cho người bị xâm hại: lo sợ, sống thụ động, mất lòng tin vào người khác,…

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Ứng phó khi bị xâm hại tinh thần

Bản chất hoạt động: HS thảo luận và thực hành luyện tập các hành vi phòng tránh xâm hại tinh thần phù hợp với tình huống cụ thể.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia HS thành các nhóm và phân chia tình huống cho từng nhóm. HS có thể đề xuất tình huống muốn thảo luận cho nhóm.
- Các nhóm thảo luận lựa chọn cách ứng phó phù hợp; trình bày cách ứng phó theo hình thức nhóm đã lựa chọn.
- Chia sẻ kết quả thảo luận và lắng nghe ý kiến từ nhóm khác về các bước ứng phó.

Kết luận: GV tổng hợp kết quả thảo luận và đề nghị các bạn khác đặt câu hỏi. VD:

Tình huống 1:

- Bạn An cho rằng, cần lên tiếng bảo vệ, bênh vực Thanh.
- Bạn Bình đề nghị giải thích, thuyết phục để các bạn khác tôn trọng sự khác biệt, đồng thời hỗ trợ bạn một cách tế nhị để các bạn hiểu cần phải tôn trọng và thấu hiểu, đồng cảm với người khác, đặt mình ở vị trí của Thanh để hiểu cảm xúc của Thanh.
- Bạn Hải chia sẻ cách thuyết phục sao cho các bạn nhìn thấy nét riêng, đáng yêu của Thanh.
- Bạn Hoàng đề xuất rủ Thanh tham gia các hoạt động chung của nhóm, của lớp, của trường.

Tình huống 2:

- Trò chuyện với bạn để hiểu lí do vì sao bạn bị người thân trách móc, mắng nhiếc.
- Động viên, khuyến khích bạn nhìn thấy những ưu điểm của mình.
- Hướng dẫn bạn cách khắc phục những điểm yếu hoặc giới thiệu người có thể tư vấn, hỗ trợ bạn.
- Rủ bạn tham gia các hoạt động chung của tổ, của lớp.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc HS chia sẻ với người thân về cách ứng phó khi bị xâm hại tinh thần.



CHIA SẺ NHỮNG ĐIỀU KHÓ NÓI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu được tầm quan trọng của việc chia sẻ (nói, viết) cảm xúc, trạng thái tinh thần của mình, nhận sự trợ giúp từ người khác.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Viết ra những điều khó nói

Bản chất hoạt động: HS nhận thấy những vấn đề cần tìm sự trợ giúp dưới nhiều hình thức, có thể ẩn danh, đặc biệt là để đối phó nguy cơ bị xâm hại tinh thần.

Tổ chức hoạt động:

- GV giới thiệu về hòm thư *Điều em muốn nói:* cách sử dụng hòm thư; người sẽ đọc thư và phản hồi, chia sẻ; cách nhận phản hồi, chia sẻ; thời gian nhận phản hồi, chia sẻ; nguyên tắc bảo mật thông tin;...
- HS thảo luận về những nội dung có thể chia sẻ, thống nhất quy tắc sử dụng hòm thư *Điều em muốn nói.*
- HS viết những điều khó nói về xâm hại tinh thần liên quan đến bản thân và thả vào hòm thư.

Kết luận: GV nhắc nhở: Việc chia sẻ, nói và viết được ra cho một ai đó các vấn đề của mình là rất cần thiết.

TUẦN 24

HÀNH VI XÂM HẠI TÌNH DỤC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết nhận diện các tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục và lựa chọn cách phòng tránh phù hợp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Tranh ảnh, video, câu chuyện, bài báo,… về các tình huống trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát, đọc thơ về niềm vui tuổi thơ hạnh phúc, êm ấm

Bản chất hoạt động: Tạo cảm xúc về một tuổi thơ trong sáng, được mọi người xung quanh chăm sóc, yêu thương – HS hiểu: trẻ em được quyền được chăm sóc, yêu thương.

Tổ chức hoạt động:

- Mỗi tổ hoặc cá nhân HS chọn đọc một bài thơ hoặc hát một bài hát liên quan đến tuổi thơ, đến gia đình, những niềm vui, những trò chơi,...

Gợi ý:

+ Bài hát *Em là bông hồng nhỏ* (Sáng tác: Trịnh Công Sơn);

  Em sẽ là mùa xuân của mẹ, em sẽ là màu nắng của cha…

+ Bài hát *Cho con* (Sáng tác: Phạm Trọng Cầu).

  Ba sẽ là cánh chim, cho con bay thật xa
  Mẹ sẽ là cành hoa, cho con cài lên ngực
  Ba mẹ là lá chắn che chở suốt đời con…

– Sau khi hát hoặc đọc bài thơ, tổ hoặc cá nhân sẽ nói thông điệp về tuổi thơ qua tác phẩm vừa trình bày, bắt đầu bằng cụm từ "Tuổi thơ – đó là…".

Kết luận: GV dẫn dắt: Trẻ em có quyền được sống hạnh phúc, được chăm sóc, bảo vệ và yêu thương. Biết được điều đó, trẻ em cần lên tiếng khi quyền trẻ em bị vi phạm, khi người lớn không chăm sóc, bảo vệ mà còn ngược đãi, gây tổn thương trẻ em.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Nhận diện nguy cơ bị xâm hại tình dục

Bản chất hoạt động: HS nhận biết được những hành vi có xu hướng xâm hại tình dục trẻ em để chủ động phòng tránh.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời các nhóm quan sát tranh, ảnh để liệt kê những dấu hiệu có nguy cơ xâm hại tình dục trẻ em:

  + Mô tả những hành vi được thể hiện trên tranh ảnh.

  + Nêu các dấu hiệu có nguy cơ xâm hại tình dục (bị va chạm, ôm chặt,… khiến em khó chịu; bị động chạm ở vùng đồ bơi; bị nhìn chằm chằm một cách bất thường hoặc bị nhìn trộm; bị nghe những lời nói tục tĩu; bị ép phải xem những hình ảnh, phim có nội dung không lành mạnh; bị bắt ép cởi bỏ quần áo;…).

– GV mời HS chia sẻ về những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục mà em đã nghe kể hoặc chứng kiến.

– Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận về cách nhận diện nguy cơ xâm hại tình dục: đưa ra kết luận của nhóm mình về các dấu hiệu có nguy cơ xâm hại tình dục.

Kết luận: GV tổng kết lại những dấu hiệu nhận diện nguy cơ trẻ em bị xâm hại tình dục và đưa ra kết luận về hành vi, đối tượng có thể thực hiện hành vi, bối cảnh có nguy cơ diễn ra sự việc,...

– Hành vi: tổng hợp từ các ý kiến của HS.

– Đối tượng: bất kì ai – cùng giới hoặc khác giới, ở mọi lứa tuổi, có thể là người thân, người quen, người lạ.

– Bối cảnh: bất kì lúc nào, ở đâu; tuy nhiên sẽ thường là nơi vắng vẻ, chỗ tối, riêng tư,...

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Phòng tránh bị xâm hại tình dục

Bản chất hoạt động: HS lựa chọn cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.

Tổ chức hoạt động:

- GV phân chia HS theo nhóm.
- HS thảo luận để lựa chọn cách phòng tránh theo nhiều cấp độ khác nhau. Có thể sử dụng các con số để tạo bí kíp như: Ba không; Bốn quan sát; Năm ngón tay;… VD:
  + Đưa ra nguyên tắc "Ba không" hoặc "Năm không" để phòng tránh từ xa: Không ở trong phòng kín một mình với người lạ; Không để người khác chạm vào vùng mặc đồ bơi của mình; Không chơi ở chỗ vắng vẻ hoặc nơi tối tăm;…
  + Dùng các ngón tay để đưa ra nguyên tắc tự bảo vệ. GV có thể mời HS tham khảo các bài hát: *Tự bảo vệ mình nhé* – Sáng tác: Nguyễn Văn Chung, Bài hát *Năm ngón tay xinh* – VTV 7,...
- Mỗi nhóm thảo luận ý tưởng thiết kế một sản phẩm thể hiện biện pháp phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục:
  + Lựa chọn hình thức thể hiện (cắt dán; vẽ; sáng tác thơ, vè, lời đọc rap, điệu nhảy;…);
  + Thống nhất nội dung – quy tắc tự bảo vệ mình;
  + Phân công công việc cho từng cá nhân: làm phác hoạ, viết nháp, chuẩn bị vật liệu,...

Kết luận: GV nhắc và khen ngợi những ý tưởng độc đáo của các nhóm: Việc thiết kế sản phẩm hoặc sáng tạo tác phẩm để truyền tải các nguyên tắc tự bảo vệ sẽ giúp chúng ta dễ nhớ, dễ thực hiện khi cần.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc các nhóm hoàn thiện sản phẩm thể hiện cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.



PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS đưa ra sản phẩm được hoàn thiện từ tuần trước, rèn luyện cách phòng tránh trong các tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Thẻ tình huống; đồ dùng phục vụ trò chơi sắm vai.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

● Trình bày sản phẩm thể hiện cách phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục

Bản chất hoạt động: HS có kĩ năng thuyết trình, tuyên truyền được biện pháp phòng tránh xâm hại tình dục cho trẻ em, thực hành làm việc nhóm.

Tổ chức hoạt động:

- Các nhóm tổ chức triển lãm sản phẩm nhóm mình đã chuẩn bị.
- Mỗi nhóm trình bày thông điệp của nhóm mình theo hình thức đã chọn.
- Các nhóm đặt câu hỏi, chất vấn về thông điệp.
- Các nhóm bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.

Kết luận: GV tuyên dương nhóm có sản phẩm được bình chọn ấn tượng nhất.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Sắm vai xử lí tình huống phòng tránh bị xâm hại tình dục

Bản chất hoạt động: HS thực hành cách ứng xử phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia nhóm và cho các nhóm lựa chọn tình huống tương tự như tình huống được mô tả trong SGK trang 62, hoặc tự nêu tình huống để sắm vai.
- Từng nhóm thảo luận cách ứng xử thể hiện kĩ năng phòng tránh nguy cơ bị xâm hại và chuẩn bị sắm vai theo tình huống của nhóm mình.
- GV mời một số nhóm lên sắm vai xử lí tình huống theo cách ứng xử đã thảo luận; đưa ra những lí giải cho cách ứng xử đó.
- Các nhóm khác nhận xét, góp ý cho cách xử lí tình huống.

Kết luận: GV kết luận về cách ứng xử trong tình huống từ những ý kiến của các em.

VD:

- Tình huống 1: Lam từ chối không nhận quà và không đi theo người lạ.
- Tình huống 2:
  + Chính kêu cứu ầm ĩ, mở cửa để chạy ra khỏi phòng.
  + Chính nói không đồng ý và đã báo với bố mẹ về việc sang chơi hàng xóm. Chính sẽ kể cho gia đình biết việc làm của anh hàng xóm nếu anh không cho Chính về.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV nhắc nhở HS chia sẻ với người thân về nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI TÌNH DỤC

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Nhận biết các nguy cơ bị xâm hại về thân thể, tinh thần và xâm hại tình dục.
- Tìm sự hỗ trợ cần thiết và phù hợp trong tình huống có nguy cơ bị xâm hại.
- Thực hiện những hành động để phòng tránh bị xâm hại trong những tình huống cụ thể.

Chủ đề KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương.
- Thực hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng.

TUẦN 25



KẾT NỐI NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nêu được một số hoạt động kết nối cộng đồng được tổ chức tại địa phương và ý nghĩa của những hoạt động đó.
- HS đề xuất được ý tưởng tổ chức hoạt động cộng đồng của mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy và theo nhóm khi thay đổi hoạt động.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Tranh hoặc video hình ảnh về một số hoạt động cộng đồng diễn ra tại địa phương: Lễ hội truyền thống tại địa phương vào các dịp lễ – Tết, hoạt động tổng vệ sinh hoặc trồng cây xanh làm đẹp khu phố – làng xóm hoặc nơi sinh hoạt chung của cộng đồng, hoạt động dâng hương tưởng niệm tại đài liệt sĩ ở địa phương,...
- Giấy A3 phát đủ cho các nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Vận động theo nhạc bài hát "Việt Nam ơi" (Sáng tác: Minh Beta)

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề, nói đến niềm tự hào và sẵn sàng chia sẻ với cộng đồng trong các hoạt động chung.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS nghe bài hát và cùng làm các động tác theo lời bài hát *Việt Nam ơi*.
- GV nói về hình ảnh đất nước Việt Nam tươi đẹp từ vùng đồng bằng tới miền núi hay nơi hải đảo xa xôi được khắc hoạ không chỉ từ vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn là sự gắn kết, đồng lòng, chung tay của mỗi người dân Việt Nam.

Kết luận: Bác Hồ đã từng nói "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết – Thành công, thành công, đại thành công". Nếu mỗi người đều có ý thức và chung tay cùng cộng đồng thì đất nước sẽ ngày càng phát triển lớn mạnh.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Nhận diện hoạt động kết nối cộng đồng

Bản chất hoạt động: HS nhận ra được ý nghĩa của các hoạt động kết nối cộng đồng.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS quan sát tranh ảnh hoặc một đoạn phim ngắn giới thiệu về một số hoạt động kết nối cộng đồng như lễ hội chung; hoạt động lao động xây dựng trường, lớp; địa phương;...
- GV mời HS ngồi theo nhóm. Các thành viên trong nhóm lần lượt nhớ lại và kể về những hoạt động cộng đồng mình biết hoặc từng tham gia. GV đề nghị HS chia sẻ với các bạn về ý nghĩa của những hoạt động đó:
  + Hoạt động ấy được tổ chức vào thời điểm nào trong năm?
  + Những ai tham gia vào hoạt động này?
  + Hoạt động này tổ chức nhằm mục đích gì?
  + Mọi người thường làm gì trong hoạt động này?
  + ...
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

Kết luận: Mỗi địa phương đều có những hoạt động cộng đồng đặc trưng. Những hoạt động này giúp mọi người gắn kết với nhau hơn và tạo ra cơ hội để thể hiện tinh thần trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Đề xuất các hoạt động kết nối cộng đồng

Bản chất hoạt động: HS suy nghĩ và đưa ra những sáng kiến về hoạt động có thể kết nối cộng đồng.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm. Các thành viên trong nhóm đề xuất ý tưởng cho hoạt động kết nối cộng đồng của mình.
- Cả nhóm cùng suy nghĩ và lựa chọn một hoạt động kết nối cộng đồng mà nhóm mình muốn thực hiện. Câu hỏi thảo luận:
  + Ý nghĩa của hoạt động: Vì sao em thấy nên tổ chức hoạt động này?
  + Nội dung hoạt động: Mục đích hoạt động; các công việc cụ thể cần làm; kết quả mong muốn.
  + Đối tượng tham gia: Những ai có thể tham gia và công việc của mỗi người.
  + Phương pháp thực hiện: Nêu những cách để kêu gọi mọi người chung tay hành động.
  + ...
- Mỗi nhóm thiết kế một tờ rơi giới thiệu về hoạt động kết nối cộng đồng mình muốn thực hiện để kêu gọi mọi người cùng tham gia.

– GV mời các nhóm chia sẻ về tờ rơi mình đã thiết kế.

Kết luận: Khi đã có ý tưởng hoạt động cụ thể, chúng ta có thể bắt tay vào kêu gọi cộng đồng: đặc biệt lưu ý tìm sự cổ vũ, hỗ trợ của người thân, các cá nhân có uy tín trong cộng đồng dân cư như trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố,…

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS lựa chọn và thực hiện một cách làm để chia sẻ với những người sống xung quanh về ý tưởng kết nối cộng đồng của mình:

Dán tờ rơi lên bảng tin thôn bản, khu phố.

Trao đổi với người thân và cô bác hàng xóm về ý tưởng hoạt động.

Rủ các anh chị, các bạn cùng lứa tuổi trong thôn bản, khu phố,… cùng viết thư kêu gọi mọi người hành động.

Gặp cô bác trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trình bày về ý tưởng của mình, đề nghị cô bác đưa ra trong cuộc họp của thôn bản, khu phố,…

…

CỘNG ĐỒNG CÙNG HÀNH ĐỘNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS xây dựng được kế hoạch tham gia hoạt động kết nối cộng đồng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A3 phát cho các nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ kết quả giới thiệu với những người xung quanh về ý tưởng kết nối cộng đồng của em

Bản chất hoạt động: HS mạnh dạn, tự hào chia sẻ đánh giá và góp ý của những người xung quanh về ý tưởng hoạt động kết nối cộng đồng do mình đề xuất.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi:

– Những người xung quanh có nhận xét gì sau khi nghe ý tưởng hoạt động kết nối cộng đồng của em?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Em có thêm ý tưởng gì sau khi lắng nghe góp ý của mọi người?

– Em cần phải chuẩn bị thêm những gì để tổ chức được hoạt động mình đã đề xuất?

– …

Kết luận: GV mời HS chia sẻ cảm xúc của mình khi đã có sáng kiến để tổ chức hoạt động kết nối cộng đồng.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Lập kế hoạch tham gia hoạt động kết nối cộng đồng

Bản chất hoạt động: HS lên kế hoạch cụ thể cho một hoạt động kết nối cộng đồng để thực hiện theo nhóm.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời các nhóm thảo luận chi tiết hơn về nội dung của kế hoạch hoạt động:

+ Lựa chọn địa điểm và thời gian tổ chức hoạt động;

+ Liệt kê từng công việc cụ thể để tổ chức hoạt động;

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm, bạn nào làm việc gì.

– Sau khi các nhóm đã thảo luận xong, GV gọi đại diện từng nhóm chia sẻ nhanh về kế hoạch của nhóm mình trước lớp.

– GV chọn một nhóm để đặt câu hỏi thảo luận thêm:

+ Kế hoạch thực hiện của từng bạn khi về nhà là gì?

+ Để thực hiện nhiệm vụ, mỗi bạn sẽ cần thêm sự trợ giúp của ai?

Kết luận: Các nhóm cùng nghĩ một động tác và khẩu hiệu chung để thể hiện tinh thần quyết tâm thực hiện được kế hoạch hoạt động kết nối cộng đồng nhóm mình đã xây dựng. Hô to và thực hiện động tác.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị HS chia sẻ với người thân về kế hoạch triển khai hoạt động kết nối cộng đồng của nhóm và mời người thân cùng tham gia.

– GV chúc cả lớp thành công.

TUẦN 26



ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS tích cực tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy và theo nhóm khi cần.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy A4 phát đủ cho HS.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Phương án 1: Lắng nghe ca khúc "Lá cờ" (Sáng tác: Tạ Quang Thắng) hoặc "Giai điệu tự hào" (Sáng tác: Phạm Hồng Biển) hoặc một ca khúc nói lên cảm xúc tự hào về nguồn cội

Bản chất hoạt động: Tạo không khí hào hùng, thể hiện niềm tự hào về nguồn cội, biết ơn khi được sống trong hoà bình,…

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS nghe bài hát, đu đưa theo lời hát.

– Mời HS chia sẻ cảm xúc của mình khi lắng nghe những ca từ và giai điệu của bản nhạc.

Phương án 2: Chơi trò chơi Đuổi hình đoán chữ

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui tươi, dẫn dắt HS thể hiện niềm biết ơn và tự hào trước sự hi sinh của các thế hệ đi trước.

Tổ chức hoạt động:

– GV thiết kế các hình ảnh để trình chiếu trên màn hình. Nếu không có hình ảnh, có thể dùng động tác cơ thể để diễn tả câu ca dao, tục ngữ thể hiện niềm tự hào, lòng biết ơn.

Gợi ý: Diễn tả câu ca dao tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" thông qua hình ảnh gợi ý: Hình ảnh 1 – ăn, hình ảnh 2 – quả, hình ảnh 3 – mặt người với đám mây suy nghĩ trên đầu, hình ảnh 4 – người, hình ảnh 5 – cây mọc trên đất.

– GV hỏi HS ý nghĩa của câu ca dao tục ngữ này. GV cho HS nêu thêm những câu ca dao tục ngữ có ý nghĩa tương tự và đặt câu hỏi: Người xưa nói những câu này nhằm mục đích gì?

Kết luận: Dân tộc Việt Nam có một lịch sử hào hùng. Chúng ta đã phải trải qua nhiều cuộc kháng chiến với bao lớp người hi sinh để giành được độc lập. Mỗi người Việt cần có lòng biết ơn và bày tỏ sự tri ân với những đóng góp, hi sinh anh dũng của lớp người đi trước để có được hoà bình ngày hôm nay.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS nhắc lại những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương mà mình biết hoặc từng tham gia.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời một vài HS kể về hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà mình biết hoặc đã từng tham gia theo gợi ý:

+ Đó là hoạt động gì? Diễn ra khi nào?

+ Những ai tham gia vào hoạt động đó? Em có tham gia không? Nhiệm vụ của em là gì?
+ Theo em, tại sao hoạt động đó lại được tổ chức? Nêu ý nghĩa của những hoạt động tương tự.
+ Nêu cảm xúc của em khi tham gia hoạt động.
+ Qua hoạt động, em học thêm được điều gì, kĩ năng gì?

– GV phát giấy, mời HS vẽ và sáng tác thơ hoặc viết một câu văn, đoạn văn để nói về ý nghĩa của các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Kết luận: "Uống nước nhớ nguồn" là truyền thống quý báu của dân tộc ta từ bao đời nay.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

● Tìm hiểu về gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS lên kế hoạch tìm hiểu được thông tin cụ thể về gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng ở địa phương.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ theo nhóm thông tin về những tấm gương thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng ở địa phương mà mình biết:
+ Nguồn thông tin được lấy từ đâu? Gợi ý: Tìm bác tổ trưởng hay bác phụ trách Hội cựu chiến binh tại địa phương để thu thập thông tin.
+ Những thông tin cần tìm hiểu về các tấm gương thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng là gì? Gợi ý: Địa chỉ cụ thể của nhân vật; đóng góp của nhân vật ấy; hoàn cảnh gia đình hiện tại của nhân vật;...

– GV cho các nhóm tập hợp thông tin tìm hiểu được.

– GV mời từng nhóm chia sẻ về kết quả hoạt động của nhóm mình.

Kết luận: Lòng biết ơn không chỉ thông qua lời nói mà còn cần được thể hiện bằng những hành động cụ thể và thiết thực.

GV cũng có thể đọc một bài thơ nói về những người đã hi sinh cho độc lập, tự do của dân tộc.

VD:

MỖI SỚM DẬY...

Mỗi sớm dậy nghe lòng rộn rã
Tiếng chim reo, nắng gió xôn xao
Nghe râm ran đầu ngõ những lời chào
Và lời chúc một ngày hạnh phúc!

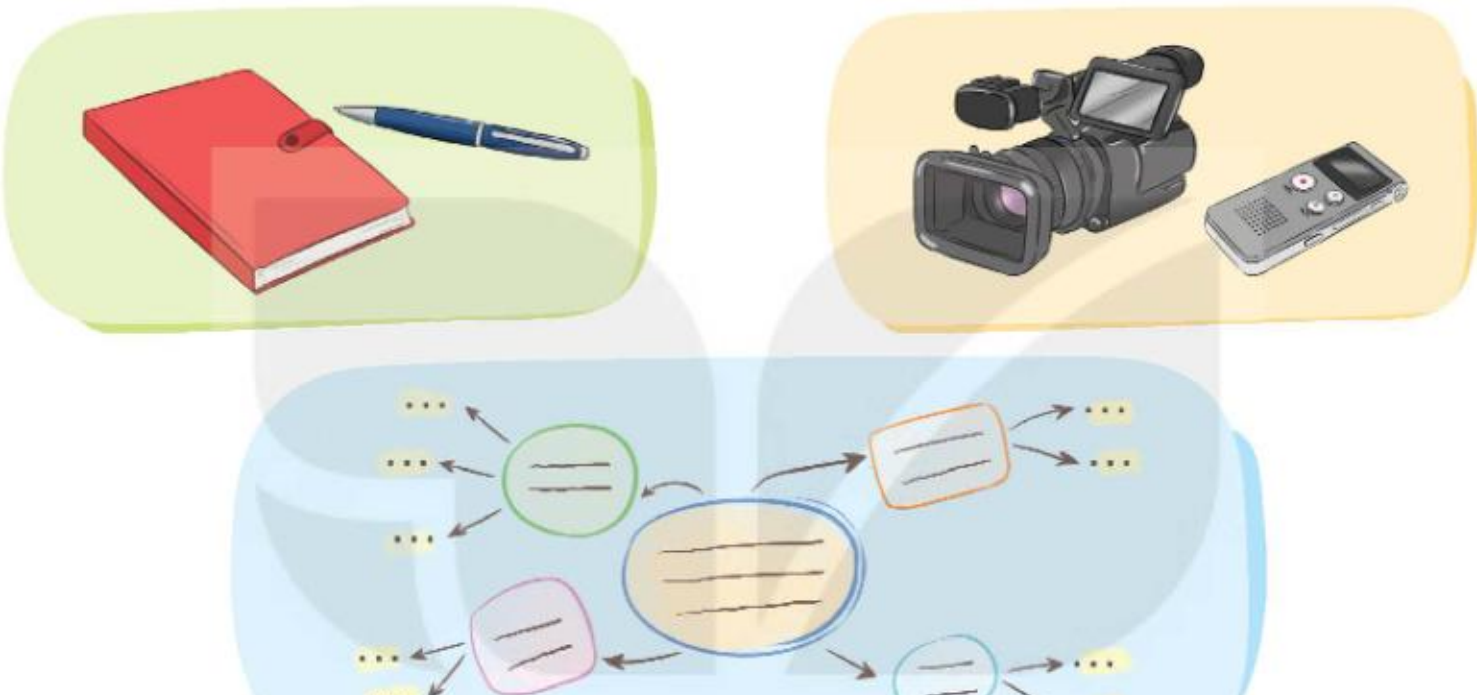
Những buổi sớm không tự nhiên có được
Sớm bình yên, êm ái trong đời
Không tiếng khóc than, đạn nổ, bom rơi
Bao người đã ra đi, bao người ngã xuống...

Máu đã thấm từng bờ tre, thửa ruộng
Từng con đường ta bước thân thương,
Xoá dấu vết chiến tranh, đau khổ
Để hôm nay em vui bước đến trường...

(Thuỵ Anh)

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV đề nghị HS mời người thân cùng tìm hiểu thêm thông tin về gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng ở địa phương.
- GV lưu ý HS về cách thức để lưu trữ và ghi nhớ các thông tin mình thu thập được:



UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS xây dựng được kế hoạch và phân công nhiệm vụ thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo trục truyền thống ở địa phương.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Bản báo cáo kết quả tìm hiểu thông tin về gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng của mỗi nhóm.
- Tờ bìa màu cho mỗi nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

● Chia sẻ thông tin tìm hiểu được về gia đình thương binh, liệt sĩ hoặc gia đình có công với cách mạng ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS trình bày kết quả việc thu thập thông tin về các gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng ở địa phương.

Tổ chức hoạt động:

GV lần lượt mời các nhóm trình bày kết quả thu thập thông tin về gia đình thương binh, liệt sĩ hoặc gia đình có công với cách mạng ở địa phương:

- Cách thức lấy thông tin.
- Ấn tượng của các thành viên khi thu thập thông tin về các gia đình.
- Cảm xúc khi được lắng nghe câu chuyện về các nhân vật.

Kết luận: GV mời HS thảo luận theo nhóm và lựa chọn một gia đình trong số đó để thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa:

- Nêu lí do lựa chọn gia đình đó.
- Hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhóm dự kiến thực hiện.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

● Lập kế hoạch thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS lên kế hoạch cụ thể cho một hoạt động thiết thực để hưởng ứng phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" và thể hiện tinh thần "Uống nước nhớ nguồn".

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS suy nghĩ và đề xuất các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương mình có thể tham gia thực hiện. Dẫn dắt HS đưa ra những công việc cụ thể HS có thể đảm nhiệm.

  Gợi ý:

  + Dâng hương đài tưởng niệm liệt sĩ nhân ngày 27 – 7: Quét dọn vệ sinh, chuẩn bị hương hoa,…;
  + Thăm hỏi và tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương: Vẽ tranh, làm thơ, hát múa, tặng quà, nói lời chia sẻ,…;
  + Tham gia hoạt động bảo tồn các di tích lịch sử, văn hoá ở địa phương: Vẽ tranh cổ động tuyên truyền gìn giữ, bảo tồn các di tích; làm góc thông tin giới thiệu về di tích; làm phim ngắn hoặc slide trình chiếu giới thiệu nét đẹp trong lịch sử, văn hoá;…
- GV mời HS có chung kế hoạch hoạt động về cùng nhóm với nhau và thống nhất kế hoạch cụ thể để thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống của nhóm mình:

  + Xây dựng kế hoạch chi tiết với nội dung hoạt động, địa điểm và thời gian thực hiện;

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm;
+ Liệt kê những đồ dùng, dụng cụ cần chuẩn bị;
+ Yêu cầu về trang phục khi tham gia hoạt động: Lịch sự, trang trọng, phù hợp với địa điểm và nội dung tổ chức hoạt động.

Kết luận: GV chúc các cá nhân hoàn thành nhiệm vụ đã được nhóm phân công và chúc các nhóm hoàn thành kế hoạch mình đã đề ra.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV khuyến khích HS mời bạn bè, người thân cùng tham gia thực hiện kế hoạch đền ơn đáp nghĩa với nhóm mình.

TUẦN 27

ỨNG XỬ CÓ VĂN HOÁ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận ra những hành động ứng xử có văn hoá và chưa có văn hoá ở nơi công cộng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm khi cần thiết.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Hình ảnh hoặc đoạn video về các hành vi ứng xử nơi công cộng.
– Mặt mếu và mặt cười trên bìa hoặc HS tự vẽ trên giấy.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

***Chơi trò chơi** Nghe hoà nhạc*

Bản chất hoạt động: Tạo cảm xúc vui tươi, đồng thời dẫn dắt tự nhiên vào chủ đề; HS cũng bắt đầu tiếp cận với những quy tắc ứng xử xã hội, đặc biệt là với việc thưởng thức một loại hình nghệ thuật "nghe hoà nhạc" trong nhà hát.

Tổ chức hoạt động:

– GV giới thiệu về các khái niệm "hoà nhạc" và "nghe hoà nhạc trong nhà hát".
– GV giới thiệu quy tắc ứng xử: Mỗi khi một đoạn của bản nhạc vang lên, tất cả lắng nghe. Khi nhạc dừng lại, người nghe được quyền làm ồn một chút: ho, hắt hơi, trò chuyện nhỏ. Khi nhạc tiếp tục vang lên, tất cả lại giữ im lặng.
– GV bật nhạc trong 1 phút (lựa chọn các bản hoà nhạc được đăng tải trên mạng Internet):
+ Khi dừng lại, ra hiệu: HS được quyền làm ồn.
+ Tiếp tục bật nhạc: HS hoàn toàn im lặng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV thực hiện như vậy 3 lần và kết luận về khả năng đảm bảo quy tắc ứng xử trong nhà hát của HS.

Kết luận: Ở mỗi địa điểm đều có những quy tắc ứng xử ta cần tuân theo. Ai cũng có khả năng thực hiện các quy tắc đó. Điều này giúp cho cuộc sống trật tự và dễ dàng hơn.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về những hành vi ứng xử nơi công cộng

Bản chất hoạt động: HS nhận ra và kể lại được những hành động ứng xử có văn hoá và những hành động ứng xử chưa phù hợp ở nơi công cộng mà mình đã từng gặp.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm, phát cho mỗi nhóm một tờ giấy và yêu cầu các nhóm ghi hết lại những hành động văn minh ở nơi công cộng và những hành động chưa văn minh ở nơi công cộng mà em từng chứng kiến trong 5 phút.

– GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ những hành động nhóm đã liệt kê và nêu cảm nhận về những hành động ấy.

– GV mời HS thảo luận để đưa ra những lí do vì sao cần thể hiện những hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng:

+ Tại sao cần thực hiện đúng quy định về hành vi ứng xử có văn hoá?

+ Muốn trở thành một người Việt văn minh em cần làm gì?

Kết luận: Hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng được thể hiện thông qua trang phục, lời nói và hành động của mỗi người. Hãy trở thành một người Việt văn minh nhé!

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Xử lí tình huống thể hiện hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng

Bản chất hoạt động: HS biết cách thể hiện thái độ và hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời một vài HS thể hiện tình huống bằng cách diễn tiểu phẩm, các HS khác quan sát và thử tài xử lí tình huống bằng cách sắm vai:

+ Tình huống 1: Trời mùa hè nắng nóng, An đang xếp hàng mua vé vào bảo tàng thì thấy một phụ nữ dắt hai em nhỏ mồ hôi nhễ nhại xếp hàng phía sau.

+ Tình huống 2: Vân cùng các bạn đi tham quan một di tích lịch sử. Các bạn rủ Vân lấy bút viết lên cột gỗ để kỉ niệm: "Chúng tôi đã đến đây!".

Lưu ý: GV có thể đưa ra các tình huống khác phù hợp hơn với địa phương mình.

– GV có thể đề nghị HS thảo luận nhóm và tự đưa ra các tình huống các em từng chứng kiến.

– GV cho HS bình chọn những lời nói và hành vi ứng xử hợp lí, thuyết phục.

– GV chuẩn bị những mẩu giấy ghi một vài địa điểm công cộng và mời các nhóm bốc thăm lựa chọn, sau đó thảo luận về những hành động nên và không nên thực hiện ở những địa điểm đó:

+ Trên đường phố;
+ Trong rạp hát, rạp chiếu phim, bảo tàng,…
+ Trên các phương tiện công cộng;
+ Tại các khu di tích văn hoá, lịch sử, làng nghề,…
+ Tại các địa điểm du lịch.

– GV có thể gợi ý HS vẽ lại bằng những hình ảnh biểu tượng và câu khẩu hiệu để mời mọi người cùng thực hiện.

VD:



Kết luận: GV mời lần lượt từng nhóm HS chia sẻ về những biểu tượng mình đã vẽ.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV mời HS hô vang quyết tâm và cam kết thực hiện hành vi ứng xử có văn hoá ở khu dân cư, thôn xóm nơi mình sinh sống.

CỘNG ĐỒNG VĂN MINH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thực hiện được quy định về cách ứng xử có văn hoá tại nơi mình sinh sống.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Hình ảnh chụp lại biển thông báo hoặc bảng biển quy định việc giữ gìn nếp sống văn hoá tại địa phương.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

● **Chia sẻ những quy định về cách ứng xử có văn hoá nơi em ở**

Bản chất hoạt động: HS phản hồi về những hành vi ứng xử mà mình và người thân đã thực hiện đúng quy định.

Tổ chức hoạt động:

- Mời HS chia sẻ theo nhóm những quy định của địa phương mình về cách ứng xử có văn hoá. Có thể đề nghị HS chia sẻ với bạn trong nhóm về hình chụp, hình vẽ lại những tấm bảng biển có ở địa phương mình.
- GV mời một vài HS kể về những điều gia đình và em đã thực hiện đúng quy định. Cảm xúc của em khi thực hiện nghiêm túc quy định của địa phương.

Kết luận: Khi thực hiện đúng các quy định tại nơi công cộng, em sẽ trở thành một người Việt văn minh.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Biểu diễn hoạt cảnh về hành vi ứng xử có văn hoá

Bản chất hoạt động: HS rèn luyện cách thể hiện hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS thảo luận theo nhóm:
  + Mỗi nhóm thảo luận để đưa ra ý tưởng xây dựng một hoạt cảnh về hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng, đồng thời tuyên truyền cho các bạn về thông điệp trở thành một người Việt văn minh.
  + Phân công vai diễn và luyện tập hoạt cảnh.
- GV lần lượt mời từng nhóm trình diễn hoạt cảnh của mình trước lớp. Các nhóm còn lại quan sát và đưa ra những nhận xét về hoạt cảnh của nhóm bạn. Mời HS chia sẻ về thông điệp của hoạt cảnh và bài học rút ra cho mình khi xem hoạt cảnh của các nhóm.

Kết luận: GV khen ngợi những ý tưởng hoạt cảnh vui, thú vị và những bài học ý nghĩa mà các nhóm đưa ra. Cùng nhau hô vang thông điệp quyết tâm rèn luyện và thực hiện các hành vi có văn hoá để trở thành người Việt văn minh.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV mời HS ghi lại những thông điệp để tạo thành một cuốn cẩm nang trở thành người Việt văn minh và chia sẻ với người thân, hàng xóm để cùng thực hiện những quy định ứng xử có văn hoá.
- GV mời HS thể hiện sự quyết tâm thực hiện và thuyết phục người thân, hàng xóm thực hiện những quy định về hành vi ứng xử có văn hoá.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Đề xuất một số hoạt động kết nối cộng đồng.
- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương.
- Thực hiện quy định về hành vi có văn hoá nơi công cộng.

Chủ đề QUÊ HƯƠNG EM TƯƠI ĐẸP

MỤC TIÊU

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Thực hiện được một số việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

TUẦN 28



XÂY DỰNG HÀNH TRÌNH TRẢI NGHIỆM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được thông tin về các cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.
- Xây dựng được một hành trình trải nghiệm các cảnh quan đó để giới thiệu, hướng dẫn mọi người đến thăm quê hương.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Một số hình ảnh về cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.
- Chuẩn bị một bài hát liên quan tới cảnh quan tại địa phương mình.
- Loa, đài, máy chiếu,…
- Giấy, bút màu phục vụ để làm việc nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Phương án 1: Nghe và vận động theo một bài hát về cảnh đẹp quê hương

Bản chất hoạt động: Khởi động bằng một bài hát về các cảnh quan ở địa phương và tạo không khí vui vẻ trong lớp học.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị các nhóm lắng nghe bài hát và cùng giơ tay đung đưa theo điệu nhạc.
- Kết thúc, yêu cầu các nhóm mô tả lại những cảnh quan có trong bài hát, mô tả vẻ đẹp cảnh quan thông qua ca từ.

Kết luận: Mỗi vùng miền lại có những vẻ đẹp riêng. Quê hương mình cũng có những cảnh quan tiêu biểu đã được đưa vào thơ ca, bài hát,…

Phương án 2: Chơi trò chơi Đây là đâu?

Bản chất hoạt động: Dùng trò chơi *Đây là đâu?* để khơi gợi lại những kinh nghiệm đã có của HS về các cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS cùng nhớ lại về một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà mình biết: Sông; hồ; biển; đồi núi; rừng; hang động;…
- GV mời HS chơi theo cặp đôi hoặc mời một số HS lên trước lớp thể hiện động tác cơ thể thể hiện cảnh quan thiên nhiên để cả lớp đoán (HS cũng có thể dùng lời nói để miêu tả cảnh quan để cả lớp đoán), từ đó dẫn dắt vào nội dung tiết trải nghiệm.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ những trải nghiệm cá nhân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS nhớ lại và chia sẻ các thông tin về cảnh quan thiên nhiên mà mình đã từng nghe nói hoặc từng tới thăm.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia lớp thành các nhóm.
- Mỗi thành viên của nhóm nhận một tấm thẻ, bìa để ghi lại thông tin về một cảnh quan thiên nhiên mà mình biết: Tên cảnh quan, dạng cảnh quan, những trải nghiệm thực tế về cảnh quan,…
- Chia sẻ thẻ thông tin của mình theo nhóm: có những thành viên chia sẻ cùng một cảnh quan, GV có thể gợi ý để những thành viên đó so sánh, bổ sung thông tin cho nhau.
- Thảo luận và lựa chọn ba cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của nhóm để xây dựng *Hành trình trải nghiệm.*

Kết luận: Mỗi người đều có cảm nhận riêng về cảnh quan thiên nhiên, chúng ta có thể chia sẻ cảm nhận ấy với mọi người, khuyến khích người khác đến để trải nghiệm trực tiếp.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Xây dựng *Hành trình trải nghiệm* để giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS chuẩn bị phương pháp tìm hiểu và trình bày một hành trình tham quan đi qua 3 cảnh quan ở địa phương để giới thiệu với khách du lịch.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các nhóm thảo luận về cách xây dựng *Hành trình trải nghiệm:*
  + Xác định các thông tin cần đưa vào *Hành trình*:
    - Vị trí các cảnh quan;
    - Đặc điểm nổi bật của cảnh quan: vùng núi, vùng đồng bằng, sông suối, hồ nước, ven biển,…;
    - Những điểm cần lưu ý trải nghiệm khi đến thăm cảnh quan đó;
    - Những điều cần lưu ý về phương tiện di chuyển, cách thức đặt vé, phòng nghỉ, mua sắm, ăn uống,…
  + Xác định thứ tự các cảnh quan đó trên *Hành trình trải nghiệm* theo lô-gíc ưu tiên trình tự từ gần tới xa; từ vùng cao tới vùng thấp hoặc ngược lại;…

+ Xác định nguồn thông tin có thể tham khảo thêm: Hỏi người thân, đọc sách báo, tìm kiếm trên mạng,…

– GV đề nghị các nhóm phân công nhiệm vụ tìm hiểu thông tin cho từng thành viên hoặc cặp đôi, nhóm nhỏ ba thành viên: mỗi nhóm phụ trách một mảng thông tin (phương tiện đi lại, cách đặt phòng nghỉ, ăn uống,…).

Kết luận: Chúng ta cần tận dụng mọi nguồn thông tin để đưa vào *Hành trình trải nghiệm* của mình nhằm lôi cuốn được khách du lịch. Mỗi nhóm cần suy nghĩ thêm về hình thức thể hiện các thông tin trong hành trình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV đề nghị các nhóm HS thực hiện những nhiệm vụ đã được phân công.

– Chuẩn bị dụng cụ để xây dựng *Hành trình trải nghiệm* trong buổi tới.

HÀNH TRÌNH TRẢI NGHIỆM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thể hiện được thông tin mình đã tìm hiểu về 3 cảnh quan tại địa phương trên *Hành trình trải nghiệm* của nhóm mình

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc ở không gian phù hợp trên sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Giấy khổ to để thể hiện *Hành trình trải nghiệm* của nhóm.

– Các dụng cụ, nguyên liệu để làm *Hành trình trải nghiệm*: hình ảnh minh hoạ, bút màu, keo dán, kéo,… – mở rộng các nguyên liệu cho phong phú: lá cây khô, dây gai, đồ tái chế như vỏ hộp sữa chua, giấy vụn, lõi giấy,…

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ những thông tin đã tìm hiểu được với nhóm của mình

Bản chất hoạt động: Chia sẻ những thông tin liên quan tới cảnh quan tại địa phương mà mỗi thành viên đã tìm hiểu được.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm và chia sẻ với các bạn trong nhóm của mình; một thư kí nhận nhiệm vụ ghi chép, tổng hợp các thông tin.

– Các thành viên lựa chọn những đặc điểm tiêu biểu nhất của từng cảnh quan để đưa lên *Hành trình trải nghiệm.*

Kết luận: Sau khi tìm hiểu được rất nhiều thông tin về các cảnh quan, chúng ta cần lựa chọn ra những thông tin tiêu biểu nhất của từng cảnh quan để giới thiệu.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thiết kế sơ đồ *Hành trình trải nghiệm*

Bản chất hoạt động: Vẽ được sơ đồ của ba cảnh quan kèm theo những thông tin chỉ dẫn lên *Hành trình trải nghiệm* của nhóm mình, trình bày đẹp và hấp dẫn.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS bày biện dụng cụ để làm *Hành trình trải nghiệm* lên bàn chung của nhóm.
- GV mời các nhóm thiết kế *Hành trình trải nghiệm* của nhóm mình lên tấm giấy khổ lớn hoặc bìa cứng nếu làm sa bàn.
- HS thực hiện gắn các thông tin, hình ảnh minh hoạ, vẽ thêm trang trí lên sơ đồ.
- GV gợi ý HS tiếp tục thảo luận để hoàn thiện *Hành trình trải nghiệm* của nhóm.
  + Cần bổ sung thêm thông tin nào?
  + Sơ đồ cần thể hiện ra sao để đẹp mắt và dễ quan sát?
- Đưa ra kế hoạch hoàn thiện sơ đồ và làm sổ tay.

Kết luận: Sơ đồ *Hành trình trải nghiệm* giúp giới thiệu cho du khách các cảnh quan ở địa phương mình. Chúng ta cần thể hiện nó một cách đẹp mắt và khoa học để nhìn vào có thể thấy những thông tin quan trọng và tiêu biểu nhất.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV đề nghị HS luyện tập việc giới thiệu cảnh quan thiên nhiên qua sơ đồ *Hành trình trải nghiệm* của nhóm mình.
- GV đề nghị HS chuẩn bị bài thuyết trình về chủ đề "Bảo vệ thiên nhiên" cho tiết SHDC vào tuần tới.
- Chuẩn bị dụng cụ để làm *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương.*

TUẦN 29



CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện nhuần nhuyễn việc giới thiệu những cảnh quan thiên nhiên qua sơ đồ hoặc mô hình cảnh quan – *Hành trình trải nghiệm* của nhóm mình.
- Thực hành làm *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương.*

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

- Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.
- Không gian ngoài thiên nhiên như góc sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Dây gai, móc treo,… để treo sơ đồ *Hành trình trải nghiệm.*
- Một số hình ảnh về cảnh quan tại địa phương để cắt dán đưa vào *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương.*

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi Sông núi quê hương

Bản chất hoạt động: Tạo cảm xúc vui tươi và nhắc đến những cảnh quan tiêu biểu của đất nước Việt Nam thông qua việc phân loại cảnh quan.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chơi trò chơi theo nhóm hoặc GV làm quản trò, chia đôi lớp để thi đua với nhau xem nửa lớp nào nói được nhiều cảnh quan của đất nước nhất.
- GV nói: SÔNG… – HS của hai nửa lớp lần lượt trả lời: Sông Cầu, sông Đuống, sông Hồng,… Nửa lớp nào bí trong vòng 10 giây (đếm từ 1 đến 10) sẽ mất quyền trả lời và bị thua 1:0.
- Thực hiện tương tự như vậy với NÚI…, HANG ĐỘNG…, HỒ…., BIỂN…., VỊNH….

Kết luận: Là người Việt Nam, chúng ta rất cần biết, hiểu và tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước. Chúng ta sẽ cùng thầy cô, bạn bè, gia đình dần dần thực hiện hành trình trải nghiệm để khám phá những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên địa phương qua *Hành trình trải nghiệm*

Bản chất hoạt động: Chia sẻ thông tin về cảnh quan thiên nhiên qua *Hành trình trải nghiệm* của nhóm mình một cách hấp dẫn để mời du khách ghé thăm.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các nhóm thảo luận để thống nhất nội dung, cách thức trình bày. GV lưu ý nhắc HS nghĩ ra phương án trình diễn độc đáo cho nhóm mình như mở đầu bằng câu đố, câu hỏi tương tác; bằng một đoạn đọc rap, bằng một điệu nhảy,…
- GV đề nghị từng nhóm cùng lên giới thiệu *Hành trình trải nghiệm*, ai cũng tham gia giới thiệu theo cách của mình.
- GV gợi ý các nhóm ở dưới đặt các câu hỏi có liên quan tới phần giới thiệu:
  + Chúng ta có thể tới đó bằng phương tiện nào? Mất bao lâu để tới đó?
  + Nên đến đó vào thời gian nào?
  + Đặc điểm gì thu hút du khách ở đó?

+ Đặc sản gì ở đó có thể mua về tặng người thân?

Kết luận: Cách thức giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương em hấp dẫn sẽ giúp em thu hút nhiều người quan tâm đến những cảnh quan đó. Đây là cách em đóng góp cho ngành du lịch của địa phương em.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Làm *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương*

Bản chất hoạt động: Cùng nhóm thiết kế một cuốn sổ để ghi chép các chỉ dẫn du lịch địa phương – dựa trên những gì các em đã làm qua *Hành trình trải nghiệm*. HS các nhóm có thể ghép thông tin lại để cả lớp có chung một cuốn *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương* trọn vẹn.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm.
- GV hướng dẫn cách làm sổ. VD: Gấp đôi tờ bìa màu làm bìa sổ, xếp các tờ giấy trắng ngay ngắn và ghim lại. Gắn bìa vào tập giấy trắng, cắt chỉnh cho đều nhau. Trang trí theo ý thích.
- HS tự làm sổ. Trang trí bìa và trang đầu tiên. Trên bìa ghi *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương* và tên địa phương.
- Thiết kế khung nội dung sẽ ghi trong cuốn sổ.

Kết luận: Cuốn sổ đặc biệt của riêng nhóm mình sẽ là nơi chúng ta ghi chép các thông tin liên quan tới các cảnh quan tại địa phương.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV đề nghị các nhóm HS tiếp tục hoàn thiện *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương*.
- HS có thể bổ sung tranh ảnh, hình vẽ, thậm chí sáng tác truyện tranh với nội dung hướng dẫn du lịch đưa vào sổ tay. Trong sổ tay có thể có các mục:
  + Những con số ấn tượng;
  + Ngày giờ mở, đóng cửa khu tham quan;
  + Những nhân vật có ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên cần tìm hiểu;….
  + ...



GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS tái hiện thông tin về một cảnh quan thiên nhiên địa phương bằng cách sử dụng *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương*.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc một góc sân trường.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Bản chất hoạt động: Chia sẻ về cuốn *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương* của nhóm mình.

Tổ chức hoạt động:

- Các nhóm trưng bày cuốn sổ tay của nhóm mình để các nhóm khác tham quan, học tập.
- Phỏng vấn các nhóm về cách bài trí nội dung mà các bạn định làm.
- Chia sẻ điểm thú vị trong những cuốn sổ tay của nhóm bạn.

Kết luận: Những thông tin về cảnh quan được ghi chép một cách khoa học trong cuốn sổ này sẽ là cẩm nang chỉ dẫn cho mọi người khám phá du lịch quê hương mình.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên qua *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương*

Bản chất hoạt động: HS kêu gọi du khách đọc và sử dụng *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương* của nhóm mình để thêm hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên địa phương.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các nhóm thực hiện việc giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của nhóm được thể hiện qua *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương.*
  + GV gợi ý cho mỗi nhóm đưa ra những chi tiết thú vị nhất để tạo động lực cho du khách đọc, tham khảo cuốn *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương* của nhóm mình. VD: "Mời các bạn tham khảo sổ tay mà chúng tôi đã dày công tham khảo thông tin. Với cuốn sổ này, các bạn sẽ biết, vịnh Hạ Long có bao nhiêu hòn đảo; điều gì chúng ta nên làm và không nên làm khi đi tàu, ca-nô thăm vịnh;…".
  + GV gợi ý để HS chọn đọc một vài trang, đưa ra một thông tin hoặc một giai thoại mình ghi trong sổ tay để gây ấn tượng cho các bạn nhóm khác.
- GV đề nghị các nhóm thảo luận về việc ghép nối cuốn sổ tay của các nhóm thành sổ tay chung của cả lớp.

Kết luận: Các nhóm chia sẻ cảm xúc về quá trình tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương để làm nên cuốn sổ tay này.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV đề nghị HS cùng người thân hoặc cả lớp lên kế hoạch đi thăm một cảnh quan thiên nhiên ở quê hương em.
- Sau chuyến đi của các thành viên, nhóm tiếp tục hoàn thiện *Hành trình trải nghiệm* và *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương.*

TUẦN 30



KHẢO SÁT THỰC TRẠNG CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được các dấu hiệu xâm hại, tàn phá cảnh quan thiên nhiên; đưa ra được nhận định về nguyên nhân và biện pháp khắc phục tình trạng đó.
- Lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan tại địa phương và thực hiện kế hoạch.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Phương tiện chiếu phim hoặc một số tranh ảnh về hiện trạng xâm hại cảnh quan ở một số nơi.
- Giấy khổ to, bút màu các loại.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Xem một đoạn phim hoặc một số tranh ảnh về hiện trạng xâm hại cảnh quan

Bản chất hoạt động: Khởi động nhằm thu hút sự quan tâm của HS về vấn đề xâm hại cảnh quan hiện nay.

Tổ chức hoạt động:

- GV chiếu các đoạn phim hoặc giới thiệu các hình ảnh về thực trạng xâm hại cảnh quan trong thời gian gần đây.
- GV đề nghị HS cùng đưa ra các dấu hiệu xâm hại cảnh quan vừa quan sát được.
- GV tổng kết lại một số dấu hiệu của việc xâm hại cảnh quan hiện nay:
  + Rác vứt không đúng chỗ;
  + Đọng nước;
  + Viết vẽ bậy;
  + Leo trèo, giẫm lên cây cỏ;
  + Vi phạm nội quy đã để ra tại các khu vực cảnh quan.

Kết luận: Có rất nhiều hành động có thể làm xâm hại cảnh quan xung quanh chúng ta.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về những điều em quan sát được về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Bản chất hoạt động: Chỉ ra được một số hành động xâm phạm cảnh quan tại địa phương.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ theo nhóm về những điều mình quan sát được trong chuyến đi tham quan cùng lớp và người thân.

– GV hướng dẫn các nhóm thực hiện những nhiệm vụ sau:

+ Kể tên địa danh em đã đến;

+ Chia sẻ những điều em quan sát được: Cảnh quan được chăm sóc cẩn thận, chu đáo hay cảnh quan đang bị phá hoại? Liệt kê các dấu hiệu cụ thể;

+ Suy nghĩ về việc làm thế nào để duy trì tình trạng cảnh quan thiên nhiên được chăm sóc hoặc để phê phán, cảnh báo, khắc phục tình trạng cảnh quan bị phá hoại.

– GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ của mình khi chứng kiến cảnh quan thiên nhiên được chăm sóc hoặc bị tàn phá.

Kết luận: Hiện nay, rất nhiều cảnh quan thiên nhiên xung quanh chúng ta đã được chăm sóc, bảo vệ. Tuy nhiên, vẫn có không ít cảnh quan bị xâm hại. Chúng ta cần lưu ý để góp sức tiếp tục những hoạt động chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Bản chất hoạt động: Rèn kĩ năng lập kế hoạch và xác định được những tiêu chí nhằm quan sát, ghi chép, đánh giá thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị các nhóm lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên để thực hiện khảo sát. (HS lựa chọn một cảnh quan ở gần trường học, nơi sinh sống để tiện thực hiện các hoạt động.)

– GV gợi ý các nhóm thảo luận để xây dựng các tiêu chí khảo sát, phiếu khảo sát theo gợi ý trong SGK trang 76:

+ Các nhóm trình bày phiếu khảo sát của mình cho khoa học và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

+ Các nhóm thống nhất thời gian khảo sát và chuẩn bị đồ dùng mang theo.

Kết luận: Việc khảo sát giúp chúng ta quan sát kĩ cảnh quan thiên nhiên và đề xuất được những việc có thể làm để góp phần cùng người lớn chăm sóc cảnh quan.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS thực hiện khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên theo nhiệm vụ được phân công, có sự hỗ trợ của người thân.



KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Chia sẻ, phản hồi sau hoạt động khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Xây dựng được thông điệp bảo vệ thiên nhiên.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc không gian ngoài sân trường.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

● Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Bản chất hoạt động: Phản hồi hoạt động sau giờ học của tiết trước.

Tổ chức hoạt động:

GV mời các nhóm lần lượt báo cáo kết quả khảo sát của nhóm mình:

- Chia sẻ những thông tin ghi chép được qua buổi khảo sát.
- Nêu đánh giá và bước đầu đưa ra dự kiến giải pháp nếu có vấn đề cần khắc phục.

Kết luận: Việc khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên cũng là cách thiết thực để quan tâm đến quê hương. HS chúng ta nên đóng góp sức mình vào việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Những thông tin tích cực được lan toả khiến cộng đồng càng có ý thức hơn về việc bảo vệ cảnh quan. Những thông tin tiêu cực sẽ cảnh báo cộng đồng, giúp ta kêu gọi mọi người cùng chung tay hành động.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Xây dựng thông điệp bảo vệ thiên nhiên hoặc cảnh quan thiên nhiên của địa phương

Bản chất hoạt động: Từ những thông tin có được qua việc khảo sát thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, HS đưa ra thông điệp khuyến khích cộng đồng tiếp tục chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị các nhóm HS viết, vẽ sáng tạo thông điệp của nhóm mình: cảnh báo về thực trạng xâm hại thiên nhiên hoặc kêu gọi cộng đồng chung tay bảo vệ thiên nhiên.
- Ngoài việc dùng màu vẽ lên giấy, HS có thể sử dụng các nguyên liệu tái chế ghép thành những bức tranh hoặc sáng tạo mô hình. VD: ghép thành hình con cá đang kêu cứu bằng các miếng vỏ chai nhựa và túi ni-lông.

Kết luận:

- GV mời các nhóm giới thiệu về thông điệp của nhóm mình và những nguyên liệu để làm ra thông điệp.
- HS bình chọn thông điệp gây ấn tượng mạnh nhất.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS chuẩn bị nội dung để tham gia các hoạt động tuyên truyền cho lối sống thân thiện với thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 31



CHĂM SÓC, BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của nhóm mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc kê theo nhóm. Có thể lựa chọn không gian ở sảnh hoặc ở sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Giấy màu, ưu tiên màu xanh lá cây, kéo, bút màu.
- Bìa, tấm gỗ hoặc các vật liệu khác dùng để viết các thông điệp.
- Băng keo, kéo, dây gai,… để treo các hình ảnh, tư liệu để báo cáo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Hát bài hát "Điều đó phụ thuộc hành động của bạn" – Sáng tác: Vũ Kim Dung

Bản chất hoạt động: Khởi động với trò chơi tạo cảm giác vui vẻ, dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề về bảo vệ môi trường, cảnh quan.

Tổ chức hoạt động: GV đề nghị cả lớp cùng hát bài hát *Điều đó phụ thuộc hành động của bạn* – Sáng tác: Vũ Kim Dung.

Kết luận: Để giữ cho quê hương Việt Nam sạch đẹp, tất cả đều phụ thuộc vào hành động của mỗi chúng ta.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Bản chất hoạt động:

- Rèn luyện, hoàn thiện kĩ năng lập kế hoạch: từ việc xác định mục tiêu, nội dung chi tiết đến việc phân công công việc, đề ra tiến độ hoàn thành công việc.
- Lập được kế hoạch cùng chăm sóc, bảo vệ một cảnh quan thiên nhiên gần trường học (có thể là cảnh quan đã thực hiện khảo sát).

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS làm việc theo tổ (nhóm) và đề xuất các công việc có thể thực hiện để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tổ (nhóm) đã lựa chọn.
- Mỗi tổ (nhóm) lập bảng kế hoạch cụ thể theo mẫu trong SGK trang 77.
- Chia sẻ trước lớp bảng kế hoạch của tổ (nhóm) mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: Các tổ (nhóm) bắt tay nhau thể hiện tinh thần sẵn sàng tham gia buổi lao động chăm sóc cảnh quan.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

● Chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Bản chất hoạt động: Thực hiện một số công việc để chuẩn bị cho kế hoạch chăm sóc cảnh quan thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS cùng đưa ra các ý tưởng về sản phẩm, phương tiện chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch như làm biển báo, bảng nhắc nhở nội quy, quy định bảo vệ không gian công cộng, chỉ dẫn nơi để thùng rác và nhà vệ sinh; làm các chậu trồng hoa từ nguyên liệu tái chế (như chai nước, lốp ô-tô,…); ươm trồng cây con, cây hoa để đưa đến địa điểm cần chăm sóc; chuẩn bị túi đựng rác và nhãn rác để thực hiện phân loại rác;… và nhiều sản phẩm khác tuỳ theo ý tưởng của HS.
- GV lưu ý một số quy tắc an toàn trong khi sử dụng các công cụ lao động.
- Các nhóm tiến hành làm sản phẩm, sau đó thực hiện sáng tạo thông điệp kêu gọi cộng đồng chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường.
- GV yêu cầu các nhóm sau khi làm xong, hãy đánh dấu vào bảng kế hoạch những việc đã thực hiện.

Kết luận: Mỗi người chúng ta hãy chọn một việc làm phù hợp để chung tay chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Ngoài ra, chúng ta cũng cần tuyên truyền cho những người xung quanh về ý thức giữ gìn cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS hãy chia sẻ thông điệp về bảo vệ cảnh quan thiên nhiên cùng người thân.



THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHĂM SÓC, BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thực hiện được kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của nhóm.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Không gian cảnh quan thiên nhiên gần trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Các phương tiện được để xuất trong kế hoạch chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên mà nhóm đã xây dựng.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

Bản chất hoạt động: Báo cáo việc thực hiện kế hoạch đã đề ra. Chia sẻ những kết quả đã đạt được với cả lớp.

Tổ chức hoạt động:

- GV tập trung HS tại sân trường, kiểm tra lại dụng cụ lao động, nhắc nhở các biện pháp để đảm bảo an toàn khi đi chuyển và khi lao động, điểm danh và phát ruy-băng hoặc mũ để nhận ra nhau khi hoạt động bên ngoài.
- Cùng HS di chuyển đến địa điểm thực hiện kế hoạch.
- Đề nghị HS thực hiện các công việc theo kế hoạch đã xây dựng.

Kết luận:

- Sau khi lao động, cả lớp tập trung ở một địa điểm phù hợp (tại thực địa hoặc di chuyển về trường).
- GV đề nghị mỗi nhóm báo cáo kết quả lao động của nhóm mình:
  + Những việc đã làm được, những việc còn dở dang;
  + Những khó khăn gặp phải và đã vượt qua khi lao động;
  + Những kinh nghiệm mới và kĩ năng mới mình học được;
  + Cảm xúc trong quá trình lao động.

2. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

- GV đề nghị HS nêu những việc có thể làm để tiếp tục thực hiện các hoạt động chăm sóc và bảo vệ cảnh quan nơi mình sinh sống.
- GV mời mỗi HS đưa ra cam kết: lựa chọn một số việc để thực hiện thường xuyên.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Tìm hiểu thông tin về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Giới thiệu với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương qua những sản phẩm cụ thể.
- Thực hiện một số việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG

MỤC TIÊU

- Nêu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương.
- Bước đầu thực hiện được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương.
- Thể hiện được sự hứng thú với nghề truyền thống của địa phương.
- Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.

TUẦN 32



NGHỀ TRUYỀN THỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết được một số sản phẩm từ nghề truyền thống của địa phương.
- Lập kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Một vài sản phẩm hoặc hình ảnh sản phẩm thủ công truyền thống của địa phương.
- Một số tấm thẻ có ghi các từ khoá để tổ chức trò chơi khởi động.
- Giấy màu, bút các loại phục vụ cho làm việc nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi Nghe thông tin, đoán sản phẩm

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui vẻ, hứng thú khi tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức hoạt động:

- GV lần lượt gắn những tấm thẻ lên bảng, trên mỗi tấm thẻ có một từ khoá liên quan đến một sản phẩm của nghề truyền thống. HS đoán xem đó là sản phẩm gì.
- Nhóm nào đoán đúng ở tấm thẻ đầu tiên nhận 20 điểm, đoán đúng sau khi gắn tấm thẻ thứ hai nhận 10 điểm, đoán đúng sau khi gắn tấm thẻ thứ ba nhận 5 điểm.
- Sau 3 tấm thẻ, GV sẽ gắn lên bảng hình ảnh của sản phẩm hoặc đưa ra sản phẩm có thật để minh hoạ. Trò chơi có thể lặp lại với 1 hoặc 2 sản phẩm khác nữa.

Kết luận: Mỗi miền quê đều có những sản phẩm từ nghề truyền thống khác nhau. HS nhớ lại trong ngôi nhà của mình có những đồ vật, món ăn nào là sản phẩm của nghề truyền thống.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Chia sẻ những sản phẩm thủ công truyền thống ở địa phương mà em biết

Bản chất hoạt động: Gợi nhớ lại những sản phẩm truyền thống ở địa phương mà HS đã biết.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia lớp thành các nhóm.
- Hướng dẫn HS chia sẻ thông tin với các bạn trong nhóm về những sản phẩm truyền thống ở địa phương mà mình biết.
- GV gợi ý:
  + Địa điểm: Sản phẩm được làm ra tại đâu?
  + Thời điểm: Gia đình mua hay được tặng vào dịp nào?
  + Công dụng: Sản phẩm dùng để làm gì?
- GV mời đại diện các nhóm liệt kê những sản phẩm mà nhóm mình vừa chia sẻ.

Kết luận: Địa phương mình có nhiều sản phẩm truyền thống được những người thợ lành nghề làm ra dựa trên những kinh nghiệm truyền lại từ nhiều đời trước. Nhiều sản phẩm, món ăn vẫn rất thông dụng trong cuộc sống hiện đại, gia đình nào cũng có.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS lập kế hoạch cụ thể để tìm hiểu một nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức hoạt động:

- GV giới thiệu hoạt động "Theo dấu nghệ nhân" nhằm khuyến khích HS tìm hiểu nghề truyền thống ở địa phương.
- GV có thể gọi đây là "DỰ ÁN" CỦA LỚP với chủ đề Trải nghiệm nghề truyền thống. Dự án được thực hiện trong 3 tuần.
- GV nêu những công việc cần thực hiện:
  + Thu thập thông tin về làng nghề: địa điểm, nguyên vật liệu, sản phẩm,…
  + Thiết kế một sản phẩm giới thiệu thông tin về làng nghề: tờ rơi, thẻ,…
  + Trải nghiệm một công đoạn làm ra sản phẩm.
  + Ghi chép thông tin về làng nghề vào *Sổ tay hướng dẫn du lịch địa phương.*
- GV hướng dẫn các nhóm lập kế hoạch cho những công việc nói trên trong 3 tuần:
  + Nên chia nhiệm vụ cho từng tuần;
  + Nên phân công công việc cụ thể cho từng bạn;
  + Có thể mời thêm người thân tham gia cùng để hỗ trợ cho nhóm.
- GV đề nghị HS thảo luận về một số phương pháp có thể thực hiện:
  + Phỏng vấn thầy cô, người thân, hàng xóm;

+ Tham khảo sách báo, phim ảnh;

+ Gặp gỡ nghệ nhân.

– GV gợi ý một số nguồn thông tin có thể tham khảo: hỏi người thân, đọc sách báo, tìm kiếm thông tin trên mạng,…

– GV mời các nhóm thực hiện lập kế hoạch cụ thể, sau đó chia sẻ kế hoạch của mình trước lớp.

Kết luận: Chúng ta cố gắng thực hiện theo kế hoạch của nhóm mình để cùng tìm hiểu về một nghề truyền thống của địa phương. Hãy nhờ người thân giúp đỡ khi gặp khó khăn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị các nhóm HS tiếp tục cùng người thân tìm hiểu về nghề truyền thống ở địa phương mình.

THEO DẤU NGHỆ NHÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống.

– Chuẩn bị được các nội dung cho buổi giao lưu với nghệ nhân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Giấy hoặc bìa nhỏ, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ công việc tìm hiểu về nghề truyền thống ở địa phương

Bản chất hoạt động: Chia sẻ thu hoạch những thông tin đã tìm hiểu được về nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ những thông tin mà nhóm mình đã tìm hiểu được.

– GV gợi ý các nhóm chia sẻ:

+ Thông tin thú vị nhất mà các bạn đã khám phá được;

+ Những sáng kiến đã được áp dụng để tìm hiểu thông tin;

+ Những khó khăn mà nhóm đã gặp phải.

– GV đề nghị HS trong lớp đóng góp ý kiến cho các nhóm để giải quyết những khó khăn mà nhóm đang gặp phải.

Kết luận: Các nhóm cùng hô quyết tâm tiếp tục thực hiện kế hoạch của mình trong những tuần tới.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Thảo luận về nội dung trải nghiệm với chủ đề "Theo dấu nghệ nhân"

Bản chất hoạt động: Chuẩn bị tìm hiểu thông tin và lựa chọn hình thức giao lưu với nghệ nhân làm nghề truyền thống.

Tổ chức hoạt động:

- GV phổ biến với cả lớp về hoạt động giao lưu, gặp gỡ nghệ nhân làm nghề truyền thống:
  + Giới thiệu nghệ nhân sẽ giao lưu với lớp;
  + Giới thiệu tóm tắt công việc của nghệ nhân.
- GV thống nhất hình thức giao lưu: gặp nghệ nhân ở làng nghề hoặc ở trường.
- GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm về những công việc cần chuẩn bị cho buổi giao lưu:
  + Chuẩn bị đón nghệ nhân hoặc đi gặp nghệ nhân;
  + Chuẩn bị quà tặng cảm ơn nghệ nhân;
  + Tìm hiểu thêm các thông tin về nghệ nhân và các công đoạn làm ra sản phẩm của họ;
  + Chuẩn bị các câu hỏi dành cho nghệ nhân.
- Các nhóm trình bày nội dung đã thảo luận và phần công việc mình có thể làm cho buổi giao lưu.
- GV thống nhất lại nhiệm vụ của từng nhóm cho buổi giao lưu.
- GV gợi ý HS có thể tìm hiểu qua sách báo, phỏng vấn người thân để biết thêm thông tin về nghệ nhân cũng như về công việc của họ.

Kết luận: Để có buổi giao lưu khám phá hiệu quả, chúng ta cần chuẩn bị thật kĩ lưỡng các thông tin trước buổi giao lưu.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS hãy cùng người thân đến thăm một làng nghề hoặc xem một bộ phim giới thiệu về làng nghề ấy.

TUẦN 33



KHÉO TAY, THẠO VIỆC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS tìm hiểu được các công đoạn làm ra sản phẩm của một nghề truyền thống ở địa phương.
- Thực hành một công đoạn hoặc hoàn thiện một sản phẩm thủ công.
- Biết được các quy tắc an toàn trong quá trình sử dụng công cụ lao động.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

- Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.
- Không gian ngoài lớp học: khu vực sảnh, hành lang, góc sân trường,...

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Nguyên liệu và công cụ để thực hành.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi Tôi đang làm gì?

Bản chất hoạt động: Tạo hứng thú cho HS để tiếp tục tìm hiểu về nghề truyền thống.

Tổ chức hoạt động:

- GV phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm thể hiện một vài thao tác liên quan đến một công đoạn làm ra sản phẩm truyền thống. Các nhóm khác sẽ thi xem ai đoán nhanh và đoán trúng.
- GV đề nghị các nhóm cử đại diện lên bục giảng thể hiện một vài thao tác rồi đố cả lớp: "*Tôi đang làm gì?*".
- GV mời các nhóm khác đưa ra đáp án.
- Cả lớp bình chọn nhóm đoán giỏi nhất và nhóm có câu đố thú vị nhất.

Kết luận: Các bạn hãy ghi nhớ những thao tác cơ bản khi làm nghề truyền thống.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu công việc của nghề truyền thống ở địa phương

Bản chất hoạt động:

- HS biết được quy trình làm ra sản phẩm của nghệ nhân, quy tắc an toàn khi sử dụng công cụ lao động.
- Thực hành được một số thao tác với công cụ theo hướng dẫn.

Tổ chức hoạt động:

Phương án 1: Đón nghệ nhân đến trường hoặc cả lớp đến thăm làng nghề, ghi hình lại quá trình thực hiện sản phẩm.

Phương án 2: Chiếu đoạn video, phim tài liệu hoặc hình ảnh ghi lại thao tác của nghệ nhân.

- GV dẫn dắt để HS đón chào nghệ nhân.
- GV yêu cầu HS quan sát hoạt động của nghệ nhân hoặc thầy cô trong quá trình tạo ra sản phẩm.
- GV yêu cầu HS lưu ý các quy định an toàn khi làm việc.
- GV mời HS phỏng vấn nghệ nhân, đặt câu hỏi về những điều chưa rõ.
- HS thực hành một số thao tác với công cụ lao động để làm sản phẩm theo hướng dẫn.
- GV yêu cầu HS ghi lại một số quy định an toàn trong quá trình sử dụng công cụ lao động.

Kết luận: Để tạo ra một sản phẩm, chúng ta cần nhớ từng bước thực hiện. Ngoài ra, chúng ta cũng cần lưu ý trong việc sử dụng công cụ lao động ở mỗi công đoạn để đảm bảo an toàn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Thực hành tạo ra sản phẩm thủ công

Bản chất hoạt động: Thực hiện được một công đoạn tạo ra sản phẩm thủ công hoặc một sản phẩm thủ công hoàn chỉnh.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm ở một không gian phù hợp cho việc thực hành (sảnh, phòng chức năng, sân trường, vườn trường,...).
- GV phát các nguyên liệu và công cụ lao động để làm sản phẩm thủ công. GV nhắc nhở một số lưu ý khi sử dụng công cụ lao động và một số thao tác kĩ thuật đặc biệt.
- Các nhóm thực hành trên những nguyên liệu và công cụ lao động của mình.
- GV mời các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình trước lớp, chia sẻ kinh nghiệm khi thực hành làm ra sản phẩm.

Kết luận: GV mời cả lớp bình chọn nhóm đạt danh hiệu "Khéo tay, thạo việc".

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị các nhóm HS tiếp tục tìm hiểu thông tin để hoàn thiện sản phẩm giới thiệu về nghề truyền thống.

SẢN PHẨM NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thiết kế được một sản phẩm giới thiệu về nghề truyền thống ở địa phương: tờ rơi, sổ tay, tranh, mô hình, đoạn phim ngắn,…
- Giới thiệu được sản phẩm của mình với cả lớp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bìa màu, giấy, bút màu, keo dán, băng dính, dập ghim hoặc máy ảnh, điện thoại thông minh, máy tính (nếu làm phim, clip, trình chiếu,…),

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Thiết kế và chia sẻ sản phẩm (tranh, mô hình, đoạn phim ngắn,…) giới thiệu về nghề truyền thống ở địa phương

Bản chất hoạt động: Cùng làm được một sản phẩm như: tờ rơi, sổ tay, tranh, mô hình, đoạn phim ngắn,… để giới thiệu về nghề truyền thống ở địa phương với cả lớp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm để lên ý tưởng cho sản phẩm giới thiệu về nghề truyền thống ở địa phương:
  + Lựa chọn hình thức thể hiện: tờ rơi kiểu dích dắc, sổ tay, tấm poster 3D, bài thuyết trình trên máy tính, tranh, mô hình, đoạn phim ngắn,…;
  + Lựa chọn kích cỡ;
  + Lựa chọn màu sắc chủ đạo, hình minh hoạ nội dung,…
- HS các nhóm thiết kế sản phẩm của nhóm mình ngay tại lớp.
- GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình trước cả lớp.
- GV mời HS cả lớp nhận xét và nêu cảm nghĩ về sản phẩm của các nhóm.

Kết luận: Sản phẩm của các nhóm giúp chúng ta biết được nhiều thông tin về những nghề truyền thống. Mỗi HS có thể tự làm một bộ các sản phẩm như một cẩm nang về nghề truyền thống của riêng mình để giới thiệu với du khách hoặc người quan tâm; qua đó, trau dồi thêm lòng tự hào, tình cảm yêu mến quê hương.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS sưu tầm các sản phẩm từ nghề truyền thống ở địa phương hoặc chụp ảnh, vẽ lại các sản phẩm đó.

TUẦN 34



TRIỂN LÃM "THEO DẤU NGHỆ NHÂN"

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS trưng bày các sản phẩm, tư liệu đã thu thập được vào một góc triển lãm của nhóm.
- Giới thiệu thông tin của những vật trưng bày.
- Chia sẻ được cảm xúc trong quá trình thực hiện kế hoạch "Theo dấu nghệ nhân" và nêu được những điều thú vị khiến mình hứng thú.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

- Trong lớp học, bố trí các góc trưng bày của từng nhóm.
- Không gian ngoài lớp học như: khu vực sảnh, hành lang, góc sân trường,…

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Dây gai treo, móc, băng dính, ghim cài phục vụ việc treo các hình ảnh.
- Bàn hoặc giá trưng bày.
- Một số đạo cụ phục vụ việc trưng bày sản phẩm như khăn trải bàn, phụ kiện trang trí.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Trưng bày sản phẩm mà nhóm yêu thích và sưu tầm

Bản chất hoạt động: HS biết cách trưng bày những sản phẩm đã sưu tầm được theo lô-gíc và đẹp mắt.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị các nhóm lựa chọn các sản phẩm đã sưu tầm được để tiến hành trưng bày ở góc triển lãm.
- GV đưa ra một số gợi ý khi trưng bày:
  + Đồ trưng bày có thể treo trên dây gắn lên tường hoặc dán vào những tấm bìa cứng;
  + Những đồ nặng, dễ vỡ nên để trên bàn cho chắc chắn;
  + Đính kèm các mẩu giấy chú thích thông tin của sản phẩm;
  + Trình bày theo lô-gíc, phân loại rõ ràng.
- HS thực hiện trưng bày các sản phẩm của mình.
- HS tập giới thiệu về các sản phẩm của nhóm mình:
  + Chức năng của sản phẩm;
  + Nơi làm ra sản phẩm;
  + Nguyên liệu để làm sản phẩm.

Kết luận: Các nhóm hãy tự quan sát một lần nữa để điều chỉnh vị trí các đồ vật trưng bày sao cho dễ quan sát và đẹp mắt.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Triển lãm hình ảnh hoạt động "Theo dấu nghệ nhân" của các nhóm

Bản chất hoạt động: Giới thiệu được các sản phẩm mà nhóm đã sưu tầm; chia sẻ cảm xúc của mình với các bạn.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị các nhóm mời nhau đến thăm và nghe giới thiệu ở góc trưng bày sản phẩm của nhóm mình; phân công người trực ở góc của nhóm; yêu cầu các thành viên toả đi tham quan các góc trưng bày khác.
- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi về các sản phẩm đang trưng bày.
- GV đặt một số câu hỏi gợi mở nhằm khuyến khích HS chia sẻ thêm về sản phẩm đang được trưng bày:
  + Các bạn sưu tầm được sản phẩm này bằng cách nào?
  + Bạn đã bao giờ sử dụng sản phẩm này chưa?
  + Khi sử dụng, bạn cảm thấy thế nào?
  + Sản phẩm nên bảo quản thế nào?

Kết luận: Dự án "Theo dấu nghệ nhân" đã giúp cho lớp chúng mình hiểu biết hơn về nghề truyền thống và những sản phẩm truyền thống ở địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Bình chọn cho góc triển lãm hấp dẫn nhất

Bản chất hoạt động: Động viên, khuyến khích HS sau quá trình thực hiện triển lãm.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ trước lớp một số nội dung như:

+ Sản phẩm em thấy ấn tượng nhất;

+ Câu chuyện về sản phẩm hoặc về quá trình sưu tầm sản phẩm mà em cảm thấy thú vị nhất;

+ Những điều em học được trong quá trình sưu tầm, đi "theo dấu nghệ nhân" của mình và của các bạn.

– GV đề nghị HS bình chọn góc trưng bày hấp dẫn nhất.

Kết luận: Việc để tâm tìm hiểu, quan sát, phỏng vấn, tìm tòi,… "Theo dấu nghệ nhân" cũng là một hoạt động quan trọng nhằm nâng cao hiểu biết của chúng ta về chính quê hương mình, bởi có biết bao điều thú vị, đáng tự hào ẩn chứa trong từng vật dụng, món ăn ở địa phương.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục cùng người thân đến thăm một làng nghề truyền thống của địa phương.

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG "THEO DẤU NGHỆ NHÂN"

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS tổng kết được hoạt động – có thể gọi là dự án "THEO DẤU NGHỆ NHÂN" – sau 3 tuần trải nghiệm: Chia sẻ được những thu hoạch về sản phẩm và kiến thức; Chia sẻ được những phát hiện mới mẻ của mình về quê hương thông qua việc tìm hiểu nghề truyền thống; Đánh giá được mức độ tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– Một số bông hoa dành cho phần tự đánh giá.

– Một số công cụ lao động.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV hoặc lớp trưởng (ban cán sự lớp) tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Chia sẻ kinh nghiệm và cảm xúc về nghề truyền thống

Bản chất hoạt động: Chia sẻ quá trình thực hiện dự án "Theo dấu nghệ nhân".

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS ngồi theo nhóm và thảo luận về những nội dung định chia sẻ, chọn đại diện của nhóm.
- GV gợi ý một số nội dung chia sẻ, đồng thời tự đánh giá hiệu quả hoạt động nhóm trong dự án:
  + Liệt kê những làng nghề mà nhóm hoặc từng thành viên đã đến cùng gia đình, bạn bè, thầy cô. Ở mỗi làng nghề các em đặt chân đến, nhóm được nhận một bông hoa.
  + Kể tên những người liên quan đến nghề truyền thống mà nhóm hoặc từng cá nhân đã gặp. Với mỗi tên người, cả nhóm nhận được hai bông hoa.
  + Liệt kê những sản phẩm mà nhóm đã trưng bày trong triển lãm "Theo dấu nghệ nhân". Với mỗi sản phẩm, nhóm nhận thêm một chiếc lá.
  + Kể những điều thú vị, mới mẻ chưa từng biết mà nhóm hoặc mỗi cá nhân đã phát hiện ra. Mỗi điều thú vị, mới mẻ mang lại cho nhóm hai chiếc lá.
  + Kể một số kinh nghiệm sử dụng công cụ lao động an toàn. Với mỗi kinh nghiệm, nhóm nhận ba chiếc lá.
  + Cùng vẽ một cây trải nghiệm để đánh giá hoạt động "Theo dấu nghệ nhân", dán những bông hoa, chiếc lá mình có được lên cây trải nghiệm, đập tay tự khen và động viên nhau đã cùng thực hiện thành công dự án, mang lại nhiều điều bổ ích cho chính bản thân mình và những người xung quanh. Dán cây "Trải nghiệm nghề truyền thống" ở góc của nhóm mình, không cần so sánh với các nhóm khác.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ ngắn gọn trước lớp: số lượng làng nghề mà các thành viên trong nhóm đã từng đến; số lượng sản phẩm sưu tầm được, số lượng nghệ nhân mình đã gặp.
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc về quá trình tham gia dự án bằng cách viết vào tờ bìa hình trái tim, bắt đầu bằng câu: "Hành trình "Theo dấu nghệ nhân" đã mang lại cho tôi...".
- Dán các hình trái tim lên tờ giấy hoặc lên bảng. Cả lớp cùng chụp ảnh với những bảng trái tim đó, đánh dấu sự thành công của một dự án chung của lớp.

Kết luận: Hành trình "Theo dấu nghệ nhân" đã cho chúng ta nhiều điều khám phá hấp dẫn, thú vị về nghề truyền thống; đồng thời khám phá được cả năng lực của mình, khiến mỗi người đều tự hào về bản thân, về nhóm mình. Hãy chia sẻ những gì khám phá được với người thân, bạn bè.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS chuẩn bị cho buổi Tổng kết năm học.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Tìm hiểu và nêu thông tin về các làng nghề, nghệ nhân, sản phẩm nghề truyền thống ở địa phương.
- Thực hành làm sản phẩm thủ công truyền thống.
- Sử dụng công cụ lao động an toàn khi thực hành một số công việc của nghề truyền thống.

TUẦN 35



HỒ SƠ TRẢI NGHIỆM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhắc lại những chủ đề của HĐTN trong suốt cả năm học, chia sẻ cảm xúc.
- Thống kê, đánh giá kết quả HĐTN từ góc độ tự đánh giá, người thân đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Ngoài sân trường hoặc trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Những sợi len nhiều màu, đủ cho mỗi HS ba sợi. Giấy A4 đủ cho mỗi HS một tờ; giấy màu, kéo, keo dán và bút vẽ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi Ga trải nghiệm để nhắc lại quá trình trải nghiệm trong năm học

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, nhắc lại những nội dung đã trải nghiệm.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời 9 cặp đôi HS đứng ở 9 góc trên sân trường (không quá xa nhau), mỗi cặp đôi giữ một tấm thẻ ghi tên chủ để trải nghiệm đã thực hiện trong năm, mỗi chủ đề là một ga trải nghiệm.
- Cả lớp – những người còn lại – nối nhau kết thành một con tàu trải nghiệm dài, vừa đi vừa tu... tu và hô: "Hoạt động trải nghiệm – càng đi càng hăng – đi một ngày đàng – học một sàng khôn!".
- Con tàu trải nghiệm đi đến từng ga. Ở mỗi ga, họ nhận một câu đố để giải hoặc nhiệm vụ hài hước để thực hiện. VD:
  + Ga "Nhận diện bản thân": Hãy cùng nhau hít vào, thở ra 10 lần để điều chỉnh cảm xúc.
  + Ga "Nếp sống và tư duy khoa học": Hãy đặt 6 câu hỏi theo phương pháp 5W1H về một chủ đề bất kì do 2 người giữ ga đưa ra.
  + Ga "Tự lực thực hiện nhiệm vụ": Mỗi người hãy co một chân lên và nghĩ xem mình có phải là một người tự lực ở nhà và ở trường không, đếm từ 1 – 20, không được dựa dẫm vào ai. Nếu cả đoàn tàu có người hạ chân xuống sớm thì phải đứng co chân lại từ đầu.
  + Ga "Mái ấm gia đình": Hãy nêu 5 hoạt động có thể cùng thực hiện với gia đình để gia đình thực sự là mái ấm.

+ Ga "Phòng tránh xâm hại": Hãy đưa ra 5 điều cần nhớ để tự bảo vệ mình, phòng tránh xâm hại; hoặc: Hãy cùng nhau nói "u…u…" thật dài hoặc hãy cùng hét thật to một từ để thể hiện mình đủ sức chạy khỏi những tình huống nguy hiểm, đủ sức kêu cứu.
+ Ga "Kết nối cộng đồng": Nắm tay nhau hát, vừa hát vừa phải nghe theo lệnh của cặp đôi giữ ga: Nghiêng phải, nghiêng trái, chụm vào, giãn ra – mà không được buông tay – điều này thể hiện sự kết nối cộng đồng mạnh mẽ.
+ Ga "Quê hương em tươi đẹp": Hãy kể 3 cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu ở địa phương hoặc cặp đôi giữ ga đưa ra câu đố về một cảnh quan nào đó để cả đoàn tàu đoán.
+ Ga "Trải nghiệm nghề truyền thống": Người giữ ga hô tên làng, đoàn tàu nói xem đó là làng làm nghề gì ở địa phương (hoặc một câu đố khác liên quan).

Lưu ý: Những người tham gia đoàn tàu được thảo luận và nhắc nhau khi đoán, đưa ra câu trả lời.

- Sau khi đỗ ở mỗi ga, những người giữ ga cũng nhập vào đoàn tàu rồng rắn đó.
- Cuối cùng, cả đoàn tàu cùng hô vang một khẩu hiệu để thể hiện tinh thần đoàn kết của lớp. VD: "Đoàn tàu 4A1 – ĐI XA ĐỂ TRỞ VỀ!"

Kết luận:

Thật tuyệt khi chúng ta đã cùng nhau thực hiện nhiều hoạt động trải nghiệm trong suốt năm học qua. Kiến thức, kĩ năng cũng như đoàn tàu, cứ càng đi càng thêm toa nhập vào. Càng đi, càng hiểu và biết làm nhiều hơn.

Bây giờ, mỗi người hãy kiểm tra lại *Hồ sơ trải nghiệm* của mình xem mình đã có đoàn tàu trải nghiệm thế nào qua mỗi chủ đề nhé.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Hoàn thiện *Hồ sơ trải nghiệm cá nhân*

Bản chất hoạt động: HS tự đánh giá xem mình đã tích cực tham gia HĐTN chưa và có những thu hoạch gì.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS vẽ một cái cây to vào giấy A4. Theo câu hỏi của thầy cô về những hoạt động chung của lớp, trường, HS trả lời đã tham gia hoặc chưa. HS dán hoa lá hoặc vẽ hoa lá cho mình theo gợi ý trong SGK trang 86 hoặc gợi ý của thầy cô.
- GV có thể dùng hình ảnh đoàn tàu để thay thế cho cây trải nghiệm, tạo cảm xúc mới mẻ cho HS, kết nối với hoạt động khởi động nhóm tác giả vừa đề xuất: thay bông hoa thành thêm 1 toa tàu; 2 toa tàu; 3 toa tàu;…
- Ngoài ra, GV cũng có thể tự đưa ra phương án khác của mình như vật báu trong kho báu...

Kết luận: Mỗi HS đều có những thu hoạch cho riêng mình – đó là điều quan trọng nhất. GV mời HS đưa cây trải nghiệm hoặc đoàn tàu của mình ra để chụp chung cùng cả lớp một bức ảnh kỉ niệm, đánh dấu sự trưởng thành sau một năm học của các em.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ

Lắng nghe đánh giá đồng đẳng – các nhóm khác, các bạn khác nói về mình và lắng nghe thầy cô chia sẻ

Bản chất: HS đánh giá đồng đẳng, nhưng chủ yếu là phát hiện những điều hay, giỏi ở các bạn để học tập.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm, thảo luận để lựa chọn một nhóm trong lớp khiến nhóm mình cảm phục vì một điều gì đó:

+ Đại diện nhóm lần lượt chia sẻ: "Nhóm chúng tôi rất phục nhóm … vì …." hoặc "Nhóm chúng tôi rất thích hoạt động … của nhóm … vì …."; "Nhóm chúng tôi học được ở nhóm … một điều hay là: …".

+ Đại diện các nhóm đứng lên phía trên, bắt chéo tay nối nhau để thể hiện sự đoàn kết, chụp ảnh lưu niệm.

– GV chia sẻ ngắn gọn cảm xúc, nhận xét của mình về sự tham gia các hoạt động trải nghiệm của HS trong năm học qua.

Kết luận: HĐTN không chỉ mang lại cho chúng ta những kinh nghiệm mới sau quá trình hoạt động mà còn tạo sự kết nối giữa các thành viên trong lớp với nhau và với thầy cô.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS về nhà cùng người thân nhớ lại các HĐTN chung của gia đình trong suốt một năm qua và dán, vẽ thêm hoa vào cây trải nghiệm hoặc thêm toa tàu vào đoàn tàu trải nghiệm của mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



CHIA SẺ YÊU THƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS đề xuất ý tưởng cho việc tham gia tổ chức buổi họp cha mẹ HS vào cuối năm học, tạo điều kiện kết nối gia đình và nhà trường; tạo cảm xúc tích cực đối với các cuộc họp cha mẹ HS nói chung.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Chuẩn bị giấy bút, bìa để ghi lại các sáng kiến.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV phổ biến về buổi họp cha mẹ HS cuối năm, đề nghị HS tham gia xây dựng hoạt động cùng người thân với chủ đề "Chia sẻ yêu thương".

2. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM

Dành những chia sẻ cảm nhận của gia đình về HĐTN của em ở nhà cho buổi họp cha mẹ HS mà HS cùng tham gia tổ chức.

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM

Đề xuất ý tưởng cho buổi họp cha mẹ học sinh cuối năm học

Bản chất: GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm để chuẩn bị cho buổi họp cha mẹ HS cuối năm, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm, từng cá nhân.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS đưa ra các ý tưởng sao cho buổi họp phụ huynh được ấm áp, tình cảm. Thầy cô, người thân và HS đều có thể chia sẻ được với nhau những cảm xúc của mình.
- GV đề nghị các nhóm ghi lại từng ý tưởng vào những tấm bìa, sau đó dán lên bảng để cả lớp cùng thảo luận, lựa chọn những ý tưởng khả thi, phù hợp với không gian và thời lượng buổi họp.

  Gợi ý:

  + Trang trí lớp học, thiết kế những thông điệp yêu thương ở khắp nơi và đặt ở từng chỗ ngồi;
  + Trang trí tên chủ đề buổi họp cha mẹ HS – "Chia sẻ yêu thương" dán ngoài cửa lớp hoặc trên bảng;
  + Viết và trang trí giấy mời họp;
  + Viết lá thư cho người thân đặt ở ngăn bàn học của mình;
  + Đề xuất những câu hỏi, câu đố,... để người thân có thể chia sẻ về hoạt động trải nghiệm chung của gia đình;
  + Chuẩn bị hoa quả, kẹo bánh liên hoan;
  + Chuẩn bị một vài tiết mục văn nghệ, tiểu phẩm để chào mừng người thân đến trường.
- Mỗi nhóm nhận một việc, phân công công việc cho từng thành viên.
- GV đề nghị HS giữ bí mật về nội dung buổi họp.

Kết luận: Cùng nhau chuẩn bị cho buổi họp cha mẹ HS cũng là một trải nghiệm hạnh phúc, kết nối thầy cô, HS và gia đình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

GV đề nghị HS về nhà cùng người thân lập kế hoạch trải nghiệm cho mùa hè theo gợi ý trong SGK, có thể mang theo đến buổi họp để cùng chia sẻ.

C – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *CÂU LẠC BỘ HỌC SINH* VÀ *CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC*

MẪU KỊCH BẢN MỘT BUỔI SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ MÔI TRƯỜNG

EM HỌC SỐNG XANH
CHỦ ĐỀ: *Ủ PHÂN HỮU CƠ BẰNG RÁC THẢI NHÀ BẾP*

I – MỤC TIÊU CỦA BUỔI SINH HOẠT

HS biết phân loại chất thải hữu cơ và lọc các loại rác hữu cơ có thể sử dụng làm phân ủ hữu cơ.

II – CÔNG VIỆC TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT

1. Lựa chọn

– Không gian sinh hoạt: Bếp ăn nhà trường và vườn trường hoặc nơi sân trường rộng thoáng.

– Nội dung sinh hoạt: Ủ phân hữu cơ bằng rác thải nhà bếp.

2. Chuẩn bị

– Đồ dùng và dụng cụ:

+ Thùng xốp có nắp đậy cỡ 40x60x40 cm (rộng x dài x cao của thùng xốp);

+ Bình ô-doa tưới cây;

+ Cuốc xẻng làm vườn loại nhỏ để cào và đảo trộn;

+ Găng tay cao su;

+ Kéo;

+ Nhiệt kế.

– Nguyên liệu: 3 – 5 kg chất thải hữu cơ từ nhà bếp; rơm rạ/ vỏ trứng/ lá cây khô/ xơ dừa/ trấu. Chế phẩm sinh học EMUNIV: 1 túi dạng bột 200g.

– Người hỗ trợ: GV môn công nghệ hoặc chuyên gia môi trường đến hỗ trợ.

– Nhờ các bác nhà bếp để lại thức ăn thừa ở mặt bàn, không đổ chung vào một xô để HS tiến hành hoạt động phân loại.

III – CÔNG VIỆC TRONG BUỔI SINH HOẠT

1. Khởi động

Hát và vận động theo bài hát Chiếc bụng đói (Sáng tác: Tiên Cookie)

– GV mời HS nghe và cùng làm các động tác vui theo nhạc bài hát *Chiếc bụng đói* (Sáng tác: Tiên Cookie).

– GV nói về việc để không lãng phí đồ ăn, ngoài việc ăn hết khẩu phần và theo khả năng của mình, mỗi chúng ta còn có thể biến một số loại thực phẩm thải trong nhà bếp thành phân hữu cơ để bón cho cây cối và hoa.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Hoạt động chính của buổi sinh hoạt

Hoạt động 1: Phân loại chất thải hữu cơ nên và không nên sử dụng để làm phân ủ hữu cơ

- GV cùng HS di chuyển đến phòng bếp của nhà trường.
- GV giới thiệu với HS về những loại chất thải hữu cơ nên sử dụng để làm phân ủ hữu cơ.
  + Tất cả các loại rau và hoa quả thừa, các loại rau quả sau khi ép lấy nước còn lại vỏ,…
  + Những loại thực phẩm làm từ bột mì. GV hỏi HS những loại thực phẩm nào làm từ bột mì? (Bánh mì, bánh quy,…)
  + Các loại ngũ cốc đã được nấu chính hoặc chưa nấu chính. GV mời HS kể tên một số loại ngũ cốc mà mình biết. (Các loại hạt đậu, hạt điều,…)
- GV hỏi HS về một số loại đồ ăn làm từ thịt, cá, các sản phẩm từ sữa và chứa dầu mỡ có nên sử dụng hay không và vì sao. HS có thể đưa ra dự đoán của mình.

  GV giới thiệu, những loại thực phẩm thừa làm từ thịt, cá, sữa, chứa nhiều dầu mỡ không được sử dụng để ủ phân hữu cơ vì những loại thực phẩm này phân huỷ chậm, dễ thu hút các loài động vật gặm nhấm, giòi và khiến quá trình ủ phát sinh mùi hôi, thối.
- GV mời HS tiến hành phân loại chất thải hữu cơ thừa lại sau bữa ăn ở trong nhà bếp của trường. Những loại chất thải có thể sử dụng ủ phân hữu cơ sẽ được nhặt riêng. Những chất còn lại đổ vào xô thức ăn thừa (có thể làm thành thùng nước gạo để có thức ăn cho lợn ở trường nếu nhà trường có nuôi hoặc người dân xung quanh).

  Lưu ý: GV có thể chia bảng phân loại chất thải hữu cơ để giúp HS dễ dàng ghi nhớ những thực phẩm không thể sử dụng để làm phân hữu cơ.

***Hoạt động 2:** Thực hành ủ phân hữu cơ từ rác thải nhà bếp*

- GV chia từ 4 – 5 HS/ nhóm và đề nghị HS kiểm tra lại đồ dùng:
  + Hộp xốp;
  + 3 – 5 kg rác thải từ nhà bếp đã được phân loại (nếu chưa đủ, GV có thể cho HS cắt thêm cỏ ngoài vườn trường);
  + Găng tay cho từng HS.
- GV hướng dẫn từng bước cho HS theo những thao tác sau:
  + Bước 1: Lấy thùng xốp và dùng kéo tạo các lỗ thủng trên nắp thùng để tạo chỗ lưu thông không khí;
  + Bước 2: Phân loại các nguyên vật liệu ủ được thành hai loại vật liệu: Vật liệu xanh (thức ăn của vi sinh vật) và Vật liệu nâu (chất độn).

  Trong đó:
  - Vật liệu xanh là rác hữu cơ đã được lọc ở hoạt động trên của HS gồm những vật liệu phân huỷ nhanh, cung cấp độ ẩm và khoáng chất cho phân ủ.
  - Vật liệu nâu là rơm rạ, cây khô, vỏ trứng gồm những vật liệu phân huỷ chậm hơn, có tác dụng bổ sung chất xơ và các-bon cho phân ủ.

  Chú ý: GV sử dụng thẻ từ VẬT LIỆU XANH và VẬT LIỆU NÂU để giúp HS dễ dàng ghi nhớ thông tin.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Bước 3: Đánh đống – Rải nguyên liệu từng lớp, cứ một lớp vật liệu xanh lại rải một lớp vật liệu nâu. Rải xen kẽ chế phẩm sinh học theo từng lớp. *Lưu ý:* độ dày mỗi lớp từ 5 – 10 cm. Các vật liệu nếu quá to có thể dùng kéo cắt nhỏ hơn cho dễ dàng phân huỷ. Khi đã rải hết nguyên liệu, đẩy đống ủ lại.

+ Bước 4: Chọn khu vực đặt hộp ủ phân hữu cơ để tiện theo dõi và tiếp tục nhiệm vụ ở bước tiếp theo.



– GV đề nghị HS quan sát và ghi chép màu sắc của các chất sử dụng làm phân ủ hữu cơ vào sổ ghi chép của mình.

Hoạt động 3: Kiểm ra và duy trì độ ẩm của hộp ủ phân hữu cơ

– GV đề nghị các nhóm HS phân công người phụ trách cứ 3 ngày lại kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm của hộp ủ phân một lần và lưu ý HS quan sát để ghi chép sự thay đổi của các nguyên liệu làm phân hữu cơ (về màu sắc, mùi,…).

– GV hướng dẫn HS về quy trình kiểm tra đống ủ:

+ Nhiệt độ hộp từ 50 – 70 độ C.

+ Độ ẩm: Duy trì độ ẩm khoảng 60%.

Trong quá trình ủ, kiểm tra bằng cách dùng tay nắm hỗn hợp rác, nếu có nước rỉ qua kẽ tay, cần bổ sung trấu hoặc xơ dừa vào đống ủ để CÂN BẰNG ĐỘ ẨM trong đống ủ.

Nếu nắm xong, thấy rác tơi và rời rạc, cần bổ sung độ ẩm trong đống ủ bằng cách cấp thêm nước, lưu ý thêm nước vừa đủ để hỗn hợp đủ kết dính, không rỉ nước là độ ẩm đạt yêu cầu.

+ Sử dụng xẻng nhỏ để đảo trộn đống ủ 3 ngày 1 lần (không mở nắp thùng ủ liên tục sẽ ảnh hưởng đến độ ẩm và nhiệt độ của phân ủ).

+ Thời gian ủ từ 30 – 45 ngày. Phân ủ đúng quy trình sẽ có màu nâu, mùi giống mùi đất, mùn và tơi xốp.

3. Báo cáo kết quả thực hành, quan sát và tổng kết

– GV mời từng nhóm HS chia sẻ về kết quả thực hành và quan sát quá trình ủ phân hữu cơ mà nhóm mình thực hiện. Khuyến khích HS chia sẻ về những thành quả, khó khăn mình gặp phải khi tiến hành ủ phân hữu cơ từ rác thải nhà bếp.

– GV cùng HS mang sản phẩm phân ủ hữu cơ mình đã làm để tặng các bác làm vườn hoặc trực tiếp mang phân hữu cơ ra bón cho cây trong vườn trường.

IV – CÔNG VIỆC SAU BUỔI SINH HOẠT

1. Cam kết hành động

GV gợi ý để các nhóm vẽ lại quy trình ủ phân hữu cơ từ rác thải nhà bếp theo cách riêng của nhóm mình và chia sẻ với người thân cũng như bạn bè để cùng thực hiện.

2. Sản phẩm

HS cùng người thân hoặc các bạn hàng xóm thực hiện ủ phân hữu cơ để chăm sóc cho vườn cây của gia đình, thôn xóm, khu phố của mình.

MẪU KỊCH BẢN MỘT BUỔI TRẢI NGHIỆM THỰC ĐỊA

TRẢI NGHIỆM "BÍ MẬT CHUỒN CHUỒN TRE"

I – MỤC TIÊU BUỔI TRẢI NGHIỆM

- HS được khám phá một trong những nghề truyền thống của nước ta – nghề làm chuồn chuồn tre.
- HS được thực hành một số công đoạn trong quá trình sản xuất một con chuồn chuồn tre và khám phá được "bí mật" để con chuồn giữ thăng bằng.
- HS hiểu được công sức lao động của nghệ nhân, từ đó trân trọng những sản phẩm họ làm.

Thời gian: 7:30 – 13:00, ngày ... tháng ... năm ...

Địa điểm: Làng nghề Thạch Xá, xã Tây Phương, Hà Nội.

Khách mời: Nghệ nhân Nguyễn Văn Tái và gia đình.

II – CÁC CÔNG VIỆC TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. Công việc chuẩn bị của GV

a) Liên hệ:

- Liên hệ với ban tổ chức để thống nhất ngày giờ diễn ra buổi giao lưu và kịch bản chương trình giao lưu cùng nghệ nhân Nguyễn Văn Tái.
- Liên hệ với cha mẹ HS: Thông báo lịch trình chính của buổi trải nghiệm, thời gian bắt đầu, kết thúc, những nhiệm vụ HS cần tìm hiểu trước khi tham gia trải nghiệm.
- Phân công người hỗ trợ: 3 GV cùng 5 cộng tác viên là cha mẹ HS hoặc sinh viên hỗ trợ.

b) Đồ dùng cần chuẩn bị:

- Đồ dùng phía gia đình nghệ nhân chuẩn bị:
  + Nguyên liệu làm chuồn chuồn tre: thân chuồn, cánh chuồn, keo dính với số lượng đủ 1 con/ HS;
  + Màu vẽ, bút lông, ống rửa bút;
  + Các mẫu chuồn chuồn tre đã vẽ.
- Đồ dùng lớp chuẩn bị:
  + Túi thuốc sơ cứu, kem chống nắng, ô, khăn giấy, khăn ướt;
  + Máy ảnh;
  + Mi-crô cài;
  + Còi, chuông cho GV và người hỗ trợ kiểm soát HS.
  + Bóng gai tương tác;
  + Thẻ từ;
  + Nước uống, đồ ăn nhẹ cho HS;
  + Nhãn dán tên, nhãn dán quà tặng;
  + Quà tặng cho các nghệ nhân: hoa hoặc đồ thủ công, thiệp do HS làm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Công việc chuẩn bị của HS

a) Nhận thông tin:

GV cung cấp cho HS thông tin về buổi trải nghiệm thực địa với chủ đề: Bí mật chuồn chuồn tre.

b) Nhận nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ 1. Hỏi trước và lắng nghe ý kiến của ông bà, bố mẹ về chuồn chuồn tre. Em đã từng nhìn thấy chuồn chuồn tre ở đâu; thử dự đoán các bước làm chuồn chuồn tre và đặc biệt là "bí mật" sẽ khám phá trong hành trình trải nghiệm này.
- Nhiệm vụ 2. Chuẩn bị hành trang cho buổi học thực địa gồm:
  + 01 cuốn sổ, bút để ghi chép;
  + 01 bình nước cá nhân;
  + Ô hoặc mũ đội đầu che nắng;
  + Trang phục thoải mái, dễ hoạt động.

3. Di chuyển

- Phương tiện di chuyển sẽ được lựa chọn tuỳ khoảng cách. Nếu điểm xuất phát xa, GV cần liên hệ thuê xe.
- Hoạt động trong thời gian di chuyển: Nếu đi ô tô và di chuyển lâu trên đường, GV chuẩn bị trò chơi, câu đố vui, gợi phán đoán của HS về địa điểm sắp tới thăm.

III – CÁC CÔNG VIỆC TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. Khởi động

- GV dẫn dắt và giới thiệu về làng nghề truyền thống làm chuồn chuồn tre, về gia đình nghệ nhân Nguyễn Văn Tái cùng các loại chuồn chuồn tre khác nhau.
- GV cho HS được quan sát một con chuồn chuồn tre đã hoàn thiện để HS có thể đoán xem để làm ra một sản phẩm như vậy, người nghệ nhân cần thực hiện những công đoạn nào.

2. Hoạt động khám phá

Khám phá cách lắp ráp các bộ phận và trang trí một con chuồn chuồn tre

- Nghệ nhân sẽ giới thiệu về cách chọn tre, các bước sơ chế để tạo ra thân chuồn, cánh chuồn, cách ghép nối với "bí mật" làm thế nào để con chuồn chuồn tre đậu được trên mọi bề mặt.

GV chuẩn bị các thẻ từ : TRE, TRỌNG TÂM, ĐIỂM ĐẶT, THĂNG BẰNG.

- Các nhóm được quan sát nghệ nhân trực tiếp hướng dẫn ghép thân và cánh chuồn chuồn vào nhau bằng keo, kiểm tra con chuồn chuồn đã ghép đúng, thăng bằng chưa. HS có thể đặt câu hỏi trong quá trình quan sát nghệ nhân thao tác từng bước.
- GV nhắc lại các bước tạo ra một con chuồn chuồn tre, đặc biệt là cách kiểm tra độ thăng bằng của con chuồn chuồn tre.
- HS thực hiện ghép cánh vào thân chuồn.

Lưu ý: Các GV, cộng tác viên và nghệ nhân có thể hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện.



Nghệ nhân hướng dẫn HS ghép thân và cánh chuồn chuồn.
Ảnh: CLB Đọc sách cùng con

3. Cuộc thi

Trang trí chuồn chuồn tre của riêng mình

- Mỗi HS sáng tạo và trang trí con chuồn chuồn tre gỗ mình vừa ghép được.
- Sau khi trang trí xong, HS mang chuồn chuồn ra phơi khô theo hướng dẫn của nghệ nhân.

  Lưu ý: GV và cha mẹ HS hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện.
- Nghệ nhân đánh giá, nhận xét và tặng phần thưởng cho những HS ghép được con chuồn chuồn tre giữ được thăng bằng và trang trí thú vị, sáng tạo.
- Tổng kết, trao giải cho các cá nhân; chụp ảnh kỉ niệm cùng nghệ nhân.

4. Tự do trải nghiệm

HS mang những món quà nhỏ tự tay làm đến tặng các nghệ nhân, các em có thể tự đặt thêm các câu hỏi phỏng vấn; quan sát và xin phép chụp ảnh cùng nghệ nhân.

5. Thu hoạch và vĩ thanh

GV phát tờ bìa trái tim để HS viết hoặc vẽ bất kì điều gì bày tỏ cảm xúc của mình về buổi trải nghiệm. HS có thể tặng lại cho các nghệ nhân hoặc dán tất cả những trái tim đó lên một tờ bìa lớn để giữ kỉ niệm về chuyến đi.



Thử thách sự thăng bằng của chuồn chuồn tre to.(*)



HS cùng vẽ chuồn chuồn và mang ra giá phơi khô.(*)



Thử tài giữ thăng bằng như những chú chuồn chuồn tre.(*)

IV – CÁC CÔNG VIỆC SAU BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. Chia sẻ thu hoạch của buổi trải nghiệm

- Hoạt động này diễn ra vào cuối buổi trải nghiệm hoặc tiết SHL của tuần tiếp theo.
- Nội dung: Chia sẻ về những điều khiến em ấn tượng nhất trong buổi trải nghiệm, những cảm xúc và suy nghĩ của em về nghề làm chuồn chuồn tre.
- Hình thức chia sẻ:
  + Vẽ, viết lên tờ bìa hình con chuồn chuồn lời cảm ơn các nghệ nhân và cảm xúc của mình;
  + Viết lại những công đoạn để tạo nên một con chuồn chuồn tre hoàn thiện.

2. Sản phẩm

- HS mang sản phẩm chuồn chuồn tre do chính mình lắp ghép và trang trí về tặng người thân.
- HS lên kế hoạch cùng người thân khám phá xem quanh ta có những sự vật nào cũng cần có sự thăng bằng như chuồn chuồn tre.

(*) *Ảnh: CLB Đọc sách cùng con*

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: TRẦN HÀ ANH – NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO
Biên tập tái bản: PHẠM LAN ANH
Biên tập mĩ thuật: ĐINH THUỲ LINH
Thiết kế sách: BÙI THỊ VÂN TRANG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: TRẦN HÀ ANH
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: .....

In .....bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26.5cm

Đơn vị in: ..... địa chỉ .....

Số ĐKXB:

Số QĐXB:

In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 4 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 4, tập một – SGV
2. Tiếng Việt 4, tập hai – SGV
3. Toán 4 – SGV
4. Khoa học 4 – SGV
5. Đạo đức 4 – SGV
6. Âm nhạc 4 – SGV
7. Mĩ thuật 4 – SGV
8. Công nghệ 4 – SGV
9. Lịch sử và Địa lí 4 – SGV
10. Tin học 4 – SGV
11. Hoạt động trải nghiệm 4 – SGV
12. Giáo dục thể chất 4 – SGV
13. Tiếng Anh 4 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG